

Tủ sách SOS²

DAVID VAN REYBROUCK

CHỐNG BẦU CỬ

Biện hộ cho Dân chủ

Bản tiếng Việt, Nguyễn Quang A

NXB Dân Khí, 2022

Về cuốn Sách

DÂN CHỦ ỒM YẾU.

CHỐNG BẦU CỬ ĐƯA RA MỘT CHẤM ĐOÁN MỚI – VÀ MỘT CÁCH CHỮA CỐ XƯA.

Các nhà dân túy buôn-nổi sợ, sự mất lòng tin vào giới quyền uy, những sự tranh đua cá tính thay cho tranh luận có lý trí: đấy là những kết quả của các cuộc bầu cử gần đây nhất.

Thế mà trong hầu hết 3.000-năm lịch sử của nó, dân chủ đã không dính dáng đến bầu cử chút nào: các thành viên của công chúng đã được chỉ định vào các chức vụ trong chính phủ qua một sự kết hợp của sự tình nguyện và xổ số (lottery).

Thực ra, như cuốn sách tài tình này cho thấy, mục đích gốc của các cuộc bầu cử đã là để loại trừ người dân khỏi quyền lực bằng việc chỉ định một elite để cai trị họ.

Dựa vào những nghiên cứu và những thử nghiệm khắp thế giới, bản tuyên ngôn vô cùng có ảnh hưởng này trình bày một sự bênh vực thực tiễn cho một nền dân chủ thật – một nền dân chủ thực sự hoạt động.

Cấp bách, dị giáo và thuyết phục hoàn toàn, cuốn *Chống Bầu cử* để lại chỉ một câu hỏi hàng đầu để được trả lời: chúng ta còn chờ gì nữa?

Về Tác giả

David Van Reybrouck được xem là ‘một trong những trí thức hàng đầu tại châu Âu’ (theo tờ *Der Tagesspiegel*) và một người ủng hộ tiên phong của dân chủ tham gia. Ông đã thành lập Summit Công dân G1000, và việc làm của ông đã dẫn đến các thử nghiệm về dân chủ tham gia khắp Bỉ và Hà Lan.

Ông cũng là một trong những người viết văn và chính trị được đánh giá cao nhất của thế hệ ông, cuốn sách gần đây nhất của ông, cuốn *Congo: Epic History of a People (Congo, Sử Thi của một Dân tộc)* đã giành được 19 giải, bán được 500.000 bản và được dịch ra một tá ngôn ngữ. Nó được tờ báo *Independent* mô tả như một ‘tuyệt tác’ và được *New York Times* mô tả như ‘tuyệt diệu’.

CŨNG CỦA DAVID VAN REYBROUCK

Congo: Epic History of a People

DAVID VAN REYBROUCK

Against Elections

The Case for Democracy

TRANSLATED BY
LIZ WATERS



THE BODLEY HEAD
LONDON

Nhân dân Anh tự lừa dối mình khi họ cho rằng họ tự do; họ là thế, thực ra, chỉ trong cuộc bầu cử các Thành viên Quốc hội: vì, ngay sau khi một quốc hội mới được bầu, họ lại trong xiềng xích, và chẳng là gì cả.

Jean-Jacques Rousseau,

The Social Contract (1762)

MỤC LỤC

Về cuốn Sách.....	iii
Về Tác giả	iv
<i>Lời giới thiệu</i>	ix
I. Các Triệu chứng.....	1
II. Các Chẩn đoán	17
III. Sự phát sinh bệnh.....	58
IV. Các Phương Thuốc	106
Kết luận.....	164
Ghi chú	168
Lời cảm ơn.....	184
Thư mục.....	189
Index	196

Lời giới thiệu

Bạn đọc cầm trên tay cuốn thứ 62 của tủ sách SOS²,* cuốn CHỐNG BẦU CỬ: Biện hộ cho Dân chủ (*AGAINST ELECTIONS: The Case for Democracy*) của David Van Reybrouck, do Liz Waters dịch sang tiếng Anh và Penguin Random House xuất bản trong năm 2016 từ nguyên bản *Tegen Verkiezingen* được De Bezige Bij xuất bản trong 2013.

David Van Reybrouck nhà hoạt động, nhà lịch sử văn hóa, nhà khảo cổ học và tác giả người Bỉ sinh năm 1971 và được đánh giá rất cao trong thế hệ ông. Với tư cách nhà hoạt động ông đã thành lập Summit Công dân G1000 dẫn đến các thử nghiệm về dân chủ tham gia khắp Bỉ và Hà Lan và từ kinh nghiệm của G1000 và từ kinh nghiệm ở nhiều nơi

* Những cuốn trước:

1. Kornai János, *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường*, Hội Tin học Việt Nam 2001, Nhà Xuất Bản Văn hóa Thông tin 2002.
2. Kornai János, *Hệ thống xã hội chủ nghĩa*, Nhà Xuất Bản Văn hóa Thông tin 2002.
-
41. Triệu Tử Dương, *Tù nhân bí mật của Nhà nước – Nhật ký bí mật của Triệu Tử dương*, NXB Dân Khí, 2019
42. Gabriel Zucman, *Cửa cái Giấu giếm của các Quốc gia*, NXB Dân Khí, 2019
43. Emmanuel Saez và Gabriel Zucman, *Chiến thắng của sự Bất công*:
.....
53. Amartya Sen, *Quê Nhà trong Thế giới*, NXB Dân Khí, 2021
54. Desmond Shum, *Roulette Đỏ*, NXB Dân Khí, 2021
55. Katherine M. Gehl và Michael E. Porter, *Ngành Chính trị*, NXB Dân Khí, 2021
56. Ronald Inglehart và Christian Welzel, *Hiện đại hóa, sự Thay đổi Văn hóa và Dân chủ*, NXB Dân Khí, 2022
57. Ronald Inglehart, *Sự Tiến hóa Văn hóa*, NXB Dân Khí, 2022
58. Blanko Milanovic, *Bất bình đẳng Toàn cầu*, NXB Dân Khí, 2022
59. Blanko Milanovic, *Chủ nghĩa tư bản, Một mình*, NXB Dân Khí, 2022
60. Julia Cagé, *Cứu Media*, NXB Dân Khí, 2022
61. Moisés Naím, *Sự Trả thù của Quyền lực*, NXB Dân Khí, 2022

khác ông có đóng góp to lớn cho dân chủ tham gia qua rút thăm với cuốn sách này.

Hơn 2500 năm trước tại các thành bang Hy Lạp, như Athens, dân chủ đã chủ yếu dựa vào sự rút thăm và các cuộc bầu cử đã chỉ rất hãn hữu cho các chức vụ cần tài chuyên môn cao như các tướng quân đội.

Rồi việc rút thăm đã bị quên lãng nhưng lại nổi lên tại một số nền cộng hòa hay chế độ quý tộc ở Italy, Tây Ban Nha trong thời Phục Hưng và thậm chí đến cuối thế kỷ thứ 18 nhằm để giúp tránh xung đột giữa các gia đình quý tộc khi chọn nguyên thủ, để tránh xung đột giữa các phe phái hay để thúc đẩy sự ổn định và chống các độc quyền quyền lực.

Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp đã làm cho việc bầu cử trở nên áp đảo và việc rút thăm bị quên hoàn toàn từ đó đến nay. Các cuộc bầu cử thực sự được sáng chế ra không phải để xây dựng dân chủ mà để củng cố chế độ quý tộc. Rồi chế độ quý tộc được bầu đó mang tên “nền dân chủ đại diện bầu cử” và tất cả thế giới đã hiểu lầm và coi đó là dân chủ (mà công đầu cho việc này là của cuốn sách *Nền dân chủ ở Mỹ* vô cùng có giá trị của Alexis de Tocqueville xuất bản trong 1835 và 1840 và hiến pháp Bỉ 1831). Từ đó đến nay dân chủ và các cuộc bầu cử hầu như là không thể tách rời. Bầu cử là quan trọng đến mức ngay cả điểm 3 Điều 21 của Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc (1948) đã ghi rõ: “Ý nguyện của quốc dân phải được coi là căn bản của mọi quyền lực quốc

gia; ý nguyện này phải được biểu lộ qua những cuộc **tuyển cử** định kỳ và trung thực, theo phương thức phổ thông đầu phiếu kín, hay theo các thủ tục **tuyển cử** tự do tương tự." Một lý do quan trọng của sự hiểu lầm này là dân chủ đại diện bầu cử đã thực sự có được tính chính đáng của nó cho đến các năm 1980.

Thế mà Chống Bầu cử, tiêu đề của cuốn sách này, nghe có vẻ khó hiểu trong sự biện hộ của tác giả cho dân chủ. Tác giả làm rõ nguồn gốc phi-dân chủ của các cuộc bầu cử để củng cố chế độ quý tộc được bầu mà chúng ta vẫn nhầm là dân chủ đại diện-bầu cử. Ba chương đầu của cuốn sách nhằm làm rõ vấn đề này. Cũng phải nói ngay rằng dân chủ đại diện-bầu cử (tức là chế độ quý tộc được bầu) đã là một tiến bộ lớn do sự dân chủ hóa bầu cử, có được tính chính đáng của nó cho đến tận những năm 1980, nhưng sự hiểu lầm về nó làm cho chúng ta khó tìm ra những phương thuốc khắc phục các căn bệnh của nó, nhất là các căn bệnh ngày càng trầm trọng từ các năm 1980 đến nay và để xây dựng dân chủ đích thực.

Nguyên nhân sâu xa của những căn bệnh hiện thời của dân chủ đại diện bầu cử là các định chế chính trị không theo kịp sự phát triển của công nghệ và nhất là của công nghệ truyền thông đại chúng. Từ thời cổ đại đến giữa thế kỷ thứ 15 công nghệ truyền thông đã chủ yếu dùng lời nói. Suốt từ khi Gutenberg sáng chế ra máy in dùng chữ rời cho đến đầu thế kỷ thứ 20, công nghệ truyền thông đại chúng (một chiều) bị chi phối bởi sách báo rồi từ đầu đầu thế kỷ thứ 20 cả bởi phát thanh và truyền

hình. Các phương tiện truyền thông (media) từ những năm 1980 đã bị thương mại hóa và từ đầu thế kỷ thứ 21 media xã hội xuất hiện và cùng media thương mại đã là những biến đổi to lớn (tính một chiều đã bị tổn hại, sự tương tác tăng lên và quan trọng nhất là hầu như mọi người đều có thể trở thành nhà báo, nhà đài, nhà xuất bản). Khi các định chế chính trị không theo kịp hay không phù hợp với sự phát triển công nghệ truyền thông thì sẽ phát sinh những căn bệnh mới. Nói chính xác hơn khi các định chế chính trị bị công nghệ chi phối (thí dụ các cuộc bầu cử) thì sinh bệnh; điều này gợi ý rằng cấu trúc của các định chế chính trị càng ít bị công nghệ chi phối càng tốt.

Sau khi phân tích các triệu chứng (chương I), các chẩn đoán (chương II) và sự phát sinh bệnh (chương III), trong chương cuối tác giả trình bày các phương thuốc để chữa trị các căn bệnh của dân chủ đại diện bầu cử: từ dân chủ tham gia, dân chủ thảo luận cân nhắc (deliberative democracy) đến việc dần dần bỏ toàn bộ các cuộc bầu cử chính trị hiện hành và sử dụng rút thăm để xây dựng dân chủ đích thực (nhưng không hoàn toàn bỏ bầu cử như nền dân chủ Athens cũng đã không).

Vương Hồ Ninh, nhà lý luận chính, và nhân vật số 4 trong thường trực Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay và phục vụ 3 đời Tổng bí thư của ĐCS Trung Quốc có lẽ đúng khi ông đánh giá cao và đồng thời phê phán mạnh dân chủ Mỹ trong cuốn sách “Mỹ Phản đối Mỹ” (viết 1989 xuất bản 1991) sau 6 tháng khảo sát nhiều nơi ở Mỹ trong năm 1988 (ngắn hơn 3 tháng so với cuộc tìm hiểu nước

Mỹ của Alexis de Tocqueville trong năm 1831), nhưng thuyết “tân quyền uy (tân chuyên chế)” đề cao vai trò của ĐCSTQ của ông, đáng cho rằng nó xây dựng dân chủ đích thực ở Trung Quốc, thì lại ngược lại hoàn toàn với tinh thần dân chủ.

Dân chủ theo nghĩa gốc là nhân dân cai trị chính mình. Nếu chọn được một mẫu đại diện thực sự của nhân dân (tức là mẫu có các đặc tính thống kê chính giống với các đặc tính thống kê chính của toàn thể nhân dân) để tạo thành chính phủ, thì chính phủ ấy là chính phủ dân chủ. Cách chọn có thể là rút thăm hay bầu cử hay cách khác hay kết hợp và cách chọn chỉ là phương tiện không phải là mục đích. Và cách rút thăm ngày càng tỏ ra là cách thích hợp nhất. Khoa học thống kê gần đây đã phát triển các phương pháp để rút thăm lấy các nhóm có thể thực sự đại diện cho nhân dân.

Một cuốn sách mỏng, với tiêu đề có vẻ rất khiêu khích, quả thực rất đáng đọc cho tất cả những ai quan tâm đến dân chủ.

Tôi chân thành giới thiệu với quý vị cuốn sách rất đáng đọc này của David Van Reybrouck.

20-12-2022

Nguyễn Quang A

I. Các Triệu chứng

Sự nhiệt tình và sự nghi ngờ: Nghịch lý của dân chủ

Có cái gì đó lạ đang xảy ra với dân chủ. Tất cả mọi người có vẻ muốn nó nhưng chẳng ai còn tin vào nó nữa, mặc dù các số thống kê quốc tế nói với chúng ta rằng ngày càng nhiều người nói họ ủng hộ dân chủ. Vài năm trước World Values Survey (Khảo sát Giá trị Thế giới), một dự án nghiên cứu quốc tế quy mô lớn, đã hỏi hơn 73.000 người trong 57 nước, chiếm hầu như 85% dân số thế giới. Khi được hỏi liệu họ có tin dân chủ là một cách tốt để quản trị một nước, không ít hơn 91,6% đã trả lời khẳng định có.¹ Phần dân số toàn cầu có thái độ tích cực với khái niệm dân chủ đã chưa bao giờ cao như ngày nay.

Mức độ nhiệt tình này thật ngoạn mục, nhất là dưới ánh sáng của thực tế rằng ít hơn 70 năm trước dân chủ đã trong tình trạng rất tồi. Như một kết quả của chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa thực dân, khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai kết thúc đã chỉ có 12 nền dân chủ đủ lông đủ cánh.² Từ từ con số bắt đầu tăng lên và trong 1972 đã có 44 nhà nước tự do.³ Vào 1993 là 72 và bây giờ có 117 nền dân chủ bầu cử trong tổng cộng 195 nước, 90 trong số đó có thể thực sự được xác định như các nhà nước tự do. Chưa bao giờ trước đây trong lịch sử đã có nhiều nền dân chủ đến vậy, chưa bao giờ trước đây có nhiều người ủng hộ hình thức chính phủ này đến vậy.⁴

Thế nhưng sự nhiệt tình đang sụt giảm. Cùng World Values Survey đó đã cho thấy rằng khắp thế giới trong 10 năm qua, đã có sự tăng đáng kể về lời kêu gọi cho một nhà lãnh đạo mạnh ‘người chẳng cần bận tâm đến Quốc hội và các cuộc bầu cử’, và rằng sự tin cậy vào các quốc hội, các chính phủ và các đảng chính trị đã đạt một mức thấp lịch sử.⁵ Đường như nhân dân thích ý tưởng về dân chủ nhưng không phải thực tế của nó, hay dù sao đi nữa không phải thực tế hiện hành.

Sự đảo ngược này có thể được quy một phần cho các nền dân chủ mới. Hai mươi năm sau sự sụp đổ của bức Tường Berlin, sự vỡ mộng trong nhiều nước Khối Đông phương trước kia đã trở nên đặc biệt nổi bật. Mùa Xuân Arab không có vẻ báo hiệu một mùa hè dân chủ và thậm chí ở các nước nơi các cuộc bầu cử đã được tổ chức (Tunisia, Ai Cập), nhiều người đang khám phá ra một mặt tối của trật tự mới. Đối với những người trải nghiệm dân chủ lần đầu tiên thật hết sức thất vọng để phát hiện ra rằng trong thực tiễn dân chủ thường ít hơn hệ thống lý tưởng, đặc biệt khi dân chủ hóa đi cùng với bạo lực, tham nhũng và suy thoái kinh tế.

Nhưng đó không phải là lời giải thích duy nhất. Ngay cả những người dân chủ kiên định đã bị đau khổ bởi các cảm giác không chắc chắn và chẳng ở đâu nghịch lý này lại nổi bật hơn ở châu Âu. Mặc dù khái niệm dân chủ có các gốc rễ lịch sử ở đây và vẫn có thể dựa vào sự ủng hộ quần chúng, sự tin cậy vào các định chế thực sự của dân chủ rõ ràng đang giảm sút. Vào mùa thu 2012, Eurobarometer, cục nghiên cứu chính thức của Liên Âu, đã lưu ý

rằng chỉ 33% người Âu châu vẫn có niềm tin vào Liên Âu. (Trong 2004 số này đã là 50%.) Niềm tin vào các quốc hội và các chính phủ quốc gia của riêng họ thậm chí còn thấp hơn ở mức 28% và 27% một cách tương ứng.⁶ Những con số này là vài con số thấp nhất trong nhiều năm, một dấu hiệu rằng ngày nay, hai phần ba đến ba phần tư người dân không tin các định chế quan trọng nhất của các hệ sinh thái chính trị của họ. Mặc dù sự hoài nghi nào đó là một thành phần cốt yếu của tư cách công dân phê phán, chúng ta được biện minh trong việc hỏi sự không tin cậy này phổ biến ra sao và tại điểm nào sự hoài nghi lành mạnh lật thành ác cảm thẳng thừng.

Những con số gần đây cho ấn tượng rằng một sự không tin cậy phổ biến tràn khắp đời sống công ở châu Âu, không giới hạn ở chính trị hình thức mà cũng bao gồm các dịch vụ công, như giao nhận bưu điện, chăm sóc sức khỏe và đường sắt. Niềm tin vào chính trị là phần của một kinh nghiệm rộng hơn, nhưng nếu chúng ta xem xét cụ thể các định chế dân chủ, thì rõ ràng rằng các đảng chính trị đối mặt với sự không tin cậy lớn nhất (chúng được điểm số trung bình 3,9 trong số 10 công dân EU), tiếp sau bởi các chính phủ (4 trong số 10), các quốc hội (4,2 trong số 10) và báo chí (4,3 trong số 10).⁷

Nhân tiện, sự không tin cậy là lẫn nhau. Trong 2011 nhà nghiên cứu Hà Lan Peter Kanne trình bày một số con số lý thú về các chính trị gia ở Hague nhìn nhận xã hội Hà Lan thế nào. Toàn bộ 87% elite cai trị của nước này thấy bản thân mình như đối mới sáng tạo, yêu-tự do và có định hướng quốc tế,

nhưng 89% nghĩ rằng người Hà Lan nói chung có tính truyền thống, dân tộc chủ nghĩa và bảo thủ.⁸ Như thế các chính trị gia cho rằng, về tổng thể, các công dân trung thành với các giá trị khác, theo quan điểm của họ, thấp hơn các giá trị họ trung thành với, và chẳng có lý do nào để tin rằng bức tranh là khác tại nơi khác ở châu Âu.

Tuy vậy, quay lại với công dân, lý do thường được đưa ra cho sự tăng này về sự không tin cậy là ‘tính thờ ơ’ nảy sinh từ sự cá tính hóa và chủ nghĩa tiêu dùng. Điều này được nói là làm cùn sự can dự phê phán của các công dân đến mức niềm tin của họ vào dân chủ đã tụt xuống thành sự không nhiệt tình. Giới nhất bây giờ họ lắc lư trong sự lãnh đạm bơ phờ và chuyển kênh khi chính trị được nhắc đến, sau khi từ bỏ chính trị, chúng ta được thông báo. Điều đó, tuy vậy, không hoàn toàn phù hợp với các sự thực, vì trong khi có thể đúng rằng một phần đáng kể người dân ít quan tâm đến chính trị, điều đó đã luôn luôn thế. Đã không có sự sụt giảm gần đây nào, thực ra nghiên cứu cho thấy rằng sự quan tâm đến các vấn đề chính trị là lớn hơn nó đã từng là và mọi người thảo luận các vấn đề như vậy với bạn bè, gia đình và các đồng nghiệp nhiều hơn họ đã thảo luận trong quá khứ.⁹

Sự quan tâm này đến chính trị không phải là lý do để cảm thấy an tâm, tuy vậy, vì một thời đại trong đó sự quan tâm đến chính trị tăng lên trong khi niềm tin vào chính trị giảm sút luôn có cái gì đó dễ nổ về nó. Rốt cuộc, nó có nghĩa là có một hố sâu tăng lên giữa những gì các công dân nghĩ và những gì họ thấy các chính trị gia đang làm, giữa những gì

họ coi như sống còn và những gì nhà nước đang bỏ qua theo cách nhìn của họ, dẫn đến một sự tích tụ thất vọng. Có nghĩa là gì cho sự ổn định của một nước nếu ngày càng nhiều người cảnh giác theo dõi các việc làm của một nhà chức trách mà họ ngày càng không tin cậy? Một hệ thống có thể chịu được bao nhiêu sự chế nhạo? Và nó có vẫn chỉ là sự chế nhạo, bây giờ khi mọi người có thể bày tỏ và chia sẻ ý kiến sâu đậm của họ online?

Chúng ta sống trong một thế giới khá ngược với thế giới của các năm 1960. Khi đó một người nông dân chất phác và vợ ông đã có thể hoàn toàn thờ ơ với chính trị thế nhưng có niềm tin hoàn toàn vào dân chủ.¹⁰ Nghiên cứu xã hội học xác nhận đã có sự tin tưởng như vậy, một sự tin tưởng mà đặc trưng cho các phần lớn Tây Âu. Khi đó đã có sự thờ ơ và sự tin cậy còn bây giờ có sự đam mê và sự không tin cậy. Đây là những thời hỗn loạn.

Khủng hoảng về tính chính đáng: Sự ủng hộ đang sụp đổ

Dân chủ, chế độ quý tộc, chế độ đầu sỏ (oligarchy), chế độ độc tài, chế độ chuyên quyền, chủ nghĩa toàn trị, chế độ chuyên chế (absolutism) và vô chính phủ (anarchy): mỗi hệ thống chính trị phải đạt một sự cân bằng giữa hai tiêu chuẩn căn bản, tính hiệu quả và tính chính đáng. Tính hiệu quả tất cả là về chính phủ có thể tìm ra các giải pháp nhanh thế nào cho các vấn đề nảy sinh, trong khi tính chính đáng là về mức độ mà nhân dân ưng thuận thế nào với giải pháp. Trong chừng mực nào nhân dân thừa nhận thẩm quyền của chính phủ? Tính

hiệu quả là về hành động quyết đoán còn tính chính đáng là về sự ủng hộ, hai tiêu chuẩn thông thường tồn tại theo tỷ lệ ngược với nhau. Một chế độ độc tài không nghi ngờ gì là hình thức chính phủ hiệu quả nhất (một người quyết định và thế thôi) nhưng nó ít khi có được tính chính đáng lâu dài. Ngược lại, một nước mà tiến hành các cuộc tham vấn bất tận với tất cả dân cư của nó, không nghi ngờ gì nuôi dưỡng sự ủng hộ cho chính phủ, nhưng với cái giá về khả năng của nó để hành động.

Dân chủ là ít xấu nhất trong tất cả các hình thức chính phủ chính xác bởi vì nó thử tìm một sự cân bằng lành mạnh giữa tính chính đáng và tính hiệu quả, dẫn đến sự chỉ trích đôi khi từ một phía, đôi khi từ phía kia. Hệ thống giữ thế đứng thẳng của nó giống một thuyền trưởng trên mạn thuyền, chuyển trọng lượng của ông từ một chân sang chân kia để cưỡi sóng cồn, nhưng ngày nay các nền dân chủ Tây phương đang vật lộn với một khủng hoảng về cả tính chính đáng và tính hiệu quả, một tình trạng hết sức khác thường. Đây không còn là một biển nhấp nhô nữa mà là một cơn bão dữ dội và để hiểu được nó chúng ta phải xem xét các con số mà hiếm khi lên trang bìa của các báo. Nếu chúng ta tiếp tục nhìn chăm chăm qua kính lúp vào các gợn lăn tăn của mọi thăm dò dư luận hay kết quả bầu cử, chúng ta sẽ quên bức tranh lớn hơn, các dòng chảy lớn trong đại dương và các hình mẫu khí tượng.

Trong phần tiếp theo tôi xem xét các chính phủ quốc gia trong một số nước. Rõ ràng cũng có những mức địa phương, khu vực và liên quốc gia, mỗi mức với động học và sự tương hỗ riêng của nó, nhưng

mức quốc gia thích hợp nhất cho một sự điều tra rộng về sức khỏe của dân chủ đại diện.

Ba triệu chứng không thể nhầm lẫn chỉ rõ khủng hoảng về tính chính đáng. Thứ nhất, ít người bỏ phiếu hơn. Trong các năm 1960 hơn 85% người Âu châu tham gia vào các cuộc bầu cử. Trong các năm 1990 con số đã ít hơn 79% và trong thập niên đầu của thế kỷ thứ hai mươi một nó rớt xuống dưới 77%, thấp nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai.¹¹

Về con số tuyệt đối, điều này có nghĩa là hàng triệu người Âu châu không còn muốn sử dụng thùng phiếu nữa và họ chiếm một phần tư những người có quyền bỏ phiếu. Tại Hoa Kỳ xu hướng thậm chí còn rõ rệt hơn. Tỷ lệ cử tri đi bầu (voter turnout) trong các cuộc bầu cử tổng thống là ít hơn 60% và trong các cuộc bầu cử giữa kỳ chỉ quanh 40%, các con số cho biết rằng sự không đi bầu đang nhanh chóng trở thành phong trào chính trị quan trọng nhất ở phương Tây, cho dù chúng ta chẳng bao giờ nghe về nó. Tại Bỉ nghĩa vụ pháp lý để bỏ phiếu giữ con số vắng mặt bầu cử khá thấp (trung bình vào khoảng 10% trong 10 năm qua), nhưng nó đã tăng, từ 4,91% trong 1971 lên 10,78% trong 2010.¹² Bất chấp sự đưa tin ồn ào của báo chí về các cuộc bầu cử hội đồng địa phương Bỉ trong 2012, tỷ lệ đi bầu đã thấp nhất trong 40 năm và ở các thành phố như Antwerp và Ostend, tỷ lệ vắng mặt đã gần 15%.¹³ Con số cho Antwerp là đặc biệt gây kinh ngạc, xét rằng cuộc đấu giành chiếc dây đai (chức) thị trưởng đã chi phối media quốc gia trong hàng tháng. Trong các cuộc bầu cử quốc hội Hà Lan

tháng Chín 2012, không ít hơn 26% những người đủ tư cách bỏ phiếu đã ở nhà.¹⁴ Các con số này thật đáng chú ý khi so với 1977, khi chỉ 12% công dân từ chối bỏ phiếu.¹⁵ Dân chủ có một vấn đề nghiêm trọng về tính chính đáng nếu các công dân không còn muốn tham gia nữa vào thủ tục quan trọng nhất: đi đến trạm bỏ phiếu. Còn có thể nữa không để cho rằng Quốc hội đại diện cho nhân dân? Chẳng phải một phần tư số ghế phải để trống trong 4 năm?

Thứ hai, cùng với tỷ lệ cử tri đi bầu thấp chúng ta đang thấy tỷ lệ biến động cử tri (voter turnover) cao. Những người đủ tư cách bỏ phiếu ở châu Âu không chỉ bỏ phiếu ít hơn, họ cũng thất thường hơn. Những người có đi bỏ phiếu có thể vẫn thừa nhận tính chính đáng của thủ tục, nhưng họ cho thấy sự trung thành ngày càng ít với một đảng cá biệt. Các tổ chức được dựng lên để đại diện cho họ nhận được chỉ sự ủng hộ tạm thời từ toàn bộ cử tri và trong khung cảnh này các nhà khoa học chính trị nói về 'electoral volatility (tính dễ biến động bầu cử)' và kết luận rằng nó đã tăng hết sức kể từ các năm 1990. Các con số gợi ý một sự biến động cử tri 10, 20 hay thậm chí 30%, dẫn đến sự cai trị của các cử tri bỏ phiếu bấp bênh và một tỷ lệ bị động đất chính trị tăng lên. 'Các cuộc bầu cử đã xảy ra cho đến nay trong thế kỷ mới xác nhận xu thế này,' một tổng hợp gần đây khẳng định. 'Áo, Bỉ, Hà Lan và Thụy Điển đã đạt mức cao kỷ lục mới, với sự tăng đột ngột về sự ủng hộ cho cực hữu (ở Hà Lan trong 2002) hay sự giảm sút đột ngột của nó (ở Áo trong 2002) tạo ra các kết cục bầu cử được xếp hạng giữa

các cuộc bầu cử dễ biến động nhất trong lịch sử tây Âu.¹⁶

Thứ ba, ngày càng ít người là đảng viên của một đảng chính trị.¹⁷ Trong các nhà nước thành viên EU ít hơn 4,65% những người đủ tư cách bỏ phiếu giữ một thẻ đảng. Đó là số trung bình. Tại Bỉ 5,5% vẫn có một thẻ đảng (đối lại với 9% trong 1980), ở Hà Lan chỉ 2,5% (đối lại 4,3% trong 1980), nhưng sự sụt giảm đều đặn là không thể nhầm lẫn ở mọi nơi. Một nghiên cứu khoa học gần đây đã gọi hiện tượng này là 'khả sửng sốt' và sau phân tích tổng hợp, các nhà nghiên cứu đã kết luận:

Trong các trường hợp cực đoan (Áo, Na Uy), sự giảm sút là lớn hơn 10%; trong các nước khác, là khoảng 5%. Tất cả các trường hợp, với ngoại lệ lần này của Bồ Đào Nha cũng như Hy Lạp và Tây Ban Nha, cũng ghi lại một sự giảm sút dài hạn lớn về các con số tuyệt đối của các đảng viên. Có một sự sụt 1 triệu hay nhiều hơn ở nước Anh, Pháp và Italy, khoảng một nửa triệu ở Đức, và gần con số đó ở Áo. Nước Anh, Na Uy và Pháp đã mất hơn một nửa số đảng viên của chúng kể từ 1980, trong khi Thụy Điển, Ireland, Thụy Sĩ và Phần Lan đã mất gần một nửa. Các con số này là thực sự đáng chú ý, và gợi ý rằng tư cách đảng viên, nhìn chung, đã thay đổi về cả đặc trưng của nó và tầm quan trọng của nó.¹⁸

Nó có nghĩa gì cho tính chính đáng của hệ thống dân chủ mà ít người đến vậy liên kết mình với những người chơi quan trọng nhất bên trong nó?

Quan trọng thế nào rằng các đảng chính trị là các định chế không được tin cậy nhất ở châu Âu? Và vì sao các nhà lãnh đạo của các đảng đó hiếm khi mất ngủ về sự thực đó?

Khủng hoảng về hiệu quả: Nghị lực giảm sút

Có không chỉ một khủng hoảng về tính chính đáng dân chủ, tính hiệu quả cũng bị căng thẳng nặng. Chính phủ có hiệu lực ngày càng trở nên khó, và đôi khi một thập kỷ rưỡi có thể trôi qua trước khi các quốc hội thực sự bỏ phiếu về một luật. Trở nên khó hơn để hình thành một chính phủ, các liên minh thường ít ổn định hơn so với trong quá khứ và chúng bị các cử tri trừng phạt ngày càng khắc nghiệt khi kết thúc nhiệm kỳ của chúng. Các cuộc bầu cử, trong đó ngày càng ít người tham gia, thường làm cho các chính phủ ít hiệu quả hơn. Hãy xem xét lại ba triệu chứng.

Thứ nhất, các cuộc thương lượng liên minh kéo dài hơn bao giờ hết, đặc biệt trong các nước nơi cần các liên minh phức tạp. Sau tháng Sáu 2010, Bỉ đã phá vỡ mọi kỷ lục bằng việc không có một chính phủ trong một năm rưỡi, nhưng trong vài năm qua ở Tây Ban Nha, Italy và Hy Lạp cũng thế, đã cần một quá trình dài và khó nhọc để hình thành một chính phủ sau các cuộc bầu cử. Ngay cả ở Hà Lan tình hình đang trở nên khó khăn hơn. Trong số 9 liên minh trong thời kỳ sau chiến tranh đã tồn hơn 80 ngày để hình thành, 5 liên minh kể từ sau 1994.¹⁹ Các lý do cho điều này là nhiều và đa dạng, và một lý do chắc chắn là các thỏa thuận liên minh đang trở nên dài hơn và chi tiết hơn. Đây là một sự

tiến hóa đáng chú ý nếu người ta xét rằng thời gian là không thể tiên đoán được hơn bao giờ hết và sự lưỡng trước linh hoạt về các nhu cầu gay gắt là nhật lệnh. Nhưng có vẻ rằng sự không tin cậy giữa các đối tác liên minh, và nỗi sợ bị các cử tri trừng phạt là lớn đến mức mọi điểm nhỏ của chính sách phải được xác định chắc chắn. Mỗi bên muốn sự thỏa thuận có thể đạt được tốt nhất cho mình, tất cả mọi thứ phải vững chãi trước tiên và tất cả là về sự thành công chắc chắn giữ nguyên cương lĩnh đảng càng nhiều càng tốt. Không thể tránh khỏi, điều này có nghĩa là một thời kỳ thương lượng dài.

Thứ hai, các đảng trong chính phủ bị tấn công ngày càng tăng. Nghiên cứu so sánh về các chính phủ đại diện là một khoa học khá trẻ, nhưng một số kết quả là nổi bật và chắc chắn đúng của nghiên cứu về 'sự trả đũa (payback)' bầu cử ở châu Âu. Số phận của một đảng cầm quyền trong cuộc bầu cử tiếp theo là gì? Trong các năm 1950 và các năm 1960, các đảng tham gia một chính phủ liên minh đã mất 1 đến 1,5% số phiếu của chúng, trong các năm 1970 mất 2%, trong các năm 1980 mất 3,5% và trong các năm 1990 mất 6%. Kể từ đầu thế kỷ này con số đã là 8% hay nhiều hơn. Trong các cuộc bầu cử gần đây ở Phần Lan, Hà Lan, nước Anh và Ireland, các đảng cầm quyền đã mất 11, 15, 15 và 27% cử tri của chúng một cách tương ứng.²⁰ Ai vẫn muốn cai trị một cách chủ động ở châu Âu nếu cái giá của việc tham gia vào chính phủ là cao tàn nhẫn đến vậy? Đứng bên ngoài là một lựa chọn duy lý hơn nhiều ngay lúc này, chắc chắn nếu nó không có tác động nào lên sự tài trợ đảng, như trong các hệ thống nơi nhà nước chi trả.

Thứ ba, chính phủ là một công việc chậm chạp những ngày này. Các dự án hạ tầng cơ sở lớn như đường metro mới ở Amsterdam, nhà ga mới ở Stuttgart, đường cao tốc quanh Antwerp hay sân bay quốc tế mới ở Nantes đôi khi được hoàn tất với khó khăn lớn, nếu có hoàn tất chút nào. Các chính phủ quốc gia ở châu Âu đã mất phần lớn uy tín và quyền lực của chúng, chúng bị trói buộc với hàng tá người chơi địa phương và liên quốc gia. Nếu các dự án như vậy đã từng là nguồn của thanh thế và sự hiểu biết, bây giờ giỏi nhất chúng là một cơn ác mộng chính phủ. Thời đại tự hào của các Công trình Đồng bằng (Delta Works-các công trình xây dựng bảo vệ đồng bằng Hà Lan đối với biển), đập Afsluitdijk (ở Hà Lan), mạng lưới TGV (đường sắt cao tốc ở Pháp) và Đường hầm Channel (nối Pháp và Anh) đã qua rồi. Nếu ngay cả việc xây dựng một chiếc cầu hay một đường hầm không còn có thể đạt được nữa, thì các chính phủ quốc gia còn có thể làm được gì với nghị lực riêng của chúng? Thực sự, rất ít, bởi vì chúng bị trói chân trói tay bởi nợ quốc gia, quy định Âu châu, các cơ quan xếp hạng Mỹ, các công ty đa quốc gia và các hiệp ước quốc tế. Trong thế kỷ thứ hai mươi mốt, chủ quyền, một thời là cơ sở của nhà nước quốc gia, đã trở thành một khái niệm tương đối. Điều này có nghĩa rằng các thách thức lớn của thời chúng ta – sự biến đổi khí hậu, các khủng hoảng ngân hàng, khủng hoảng euro, các khủng hoảng kinh tế, gian lận hải ngoại, sự di cư, dân số quá đông – không còn có thể được giải quyết thỏa đáng bởi các chính phủ quốc gia nữa.

Sự bất lực là từ khóa của thời đại chúng ta: sự bất lực của công dân đối mặt với chính phủ, chính

phủ đối mặt với châu Âu và châu Âu đối mặt với thế giới. Mọi người nhìn xuống sự hỗn loạn ở bên dưới và rồi nhìn lên, không còn với hy vọng và sự tin tưởng nữa mà với sự tuyệt vọng và sự tức giận. Quyền lực ngày nay là một chiếc thang mà trên đó tất cả mọi người đứng và nguyên rửa.

Chính trị đã luôn luôn là nghệ thuật của cái có thể và bây giờ nó đã trở thành nghệ thuật kính hiển vi. Sự bất lực để giải quyết các vấn đề cấu trúc đi cùng với sự phôi ra quá đáng đối với sự tầm thường, bị kích bởi media mất trí của chúng ta mà, đúng với logic thị trường, đã coi sự thổi phồng các xung đột phù phiếm là quan trọng hơn bất cứ cố gắng nào để đưa ra sự thấu hiểu vào các vấn đề thật, đặc biệt trong thời doanh thu media sụt giảm. Sự thực rằng những sự ám ảnh phù du chi phối như chưa từng bao giờ trước đây là một hiện tượng được quốc hội Hà Lan nghiên cứu trong 2009. Nó chỉ rõ rất nhiều sự tự-nhận thức mà nhóm điều hành cho sự tự nhìn nhận quốc hội đã viết trong báo cáo của nó:

Nhằm để sống sót cuộc bầu cử tiếp, các chính trị gia thử chỉ trích hoài hoài. Media ngày càng được thương mại hóa vui vẻ cho họ một bức diễn giả, như thế ba khu vực này [chính trị, media và kinh doanh] bắt giữ nhau lại, một Tam giác Bermuda mà bằng các công cụ bí ẩn nào đó kéo tất cả xuống, với tất cả mọi người ngạc nhiên vì sao nó xảy ra ... Sự tương tác giữa chính trị và media chắc chắn có vẻ là một nhân tố quan trọng trong việc tạo ra ngày càng nhiều sự xem xét các tiểu tiết của

tai nạn (incidentalism) trong chính trị. Media sống bằng tin tức. Trong các cuộc trao đổi của chúng tôi với các nhà báo được lưu ý rằng các tai nạn là tốt để thu hút sự chú ý media hơn các thảo luận bổ ích, mà cũng xảy đã ra.²¹

Trong mối quan hệ này ‘incidentalism’ là một từ hữu ích và các con số không để lại chỗ nào cho sự nghi ngờ. Trong những năm gần đây số các câu hỏi bằng lời, các câu hỏi thành văn, các đề xuất được trình và các cuộc thảo luận khẩn cấp trong quốc hội Hà Lan đã tăng lên, song song với tần số của các talk shows chính trị trên truyền hình Hà Lan, bởi vì một đại biểu quốc hội cần chỉ trích một khi các camera đang chạy. ‘Các thành viên Quốc hội thà bị “sửng sốt”, “sốc” và “cực kỳ ngạc nhiên một cách khó chịu”,’ một trong những người cung cấp thông tin cho báo cáo viết. ‘Trong thế kỷ thứ mười chín có lẽ đã có quá nhiều luật sư già trong Hạ Viện; ngày nay có quá ít.’²²

Nếu sự háo hức để thúc đẩy một hình ảnh vượt hẳn sự cai trị, nếu cơn sốt bầu cử trở thành một sự rối loạn kinh niên, nếu sự thỏa hiệp được mô tả một cách nhất quán như sự phản bội, nếu chính trị đảng phái gọi lên sự khinh bỉ một cách có hệ thống, nếu sự tham gia vào chính phủ bảo đảm dẫn tới một thất bại bầu cử nặng, thì vì sao một người trẻ lý tưởng lại đi vào chính trị? Bệnh thiếu máu quốc hội đe dọa và sự chiêu mộ những người mới, nhiệt thành vào chính trị trở nên khó hơn – một triệu chứng thứ cấp của khủng hoảng tính hiệu quả. Chính trị với tư cách một nghề đang đi cùng đường

như việc dạy học, một thời là một việc làm cao thượng được tôn trọng, bây giờ là một việc làm tồi tệ. Một cuốn sách mỏng Hà Lan về tuyển mộ tài năng chính trị mới có một tiêu đề nói lên nhiều điều: *Phát hiện và Giữ (Finding and Keeping)*.²³

Việc giữ tài năng chính trị còn xa mới đơn giản và bị thiêu rụi nhanh hơn nó đã một lần bị, như Herman Van Rompuy đã lưu ý khi ông là chủ tịch Hội đồng Âu châu. 'Cách theo đó các nền dân chủ của chúng ta hoạt động tiêu hao mọi người với một tốc độ gây kinh hãi. Chúng ta phải cẩn trọng để bản thân dân chủ không hao mòn.'²⁴

Điều này đi đến tâm của khủng hoảng tính hiệu quả. Dân chủ đã trở nên tương đối bất lực nhưng đồng thời ồn ào hơn. Thay cho việc ngồi lẩm bẩm một mình trong một góc, bị bối rối bởi sự bất lực riêng của họ, khiêm tốn về dư địa thao tác hạn chế của họ, các chính trị gia ngày nay có thể, quả thực phải, la hét các đức hạnh của họ từ mái nhà – các cuộc bầu cử và media không để cho họ lựa chọn nào – tốt hơn là với nắm tay siết chặt, chân cứng đơ và bậm đôi môi bày tỏ sự từ chối, vì điều đó trông có vẻ ổn và khiến họ có vẻ hiệu quả. Hay họ nghĩ thế. Thay cho việc khiêm nhường thừa nhận rằng sự cân bằng quyền lực đã thay đổi và đi tìm các hình thức mới và đáng giá hơn của chính phủ, họ tiếp tục chơi trò chơi media-bầu cử, thường chống lại các lợi ích tốt nhất của chính họ và các lợi ích của các công dân mà bắt đầu thấy hơi mệt và sự tin cậy của họ không chắc giành lại được bởi sự cường loạn (hysteria) quá mức đến vậy và rõ rệt; khủng

hoảng về tính hiệu quả chỉ làm trầm trọng thêm khủng hoảng về tính chính đáng.

Các kết quả là có thể đoán được và các triệu chứng được dân chủ Tây phương phô bày là đa tạp và mơ hồ. Bất cứ ai – mà đặt tỷ lệ đi bầu thấp, tỷ lệ biến động cử tri cao, tư cách đảng viên giám sát, sự bất lực chính phủ, sự tê liệt chính trị, nỗi sợ thất bại bầu cử, sự thiếu tuyển mộ, sự tự-quảng bá ép buộc, cơn sốt bầu cử kinh niên, sự căng thẳng media gây kiệt sức, sự ngờ vực, sự thờ ơ và các cơn bột phát dai dẳng khác lại với nhau – đều thấy các nét phác thảo của một hội chứng đang nổi lên. Hội chứng Một mỗi Dân chủ (DFS-Democratic Fatigue Syndrome) là một sự rối loạn mà đã vẫn chưa được mô tả đầy đủ mặc dù vô số xã hội Tây phương đang mắc phải nó một cách không thể nhầm lẫn. Hãy xem xét các chẩn đoán có rồi.

II. Các Chẩn đoán

CÁC PHÂN TÍCH SẴN CÓ về Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ có thể được xem như rơi vào 4 loại chẩn đoán: nó là lỗi của các chính trị gia, là lỗi của dân chủ, là lỗi của dân chủ đại diện và – một biến thể đặc thù – là lỗi của dân chủ đại diện-bầu cử. Tôi sẽ xem xét chúng theo thứ tự đó.

Lỗi của các chính trị gia: Chẩn đoán của chủ nghĩa dân túy

Rằng các chính trị gia là những người ham danh vọng, những kẻ háms tiền và những kẻ ăn bám, rằng họ là những kẻ đầu cơ trục lợi, rằng họ là những người xa rời người bình thường và rằng chúng ta sẽ tốt hơn mà không có họ. Các khẩu hiệu là đủ quen thuộc và các nhà dân túy tận dụng chúng hàng ngày. Theo chẩn đoán của họ, khủng hoảng dân chủ trước hết là một khủng hoảng về nhân sự chính trị và các nhà cai trị hiện thời của chúng ta tạo thành một elite dân chủ, một đẳng cấp hoàn toàn tách rời khỏi các nhu cầu và mối bất bình của công dân trung bình. Không ngạc nhiên là dân chủ gặp rắc rối!

Nó là một diễn ngôn mà ở châu Âu được diễn đạt bằng lời bởi các nhà lãnh đạo dày dạn như Silvio Berlusconi, Geert Wilders và Marine Le Pen, nhưng cũng bởi những người mới đến tương đối như Beppe Grillo ở Italy, Norbert Hofer ở Áo, và các

đảng như Jobbik (Hungary), Đảng những người Phần Lan (trước kia được biết đến như những người Phần Lan Đích thực) và đảng Rạng đông Vàng (Golden Dawn, Hy Lạp). Trong thế giới nói tiếng Anh chúng ta đã thấy sự lên ngaoan mục của các nhân vật như Nigel Farage và, tất nhiên, Donald Trump. Theo họ phương thuốc cho Hội chứng Một mỗi Dân chủ là tương đối đơn giản: sự đại diện tốt hơn của công chúng, hay đúng hơn sự đại diện bình dân hơn của công chúng, tốt nhất là dưới hình thức của một số phiếu lớn hơn cho các đảng dân túy của chính họ. Các lãnh đạo này tự quảng bá như các đại diện trực tiếp của nhân dân, như tiếng nói của khu vực dễ bị tấn công, sự hiện thân của lẽ thường tình (common sense). Họ cho rằng không giống các đồng nghiệp của họ, họ là gần với những đàn ông và đàn bà trên đường phố, rằng họ nói những gì họ nghĩ và làm những gì cần phải làm, và rằng chính trị gia dân túy là một với nhân dân.

Chúng ta biết đủ kỹ rằng tất cả điều này là cực kỳ đáng ngờ, bởi vì không có cái thứ như một 'nhân dân' nguyên khối (mọi xã hội có sự đa dạng của nó), cũng chẳng có bất cứ thứ gì mà có thể được mô tả như một 'bản năng quốc gia (national gut feeling)', và lẽ thường tình là thứ ý thức hệ nhất có thể tưởng tượng nổi. Rốt cuộc, 'lẽ thường tình' là một ý thức hệ mà từ chối thừa nhận đặc trưng ý thức hệ riêng của nó, giống một vườn thú chân thành tin rằng nó là một tấm gương của tự nhiên không bị cướp phá. Quan niệm rằng ai đó có thể là một với quần chúng theo một cách hữu cơ nào đó, là một với các giá trị của họ và luôn luôn biết rõ về những sự khao khát hay thay đổi của họ, là một

niềm tin có khuynh hướng tới chủ nghĩa thần bí nhiều hơn chính trị: không có dòng chảy sâu nào, chỉ là marketing.

Các nhà dân túy là các nhà kinh doanh chính trị thử kiếm được một thị phần càng lớn càng tốt, nếu cần bằng việc triển khai một chút sự hào nhoáng lãng mạn. Là không rõ làm sao, một khi họ kiếm được quyền lực, họ có khuynh hướng đối phó với những người nghĩ khác họ, vì dân chủ trao quyền lực cho đa số trong khi giữ sự tôn trọng cho thiểu số – khác đi thì nó sa đọa thành một chế độ độc tài đa số mà sẽ làm cho chúng ta thậm chí tồi tệ hơn.

Việc triển khai chủ nghĩa dân túy như một giải pháp cho căn bệnh dân chủ vì thế không phải là một con đường hứa hẹn để đi. Nhưng phương thuốc đó không có kết quả không phải là nói nó có lẽ không thể đưa ra sự trợ giúp quý giá nào đó.²⁵ Các nhà dân túy là đúng, vì lý do những người ngày nay cho rằng họ đại diện nhân dân quả thực có một vấn đề với tính chính đáng. Số những người có giáo dục cao trong các quốc hội của chúng ta (cao) mất cân xứng đến mức chúng ta sẽ đúng để nói về một 'nền dân chủ bằng cấp'.²⁶ Hơn nữa, có một vấn đề tuyển mộ. Các đại diện một lần đã được chọn 'bởi vì họ đã có nghĩa là cái gì đó trong xã hội', như nhà xã hội học J.A.A. van Doorn diễn đạt. Bây giờ, ngay cả giữa các nhà dân túy, chúng ta thấy ngày càng nhiều 'chính trị gia chuyên nghiệp, thường là những người trẻ với nhiều tham vọng hơn kinh nghiệm. Họ có ý nghĩa gì đó bởi vì họ đã được bầu.'²⁷ Không ít mơ hồ hơn là xu hướng xem vai trò là một Thành viên Quốc hội như một nghề lý thú,

một việc làm toàn thời gian đôi khi được truyền từ cha sang con, hơn là một sự phục vụ tạm thời chỉ vài năm và được thực hiện vì lợi ích của xã hội. Tại Flanders (vùng phía bắc nói tiếng Flemish của nước Bỉ) vài vương triều dân chủ đã nổi lên và chúng ta đang vào rồi thế hệ thứ hai của các gia tộc De Croo, De Gucht, De Clercq, Van den Bossche và Tobback. Nhận thức thương hiệu tăng tốc hành trình đến Quốc hội, 'trong khi một số người có lẽ thậm chí không vào được hội đồng địa phương với cái tên khác', như một cựu chính trị gia hàng đầu một lần đã nói với tôi, không được phép ghi (âm) lại.

Việc đơn giản gạt bỏ chủ nghĩa dân túy như một hình thức chống-chính trị đối với tôi có vẻ là không trung thực về mặt trí tuệ. Ở mức tốt nhất của nó chủ nghĩa dân túy là một cố gắng để khắc phục khủng hoảng dân chủ bằng việc tăng tính chính đáng của sự đại diện. Các nhà dân túy muốn chiến đấu với Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ bằng các công cụ của một sự can thiệp đơn giản nhưng quyết liệt; truyền máu mới vào Quốc hội, một sự truyền máu, càng đầy đủ càng tốt, và phần còn lại sẽ tự lo cho bản thân nó. Các đối thủ tự hỏi liệu điều này sẽ làm bất cứ thứ gì để làm tăng tính hiệu quả và sự nghi ngờ chính phủ sẽ có cái thiện không bởi vì vài người mới đã nhận lãnh trách nhiệm. Đối với họ vấn đề không phải là nhân viên dân chủ mà là bản thân dân chủ.

Lỗi của dân chủ: Chẩn đoán của chế độ kỹ trị (technocracy)

Việc ra quyết định dân chủ, mà đã trở nên chậm và lê thê, làm xói mòn niềm tin vào quá trình dân chủ, và đối mặt với các thách thức khổng lồ và cấp bách, chẳng hạn, của khủng hoảng euro, sự tìm kiếm là cho một hệ thống hiệu quả hơn. Một giải pháp hiển nhiên dường như là chế độ kỹ trị, một hệ thống nơi các chuyên gia được giao nhiệm vụ chăm lo cho lợi ích công, những người mà know-how kỹ thuật của họ sẽ lái đất nước qua các vùng nước sóng gió của ngày hôm nay. Các nhà kỹ trị là các nhà quản lý thay thế các chính trị gia, như thế họ không cần lo về các cuộc bầu cử mà có thể tập trung vào các giải pháp dài hạn và công bố các biện pháp không được lòng dân. Trong bàn tay họ chính sách trở thành một vấn đề về civic engineering (kỹ nghệ công dân), về quản lý-vấn đề.

Thường được nghĩ rằng những người chủ trương chế độ kỹ trị là elite lo lắng, muốn thấy sự tiến bộ. Nhưng có phải thực sự là một câu hỏi về chủ nghĩa dân túy cho nhân dân, chế độ kỹ trị cho elite? Thực ra nghiên cứu ở Hoa Kỳ đã cho thấy rằng dân thường có một thái độ khá bình thường đối với viễn cảnh trao quyền lực cho các chuyên gia không được bầu hay các doanh nhân: 'Người dân thà đẩy quyền lực vào ai đó không muốn nó hơn là vào ai đó muốn nó,' các tác giả của cuốn sách có ảnh hưởng *Stealth Democracy (Nền dân chủ Lén lút [Tàng hình])* lưu ý. Hầu hết công dân muốn dân chủ giống với một máy bay ném bom Tàng hình (Stealth bomber): vô hình và hiệu quả. 'Những

người kinh doanh thành công và các chuyên gia độc lập, mặc dù không nhất thiết đồng cảm, được cảm nhận là các cá nhân đủ trình độ, có khả năng và không theo đuổi quyền lực. Điều đó là đủ cho nhiều người, hay ít nhất tốt hơn loại đại diện họ tin họ đang nhận được bây giờ.’²⁸

Lý lẽ ủng hộ chế độ kỹ trị dựa một mức độ quan trọng vào tư duy ‘hậu-chính trị’ của các năm 1990. Trong thời đại đó của Con đường thứ Ba trong chính trị, của *Neue Mitte* (Trung tâm Mới) và *la cohabitation* (sự chung sống), đã có một niềm tin rằng các khác biệt ý thức hệ đã là thứ của quá khứ. Sau hàng thập niên xung đột, phái tả và phái hữu đột nhiên sát cánh cùng nhau. Có các giải pháp, người ta nói, chúng chỉ cần được thực hiện và nó đơn giản là vấn đề ‘quản trị tốt’. Cuộc đấu tranh ý thức hệ đã nhường đường cho nguyên tắc TINA (‘There Is No Alternative-Không có Lựa chọn Thay thế nào khác’), và nền tảng cho một sự kỹ trị hóa chính trị đã được đặt.

Các thí dụ nổi bật nhất về một sự quay theo hướng chế độ kỹ trị được thấy trong các nước như Hy Lạp và Italy, nơi trong các năm gần đây các nhà lãnh đạo không được bầu đã được phép để đứng đầu các đội chính phủ. Loukas Papadimos lên nắm quyền từ 11 tháng Mười Một 2011 đến 17 tháng Năm 2012, Mario Monti từ 16 tháng Mười Một 2011 đến 21 tháng Mười Hai 2012. Tài chuyên môn tài chính và kinh tế của họ (một người như một nhà ngân hàng, người kia như một giáo sư kinh tế học) đã được xem như các con át chủ bài khi cuộc khủng hoảng ở đỉnh tột tệ nhất của nó.

Nhưng chế độ kỹ trị xảy ra trong vô số chỗ khác ít dễ thấy hơn. Trong các năm gần đây một lượng quyền lực khổng lồ đã được chuyển từ các quốc hội quốc gia sang các định chế xuyên quốc gia như Ngân hàng Trung ương Âu châu, Ủy ban Âu châu, Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Bởi vì các thứ này không được bầu một cách dân chủ, chúng là hiện thân cho một sự kỹ trị hóa sâu rộng của việc ra quyết định: các nhà ngân hàng, các nhà kinh tế học và các nhà phân tích tiền tệ đã nhúng tay vào các đòn bẩy quyền lực.

Việc này không chỉ là về các tổ chức nước ngoài. Mọi nhà nước quốc gia đã cho bản thân nó một sự nghiêng kỹ trị bằng việc chuyển các thẩm quyền khỏi vũ đài dân chủ và đặt chúng ở nơi khác. Quyền lực của các ngân hàng trung ương và các tòa án hiến pháp, chẳng hạn, đã tăng lên rõ rệt. Có vẻ các chính phủ đã nghĩ là hợp lý để đưa các nhiệm vụ cốt yếu như giám sát tiền tệ và cải cách hiến pháp ra khỏi nanh vuốt của đảng chính trị và sự tính toán bầu cử đi cùng với nó.

Điều này có là một việc xấu? Không nghi ngờ gì rằng một chính phủ kỹ trị có thể đạt những kết quả to lớn, phép màu kinh tế Trung quốc là thí dụ tốt nhất, trong khi một lãnh đạo như Mario Monti đã là một nhà quản lý các công việc công cộng tốt hơn rất nhiều so với Silvio Berlusconi đã bao giờ có thể. Nhưng tính hiệu quả không tự động tạo ra tính chính đáng và niềm tin vào nhà kỹ trị tan biến ngay khi những sự cắt chi tiêu được thực hiện. Trong các cuộc bầu cử tổng thống tháng Hai 2013, Monti đã chỉ giành được 10% số phiếu. Trung Quốc có các

cách riêng của nó để kìm nén sự bất mãn bằng chính phủ-nhiếp chính.

Có ít lý do để xem chế độ kỹ trị như sự cấm kỵ, dù bởi vì các nhà nước mới thường bắt đầu với một pha kỹ trị, như ví dụ Đệ Ngũ Cộng hòa của Charles de Gaulle trong 1958 hay Kosovo trong 2008. Một nhà nước không luôn luôn nổi lên bằng các công cụ hợp pháp về mặt dân chủ và sau một cuộc cách mạng quyền lực luôn luôn trong tay của một elite không được bầu trong một pha quá độ. Mẹo khi đó là để tổ chức các cuộc bầu cử hay một cuộc trưng cầu dân ý càng nhanh càng tốt, sao cho thước đo-sự tin cậy có thể bắt đầu nổi lên và tính chính đáng có thể được tạo ra *a posteriori* (hậu nghiệm). Trong ngắn hạn một chế độ kỹ trị có thể tạo sức đẩy mới, trong dài hạn nó không phải là hình thức chính phủ khả thi. Dân chủ không chỉ là chính phủ vì nhân dân mà là chính phủ của nhân dân.

Các nhà kỹ trị hoạt động chính xác theo cách ngược lại với các nhà dân túy. Họ thử làm dịu Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ bằng việc cho tính hiệu quả sự ưu tiên hơn tính chính đáng trong hy vọng rằng các kết quả tốt cuối cùng sẽ giành được sự chấp thuận của những người mà họ cai trị, nói cách khác, với hy vọng rằng tính hiệu quả sẽ tự phát tạo ra tính chính đáng. Điều đó có thể xảy ra chắc chắn, nhưng chính trị không chỉ đơn giản là vấn đề của chính phủ tốt. Sớm hay muộn, các lựa chọn đạo đức phải được đưa ra mà đòi hỏi sự tham vấn với xã hội. Nhưng một sự tham vấn như vậy có thể xảy ra ở đâu? 'Trong Quốc hội' là câu trả lời tiêu chuẩn, nhưng nó là một câu trả lời mà nhiều người bắt đầu

nghi vấn và việc đó đưa chúng ta trực tiếp đến một chẩn đoán thứ ba.

Lỗi của dân chủ đại diện: Chẩn đoán của dân chủ trực tiếp

Vào ngày 2 tháng Tám 2011, mười hai người ngồi trong một vòng tròn tại Bowling Green Park ở Thành phố New York.²⁹ Ngày đó đã là đỉnh cao của một trong những đoạn gây ngạc nhiên nhất trong lịch sử Mỹ gần đây. Trong những tuần và tháng trước đó những người Dân chủ và những người Cộng hòa đã không có khả năng thống nhất về việc nâng trần nợ Mỹ.³⁰ Những người Dân chủ đã muốn chính phủ vay nhiều hơn trên các thị trường tiền quốc tế để bảo đảm quốc gia tiếp tục hoạt động, còn những người Cộng hòa sẽ đồng ý việc đó chỉ nếu Tổng thống Obama cũng tiết kiệm một khoản khổng lồ bằng việc giảm chi tiêu liên bang cho những người cần chăm sóc nhất. Những người Cộng hòa, bị Tea Party kích động, từ chối thay đổi ý kiến của họ, nói: các khoản cắt đầu tiên, và chỉ sau đó có sự đồng ý của chúng tôi. Những người Dân chủ, mà đã nghĩ sự đánh thuế tối thiểu trên những người giàu nhất là công bằng hơn những sự cắt tàn bạo đối với những người nghèo nhất, đã từ chối đầu hàng sự hăm dọa tổng tiền Cộng hòa. Dù sao đi nữa, nợ quốc gia Mỹ khổng lồ đã do những người Cộng hòa gây ra, với sự can thiệp quân sự vô nghĩa của họ vào Iraq.

Cuộc tranh luận đã bị bế tắc hoàn toàn và ngày, mà, theo các tính toán chính phủ Mỹ không còn có khả năng để trả các hóa đơn và lương của nó nữa,

đang đến gần: 2 tháng Tám 2011. Nó đã khá giống một sự bế tắc chiến thuật trong đua xe đạp, khi những người đạp xe dẫn đầu cân nhắc hầu như dừng lại ngay trước đích – nếu không bên nào di chuyển, họ sẽ mau chóng bị peloton (nhóm đạp cùng nhau để đỡ tốn sức) vượt. Một suy thoái kinh tế khổng lồ sẽ xảy ra bất thành lình với Hoa Kỳ, và thậm chí đã có sự đe dọa của một khủng hoảng toàn cầu, vì nếu giả như ngân khố của nền kinh tế lớn nhất hành tinh cạn tiền, phần còn lại của thế giới sẽ bị nó kéo xuống. Đã đến điểm nơi thậm chí Trung Quốc kỹ trị đã yêu cầu nước Mỹ dân chủ đừng đi quá xa vì các lợi ích đảng đều tốt thôi, nhưng có cái thứ như nghệ thuật quản lý nhà nước nữa. Cuối cùng những người Dân chủ đã buộc phải lùi lại và những người Cộng hòa đã giành chiến thắng. Cứ như cuộc vận động bầu cử tổng thống 2012 đã bắt đầu rồi.

Mười hai người tại Bowling Green Park đã hoàn toàn bị diễn tiến của các sự kiện gây phát cáu. Trò kéo co mất trí giữa hai đảng trong đường tơ kẽ tóc đã suýt đẩy toàn bộ nền kinh tế thế giới vào một cuộc khủng hoảng. Quốc hội có vẫn còn là môi trường trong đó các đại diện của nhân dân phục vụ lợi ích công nữa không, hay Hạ Viện và Thượng Viện chỉ là một sân chơi cho hai đảng chơi các trò chơi suy đoán trẻ con ngày càng khinh suất? Một trong mười hai người có mặt đã là một nghệ sĩ Hy Lạp sống ở New York.³¹ Bà đã đề xuất không chỉ sự phản đối mà sử dụng một phương pháp bà đã thấy ở Athens, phương pháp của một ‘đại hội đồng (general assembly)’ trong một không gian công cộng mà khách qua đường ngẫu nhiên có thể gia

nhập, và được trao một cơ hội để phát biểu. Các quan điểm được bày tỏ ở cả hai bên và toàn bộ nhóm tìm một sự đồng thuận. Kinh nghiệm đó của dân chủ trực tiếp, bình quân chủ nghĩa như một lựa chọn thay thế cho cuộc cãi lộn của dân chủ đại diện, đã tỏ ra dễ lây. Cuộc gặp mặt tại Bowling Green Park đã trở nên lớn hơn và lớn hơn trong các tháng tiếp theo, và Occupy Wall Street (phong trào Chiếm phố Wall) đã sinh ra.

Sự nhắc đến Wall Street và khẩu hiệu ‘Chúng ta là 99%’ gợi ý rằng phong trào đã tất cả là về kinh tế, nhưng trong thực tế sự bất mãn với dân chủ đại diện nằm tại gốc rễ của cuộc phản kháng.³² Một trong những người tham gia diễn đạt nó thế này:

Trong Quốc hội, có một luận điệu rằng có mục tiêu thống nhất của sự phục vụ nhân dân Mỹ, nhưng trong thực tế có một cuộc chiến tranh quyền lực giữa các đảng chính trị. Ngoài ra, các đại diện được bầu của chúng ta không phản ánh các quan điểm của tất cả các cử tri của họ. Họ chỉ phản ánh quan điểm của những người trong đảng chính trị được ưa thích của họ và elite lăm tiền nhồi đầy kết tiền vận động của họ – theo ưu tiên ngược lại tất nhiên. Điều này dẫn đến lời oán trách cốt lõi của 99%. Các đại diện của chúng ta không đại diện cho chúng ta.³³

Những người Chiếm giữ, mà đã cắm trại trong hàng tuần tại Zuccotti Park trong mùa thu 2011, đã lấy cảm hứng từ những người biểu tình trên Quảng trường Tahrir ở Cairo và Puerta del Sol ở Madrid.

Một đại hội đồng được tổ chức hai lần một ngày, một loại quốc hội bên ngoài Quốc hội, một diễn đàn chính trị mà không có các đảng chính trị, nơi các công dân có thể đưa ra bất kể đề xuất nào và thảo luận chúng mà không phải thông qua các đại diện được bầu. Đại hội đồng nằm ở tâm của phong trào và nó mau chóng phát triển các nghi lễ riêng của nó, nổi bật nhất trong số đó là ‘mic của nhân dân’. Bởi vì sự khuếch đại âm bị cấm, mọi thứ đã là âm thanh, mà không có sự trợ giúp kỹ thuật nào, ngay cả tại các cuộc meeting với nhiều trăm người tham gia. Một người nói và những người xung quanh nhắc lại những gì họ nói cho đến khi thông điệp đến những người ngay phía sau trong một chuỗi sóng. Để bày tỏ sự đồng ý hay sự không đồng ý hay để hỏi làm rõ thêm, các tín hiệu tay đã được sáng chế ra. Các cuộc meeting đã không có chủ tọa nào, không có lãnh đạo phe phái nào, không người phát ngôn nào, nhiều nhất có vài moderator (người trung gian, điều phối) để giữ quá trình đúng đường. Tính ngang (horizontality) đã là tên của trò chơi.³⁴

Vào ngày 23 tháng Chín nó đã dẫn đến sự nổi lên của ‘các Nguyên tắc Đoàn kết’, tài liệu chính thức đầu tiên của phong trào. Nguyên tắc số một không phải về chủ nghĩa tư bản casino, toàn cầu hóa, văn hóa tiền thưởng hay khủng hoảng ngân hàng, mà là về dân chủ. Theo nghĩa nào đó như một phản ứng lại đối với sự tước quyền chính trị, nguyên tắc đứng đầu danh sách đã là ‘Tiến hành dân chủ tham gia trực tiếp và minh bạch’.³⁵

Ở nơi khác trong thế giới Tây phương, người dân xuống đường để tìm một nền dân chủ tốt hơn. Ở

Tây Ban Nha Indignados trở thành một phong trào lớn với 'Dân chủ Thật Bây giờ' như khẩu hiệu của nó. Trên Quảng trường Syntagma ở Athens hàng chục ngàn người Hy Lạp đã hô to các khẩu hiệu ủng hộ dân chủ thật tại các cửa của tòa nhà quốc hội. Tòa nhà Beurs van Berlage ở Amsterdam, Sở Giao dịch Chứng khoán London và Ngân hàng Trung ương Âu châu ở Frankfurt đã thấy người dân cắm trại bên ngoài các cửa của chúng. Ở Đức đã có Wutbürger, các công dân tức giận biểu tình chống lại ga mới ở Stuttgart, các chuyến bay ban đêm trên bầu trời Frankfurt, một đường băng thứ ba ở Munich và sự chuyên chở rác hạt nhân bằng đường sắt; 'Wutbürger' đã được chọn như từ của năm trong 2010. Tại Bỉ tôi đã là một trong những người có mặt tại buổi đầu của thử nghiệm G1000, vận động cho sự tham gia công dân nhiều hơn vào việc ra quyết định chính trị. Trong không gian mạng tất cả chúng tôi đều theo dõi sự nổi lên của các đảng Anonymous (Nặc danh) và Pirate (Cướp Biển).

Trong tháng Mười Hai 2011 tạp chí *Time* chọn người biểu tình như nhân vật của năm của nó và không lâu sau khi Trường Kinh tế học London dành một nghiên cứu quốc tế rộng để nghiên cứu sự nổi lên của tất cả chính trị ngầm này ở châu Âu. Các kết quả là hết sức quan trọng:

Phát hiện quan trọng nhất nổi lên từ dự án của chúng tôi, là cái được chia sẻ ngang các kiểu khác nhau của các cuộc phản kháng, các hoạt động, các cuộc vận động và các sáng kiến, là sự thất vọng rộng rãi với chính trị chính thức như nó hiện thời được thực hành.

Các từ ‘tức giận’, ‘phẫn nộ’ hay ‘bị thất vọng’ là một sự biểu lộ của sự làm thất vọng này... xã hội Đức bị các biện pháp khắc khổ tác động ít hơn các xã hội Âu châu khác rất nhiều ... Thế mà, bất chấp tình hình tương đối tích cực ở Đức, có một sự phô bày công khai nổi bật về chính trị ngầm ở Đức hết như trong các khung cảnh Âu châu khác. Điều này là bởi vì các cuộc phản kháng hiện thời không phải đơn giản về sự khắc khổ mà về chính trị.³⁶

Là rõ ràng nhiều trong số những người phản kháng đó xem Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ là kết quả của nền dân chủ đại diện hiện thời của chúng ta, với các cấu trúc và các nghi lễ suy tàn của nó. Họ đồng ý với các nhà kỹ trị rằng dân chủ đương thời có nhiều lỗi, nhưng họ không muốn thay thế nó bằng cái gì đó khác, như các nhà kỹ trị chủ trương: họ muốn cải thiện nó. Bằng cách nào? Chắc chắn họ không tin rằng việc đưa những người mới vào quốc hội, như các nhà dân túy gợi ý, là một giải pháp. Một sự tiếp máu cho một cơ thể trước ngưỡng cửa tử thần. Hơn nữa, họ không say mê sự sùng bái lãnh tụ như các nhà dân túy: nó là quá độc cho họ, và nó vẫn là một hình thức đại diện. Thế thì làm gì? Tính hiệu quả của các nhà kỹ trị cũng chẳng hấp dẫn họ. Cách quanh co riêng khác biệt của họ để tiến hành các cuộc meeting cho thấy rằng họ xem tính chính đáng là quan trọng hơn các kết quả nhanh chóng rất nhiều.

Nếu chúng ta xem xét kỹ Occupy Wall Street và Indignados (Căm phẫn), cái nổi bật là sự chống-chế độ nghị viện mạnh của phong trào. ‘Các đại diện

của chúng ta không đại diện chúng ta,' họ đã nói ở New York còn ở Madrid nó được diễn đạt thế này:

Ở Tây Ban Nha hầu hết giai cấp chính trị thậm chí không lắng nghe chúng ta. Các chính trị gia nên nghe tiếng nói của chúng ta và làm cho sự tham gia chính trị của các công dân là có thể bằng một con đường trực tiếp, sao cho xã hội như một tổng thể được bao hàm, thay vào đó họ phát đạt với chi phí của chúng ta và tập trung toàn bộ sự chú ý của họ vào chế độ độc tài của các thế lực kinh tế lớn.³⁷

Những người Chiếm giữ và Indignados được nuôi dưỡng bằng các tính từ: dân chủ mới, dân chủ sâu, dân chủ ngang, dân chủ trực tiếp, dân chủ tham gia, được đồng thuận-dẫn dắt. Nói tóm lại họ khao khát dân chủ thật và tin rằng thời hoàng kim của các quốc hội và các đảng đã qua rồi. Họ đặt sự đồng thuận đối lại sự xung đột, sự tham vấn đối lại sự bỏ phiếu, sự trân trọng lắng nghe đối lại sự cãi cọ như đóng kịch. Họ từ chối để có các lãnh tụ, không đưa ra những đòi hỏi cụ thể nào và không tin bàn tay trải dài ra của các phong trào hiện có. Khi các Indignados diễu hành qua các đường phố của Brussels, các lá cờ của các đảng chính trị và thậm chí các công đoàn đã không được hoan nghênh. Tất cả các thứ đó được xem như là phần của hệ thống.

Lần cuối chúng ta đã thấy sự chống-chế độ nghị viện kịch liệt như vậy ở châu Âu là giữa các cuộc chiến tranh. Bởi vì Chiến tranh Thế giới thứ Nhất và khủng hoảng của các năm 1920 thường được xem như kết cục của dân chủ tư sản thế kỷ thứ

mười chín, ba lãnh tụ đã công kích kịch liệt chống lại hệ thống nghị viện: Lenin, Mussolini và Hitler. Ngày nay nó thường bị quên, nhưng chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản đã là những cố gắng độc đáo để làm cho dân chủ đầy sức sống hơn, dựa vào ý tưởng rằng nếu quốc hội được bãi bỏ, nhân dân và lãnh tụ của họ sẽ có khả năng hơn để hội tụ (chủ nghĩa phát xít) hay nhân dân có thể cai trị trực tiếp (chủ nghĩa cộng sản). Chủ nghĩa phát xít đã nhanh chóng thoái hóa thành chủ nghĩa toàn trị, nhưng trong thời gian khá dài chủ nghĩa cộng sản đã tìm các hình thức mới của sự tham vấn tập thể. Đáng phũ phàng cho Lenin trong một lát. Trong cuốn *Nhà nước và Cách mạng* năm 1917 nổi tiếng của ông, ông đã chủ trương dẹp bỏ chế độ đại nghị, lưu ý rằng ‘Quốc hội phải từ bỏ để nói về việc đánh lừa “dân thường” vì mục đích đặc biệt’. Ông đã truyền đạt quan điểm của Marx về quá trình tổ chức các cuộc bầu cử trong một câu mà không đúng chỗ ở New York hay Madrid: ‘Những người bị áp bức được phép một lần mỗi vài năm để quyết định các đại diện cá biệt nào của giai cấp áp bức sẽ đại diện cho và đè nén họ trong Quốc hội.’ Cho sự phát triển lựa chọn thay thế của mình ông đã lấy cảm hứng từ Công xã (Commune) Paris 1871 ([commune là] nguồn của từ ‘communism [chủ nghĩa cộng sản]’):

Công xã thay thế chế độ đại nghị dễ hối lộ và thối nát của các định chế xã hội tư sản, trong đó [trong công xã] tự do ý kiến và sự thảo luận không thoái hóa thành sự lừa gạt ... Các định chế đại diện vẫn còn, nhưng không có chế độ đại nghị nào ở đây như một hệ thống đặc biệt, vì sự phân công lao động giữa nhánh

lập pháp và nhánh hành pháp, vì một vị trí đặc quyền cho các dân biểu.³⁸

Rằng một số người ủng hộ phong trào Chiếm giữ so sánh những người chiếm giữ Công viên Zuccotti với Công xã Paris là một lỗi tương đối nhỏ; cảm xúc cao có thể vượt qua những gì tốt nhất của chúng ta.³⁹ Nhưng một phong trào, mà đả kích dữ dội như vậy chống lại hệ thống nghị viện, đã không có hiểu biết gì về lịch sử và đã không suy nghĩ gì về các lựa chọn thay thế khả thi thì không chỉ là một điểm yếu chiến lược, mà là điên rồ rành rành. Nó có thực sự nhắm tới một sự thất bại hoàn toàn của mô hình hiện có, và nếu vậy chúng ta thấy tương lai như thế nào? Có gì đảm bảo cho bình đẳng và tự do? Làm sao chúng ta có thể tránh việc phạm các sai lầm tai họa? Thực sự không đủ để là dễ thương và trái với quy ước nếu bạn sắp sửa qua loa cái gì đó thiết yếu như mô hình tham vấn. Triết gia Pháp vĩ đại về dân chủ Pierre Rosanvallon đã đúng để cảnh báo rằng ‘Khi những cố gắng được tiến hành để làm cho dân chủ mạnh hơn, nó có thể hóa ra chống lại bản thân và trở thành toàn trị, như đã xảy ra ở Liên Xô’.⁴⁰

Khi triết gia Slovenia Slavoj Žižek nói với những người Chiếm giữ ở New York, ông đã yêu cầu họ đừng tự yêu chính bản thân họ, nhưng đáng tiếc đó chính xác là cái đã xảy ra. Trong một tiểu luận phê trách, nhà báo Mỹ Thomas Frank mô tả làm sao phong trào trở nên tận tâm với việc sùng bái sự tham gia, ‘dân chủ trực tiếp’, và làm sao phương tiện đã tự nó trở thành mục đích:

Việc xây dựng một văn hóa phong trào dân chủ là cốt yếu cho các phong trào bên cánh tả, nhưng nó cũng chỉ là một điểm xuất phát. Occupy đã chẳng bao giờ tiến hóa vượt quá điểm đó. Nó đã không kêu gọi cho một hệ thống kho bạc phụ (sub-treasury), như các nhà Dân túy đã kêu gọi. Nó đã không dẫn đến một cuộc đình công (tức là, một cuộc đình công thật) hay một cuộc biểu tình ngồi (tọa-kháng), hay một sự phong tỏa một trung tâm tuyển sinh, hay một sự tiếp quản văn phòng chủ nhiệm khoa. Các cuộc đấu tranh tự do-ngôn luận IWW (công đoàn Công nhân Công nghiệp Thế giới) một thế kỷ trước có vẻ Phổ một cách tích cực khi so sánh. Với Occupy, văn hóa ngang đã là tất cả. 'Quá trình là thông điệp,' như những người biểu tình thường nói.⁴¹

Nhà xã hội học Hà lan Willem Schinkel thêm vào: 'Occupy theo một nghĩa là sự mô phỏng sự kháng cự ý thức hệ. Mong muốn cho một phản-ý thức hệ (counter-ideology) là trung tâm đối với nó, nhiều hơn bất kể phản-ý thức hệ thực sự nào.'⁴²

Occupy biểu lộ tình trạng khó chịu nhiều hơn nó gợi ý bất kể phương thuốc nào. Chẩn đoán của nó về dân chủ đại diện đã đúng, nhưng lựa chọn thay thế đã yếu. Đối với những người tham gia vào các đại hội đồng không nghi ngờ gì đã là một kinh nghiệm cảm động và thú vị, vì cảm nhận về là phần của một cộng đồng thảo luận các thứ một cách điềm tĩnh và trưởng thành có thể là cực kỳ mạnh mẽ. Đã chẳng bao giờ có thể có quá nhiều sự nuôi

dưỡng các đức hạnh công dân, đặc biệt khi quốc hội và media không còn nêu tấm gương tốt nữa. Nhưng làm sao quá trình đó có thể được ngoại suy đến các mức, mà có thể tạo ra một sự khác biệt thật sự, thật đáng tiếc đã chẳng bao giờ được nghiên cứu. Stéphane Hessel, nhà ngoại giao và cựu anh hùng kháng chiến mà cuốn sách mỏng *Indignez-vous (Hãy phản nộ)* của ông đã đặt tên cho Indignados, đã nhấn mạnh lặp đi lặp lại rằng sự phản nộ mà không có sự tham gia là không đủ và rằng cần đến các nỗ lực thực tế để ảnh hưởng đến các chính phủ: 'Chúng ta không được tham gia ở bên lề mà phải ở tâm của quyền lực.'⁴³

Mỗi trong ba phương thuốc mà tôi đã thảo luận đến giờ có vẻ là nguy hiểm, bởi vì chủ nghĩa dân túy gây nguy hiểm cho thiểu số, chế độ kỹ trị gây nguy hiểm cho đa số và sự chống-chế độ nghị viện gây nguy hiểm cho tự do.

Nhưng ở châu Âu trong các năm gần đây một số phong trào khác đã nổi lên mà đã không thỏa mãn với sự phản đối biểu tượng ở bên lề. Chúng đã thực sự tìm cách tiếp cận 'tâm của quyền lực' và các thành viên của chúng có thể được gán cho cái tên 'neo-parlamentarians (các nghị sĩ-mới)'. Đảng Pirate, mà đã nổi lên ở Thụy Điển trong 2006 và mà ở Đức, chỉ ít hầu như, đã nhanh chóng là đảng lớn thứ ba, là một trong số chúng. Tại Hà Lan G500 đã thử bằng các phương tiện xảo quyệt để đột nhập vào các đảng chính trị lớn và Quốc hội Hà lan. Và Phong trào Năm Sao của Beppe Grillo đã lớn lên thành đảng lớn thứ ba ở Italy.⁴⁴

Cái nổi bật về các phong trào nghị sĩ-mới này là chúng nhằm để củng cố dân chủ đại diện bằng việc đưa thêm các hình thức tham vấn mới. Đảng Pirate đã tiến hóa từ một nền tảng cho các quyền số (digital rights) thành một phong trào chính trị muốn làm giàu dân chủ bằng dân chủ trực tiếp.⁴⁵ Với G500 hơn 500 người Hà Lan trẻ đột nhiên trở thành đảng viên của 3 đảng cánh trung lớn sao cho họ có thể ảnh hưởng đến các tuyên ngôn của đảng họ. Muộn hơn họ đã mời các cử tri cho nhiều trọng lượng của các phiếu của họ hơn qua Stembreker (vote-breaker [phiếu quyết định-trong khi hai ứng viên gần ngang nhau]) bằng việc nhóm các phiếu của họ một cách chiến lược. Ở đây cũng thế mục tiêu là để tăng sự tham vấn, cả bên trong các đảng và trong sự hình thành liên minh cầm quyền. Bất chấp sự hùng biện dân túy của lãnh tụ của nó, Phong trào Năm sao đã nhắm tới việc cải thiện sự đại diện của nhân dân bằng việc áp đặt các quy tắc mới: không đại diện nào với hồ sơ hình sự, không có ghế suốt đời, không bầu cùng người cho nhiều hơn hai nhiệm kỳ. Điều này có ý định để mở cửa cho phép các công dân thường tham gia chính trị nhiều hơn.

Một khía cạnh nổi bật khác của ba sáng kiến này là sau một sự khởi đầu nhanh và một dòng thác chú ý media, sự nhiệt tình của công chúng và media nhanh chóng biến mất và cái đầu tiên có vẻ hoạt bát và mới bị bỏ vào thùng rác sau chỉ vài tháng. Được bầu vào quốc hội không cho bạn uy quyền liên quan đến media. Bạn có 4 năm để trưởng thành trong công việc đại diện nhân dân, nhưng ngày đầu tiên sau cuộc bầu cử bạn cần ghi điểm

ngay lập tức trên radio, tốt hơn là với những lời nói dí dỏm và sự quen thuộc với tất cả những gì đã qua trước đó, cứ như bạn đã chẳng làm gì khác trong đời bạn. Tính nghiệp dư là tuyệt vời, chừng nào nó không nghiệp dư. Thậm chí trước khi bạn có khả năng tiết lộ các kế hoạch bạn đã thảo ra; các tài năng và các lý tưởng nhanh chóng tắt đi như một kết quả. Các phong trào mới chắc chắn đáng ngưỡng mộ vì không quay lưng lại với quốc hội, nhưng trong xã hội ngày nay, nơi cảm nhận là mọi thứ, việc thắng một cuộc bầu cử tuyệt nhiên là không đủ.

Đúng, Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ do điểm yếu của dân chủ đại diện gây ra, nhưng chống-chế độ nghị viện chẳng và chế độ đại nghị-mới cũng sẽ không đảo ngược tình thế, vì chẳng cái nào đã điều tra nghiên cứu khái niệm đại diện một cách thích hợp. Một cách tiếp cận bác bỏ nó, cách kia vẫn tin vào nó, nhưng cả hai không nghi ngờ gì đã cho rằng sự đại diện của nhân dân trong một cơ quan tham vấn chính thức gắn bó chặt chẽ với các cuộc bầu cử. Chúng ta cần xem xét kỹ giả thiết đó.

Lỗi của dân chủ đại diện-bầu cử: Một chẩn đoán mới

Trong các năm gần đây, vô số gợi ý được đưa ra liên quan đến củng cố dân chủ đại diện và phục hồi vinh quang cũ của nó, và chúng hầu như có hình thức của các quy tắc mới. Một thí dụ là những người thực hiện một chức năng chính trị không được kết hợp chức vụ công của họ với công việc khu vực tư nhân của họ, hay họ phải công bố thu nhập và của cải của họ, hay các đảng chính trị phải

minh bạch về tài chính và tuân thủ các đòi hỏi nghiêm ngặt hơn trước khi họ có thể nhận được các trợ cấp chính phủ, hay họ phải để các kho lưu trữ của họ có thể tiếp cận được cho tất cả mọi người, và vân vân. Hay, cuối cùng, các quy tắc mới cho các cuộc bầu cử đã gợi ý, tuyên bố rằng các cuộc bầu cử quốc gia, khu vực và Âu châu phải rơi vào cùng ngày sao cho một thời kỳ yên lặng có thể tiếp theo, các khu vực bầu cử được vẽ lại, các phương pháp đếm phiếu được nghĩ lại và các danh sách cử tri được mở rộng. Cha mẹ nên có khả năng bỏ phiếu nhân danh các con họ, chẳng hạn, sao cho họ có thể cho biết các sở thích dài hạn của họ hay không? Có nên có khả năng đồng thời bỏ phiếu cho vài đảng, sao cho 'chế độ đảng (particracy)' được giảm đi hay không? Các phiếu cho các ý tưởng (các cuộc trưng cầu dân ý) nên được trao một chỗ vĩnh viễn bên cạnh các phiếu cho những con người hay không?

Tất cả các đề xuất này đều hữu ích, một số có lẽ cần thiết, nhưng cho dù giả như chúng có được thực hiện đầy đủ, vấn đề sẽ không được giải quyết hoàn toàn, bởi vì Hội chúng Một mỗi Dân chủ không phải do dân chủ đại diện với tư cách như vậy gây ra mà do một biến thể đặc thù của nó gây ra: dân chủ đại diện-bầu cử, dân chủ mà tạo ra một cơ quan đại diện qua bầu cử. Điều này cần được làm rõ thêm.

Các từ 'các cuộc bầu cử' và 'dân chủ' ngày nay là đồng nghĩa cho hầu như tất cả mọi người. Chúng ta được thuyết phục rằng cách duy nhất để chọn một đại diện là qua thùng phiếu. Rốt cuộc, Tuyên ngôn

Phổ quát về Nhân quyền 1948 tuyên bố cũng thế: ‘Ý chí của nhân dân phải là cơ sở tạo nên quyền lực của chính quyền; ý chí đó phải được bày tỏ qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực, được tổ chức theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín, hoặc bằng những thủ tục bầu cử tự do tương tự.’ Cái ‘phải được bày tỏ’ là triệu chứng về cách chúng ta xem xét vấn đề: để nói dân chủ là để nói các cuộc bầu cử. Nhưng thật không hay rằng một văn kiện tổng quát như vậy – văn bản pháp lý phổ quát nhất trong lịch sử con người – xác định chính xác đến vậy cách ý chí của nhân dân phải được bày tỏ? Chẳng phải kỳ quái là một văn bản súc tích về các quyền cơ bản (tổng cộng ít hơn hai ngàn từ) để ý đến sự thực hiện thực tiễn của một trong số chúng, cứ như quy định về sức khỏe công bao gồm một đơn thuốc? Cứ như những người soạn tuyên ngôn 1948 đã xem một phương pháp đặc thù như một quyền cơ bản, cứ như thủ tục tự nó là thiêng liêng.

Dường như nguyên nhân căn bản của Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ nằm trong sự thực rằng tất cả chúng ta đã trở thành những kẻ cuồng tín bầu cử, coi khinh những người được bầu nhưng sùng bái các cuộc bầu cử. Chủ nghĩa cuồng tín bầu cử là một niềm tin không thể lung lay vào ý tưởng rằng dân chủ là không thể tưởng tượng nổi mà không có các cuộc bầu cử và các cuộc bầu cử là một điều kiện tiên quyết cần thiết và căn bản khi nói về dân chủ. Các nhà cuồng tín bầu cử từ chối xem các cuộc bầu cử chỉ như một phương tiện tham gia vào dân chủ, mà lại xem bản thân chúng như mục đích, như một

học thuyết thần thánh với một giá trị nội tại, bất khả xâm phạm.

Niềm tin mù quáng này vào thùng phiếu như cơ sở cuối cùng, mà trên đó chủ quyền nhân dân dựa vào, được thấy sống động nhất trong ngoại giao quốc tế.⁴⁶ Khi các nước tài trợ phương Tây hy vọng rằng các nước bị xung đột tàn phá, như Congo, Iraq, Afghanistan hay Đông Timor, sẽ trở thành các nền dân chủ, cái họ thực sự muốn nói là thế này: chúng phải tổ chức các cuộc bầu cử, tốt nhất là theo mô hình Tây phương, với các phòng bỏ phiếu, các lá phiếu giấy và các thùng phiếu, với các đảng, các cuộc vận động và các liên minh, với các danh sách ứng viên, các trạm bỏ phiếu và sáp niêm phong, hết như chúng ta làm, chỉ là ở đó, và sau đó chúng sẽ nhận được tiền từ chúng ta. Các định chế dân chủ địa phương và dân chủ-nguyên thủy (các cuộc họp làng, sự hòa giải xung đột truyền thống hay luật học cổ xưa) không có cơ hội nào. Những thứ này có thể có giá trị trong việc cổ vũ một thảo luận yên bình và tập thể, nhưng tiền sẽ bị ngắt trừ phi đơn thuốc được thử và được kiểm nghiệm của riêng chúng ta được tuân thủ – phần nào theo cách y học truyền thống phải lùi lại ngay khi y học Tây phương xuất hiện.

Nếu bạn xem xét các khuyến nghị của các nhà tài trợ Tây phương, cứ như dân chủ là một loại sản phẩm xuất khẩu, may sẵn, được đóng gói khéo, sẵn sàng để gửi đi. Dân chủ trở thành một bộ đồ Ikea cho ‘các cuộc bầu cử tự do và công bằng’, để người nhận ráp lại, với hay không với sự giúp đỡ của các chỉ dẫn đính kèm.

Và nếu món đồ gỗ sinh ra đó bị lệch, không thoải mái để ngồi lên hay sụp đổ? Thì đó là lỗi của của khách hàng, không phải của nhà sản xuất ở xa.

Các cuộc bầu cử đó có thể có đủ loại kết cục trong các nhà nước dễ vỡ, kể cả bạo lực, những căng thẳng sắc tộc, sự phạm tội và tham nhũng, có vẻ chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, và việc các cuộc bầu cử đó không tự động nuôi dưỡng dân chủ mà thay vào đó có thể ngăn cản hay phá hủy nó thì lại dễ bị quên. Chúng ta khẳng khẳng rằng trong mỗi nước trên thế giới nhân dân phải đi đến các trạm bỏ phiếu, không quan trọng bao nhiêu tổn thất ngoài dự kiến có thể nảy sinh. Chủ nghĩa cuồng tín bầu cử của chúng ta thực sự mang hình thức của một sự truyền bá phúc âm mới, toàn cầu. Các cuộc bầu cử là lễ ban thánh thể của tín ngưỡng mới đó, một nghi lễ được xem như một nhu cầu thiết yếu trong đó hình thức là quan trọng hơn nội dung.

Sự tập trung này vào các cuộc bầu cử thực sự là khá kỳ quặc. Trong hầu như ba ngàn năm mọi người đã thử nghiệm dân chủ và chỉ trong 200 năm qua họ đã thực hành nó chỉ bằng việc tổ chức các cuộc bầu cử. Thế nhưng chúng ta coi các cuộc bầu cử như phương pháp hợp lệ duy nhất. Vì sao? Sức mạnh của thói quen đóng vai trò lớn ở đây, tất nhiên, nhưng có một nguyên nhân căn bản hơn, dựa vào sự thực mà không ai có thể phủ nhận rằng các cuộc bầu cử đã hoạt động khá tốt trong hai thế kỷ qua. Bất chấp một số kết cục xấu khét tiếng, chúng rất thường làm cho dân chủ là có thể và chúng đã mang lại trật tự cho sự tìm kiếm khó nhọc cho một

sự cân bằng đáng tin giữa các đòi hỏi tương phản nhau của tính hiệu quả và tính chính đáng.

Tuy vậy, cái thường bị quên là các cuộc bầu cử đã bắt nguồn trong một khung cảnh hoàn toàn khác với khung cảnh mà chúng phải hoạt động ngày nay. Các nhà cuồng tín nói chung có ít sự thấu hiểu lịch sử, cho rằng các giáo điều riêng của họ luôn luôn đúng, và các nhà cuồng tín bầu cử vì thế có hiểu biết kém về lịch sử dân chủ. Đây là tính chất chính thống mà không có sự nhìn lại quá khứ. Thực ra chúng ta hết sức cần nhìn lại.

Khi những người ủng hộ các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp đề xuất các cuộc bầu cử như một cách để biết ‘ý chí của nhân dân’, vẫn chưa có đảng chính trị nào, luật nào về quyền bầu cử phổ quát, không media đại chúng thương mại nào, nói chi đến media xã hội. Thực ra những người sáng chế ra dân chủ đại diện-bầu cử đã không có ý tưởng nào rằng bất kể thứ nào trong các thứ này sẽ ra đời. [Hình 1](#) cho thấy phong cảnh chính trị đã tiến hóa nhiều thế nào kể từ đó.

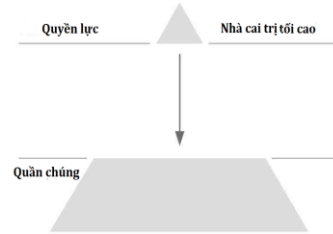
Đã có một thời gian khi châu Âu không có công dân nào, chỉ có các thần dân. Từ Thời Trung Cổ cho đến mãi thế kỷ thứ mười tám – ở đây chúng ta đang mô tả bằng các nét phác họa – quyền lực nằm trong tay một nhà cai trị tối cao, trừ các cộng hòa Hà Lan, Florentine và Venetia, mà chúng ta sẽ đề qua một bên bây giờ. Trong lâu đài, pháo đài hay thành trì của ngài, nhà cai trị, có lẽ với sự giúp đỡ của vài quý tộc hay cố vấn, đưa ra các quyết định về công việc của nước ngài. Các quyết định của ngài

được sứ giả (người đưa tin) truyền đến nơi họp chợ, sứ giả công bố chúng cho bất kể ai muốn nghe. Mỗi quan hệ giữa quyền lực và quần chúng đã là con đường một chiều, và điều này đã vẫn thế từ chủ nghĩa phong kiến đến chế độ chuyên chế.

Nhưng trong tiến trình của hàng thế kỷ một 'không gian công [public sphere]' đã nổi lên, để vay mượn một cụm từ và một lý thuyết từ nhà xã hội học Đức Jürgen Habermas. Các thần dân đã kháng cự cách tiếp cận từ trên xuống và đã tụ tập ở nơi công cộng để thảo luận công việc của nhà nước. Trong thế kỷ thứ mười tám, thế kỷ của chế độ chuyên quyền được khai sáng, các sự kiện tích tụ được đà. Habermas mô tả các chỗ đã phát triển thế nào nơi người dân có thể thảo luận các vấn đề công. Tại các quán cà phê Trung Âu, tại các *Hội tụ tập quanh bàn (Tischgemeinschaften)* Đức, trong các quán ăn Pháp và các quán rượu (pubs) Anh, các công việc của ngày được thảo luận. Không gian công đã lấy hình thù trong các định chế mới như các quán cà phê, các rạp hát, các nhà hát opera, nhưng có lẽ nhất là trong sự sáng chế lạ thường đó của thời đại, các báo. Sự nhận thức chính trị mà đã nổi lên trong thời Phục hưng đã đến để mô tả đặc trưng của các nhóm lớn hơn và lớn hơn. Công dân được sinh ra.

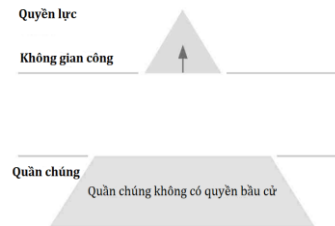
Trước 1880

Từ thời đại phong kiến đến thời chế độ chuyên quyền, giới quý tộc đã đứng đầu. Quyền lực nằm trong tay nhà cai trị tối cao, mà uy quyền của ngài được gán cho nguồn gốc thần thánh. Được giới quý tộc (các hiệp sĩ, các cận thần) hỗ trợ, ngài ban hành các luật. Đã không có không gian công



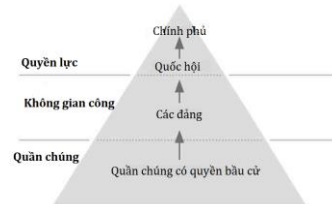
1880

Các cuộc cách mạng Pháp và Mỹ đã hạn chế quyền lực của giới quý tộc và đã thiết lập các cuộc bầu cử để trao tiếng nói cho chủ quyền nhân dân. Quyền lực không còn đến từ trên xuống mà từ dưới lên. Quyền để lên tiếng đã vẫn hạn chế cho các hàng ngũ trên đỉnh của xã hội. Tranh luận công xảy ra chủ yếu trong các báo



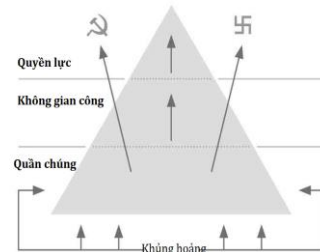
1870-1920

Hai quá trình tiến hóa cốt yếu đã xảy ra ở mọi nơi: các đảng chính trị đã nổi lên và quyền bầu cử phổ quát được chấp nhận. Các cuộc bầu cử trở thành một cuộc đấu tranh giữa các nhóm lợi ích khác nhau mà đã thử đại diện cho phần càng lớn càng tốt của xã hội



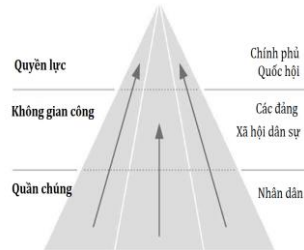
1920-1940

Cuộc khủng hoảng kinh tế của những năm giữa các cuộc chiến tranh đã đặt dân chủ đại diện dưới sự căng thẳng lớn. Ở đây đó ngôi nổ đã bùng nổ. Đã có những thử nghiệm với các mô hình chính trị mới, các mô hình quan trọng nhất trong số đó là chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản



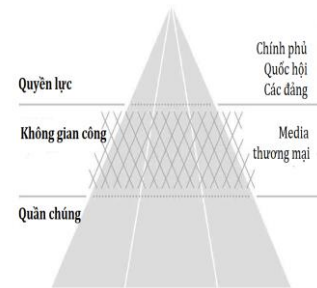
1950

Dân chủ đại diện bình phục kỳ diệu. Quyền lực ở trong tay các đảng chính trị có quan hệ mật thiết với các công dân qua một mô hình hỗn hợp của các tổ chức trung gian hòa giải như các công đoàn, các công ty, đôi khi các mạng lưới giáo dục và media riêng của các đảng. Lòng trung thành với đảng đã vững chắc, thói quen bỏ phiếu có thể tiên đoán được. Media đại chúng (radio và TV) trong tay nhà nước.



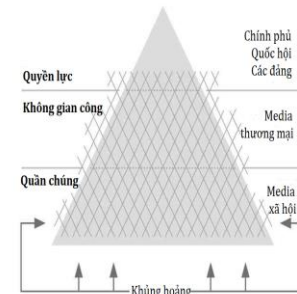
1980-2000

Hai sự tiến triển quyết định: media được xã hội dân sự có tổ chức tài trợ và thương mại giành được quyền lực. Hệ thống bầu cử mất tính ổn định như một kết quả. Không gian công càng được nhồi đầy bởi những người chơi tư nhân (và thậm chí media công cộng bắt đầu theo logic thị trường), thì sự trung thành với đảng càng sụt giảm. Các đảng chính trị chuyển từ lõi của xã hội dân sự sang vỏ bên ngoài của bộ máy nhà nước. Các cuộc bầu cử trở thành một cuộc đấu tranh media kịch liệt có lợi cho các cử tri dao động.



2000-2020

Media xã hội và khủng hoảng kinh tế đang gây ra các khó khăn thêm cho dân chủ đại diện. Công nghệ mới cho các cá nhân một tiếng nói, nhưng điều này chỉ đặt áp lực hơn nữa lên cuộc tranh đua bầu cử: cuộc vận động bây giờ là thường xuyên. Hoạt động của chính phủ bị sốt bầu cử, sự tín nhiệm của những người trong chính quyền chịu nhu cầu của họ để nổi bật. Kể từ 2008 khủng hoảng tài chính-kinh tế đã đổ thêm dầu vào lửa. Chủ nghĩa dân túy, chế độ kỹ trị và chủ nghĩa chống-nghị viện đang phồn thịnh.



HÌNH 1: Các cuộc bầu cử trong viễn cảnh lịch sử: những diễn tiến chính trong hệ thống bầu cử-đại diện trong các nền dân chủ Tây phương

Các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp năm 1776 và 1789 là đỉnh cao của sự phát triển này. Toàn thể công dân nổi loạn đã vứt bỏ ách của các vua Anh và Pháp và quyết định rằng nhân dân là chủ quyền tối

cao, không phải vua. Để cho nhân dân (hay chí ít mảng tư sản của dân cư, vì quyền bầu cử đã vẫn rất hạn chế) một tiếng nói, một thủ tục hình thức đã được sáng chế ra, sự bầu cử, một thủ tục cho đến lúc đó đã chủ yếu được dùng để chọn một giáo hoàng mới.⁴⁷ Việc bỏ phiếu đã là quen thuộc như một phương tiện để đạt sự nhất trí giữa một nhóm của những người có ý kiến giống nhau như các hồng y, nhưng trong chính trị bây giờ nó sẽ phải thúc đẩy sự đồng thuận giữa những người được xem như có đức hạnh bên trong các giới của riêng họ. Đối với một công dân của đầu thế kỷ thứ hai mươi một cần sự tưởng tượng nào đó để hình dung về một thời khi các cuộc bầu cử đã không phải để tạo ra những lý lẽ mà để thúc đẩy sự thống nhất. Không gian công cộng thượng hạng – chỗ nơi các cá nhân có thể nói trong sự tự do hoàn toàn vì lợi ích của tất cả – đã được gọi là quốc hội. Edmund Burke đã nói về nó: ‘Quốc hội không phải là một đại hội của các đại diện từ các lợi ích khác nhau và thù địch; mà các lợi ích của nó mỗi người phải bảo vệ, với tư cách như một người đại diện và người bên vực, chống lại những người đại diện và bên vực khác; mà quốc hội là một hội đồng thảo luận cân nhắc kỹ lưỡng của một quốc gia, với một lợi ích, lợi ích của toàn thể.’⁴⁸ Ngay cả Jean-Jacques Rousseau, mà Burke đã không đồng ý với ông về vô số vấn đề, đã có cùng ý kiến: ‘Tương xứng với mức độ hòa hợp ngự trị trong các hội đồng, tức là, ý kiến càng gần sự nhất trí, ý chí chung sẽ càng chiếm ưu thế; trong khi những sự hỗn độn, những mối bất đồng, và các cuộc thảo luận dài bày tỏ uy lực của các lợi ích tư nhân và vị trí xuống dốc của Thượng Viện.’⁴⁹ Chế độ đại nghị đã là câu trả lời của toàn thể công

dân cuối thế kỷ thứ mười tám đối với chính thể chuyên chế của *ancien régime* (chế độ cũ). Nó đã ủng hộ một hình thức dân chủ đại diện, gián tiếp. ‘Những người’ được trao quyền bầu cử (có nghĩa là elite tư sản) chọn các đại diện của nó và các đại diện đó thúc đẩy lợi ích công trong quốc hội. Các cuộc bầu cử, sự đại diện của nhân dân và quyền tự do báo chí đã đi cùng nhau.

Trong hai thế kỷ tiếp, phương pháp thế kỷ thứ mười tám này đã trải qua 5 biến đổi cấu trúc: các đảng chính trị nổi lên, sự bỏ phiếu phổ quát được đưa vào, xã hội dân sự có tổ chức phát triển, media thương mại nhấn chìm vũ đài công cộng và media xã hội đã thêm tiếng nói của chúng vào tiếng la hét. Chẳng cần phải nói rằng khung cảnh kinh tế bên ngoài cũng hết sức quan trọng, vì trong những thời khủng hoảng sự nhiệt tình cho dân chủ tàn tạ đi (trong thời gian giữa các cuộc chiến tranh của riêng chúng ta) còn trong những của thời thịnh vượng sự nhiệt tình lại lên.

Các đảng chính trị đã nổi lên chỉ sau 1850. Tất nhiên đã có các đường đứt gãy rồi trong các nền dân chủ trẻ, như giữa dân cư đô thị và tỉnh lẻ, giữa những người lắm tiền và những người lắm-đất, giữa những người Tự do (Liberal) và những người Công giáo hay giữa các nhà liên bang chủ nghĩa và những người chống-liên bang chủ nghĩa. Nhưng chỉ vào cuối thế kỷ thứ mười chín thì các nhóm này mới tiến hóa thành các nhóm chính thức, được xác định rõ. Đã vẫn chưa có đảng quần chúng nào, chỉ các đảng điều hành với một số khiêm tốn đảng viên và tham vọng để cai trị, nhưng điều này đã thay đổi

nhanh, và mặc dù hầu hết hiến pháp không nhắc đến chúng chút nào, chúng đã nhanh chóng trở thành những người chơi quan trọng nhất trên sân chơi chính trị. Các đảng xã hội (chủ nghĩa-socialist), chẳng hạn, đã trở thành những người biện bộ lớn nhất cho phổ thông đầu phiếu (quyền bầu cử phổ quát). Sự đưa vào của nó (năm 1917 trong trường hợp Bỉ và Hà Lan, năm 1918 tại Vương quốc Anh, mặc dù trong mỗi trường hợp chỉ cho đàn ông) đã là kết quả của một sự biến đổi cấu trúc của hệ thống bầu cử. Các cuộc bầu cử đã trở thành một cuộc chiến đấu giữa các nhóm lợi ích khác nhau trong xã hội, mỗi nhóm thử giành được sự ủng hộ của một mảng cử tri càng lớn càng tốt. Các cuộc bầu cử, ban đầu có ý định để thúc đẩy sự nhất trí, bây giờ trở thành các đấu trường cho các ứng viên chiến đấu với nhau kịch liệt. Sự đụng độ giữa các đảng đã bắt đầu.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, tình yêu dân chủ bầu cử đã bị nguội đi rõ rệt. Khủng hoảng kinh tế của các năm 1920 và các năm 1930 đã phân mảnh sự ủng hộ và các mô hình chống-nghị viện, toàn trị đã giành được tính phổ biến khắp châu Âu. Không ai đã có thể ngờ rằng sau tai họa lớn 1940-45, dân chủ sẽ thịnh vượng lại, nhưng các hậu quả của chiến tranh và sự tăng trưởng to lớn về sự thịnh vượng của các năm 1950 và các năm 1960 đã khiến nhiều người ở phương Tây dễ tiếp nhận một sự đưa lại hệ thống nghị viện vào.

Trong những năm sau-chiến tranh các đảng quần chúng lớn đã thống trị, và chúng đã giữ các cấu trúc nhà nước trong tay chúng. Qua một mạng lưới của

các tổ chức trung gian (các công đoàn, các công ty, các dịch vụ sức khỏe do nhà nước-kiểm soát, thậm chí các mạng lưới trường học và media đảng riêng của chúng) chúng đã thành công trong việc gần gũi với đời sống của cá nhân công dân. Không gian công đã phần lớn trong tay của xã hội dân sự có tổ chức này. Các chính phủ đã sở hữu media đại chúng (radio và truyền hình) lớn nhất và mới nhất, nhưng các đảng đã có khả năng tham gia nhờ các ban giám đốc, các slot phát sóng hay các tổ chức phát sóng riêng của chúng. Tất cả điều này đã dẫn đến một hệ thống cực kỳ ổn định với sự trung thành đảng to lớn và hành vi bỏ phiếu có thể tiên đoán được.

Sự cân bằng chấm dứt như một kết quả của tư duy tân-tự do (neo-liberal), mà đã định hình lại không gian công một cách triệt để trong các năm 1980 và các năm 1990. Bây giờ không phải xã hội dân sự, mà là thị trường, mới là kiến trúc sư trưởng và điều này áp dụng cho vô số lĩnh vực của đời sống công, nhất là media. Các báo đảng biến mất hay bị các tập đoàn media mua lại, các đài phát thương mại bước vào lĩnh vực và thậm chí các đài phát công cộng ngày càng chấp nhận tư duy thị trường. Đã có một sự bùng nổ media thực sự. Các con số (về người) xem, đọc và nghe đã trở nên vô cùng quan trọng; chúng là chỉ số giá cổ phiếu hàng ngày của công luận. Media đại chúng thương mại đã nổi lên như những người xây dựng đồng thuận xã hội quan trọng nhất và xã hội dân sự được tổ chức thất thế, dù bởi vì các nghiệp đoàn và các dịch vụ sức khỏe nhà nước đã chấp nhận một mô hình thị trường hay bởi vì các chính phủ đã thích nói

trực tiếp với các công dân hơn là qua các đối tác xã hội. Các hậu quả đã có thể tiên đoán được, khi các công dân trở thành những người tiêu dùng và các cuộc bầu cử trở nên mạo hiểm. Các đảng, nhất là khi chúng được tài trợ chủ yếu bởi các chính phủ (thường để hạn chế rủi ro tham nhũng) đã thấy bản thân chúng ngày càng ít là các nhà trung gian giữa quần chúng và quyền lực và thay vào đó trở nên thoải mái ở bên rìa của bộ máy nhà nước. Để giữ lại chỗ của chúng ở đó chúng đã phải quay sang cử tri mỗi vài năm để nạp đầy tính chính đáng của chúng và các cuộc bầu cử trở thành một trận chiến diễn ra trong media để lấy sự ủng hộ của các cử tri. Những sự giận dữ được khơi dậy giữa công chúng bị làm trệch hướng chú ý từ một cảm xúc cơ bản hơn nhiều, một sự phát cáu tăng lên với bất cứ thứ gì và mọi thứ gắn với chính trị. 'Là khó để tìm thấy ai đó không hoài nghi về bản chất của những cuộc trình diễn media-đoàn thể này mà được trình diễn cho chúng ta như các cuộc bầu cử,' nhà lý luận Mỹ Michael Hardt đã nói vài năm trước.⁵⁰ 'Các cuộc bầu cử là hết như một cuộc thi sắc đẹp cho những người xấu xí,' đã là một bình luận mỉa mai dạo quanh internet.

Trong 2004 nhà xã hội học Anh Colin Crouch đã nghĩ ra thuật ngữ 'hậu-dân chủ', để mô tả trật tự mới do media đại chúng kiểm soát:

Dưới mô hình này, trong khi các cuộc bầu cử chắc chắn tồn tại và có thể thay đổi các chính phủ, tranh luận bầu cử công khai là một màn trình diễn được kiểm soát chặt chẽ, được quản lý bởi các đội chuyên gia kinh dịch hiểu

các kỹ thuật thuyết phục, và xem xét một dải hẹp của các vấn đề được các đội đó chọn. Đám đông công dân đóng một vai trò thụ động, thậm chí thờ ơ, đáp lại chỉ các tín hiệu được trao cho họ. Đằng sau cuộc trình diễn trò chơi bầu cử, chính trị thực sự được định hình kín đáo bởi sự tương tác giữa các chính phủ được bầu và các elite đại diện các lợi ích kinh doanh một cách áp đảo.⁵¹

Italy của Berlusconi không nghi ngờ gì hợp sát nhất với định nghĩa của nhà nước hậu-dân chủ nhưng ở nơi khác chúng ta cũng đã thấy các quá trình nhắm theo hướng đó. Kể từ cuối thế kỷ thứ hai mươi, các công dân đã bắt đầu trông giống các tiền bối thế kỷ thứ mười chín của họ. Bởi vì xã hội dân sự đã trở nên yếu hơn, một hố sâu lại mở ra giữa nhà nước và cá nhân. Các định chế truyền dẫn đã mất hết. Bây giờ ai gắn bó vô số sở thích cá nhân lại với nhau? Bây giờ ai dịch những lời than phiền cấp cơ sở thành các khuyến nghị chính sách ở trên đỉnh? Bây giờ ai chưng cất sự hỗn độn thành các ý tưởng rõ ràng? Có sự thảo luận miệt thị về ‘chủ nghĩa cá nhân’, cứ như là lỗi của công dân nên các cấu trúc tập thể đã sụp đổ, trong khi về bản chất tất cả điều này là về sự thực rằng nhân dân đã lại trở thành đám đông, bầy âm thanh chói tai.

Vẫn chưa hết. Sau sự lên của các đảng chính trị, việc đưa phổ thông đầu phiếu vào, sự thăng trầm của xã hội dân sự có tổ chức và cú đảo chính của media thương mại, một nhân tố khác nữa được thêm vào đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt: media xã hội. Từ ‘xã hội’ là khá gây lăm lặc, vì Facebook,

Twitter, Instagram, Flickr, Tumblr và Pinterest là media thương mại nhiều như CNN, FOX hay Euronews, với sự khác biệt là các chủ sở hữu không muốn bạn xem và nghe mà để viết và chia sẻ. Mục đích chính là để giữ bạn trên site càng lâu càng tốt, vì điều đó là tốt cho các nhà quảng cáo. Điều này giải thích tầm quan trọng được gắn với 'friends (các bạn)' hay 'các follower (người theo dõi)', động học gây nghiện của 'các like' và 'các retweet', dòng liên miên của các thông báo về những gì những người khác đang làm, bạn nên biết những ai và xu hướng là các chủ đề nào.

Nhưng mặc dù media xã hội là media thương mại, chúng có một động lực học rất riêng của chúng. Vào lúc bắt đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt các công dân đã có thể theo dõi nhà hát chính trị từng phút trên radio, truyền hình hay internet nhưng ngày nay họ có thể phản ứng với nó từng giây và huy động những người khác. Văn hóa tường thuật ngay lập tức bây giờ có phản hồi tức thì dẫn đến thậm chí một mớ lộn xộn chói tai hơn. Công việc của nhân vật công chúng, và nhất là chính trị gia được bầu, không được làm cho dễ hơn bởi bất cứ thứ gì trong số này. Ông hay bà ta có thể thấy ngay lập tức liệu các đề xuất mới có hấp dẫn với công dân hay không, và quả thực công dân có thể thúc chạy tới đúng bao nhiêu người. Công nghệ mới cho người dân một tiếng nói (cho phép Mubarak và Ben Ali gia nhập sự đối thoại), nhưng sự dính líu chính trị mới này chỉ làm cho hệ thống bầu cử cọt kẹt ở đường nổi càng nhiều hơn.

Media thương mại và xã hội cũng tăng cường lẫn nhau; liên tục nhạt tin của nhau và bật nó lại, chúng tạo ra một bầu không khí vu khống không ngừng. Cạnh tranh khắc nghiệt, mất doanh thu quảng cáo và doanh số giảm thúc đẩy media thương mại còn lại để tạo ra các tường thuật ngày càng dữ dội về các xung đột ngày càng bị thổi phồng, trong khi ban biên tập của chúng trở nên nhỏ hơn, trẻ hơn và rẻ hơn. Đối với radio và truyền hình, chính trị quốc gia đã trở thành một vở kịch ủy mị hàng ngày, một vở kịch radio với các diễn viên miễn phí, và trong khi ở mức độ nào đó các biên tập viên xác định sự dựng khung, kịch bản và sự phân vai cho khớp, các chính trị gia, với các mức độ thành công khác nhau, thử trình bày các thứ bằng cách này hay cách nọ. Các chính trị gia nổi tiếng nhất là những người thành công trong việc thay đổi kịch bản và định khung lại cuộc tranh luận, nói cách khác uốn media theo ý chí của họ. Có chỗ cho sự ngẫu hứng nào đó, mà rồi được gọi là tính chất thời sự.

Trong báo chí viết sự vương mắc thậm chí còn sâu hơn. Các báo đang mất bạn đọc và các đảng chính trị đang mất đảng viên. Những người chơi cũ của dân chủ đang lắc lư giữa đồng đồ nát, bám vào nhau, không nhận ra rằng bằng việc làm vậy họ chỉ đang kéo nhau xuống nữa. Bị trói rồi với các định dạng, các con số phát hành, các cổ đông và tính nóng vội bắt buộc, báo chí tự do là ít tự do hơn nó nghĩ rất nhiều và kết cục là quen thuộc.

Chứng cuồng loạn tập thể của media thương mại, media xã hội và các đảng chính trị đã làm cho con số bầu cử vĩnh cửu và có các hậu quả nghiêm

trọng cho hoạt động của dân chủ. Tính hiệu quả chịu thiệt hại dưới sự tính toán bầu cử, tính chính đáng chịu thiệt hại dưới nhu cầu liên miên để phân biệt bản thân, trong khi lặp đi lặp lại hệ thống bầu cử bảo đảm rằng lợi ích chung và dài hạn thua các lợi ích đảng và ngắn hạn. Các cuộc bầu cử một thời được sáng chế ra để làm cho dân chủ là có thể, nhưng trong các hoàn cảnh này chúng có vẻ là một trở ngại dứt khoát.

Cứ như số mệnh đã định sẵn để tổng khứ hệ thống một lần và mãi mãi khỏi bất kể hy vọng nào về sự điềm tĩnh, khủng hoảng tài chính 2008 và khủng hoảng kinh tế và tiền tệ tiếp sau đã đổ thêm dầu vào lửa. Chủ nghĩa dân túy, chế độ kỹ trị và sự chống-chế độ nghị viện đã xuất hiện và tuy vẫn chưa ở mức của các năm 1930, các sự giống nhau với tình hình trong các năm 1920 đang trở nên ngày càng nổi bật.

Nếu giả như những người Sáng lập Hoa Kỳ và các anh hùng của Cách mạng Pháp đã biết trong khung cảnh nào phương pháp của họ sẽ bị buộc để hoạt động 250 năm muộn hơn, không nghi ngờ gì họ sẽ phải kê đơn một mô hình khác. Hãy tưởng tượng việc phải phát triển một hệ thống ngày nay để bày tỏ ý chí của nhân dân. Sẽ có thực sự là một ý tưởng hay để bắt tất cả họ xếp hàng tại các trạm bỏ phiếu mỗi 4 hay 5 năm với một thẻ nhỏ trong tay họ và đi vào một buồng tối để đánh một dấu, không phải bên cạnh các ý tưởng mà bên cạnh các tên trên một danh sách, các tên của những người mà tường thuật không ngừng về họ đã diễn ra hàng tháng trời trong một môi trường thương mại được lợi từ

sự không ngừng? Chúng ta vẫn sẽ có nghị lực để gọi cái thực ra là một nghi lễ kỳ quái, cổ xưa là ‘một ngày hội dân chủ’?

Vì chúng ta đã quy giản dân chủ thành dân chủ đại diện và dân chủ đại diện thành các cuộc bầu cử, một hệ thống quý giá bây giờ bị nhấn sâu vào vũng bùn khó khăn. Lần đầu tiên kể từ các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp, cuộc bầu cử tiếp theo đã trở nên quan trọng hơn cuộc bầu cử vừa qua, một sự biến đổi lạ lùng. Một cuộc bầu cử trao chỉ một sự ủy thác rất tạm thời những ngày này, và làm cho cái tốt nhất của hệ thống chúng ta có đang trở nên ngày càng khó khăn, vì dân chủ là dễ vỡ, nhiều hơn bất cứ lúc nào kể từ Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Nếu chúng ta không cẩn thận, nó sẽ từ từ trở thành một chế độ độc tài của các cuộc bầu cử.

Quá trình này thực sự không được làm chúng ta ngạc nhiên. Bao nhiêu sáng chế của cuối thế kỷ thứ mười tám vẫn còn hữu ích hiện nay – huấn luyện viên sân khấu, khinh khí cầu, hộp thuốc lá hít? Có thể không là một kết luận phổ biến nhưng phải hiểu rằng ngày nay các cuộc bầu cử là thô sơ và một nền dân chủ được quy giản về các cuộc bầu cử đang trong sự suy tàn chí tử. Đúng cứ như chúng ta bị hạn chế du hành hàng không chỉ với khinh khí cầu, mặc dù bây giờ có các cáp căng treo cao, các máy bay riêng, các hình mẫu khí hậu mới, các cơn lốc xoáy và các trạm vũ trụ.

Các nền tảng mới đang tạo ra một thế giới mới, và bây giờ câu hỏi then chốt là, ai sẽ điều khiển sân khấu? Cho đến sự sáng chế ra việc in ấn, chỉ vài

trăm cá nhân – các cha trưởng tu viện, các hoàng tử, các vua – đã quyết định văn bản nào phải được sao lại và văn bản nào thì không, nhưng sự đến của in ấn đã có nghĩa rằng đột nhiên hàng ngàn người đã có quyền lực đó. Trật tự cũ đã bị nó kéo đổ và sáng chế của Gutenberg đã tạo thuận lợi cho sự quá độ từ Thời Trung cổ sang Phục hưng. Với sự đến của media xã hội có vẻ cứ như mọi người có một máy in ngày nay, thậm chí cứ như mỗi người có một phòng thư tịch (scriptorium) sẵn có cho mình để dùng. Công dân không còn là một bạn đọc nữa mà là một tổng biên tập, và điều này đã gây ra một sự chuyển dịch quyền lực sâu sắc mà có nghĩa là các công ty lớn, đã được thiết lập có thể bị bắt phải quỵ gối bởi các hành động của vài khách hàng bất mãn.⁵² Đường như các chế độ độc tài không thể lay chuyển mất sự kìm kẹp của chúng đối với dân cư một khi nhân dân tự tổ chức mình qua media xã hội. Các đảng chính trị không còn đưa các cử tri lại với nhau nữa mà bị họ xé tan, vì mô hình đại diện gia trưởng cổ điển của chúng không còn hoạt động nữa vào thời gian khi các công dân có nhiều tiếng nói hơn bao giờ hết. Dân chủ đại diện về bản chất là một mô hình độc, nhưng thế kỷ thứ hai mươi mốt ngày càng ngang. Giáo sư Hà lan về quản lý chuyển đổi Jan Rotmans đã nói gần đây: ‘Chúng ta đi từ tập trung đến phân tán, từ độc đến ngang, từ trên xuống đến dưới lên. Chúng ta đã cần hơn một trăm năm để xây dựng xã hội độc, tập trung, từ trên xuống này. Toàn bộ cách tư duy đó bây giờ bị đảo lộn. Có rất nhiều điều chúng ta cần học và quên (những thứ đã học được). Chướng ngại vật lớn nhất ở trong đầu chúng ta.’⁵³

Các cuộc bầu cử là các nhiên liệu hóa thạch của chính trị. Trong khi một thời chúng đã cho dân chủ một sự tăng khổng lồ, giống như sự tăng mà dầu đã cho nền kinh tế, bây giờ hóa ra chúng gây ra các vấn đề khổng lồ của riêng chúng. Nếu chúng ta không khẩn cấp xem xét bản chất của nhiên liệu dân chủ của chúng ta, một cuộc khủng hoảng khổng lồ mang tính hệ thống đang đe dọa. Nếu chúng ta ngoan cố tiếp tục bám chặt vào quá trình bầu cử vào thời điểm bất ổn kinh tế, media kích động và văn hóa thay đổi nhanh, chúng ta sẽ hầu như cố ý làm xói mòn quá trình dân chủ.

Làm sao chúng ta đã đến nỗi này?

III. Sự phát sinh bệnh

Một thủ tục dân chủ: Rút thăm (thời cổ xưa và thời Phục hưng)

Giáo sư Verdin là một trong những giáo sư quyền rũ nhất tôi đã từng biết. Trong năm đầu của tôi tại đại học ông đã dạy tôi Phương pháp Lịch sử, một môn khô khan nhưng cần thiết, và Lịch sử Hy Lạp. Trong các bài giảng hàng tuần đó Verdin, bằng một giọng ấm áp, đã tiết lộ nền văn minh Minoan cho chúng tôi, cùng với chính phủ Sparta, sự phát triển của đội tàu Athen và các cuộc chinh phục của Alexander Đại đế. Ông là một giáo sư thuộc loại cổ hủ, đã không dùng các slide (tờ chiếu) và các tờ chiếu trong suốt, và PowerPoint vẫn chưa được sáng chế ra. Mặc bộ đồ vest và đeo cà vạt, tất nhiên, với cặp kính nặng và mái tóc trắng như tuyết, ông đơn giản đã kể một câu chuyện tuyệt vời trong hai giờ. Verdin uyên bác, hùng hồn và nhân hậu. Đó là mùa thu 1989 và tôi vừa bắt đầu học vị của tôi về khảo cổ học.

Một sáng thứ Hai, ngay trước khi bài giảng bắt đầu, một trong những bạn sinh viên của tôi đưa tay anh ta ra để cho chúng tôi thấy vài cục đá vỡ vụn. Anh đã ở Berlin cuối tuần vui vẻ. Bức Tường đã sụp đổ vài ngày trước và với tư cách một nhà khảo cổ tương lai, anh đã bỏ túi vài mẫu bê tông ở giữa một đêm say khướt.

Verdin – ông không có một họ – đã nói cho chúng tôi về các định chế của Athens thế kỷ thứ năm, thế kỷ của Pericles, thành bang Hy Lạp và sự ra đời của dân chủ. Chúng tôi tin bây giờ chúng tôi sắp nghe chi tiết về truyền thống vẻ vang mà trong đó những người Đông Đức cũng sẽ mau chóng tham gia.

Nhưng thế giới do giáo sư gọi lên đã xa hàng dặm với những gì chúng tôi theo dõi trực tiếp trên truyền hình. Tôi vẫn có các sổ ghi chép của tôi. ‘Mục tiêu: sự bình đẳng chính trị,’ tôi đọc dòng chữ viết tay một thời là của tôi, và bên dưới: ‘chỉ của các công dân, không phải toàn bộ dân cư: vì thế một thiểu số nhỏ’. Tôi nhớ cảm giác hơi thất vọng. Tất cả Berlin đã đứng trong giá lạnh, đứng đưa và hô *Wir sind das Volk* (chúng ta là Nhân dân), nhưng ở Athens cổ xưa hầu như chẳng ai trong số những người trong áo parka đó đã được phép tham gia. ‘Trong việc sử dụng từ “dân chủ hóa”,’ chương trình các bài giảng của Verdin làm rõ, ‘chúng ta tất nhiên phải không mất tầm nhìn về một đặc tính cốt yếu của polis (thành bang), cụ thể là bản chất loại trừ của các quyền dân sự.’ Phụ nữ, những người nước ngoài, các vị thành niên và các nô lệ đã không được tính.

Nhưng thậm chí đã lạ hơn thế. Ba cơ quan quan trọng nhất đã là Hội nghị Công cộng (Public Assembly), Hội đồng 500 và Tòa án Nhân dân. Bất kể công dân nào đã có thể tham gia, nhưng có ba khía cạnh mà chúng ta cần ‘cho sự giải thích xứng đáng’, như ông diễn đạt một cách trang nghiêm.

‘Thứ nhất, sự tham gia của các công dân đã là trực tiếp, tương phản với hệ thống hiện thời của chúng ta trong đó các đại diện của nhân dân là các chuyên gia ở mức độ lớn hơn nhiều. Ngày nay chỉ một bồi thẩm đoàn trong một vụ án hình sự thực sự gồm các công dân thường. Thứ hai, các quyết định quan trọng được đưa ra bởi các đám đông rất lớn trong Ekklesia hay Hội nghị Nhân dân, nơi hàng ngàn người tụ họp. Heliaia hay Tòa án Nhân dân đã có sáu ngàn thành viên và một số bồi thẩm đoàn đã gồm hàng trăm công dân. Điều này là rất khác với hệ thống của chúng ta, trong đó có một sự đầu sỏ hóa (oligarchisation) nào đó của dân chủ.’

‘Sự đầu sỏ hóa’: đặc thù Verdin, nhưng sự thực đáng chú ý nhất trong tất cả vẫn chưa đến. ‘Thứ ba, hầu hết các chức vụ được phân bổ bằng việc rút thăm, kể cả phần lớn chức vụ của pháp quan (quan hành chính).’ Việc này khiến tôi ngồi ngay ngắn và chú ý. Tôi vừa 18 tuổi, tuổi bỏ phiếu và chẳng bao lâu tôi sẽ có khả năng lần đầu tiên chọn một người hay những người và một đảng có vẻ đáng tin cậy nhất đối với tôi. Khái niệm Athen đó về bình đẳng, trên giấy nghe thật tuyệt vời, nhưng tôi có muốn sống không trong loại dân chủ xổ số đó mà về nó Verdin bây giờ cho chúng tôi các chi tiết thêm? Và có lẽ quan trọng hơn, đó có phải là những gì tất cả những người Đông Đức đó muốn, những người bây giờ ra đường để đòi các cuộc bầu cử tự do?

‘Việc rút thăm hay bốc thăm (sortition) này đã có các lợi thế của nó,’ Verdin điềm tĩnh tiếp tục, ‘vì mục tiêu là trung hòa hóa ảnh hưởng cá nhân. Tại Rome đã không có hệ thống như vậy và kết quả là

đã có vô số vụ bê bối tham nhũng. Hơn nữa, ở Athens các chức vụ đã là cho chỉ một năm và nói chung người ta không đủ tư cách cho sự chọn-lại (tái-cử). Ở tất cả các mức, các công dân buộc phải chuyển chỗ càng thường xuyên càng tốt, mục tiêu là để đạt sự tham gia cực đại và vì thế sự bình đẳng. Sự rút thăm và sự luân phiên (rotation) đúng là đã ở tâm của hệ thống dân chủ Athen.'

Tôi đã dao động giữa sự nhiệt tình và sự nghi ngờ. Tôi có thể có bất cứ niềm tin nào vào một đội cai trị không được bầu mà được chọn bằng bốc thăm? Làm sao điều đó hoạt động được chứ? Làm sao bạn có thể tránh được sai lầm?

'Hệ thống Athen là khá thực dụng hơn là giáo điều,' Verdin bảo chúng tôi, 'và nó nổi lên không phải từ một lý thuyết mà từ kinh nghiệm. Sự bốc thăm đã không được dùng cho các chức vụ quân sự và tài chính chớp bu; thay vào đó các cuộc bầu cử đã diễn ra, và sự luân phiên không là bắt buộc nên các nhân vật có tài đã có thể được bầu lại. Pericles, hãy lấy một ví dụ, đã được chọn làm một *strategos* (tướng quân đội) mười bốn năm liền. Nguyên tắc bình đẳng bằng cách ấy đã ở dưới nguyên tắc an ninh. Nhưng điều này áp dụng chỉ cho một thiểu số sự ủy nhiệm chính phủ.'

Tôi rời giảng đường buồn bã hơn nhưng sáng suốt hơn. Nỗi nung thần thoại của dân chủ của chúng ta hóa ra là một hệ thống cổ xưa với các thủ tục xiêu vẹo. Sự bốc thăm và sự luân phiên không nghi ngờ gì đã thích hợp hoàn hảo cho các thành bang nhỏ xa xưa, khi những người đàn ông đi dép

với tấm áo vải trên vai đã có khả năng trò chuyện hàng giờ trên các bãi họp chợ về việc xây dựng một nhà thờ hay một giếng mới. Nhưng như cảm hứng cho hiện tại hỗn loạn ư? Các mẫu bê tông vữa của bức Tường Berlin tiếp tục bỏng trong các bàn tay bồn chồn của chúng ta.

Cách đây không lâu tôi tìm lại khóa học của Giáo sư Verdin từ hồ sơ lưu trữ của tôi (kể từ đó tôi biết rằng họ của ông là Herman). Nếu Hội chứng Một mỗi Dân chủ của chúng ta quả thực do dân chủ đại diện-bầu cử ngày nay gây ra, nếu khủng hoảng dân chủ của chúng ta là lỗi của thủ tục đặc thù mà chúng ta hạn chế nó, nếu các cuộc bầu cử ngày càng hạn chế dân chủ hơn là thúc đẩy nó, thì có lẽ có thể hữu ích để xem xét sự khát khao cho dân chủ được diễn giải thế nào trong quá khứ.

Tôi không phải là người duy nhất tò mò. Trong các năm gần đây, sự quan tâm đến lịch sử của hệ thống hiện thời của chúng ta đã tăng lên trong các giới hàn lâm. Thật sự đột phá đã là một cuốn sách 1995 của nhà khoa học chính trị Pháp Bernard Manin, cuốn *Các Nguyên lý của Chính phủ Đại diện*.⁵⁴ Câu mở đầu là một quả bom. ‘Các chính phủ dân chủ đương thời đã tiến hóa từ một hệ thống chính trị được hình dung bởi các nhà sáng lập của nó như chống đối dân chủ.’ Manin đã là người đầu tiên điều tra nghiên cứu lý do vì sao các cuộc bầu cử lại quan trọng như vậy. Nghiên cứu của ông đã tiết lộ làm sao, ngay sau các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp, hệ thống bầu cử đại diện đã được chọn với ý định ngăn chặn sự hỗn loạn của dân chủ. ‘Chính phủ đại diện được lập nên với ý thức đầy đủ rằng các

đại diện được bầu sẽ và phải là các công dân ưu tú, khác về mặt xã hội với những người bầu ra họ.’ Một phản xạ quý tộc nằm ở cơ sở của nền dân chủ ngày nay và kết luận có ảnh hưởng cực kỳ sâu rộng là hệ thống đại diện mà chúng ta biết ở mọi nơi ngày nay ‘gồm các đặc tính cả dân chủ và phi-dân chủ’.⁵⁵ Tôi sẽ quay lại điểm này.

Ngay sau sự giải thích tài tình của Manin, vài cuốn sách sáng tạo đổi mới đã xuất hiện trong vài năm qua.⁵⁶ Cái những nghiên cứu mới đây này chứng minh là, nền dân chủ hiện thời của chúng ta là kết quả của một sự liên kết tình cờ của các hoàn cảnh trong 200 năm qua, và chúng rọi một ánh sáng rõ rệt tươi mới lên các thế kỷ trước, tiết lộ sự tồn tại của các hình thức khả dĩ khác của dân chủ.

Thế đã có cái gì trước các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp? Ở những chỗ khác nhau trong thời cổ và thời Phục hưng, đã dựa vào sự rút thăm.

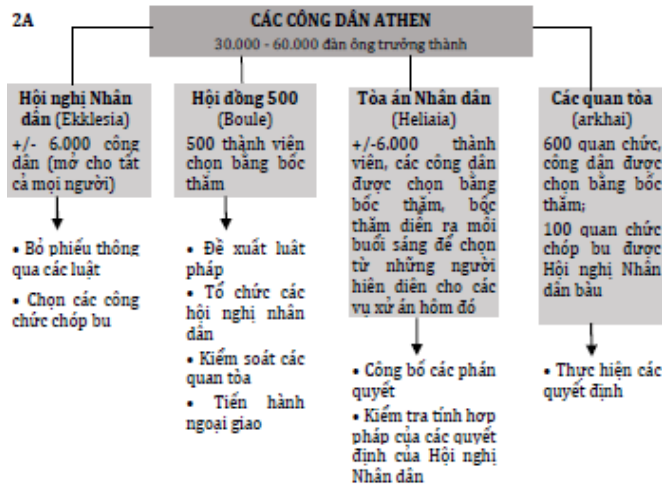
Tại Athens cổ điển của các thế kỷ thứ năm và thứ tư trước công nguyên, để quay lại những thời đó một lát, các cơ quan quan trọng nhất của chính phủ quả thực được cấp nhân sự bằng phương tiện bốc thăm, Hội đồng 500 (Boule), Tòa án Nhân dân (Heliaia) và hầu như tất cả các quan tòa (arkhai). Hội đồng 500 đã là cơ quan chính phủ trung ương của nền dân chủ Athen: nó chuẩn bị chương trình nghị sự của Hội nghị Nhân dân (Ekklesia), nó trông nom tài chính, các công trình công cộng và các quan tòa và nó thậm chí chịu trách nhiệm về các quan hệ ngoại giao với các thế lực (cường quốc) láng giềng. Các công dân được chọn bằng bốc thăm

đã ở trung tâm thần kinh của quyền lực, và của 700 quan tòa, 600 được bổ nhiệm bằng sự bốc thăm trong khi số còn lại được bầu. Tòa án Nhân dân chọn hàng trăm thành viên bồi thẩm đoàn hầu như mỗi buổi sáng bằng việc bốc thăm, từ một tập hợp 6.000 công dân. Mỗi bộ lạc dùng một *kleroterion*, một tảng đá đứng lớn với 5 cột gồm các khe mà các thành viên bồi thẩm đoàn mong muốn đặt thẻ tên của họ vào. Các hòn bi màu được kéo ra từ một hình trụ đứng, được khóa, bên cạnh tảng đá, mỗi hòn bi tương ứng với một thẻ tên trên *kleroterion*. Những người mà tên của họ được rút thăm nhận được việc làm. Nó là trò cờ bạc ăn giải cho phép thực hiện công lý, một loại roulette được thiết kế để phân bổ quyền lực một cách công bằng.

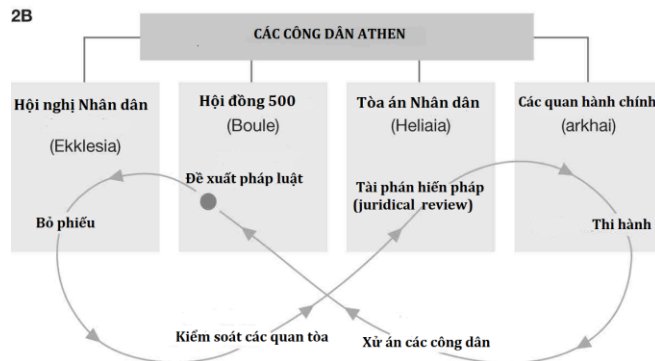
Sự bốc thăm được dùng để phân bổ quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp ([Hình 2B](#)). Mỗi luật mới do Hội đồng 500 chuẩn bị và được Hội nghị Nhân dân bỏ phiếu, trong khi Tòa án Nhân dân nghiên cứu tính hợp pháp của nó và các quan tòa chăm lo việc thực hiện nó. Hội đồng 500 kiểm soát hành pháp, còn Tòa án Nhân dân thực hiện vai trò tư pháp.

Một thứ nổi bật về nền dân chủ Athen là sự chuyển nhanh của các sự ủy thác. Bạn là một thẩm phán trong một ngày, một ủy viên hội đồng hay quan tòa (quan chức hành chính) – một chức vụ được trả công – trong một năm. Bạn không thể ngồi trong hội đồng nhiều hơn hai nhiệm kỳ không-liên tiếp. Bất kể ai cảm thấy có khả năng thực hiện một chức vụ chính phủ có thể tự tiến cử như một ứng viên, dẫn đến sự tham gia rộng. Thực ra 50 đến

70% công dân trên tuổi 30 đã một lần ngồi trong Hội đồng.



HÌNH 2A: Các cơ quan quan trọng nhất của nền dân chủ Athen (thế kỷ thứ năm và thứ tư trước công nguyên) và sự phân bố quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp



HÌNH 2B: Các cơ quan quan trọng nhất của nền dân chủ Athen (thế kỷ thứ năm và thứ tư trước công nguyên) và sự phân bố quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp

Ngày nay chúng ta có lẽ có thể bị ngạc nhiên rằng nền dân chủ Athen, trong những ngày hoàng kim của nó, đã dựa vào cái gì đó lạ với chúng ta như việc rút thăm, nhưng cho những người đương thời nó đã hiển nhiên đơn giản phải thế. Aristotle diễn đạt một cách trực tiếp: 'Ví dụ, sự bổ nhiệm các quan hành chính bằng bốc thăm là dân chủ, và sự bầu họ mang tính đầu sỏ.' Mặc dù bản thân Aristotle đã là một người chủ trương một hình thức hỗn hợp, ông đã đưa sự khác biệt giữa giữa sự bốc thăm và sự bầu cử vào tiêu điểm bằng việc gọi cái trước là dân chủ và cái thứ hai thì không. Điều này cũng được làm rõ ở nơi khác trong nghiệp viết văn của ông nữa: ông đã lưu ý về Sparta rằng hiến pháp chứa vô số yếu tố đầu sỏ và 'rằng tất cả các chức vụ đều được bầu và chẳng chức nào bằng bốc thăm cả là một trong những đặc tính đầu sỏ này'. Aristotle đã coi việc rút thăm như thực sự dân chủ. Đặc trưng của nền dân chủ Athen đã là sự thực rằng hầu như không có sự phân biệt nào giữa các chính trị gia và các công dân, giữa những người cai trị và những người bị trị hay giữa những người nắm quyền lực và các thần dân. Chức năng của 'chính trị gia nhà nghề', mà ngày nay tất cả chúng ta đều thấy tự nhiên đến vậy, đã có vẻ hoàn toàn kỳ quái và phi lý đối với người Athen trung bình, và Aristotle đã liên kết việc này với một ý tưởng vô cùng lý thú về quyền tự do. 'Cơ sở của một nhà nước dân chủ là tự do ... Một nguyên tắc của tự do là cho tất cả mọi người để lần lượt cai trị và bị trị.'⁵⁷ Công trình cũ 25 thế kỷ của Aristotle vẫn giới thiệu một số sự thiếu hiểu gây sửng sốt. Tự do không có nghĩa là tự mình luôn có

quyền lực. Nó cũng chẳng có nghĩa là không cần phải chú ý đến quyền lực hay ngoan ngoãn tự hòa giải với quyền lực. Tự do có nghĩa là việc tìm thấy một sự cân bằng giữa sự tự trị và sự trung thành, giữa sự cai trị và sự bị trị. Đây là một sự thấu hiểu, mà ngày nay, với ‘việc đầu số hóa dân chủ’ bây giờ chín muồi hơn 25 năm trước rất nhiều khi Giáo sư Verdin cảnh báo về nó, có vẻ đã bị quên hoàn toàn.

Dân chủ Athen thường được mô tả như dân chủ trực tiếp. Verdin nói với chúng tôi về Hội nghị Nhân dân lớn hàng tháng trong đó hàng ngàn công dân đã đóng một vai trò tích cực. Trong thế kỷ thứ tư trước công nguyên, nó họp hầu như mỗi tuần. Nhưng hầu hết công việc được thực hiện trong các định chế khác, đặc thù hơn như Tòa án Nhân dân, Hội đồng 500 và các quan tòa. Tại đó, không phải tất cả mọi người phát biểu mà thay vào đó một mẫu ngẫu nhiên, được chọn bằng bốc thăm. Không phải tất cả nhân dân Athens đã tham gia trực tiếp vào các quyết định do các cơ quan này đưa ra. Vì thế tôi hoàn toàn đồng ý với một nghiên cứu gần đây mô tả nền dân chủ Athen không như một nền dân chủ trực tiếp mà như một nền dân chủ đại diện độc nhất vô nhị, một nền dân chủ đại diện không-bầu cử.⁵⁸ Thực sự tôi sẽ đi thêm một bước nữa. Bởi vì việc rút thăm đã dẫn đến sự đại diện của nhân dân, chúng ta có thể nói về một nền dân chủ đại diện aleatoric (ngẫu nhiên-từ tiếng Latin cho súc sắc). Các nền dân chủ đại diện ngẫu nhiên là các hình thức gián tiếp của chính phủ trong đó sự phân biệt giữa kẻ cai trị và những người bị trị được gây ra bởi sự bốc thăm hơn là bởi cuộc bầu cử, và lịch sử

chính trị của Tây Âu mô tả nhiều hệ thống như vậy hơn thường được nhận ra.

	Athens <i>Kleroterion</i> (462-322 BC)	Venice <i>Balotta</i> (1268-1797)	Florence <i>Imborsazione</i> (1328-1530)	Aragon <i>Insaculación</i> (1350-1715)
Mục tiêu	• thúc đẩy bình đẳng chính trị • cho phép càng nhiều công dân càng tốt tham gia vào chính phủ	• tránh xung đột giữa các gia đình quý tộc trong việc bổ nhiệm chức vụ cao	• tránh xung đột giữa các phe phái kinh dịch	• thúc đẩy sự ổn định • chống lại các đặc quyền quyền lực
Cho ai	30.000 đến 60.000 công dân (= 10 ĐẾN 24% của 250.000 đến 300.000 dân cư)	600 đến 1.600 ủy viên hội đồng (=0,6 đến 1,2% của 100.000 đến 135.000 dân cư)	7.000 đến 8.000 công dân (=7 đến 9% của 90.000 dân cư)	Các công dân (=1 đến 16% dân cư [cho các chức vụ thành phố])
Rút thăm	Trong việc bổ nhiệm các cơ quan chính phủ quan trọng nhất - Hội đồng 500 - Tòa án nhân dân (6.000) - Các quan tòa (600)	Trong việc bổ nhiệm chức vụ cao nhất: - lập các ủy ban bầu cử để chọn tổng trấn	Trong việc bổ nhiệm các cơ quan chính phủ quan trọng nhất - Hội đồng lập pháp - Chính phủ (Signoria) - Các thành viên chính phủ	Trong việc bổ nhiệm - Các ủy ban bầu cử (xem Venice) - Quan chức địa phương (xem Florence) - Các thành viên quốc hội (Corts)
Thế nào	1. Tự chọn 2. Rút thăm (với <i>kleroterion</i>) 3. Chỉ định	1. Consiglio Grande 2. 10 pha rút thăm và bầu cử, xen kẽ nhau 3. Thăm dưới dạng các bị gở	1. Khuyến nghị của phường hội hay gia đình 2. Thầu nạp (cooptation) 3. Rút thăm 4. Chọn	1. Khuyến nghị 2. Thầu nạp 3. Rút thăm
Luân phiên	Sau 1 năm (max 2 sự ủy thác)		Luân phiên nhanh, không tích lũy	Luân phiên nhanh: 1 năm
Bầu cử	Trong việc chỉ định các chức vụ cao nhất: - 10 tướng quân đội (<i>stagegoi</i>) - 90 công chức chấp bu	Bầu cử và rút thăm đi song hành với nhau trong việc bổ nhiệm tổng trấn	Thầu nạp (cooptation) như sự chọn từ trên xuống	Thầu nạp (cooptation) như sự chọn từ trên xuống
Ở nơi khác	Cả ở Milet và Kos; cả ở Athens cổ Hy Lạp và đầu Roman (322-31); cả ở Cộng hòa Roman (Comitia Tributa)	Cả ở Parma, Ivrea, Brescia, Bologna	Cả ở Orvieto, Siena, Pistoia, Perugia, Lucca, thậm chí Münster và Frankfurt	Cả ở Zaragoza, Gerona, Tarragona, Huesca, Cervera, Ciutadella, Majorca, Lleida, Igualada; cả ở La Mancha, Murcia và Extramadura

HÌNH 3: Sự bốc thăm như một dụng cụ chính trị trong thời cổ và thời Phục hưng

Tại Cộng hòa Roman, đã tìm thấy vài dấu vết của hệ thống chọn bằng thăm của Athens, nhưng nó đã không còn được dùng trong thời kỳ đế quốc nữa. Chỉ với sự lên của các thành bang bắc Italia trong thời Trung Cổ thì thủ tục đã quay trở lại thành mốt. Tại Bologna (1245), Vicenza (1264), Novara (1287) và Pisa (1307), chúng ta thấy những thí dụ sớm, nhưng các thành phố Phục hưng lớn Venice (1268) và Florence (1328) được lập tự liệu tốt nhất ([Hình 3](#)).

Cả Venice và Florence đã hoạt động với sự bốc thăm, dù theo những cách hoàn toàn khác nhau. Tại Venice nó được dùng trong hàng thế kỷ để bổ nhiệm nguyên thủ quốc gia, tổng trấn (doge, một từ tương đương với *duce*, 'công tước'). Cộng hòa Venetia đã không phải là nền dân chủ; nó đã là một chế độ đầu sỏ được vài gia đình quý tộc hùng mạnh vận hành, chính phủ của nó trong tay của vài trăm hay vài ngàn quý tộc, không nhiều hơn 1% dân số. Một phần tư đến một phần ba số họ trên thực tế chiếm tất cả các chức vụ chính phủ và bất kể ai trở thành tổng trấn đã vẫn thế cho đến khi ông chết, mặc dù trái với một nền quân chủ chức vụ đã không được thừa kế. Để ngăn chặn những sự căng thẳng giữa các gia đình cai trị, sự bốc thăm được đưa vào như một cách để bổ nhiệm một tổng trấn mới, nhưng nhằm để bảo đảm rằng chỉ một người đủ trình độ có thể trở thành nhà cai trị, thủ tục được kết hợp với các cuộc bầu cử. Kết quả đã là một hệ thống quanh co không thể tin nổi mà xảy ra trong 10 pha trong một giai đoạn 5 ngày. Nó bắt đầu với Đại Hội đồng (Consiglio Grande), trong đó 500 quý tộc có ghế (con số đã tăng lên từ thế kỷ thứ mười bốn trở đi). Mỗi người trong số họ đặt một hòn bi gỗ (*ballotta*) với tên của mình trong đó vào một chiếc bình, trong khi người trẻ nhất rời phòng hội đồng, đi đến Vương cung Thánh đường St Mark (Basilica) và đến gần một cậu con trai giữa tám và mười tuổi một cách ngẫu nhiên. Cậu bé được yêu cầu gia nhập buổi họp kín và được trao vai trò của *ballottino*. Tay của đứa trẻ vô tội rút các hòn bi với tên của 30 người tham gia mà sau đó được gọt xuống thành 9 trong một vòng rút thăm thêm nữa. Những người này tạo thành ủy ban bầu

cử đầu tiên và nhiệm vụ của họ là mở rộng nhóm 9 người lần nữa thành 40, bằng một hệ thống bỏ phiếu đa số đủ tiêu chuẩn (trong thực tế điều này đã là một loại kết nạp [co-option]). Rồi bốn mươi người đó được giảm xuống 12 bằng rút thăm, và 12 người đó có khả năng bỏ phiếu cho đến khi còn 25 người (từ 40). Nó tiếp tục như thế trong một lúc, ủy ban bầu cử lập đi lập lại làm giảm bằng bốc thăm và sau đó mở rộng bằng bỏ phiếu, sử dụng lần lượt các phương pháp ngẫu nhiên và bầu cử. Vòng thứ chín và vòng áp chót tạo ra một ủy ban bầu cử với 41 tên những người sau đó cùng nhau để chọn tổng trấn.

Hệ thống Venetia có vẻ công kênh đến phi lý, nhưng gần đây vài nhà khoa học máy tính đã cho thấy rằng thủ tục bầu cử lãnh tụ này là lý thú ở chỗ nó đảm bảo các ứng viên nổi tiếng hơn thực sự thắng, trong khi tuy vậy cho các thiểu số một cơ hội và trung hòa hành vi bỏ phiếu bị mua chuộc. Hơn nữa, nó đã giúp làm cho các ứng viên thỏa hiệp trở nên quan trọng bằng việc khuếch đại các lợi thế nhỏ.⁵⁹ Tất cả việc này có lợi cho cả tính chính đáng và tính hiệu quả của lãnh tụ mới được bổ nhiệm. Dù thế nào đi nữa, các sử gia đồng ý rằng sự ổn định kéo dài lạ thường của Cộng hòa Venetia, mà đã kéo dài hơn 5 thế kỷ cho đến khi bị Napoleon chấm dứt, có thể được quy một phần cho hệ thống *ballotte* tài tình. Không có sự bốc thăm thì không nghi ngờ gì nền cộng hòa đã làm mỗi sớm hơn nhiều cho những tranh chấp giữa các gia đình cai trị. (Bạn lặng lẽ tự hỏi liệu các chính phủ ngày nay có đang trở thành con mồi cho sự cãi vã giữa các đảng một cách tương tự hay không.)

Một điểm lịch sử nhỏ đáng lưu ý là ký ức của hệ thống Venetia kéo dài trong thuật ngữ riêng của nó. Với một trong những sự vận vẹo hiếm hoi mà về nó từ nguyên học (etymology) có một bằng sáng chế, từ 'ballot (lá phiếu)' tiếng Anh có xuất xứ trực tiếp từ *ballotte* tiếng Italia, các viên bi (ball) gỗ được dùng trong việc rút thăm.

Hệ thống đã khác ở Florence, nơi nó được biết đến như *imborsazione* (sự chèn vào). Ở đây cũng thế mục tiêu đã là để tránh xung đột giữa các nhóm lợi ích trong thành phố, nhưng người dân ở Florence đã đi xa hơn những người Venetia. Họ đã quyết định phân bổ không chỉ việc làm của người đứng đầu nhà nước mà trên thực tế tất cả các nhiệm vụ hành chính và các trách nhiệm chính phủ bằng bốc thăm. Nếu Venice đã là một nền cộng hòa của các gia đình quý tộc, Florence đã trở thành một nền cộng hòa trong đó các công dân xuất chúng và các công ty hùng mạnh định đoạt. Như ở Athens cổ xưa, các định chế chính phủ quan trọng nhất được cấp nhân sự bởi các công dân được chọn bằng sự bốc thăm: chính phủ (Signoria), hội đồng lập pháp và các ủy viên hội đồng. Signoria, giống Hội đồng 500 ở Athens, đã là định chế hành pháp cao nhất, chịu trách nhiệm về chính sách đối ngoại, kiểm soát hành chính và thậm chí chuẩn bị luật pháp. Trái với Athens, các công dân đã không thể đề xuất tên của chính họ mà phải được phò trợ hội của họ, gia đình họ hay tổ chức khác nào đó đề cử, sau đó họ được gọi là *nominati* (những người được đề cử). Một thủ tục chọn thứ hai sau đó xảy ra khi một ủy ban gồm các dân cư đa dạng quyết định bằng bỏ phiếu những ai sẽ được xem xét cho các việc làm trong

chính phủ. Chỉ khi đó *la tratta*, việc rút thăm, mới xảy ra, sau khi một số tên bị loại trừ như những người mà đã chiếm các vị trí quyền lực rồi hay những người bị kết tội. Quá trình vì thế đã xảy ra trong bốn giai đoạn: đề cử, bầu cử, sự bỏ đi, sự bốc thăm. Như ở Athens, bất kể sự tích lũy chức vụ nào đã bị cấm và những người được bổ nhiệm phải rời chức vụ sau một năm. Cũng như ở Athens, hệ thống đã bảo đảm sự tham gia của các công dân thường, vì không ít hơn 75% số họ đã được đề cử. *Nominati* chẳng có ý tưởng nào liệu họ có qua hay không qua pha thử hai vì danh sách đó vẫn bí mật, cho nên nếu bạn không được bổ nhiệm vào một trong vài ngàn việc làm chính phủ, có thể là bởi vì việc rút thăm hay bởi vì cách bỏ phiếu đã diễn ra.

Trong khi mô hình Venetia được chấp nhận trong các thành phố kể cả Parma, Ivrea, Brescia và Bologna, hệ thống Florentine được áp dụng ở Orvieto, Siena, Pistoia, Perugia và Lucca. Vô số liên hệ thương mại béo bở đã đưa nó đến xa như Frankfurt am Main. Trên bán đảo Iberia vài thành phố ở Vương quốc Aragon đã chấp nhận thủ tục, kể cả Lleida (1386), Zaragoza (1443), Gerona (1457) và Barcelona (1498). Tại đó sự bốc thăm được biết đến như *la insaculación*, theo nghĩa đen ‘rút thăm từ một bao tải’, một từ có xuất xứ từ sự dịch *imborsazione* tiếng Italia sang tiếng Tây Ban Nha. Mục đích lại lần nữa để thúc đẩy sự ổn định bằng phương tiện của một sự phân bổ trung lập hóa quyền lực chính phủ. Vấn đề về ai được phép chiếm một vị trí quyền lực trong thành phố hay khu vực hay có một ghế trong ủy ban bầu cử đã không còn là đối tượng của một cuộc kéo co bất tận nữa.

Quyết định được đưa ra nhanh chóng và đồng đều. Những người bất mãn đã có thể tự an ủi với suy nghĩ rằng họ sẽ mau chóng có một cơ hội khác. Như ở Athens và Florence, một chức vụ được bổ nhiệm bằng sự bốc thăm đã không thể được chiếm nhiều hơn một năm. Sự luân phiên nhanh này một cách tự nhiên khuyến khích sự tham gia, và ở một vương quốc lớn khác của Tây Ban Nha, Castile, sự bốc thăm đã được dùng trong các vùng kể cả Murcia, La Mancha và Extremadura. Khi trong năm 1492 Ferdinand II đã thêm Vương quốc Castile vào Vương quốc Aragon của ngài, như thế đặt nền móng cho Tây Ban Nha ngày nay, ngài đã nói, 'Kinh nghiệm cho thấy rằng các thành phố và các đô thị tự trị mà hoạt động với sự bốc thăm chắc có khả năng thúc đẩy cuộc sống tốt đẹp, một chính quyền lành mạnh và một chính phủ tráng kiện hơn các chế độ dựa vào các cuộc bầu cử. Chúng là hài hòa và quân bình hơn, yên bình hơn và không mắc bận về những sự giận dữ.'⁶⁰

Nhìn lại, tổng quan lướt nhanh này về lịch sử dạy chúng ta sáu thứ. 1) Kể từ thời cổ đại, sự bốc thăm đã được dùng như một dụng cụ chính trị quý giá trong nhiều nhà nước. 2) Trong tất cả các trường hợp các nhà nước này đã là các nhà nước đô thị hóa, nhỏ về mặt địa lý (thành bang, nền cộng hòa công dân) nơi chỉ một mảng hạn chế của dân cư đã có thể tham gia vào. 3) Việc dùng sự bốc thăm thường trùng với thời kỳ đỉnh của sự thịnh vượng và văn hóa (Athens trong các thế kỷ thứ tư và thứ năm trước công nguyên, Venice và Florence trong thời Phục hưng). 4) Đã có các sự áp dụng và các thủ tục khác nhau, nhưng việc rút thăm nói chung đã

dẫn đến ít xung đột hơn và nhiều sự tham gia hơn của các công dân. 5) Sự bốc thăm đã chẳng bao giờ được triển khai một cách độc quyền mà luôn luôn trong sự kết hợp với các cuộc bầu cử, nhằm để bảo đảm năng lực. 6) Các nhà nước mà đã dùng sự bốc thăm thường trải nghiệm ổn định chính trị trong hàng thế kỷ, bất chấp sự khác biệt nội bộ to lớn giữa các nhóm kinh dịch. Nhà nước San Marino bé tẹo đã bốc thăm gần đây như giữa-thế kỷ thứ hai mươi nhằm để chọn hai thống đốc từ hội đồng cai trị 60-thành viên của nó.⁶¹

Trong thế kỷ thứ mười tám, thế kỷ Khai Sáng, các triết gia vĩ đại đã chuyển sự chú ý của họ đến hình thức chính phủ dân chủ. Montesquieu, nhà sáng lập của nhà nước hiến định hiện đại, trong cuốn *Tinh thần Pháp luật* (nguyên bản: *De l'esprit des loix*, *The Spirit of the Laws*) năm 1748 của ông đã lặp lại sự thấu hiểu, mà Aristotle đã bày tỏ hai ngàn năm trước, 'Biểu quyết bằng rút thăm là trong bản chất của dân chủ; biểu quyết bằng lựa chọn là trong bản chất của chế độ quý tộc.' Đặc tính elite của các cuộc bầu cử đã là rõ đối với ông ngay từ đầu. Ngược lại, ông khẳng định, 'việc rút thăm là một cách chọn mà chẳng làm ai đau khổ; nó để cho mỗi công dân một sự kỳ vọng hợp lý về sự phục vụ đất nước mình.' Điều đó là tốt cho công dân đã là hiển nhiên, nhưng nó cũng có tốt cho đất nước không? Mỗi nguy hiểm của những người bất tài lên nắm quyền qua sự bốc thăm đã phải được ngăn chặn bằng phương tiện lựa chọn, sự tự-chọn hay sự đánh giá. Montesquieu đã ca ngợi nền dân chủ Athen bởi vì các công chức đã phải biện minh cách họ quản lý bản thân. Nó có nghĩa là đã có những yếu tố của cả sự bầu cử và sự

bốc thăm.⁶² Chỉ bằng việc kết hợp hai hệ thống thì các vấn đề mới có thể được tránh – sự bốc thăm thuần túy dẫn đến sự bất tài, sự bầu cử thuần túy dẫn đến sự bất lực.

Chúng ta thấy các ý tưởng tương tự trong *Encyclopaedia (Bách khoa toàn thư)* nổi tiếng được Diderot và d'Alembert soạn trong các năm 1750. Trong mục từ 'chế độ quý tộc' chúng ta đọc rằng việc rút thăm là không phù hợp cho chế độ quý tộc ('Sự biểu quyết không được bằng rút thăm; nó chỉ dẫn đến những sự bất tiện'). Đã là tốt hơn để bổ nhiệm một thượng viện. 'Trong trường hợp đó, người ta có thể nói rằng theo một cách, trong thượng viện, chế độ quý tộc là dân chủ trong cơ quan của các quý tộc, và rằng nhân dân chẳng là gì cả.' Các tác giả làm rõ rằng chế độ quý tộc có một trách nhiệm đối với nhân dân và trong mục từ cho dân chủ phần lớn họ chấp nhận các lý lẽ của Montesquieu.

Vài năm sau, Rousseau đã phát triển tư duy của họ thêm nữa. Ông cũng đã thấy một hình thức hỗn hợp là hấp dẫn, đặc biệt khi vấn đề là về phân bổ các việc làm: 'Khi hai hình thức chọn, hình thức bằng bỏ phiếu và hình thức bốc thăm, được pha trộn, hình thức thứ nhất phải được dùng để lấp đầy các chỗ mà đòi hỏi những người có tài năng đặc biệt, như các chức vụ quân đội; hình thức khác, khi lương tri, công lý, và tính chính trực là đủ, như họ là trong các chức vụ tư pháp.' Rousseau đã mô tả phương pháp kết hợp mà Athens cổ xưa đã dùng trong hàng thế kỷ để tiến hành các sự bổ nhiệm chính phủ. Sự kết hợp sự bốc thăm và sự bầu cử đã

dẫn đến một hệ thống có được tính chính đáng hết sức và đồng thời có thể là hiệu quả. Tất nhiên trong mỗi xã hội, các tài năng được phân bố không đều, nhưng điều đó không có nghĩa là sự bốc thăm có thể bị xóa bỏ. 'Nếu chúng ta xét rằng cuộc bầu cử các thủ lĩnh là một trong những chức năng của chính phủ, và không phải của quyền tối thượng, chúng ta sẽ hiểu được vì sao phương thức chọn họ bằng rút thăm là tự nhiên hơn cho một nền dân chủ,' ông viết. 'Trong tất cả các nền dân chủ thật chức vụ của một quan hành chính còn lâu mới có lợi thế mà là một nhiệm vụ rất nặng nề, mà không thể chỉ áp đặt lên một cá nhân hơn là lên người khác. Một mình luật có thể áp đặt nhiệm vụ lên cá nhân mà sự bốc thăm rơi vào.'⁶³

Kết luận là rõ, và bất chấp những sự khác biệt quan trọng giữa các tác giả, hai cuốn sách quan trọng nhất về triết học chính trị của thế kỷ thứ mười tám đồng ý rằng sự bốc thăm là dân chủ hơn sự bầu cử và rằng một sự kết hợp của hai phương pháp là có lợi cho xã hội. Các thủ tục ngẫu nhiên và bầu cử có thể tăng cường lẫn nhau.

Một thủ tục quý tộc: các cuộc Bầu cử (thế kỷ thứ mười tám)

Và rồi cái gì đó lạ đã xảy ra. Bernard Manin mô tả nó thật tuyệt vời:

Tuy vậy, hầu như chưa đầy một thế hệ sau *Spirit of Laws* và *Social Contract (Khế ước Xã hội)*, ý tưởng về việc phân các chức vụ công cộng bằng bốc thăm đã biến mất hầu như

không còn dấu vết nào. Nó đã chẳng bao giờ được xem xét nghiêm túc trong các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp. Đồng thời các vị cha lập quốc tuyên bố sự bình đẳng của tất cả các công dân, họ đã quyết định, mà không có chút do dự nào, để thiết lập quyền thống trị không đủ tư cách của một phương pháp chọn mà từ lâu bị cho là quý tộc trên cả hai bờ của Đại Tây dương.⁶⁴

Làm sao việc này đã có thể? Làm sao lại xảy ra rằng các lý lẽ của các triết gia có ảnh hưởng nhất của thời đại đã bị bỏ qua, trong một nước mà tuy nhiên vẫn tiếp tục cầu khẩn đến lý trí và *les philosophes* (các nhà triết học)? Thắng lợi đơn phương này của ý tưởng quý tộc về các cuộc bầu cử đã đến từ đâu? Và làm sao có thể rằng sự bốc thăm, như chúng ta có thể diễn đạt ngày nay, lại đã biến mất hoàn toàn khỏi radar?

Trong một thời gian các sử gia và các nhà khoa học chính trị đã đối mặt với câu đố. Có lẽ nó đã liên quan đến những sự phản đối mang tính thực tiễn? Đúng, đã dứt khoát có một sự khác biệt về quy mô vì việc rút thăm ở Athens cổ xưa, một thành phố rộng vài km vuông, là một vấn đề khá khác với việc làm vậy trong một nước lớn cỡ nước Pháp hay trong vùng miền đông được bao phủ bởi 13 bang mới độc lập trên miền duyên hải Đại Tây dương của Bắc Mỹ. Một mình thời gian đi lại đã có nghĩa rằng họ ở trong một vũ trụ hoàn toàn khác, và điều đó chắc chắn là một phần của bức tranh.

Vào cuối thế kỷ thứ mười tám, sự đăng ký dân số quốc gia và các số thống kê nhân khẩu học đã vẫn chưa phát triển để cho sự bốc thăm một cơ hội công bằng. Chẳng ai đã biết một nước có bao nhiêu dân cư, nói chi đến làm sao có thể lấy một mẫu đại diện. Hơn nữa, đã vẫn chưa có một sự hiểu biết sâu sắc và chi tiết về nền dân chủ Athen. Nghiên cứu chu đáo đầu tiên, *Election by Lot at Athens (Bầu cử bằng bốc Thăm ở Athens)* của James Wycliffe Headlam, được xuất bản chỉ sau một thế kỷ nữa, trong năm 1891. Trước đó đã chỉ có vài sự thấu hiểu chưa đầy đủ, như được mô tả trong các công trình thi thoảng như *Of Nature and Use of Lots: A Treatise Historicall and Theologicall (Về Bản chất và sự Sử dụng Thăm: Một Chuyên luận về mặt Lịch sử và Thần học)* của Đức Cha Thomas Gataker, được xuất bản năm 1627.

Tuy vậy, các sự phản đối mang tính thực tiễn không thể là lý do duy nhất. Athens cổ xưa đã không có một sự hiểu thấu hành chính hoàn hảo nào về dân số và các cư dân Florence đã thiếu hiểu biết chi tiết về những gì đã xảy ra ở Hy Lạp, thế mà họ đã sử dụng sự bốc thăm trên một quy mô lớn. Cái nổi bật trong các tác phẩm của các nhà cách mạng Mỹ và Pháp không phải là sự thực rằng họ đã không thể áp dụng việc rút thăm mà rằng họ đã không muốn áp dụng nó; thực ra chẳng bao giờ họ thậm chí có vẻ đã có thiên hướng để thử. Các lý do cho điều này đã không chỉ mang tính thực tiễn, vì chẳng ai than phiền rằng việc rút thăm có thể đã không khả thi, nhưng ngày càng trở nên hiển nhiên rằng trong mọi trường hợp đối với họ nó đã là

không đáng mong muốn, và điều này liên quan đến các niềm tin của họ về dân chủ.

Đối với Montesquieu đã có ba hình thức phân biệt của chính phủ; nền quân chủ (monarchy), chế độ chuyên quyền (despotism) và nền cộng hòa (republic). Trong một nền quân chủ một người chịu trách nhiệm, theo các luật được xác nhận. Chế độ chuyên quyền cũng có nghĩa là sự lãnh đạo của một người duy nhất nhưng không có bất kể luật được xác lập nào, mà khiến cho nó cực kỳ tùy tiện. Trong một nền cộng hòa, quyền lực thuộc về nhân dân, và về hình thức thứ ba này của chính phủ ông đưa ra một sự phân biệt nữa cực kỳ quan trọng. 'Khi nhân dân như một cơ quan có quyền lực tối cao, nó là một nền dân chủ. Khi quyền lực tối cao nằm trong tay của một phần của nhân dân, nó được gọi là một chế độ quý tộc.'⁶⁵

Chúng ta biết khá đủ rằng giai cấp tư sản thượng lưu, mà đã đánh đổ các ngôi vua Anh và Pháp trong các năm 1776 và 1789, đã chiến đấu cho một hình thức chính phủ cộng hòa, nhưng liệu nó đã tận tâm cho một biến thể dân chủ của hình thức chính phủ đó hay không, còn là câu hỏi bỏ ngỏ. Chắc chắn có rất nhiều sự nhắc đến 'nhân dân', các nhà cách mạng tuyên bố lặp đi lặp lại rằng họ tin nhân dân có chủ quyền tối cao, rằng Quốc gia phải được đánh vần với một chữ 'Q' hoa và rằng 'Chúng ta là Nhân dân' đã là sự bắt đầu của mọi thứ. Nhưng về điều này tuy nhiên rốt cuộc họ đã có một khái niệm khá tinh hoa chủ nghĩa (elitist) về 'nhân dân'. Các bang mới độc lập của Bắc Mỹ đã được gọi là 'các nền cộng hòa' không phải là 'các nền cộng hòa dân chủ'.

John Adams, nhà vận động vĩ đại cho sự độc lập và tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ, cực kỳ do dự về hệ thống và đã cảnh báo rằng, 'Hãy nhớ, nền dân chủ chẳng bao giờ kéo dài. Nó mau chóng hao mòn, kiệt sức, và tự giết mình. Vẫn đã chưa bao giờ có một nền dân chủ mà không tự sát.'⁶⁶ James Madison, cha đẻ của hiến pháp Mỹ, được thuyết phục rằng các nền dân chủ đã luôn luôn là 'những cảnh tượng hỗn loạn và tranh đua', mà nói chung 'có cuộc sống ngắn ngủi vì chúng đã hung bạo trong cái chết của chúng'.⁶⁷

Tại nước Pháp cách mạng, cũng thế, từ 'dân chủ' đã ít được sử dụng và có khuynh hướng có các nội hàm tiêu cực ám chỉ đến tình trạng náo động sẽ nổ ra nếu những người nghèo lên nắm quyền. Một nhà ái quốc cách mạng quan trọng, Antoine Barnave, thành viên của Assemblée Nationale (Quốc hội) đầu tiên, đã mô tả (*nền dân chủ*) *la démocratie* như 'hệ thống đáng căm ghét nhất, có tính lật đổ nhất và gây hại nhất cho nhân dân trong tất cả các hệ thống chính trị'.⁶⁸ Tại nước Pháp các cuộc tranh luận về quyền đi bầu được tổ chức giữa 1789 và 1791, mà đã dẫn đến hiến pháp, từ dân chủ không xuất hiện một lần nào.⁶⁹

Nhà khoa học chính trị Canada Francis Dupuis-Déri đã điều tra nghiên cứu sự sử dụng từ 'dân chủ' và đã phát hiện ra rằng các vị cha của các cuộc cách mạng Mỹ và Pháp rõ ràng đã tránh việc dùng nó, vì hầu hết trong số họ đã nghĩ dân chủ tượng trưng cho sự hỗn loạn và chủ nghĩa cực đoan và họ đã chẳng muốn một trong hai thứ đó chút nào. Nhưng đây không chỉ là một vấn đề về sự chọn các từ.

Thực tế của dân chủ một cách tự nhiên là một điều ghê tởm đối với họ, vì nhiều người đã là các luật sư, các địa chủ lớn, các chủ sở hữu nhà máy, các ông trùm tàu buôn, và ở Mỹ các chủ đồn điền và các chủ sở hữu nô lệ. Họ đã thường giữ các chức vụ trong chính phủ và đã đóng các vai trò chính trị dưới ngôi vua Anh hay Pháp, khi thời đại của chế độ quý tộc trong thời đỉnh cao của nó, và họ đã có các mối quan hệ xã hội và gia đình với hệ thống mà họ phản đối.⁷⁰ 'Elite này vì thế đã cố gắng làm xói mòn tính chính đáng của nhà vua hay chế độ quý tộc. Trong một và cùng hoạt động họ đã nhấn mạnh sự bất tài chính trị của nhân dân để cai trị chính họ. Họ cũng đã lớn tiếng tuyên bố rằng quốc gia là tối cao, và họ, giới elite, đã muốn phục vụ các lợi ích của nó.'⁷¹

Trong khung cảnh đó từ 'cộng hòa' nghe cao thượng hơn 'dân chủ' và các cuộc bầu cử trở nên quan trọng hơn việc rút thăm. Các lãnh tụ cách mạng ở Pháp và Hoa Kỳ đã không có mong muốn nào cho sự bốc thăm bởi vì họ không có mong muốn nào cho dân chủ. Một người, mà đã tiếp quản một xe ngựa xa hoa từ một người ông cao tuổi, không ngay lập tức cho phép các cháu lái nó.

Quay lại loại hình học của Montesquieu, trong khi các nhà lãnh đạo ái quốc của các cuộc cách mạng Pháp và Mỹ đã nhất quyết là những người cộng hòa, nó khác xa với ý nghĩa dân chủ. Họ đã không muốn cho phép nhân dân để lái xe ngựa quyền lực mà đã thích hơn để giữ giầy cương, để ngăn chặn sự hỗn loạn không thể tránh khỏi. Tại Hoa Kỳ, giới elite, mà các đặc ân kinh tế của họ là đáng kể, đã có rất nhiều để mất bằng việc từ bỏ

quyền lực và ở Pháp điều này đã không ít đúng hơn, nhưng đã có cái gì khác đóng vai trò ở đây. Ngược với Hoa Kỳ, đã cần xây dựng xã hội mới trên cùng lãnh thổ như lãnh thổ của chế độ trước, như thể đối với elite mới đã là quan trọng để tìm một sự thỏa hiệp với giới quý tộc cũ có nhiều đất. Nói cách khác, các nhà cách mạng ngồi trên xe ngựa đã tiếp quản nhiều nhà quý tộc cổ xưa, và bất kể ai muốn bắt đầu một con đường mới đã phải để ý tới lời khuyên đi lại của các hành khách bước bình đó, nếu không vì các lý do khác thì bởi vì họ có thể thọc gậy vào bánh xe.

Đã mau chóng trở nên rõ trong cả hai nước rằng nền cộng hòa mà các lãnh tụ cách mạng đã nghĩ đến, và sau đó họ đã tạo hình cho nó, đã có khuynh hướng quý tộc hơn là dân chủ. Các cuộc bầu cử đã có thể giúp.

Ngày nay kết luận đó nghe có thể dị giáo. Rốt cuộc, chúng ta đã nghe thường xuyên đến thế nào rằng dân chủ hiện đại bắt đầu với các cuộc cách mạng 1776 và 1789? Một phân tích cẩn thận các văn bản lịch sử, tuy vậy, kể một câu chuyện rất khác.²²

Trong năm độc lập, 1776, John Adams đã viết trong cuốn *Suy nghĩ về Chính phủ* (*Thoughts on Government*) nổi tiếng của ông rằng nước Mỹ là quá lớn và quá đông để được cai quản một cách trực tiếp. Đó đơn giản đã là một sự thực và việc chuyển vị bừa bãi mô hình Athens hay Florence đã chẳng bao giờ có kết quả. Nhưng kết cục của lập luận của ông đã khá kỳ quặc, vì ông cho rằng bước quan trọng nhất đã là 'để ủy nhiệm quyền lực từ nhiều

người, cho một số ít những người khôn ngoan và tốt nhất'. Nếu nhân dân như một toàn thể đã không thể nói, một giới của những người xuất sắc nhất phải làm vậy thay cho họ. Theo một cách khá ngây thơ, không tưởng, Adams đã hy vọng rằng một việc tụ họp những người có đạo đức tốt như vậy sẽ 'nghĩ, cảm nhận, suy luận, và hành động' giống phần còn lại của xã hội. 'Trong dạng thu nhỏ nó phải là một bức chân dung chính xác của nhân dân nói chung.' Tất nhiên câu hỏi là liệu một nhà ngân hàng từ New York và một luật sư từ Boston, nếu họ ngồi lại với nhau, có thể cảm thấy cùng sự đồng cảm với các nhu cầu và lời phàn nàn của một bà vợ ông thợ làm bánh mỳ trong một khu định cư tại Massachusetts hay một phu khuân vác tại bến cảng ở New Jersey khi họ đồng cảm với các nhu cầu và lời phàn nàn của nhau hay không.

Mười năm sau, James Madison xem xét việc này sâu hơn. Các Điều khoản Hợp Bang 1777 phải được thay thế bằng một hiến pháp thích hợp cho một liên bang Mỹ, và Madison, người soạn phiên bản ban đầu, đã nỗ lực hết sức để khiến cho dự thảo của ông được phê chuẩn ở 13 bang của hợp bang (confederation) khi đó. Trong 'các Luận cương Liên bang (Federalist Papers)', một loạt 85 tiểu luận mà ông và hai đồng nghiệp đã công bố trên [các trang quảng cáo của] các báo New York trong cố gắng của họ để thuyết phục bang New York để phê chuẩn, ông đã viết trong tháng Hai 1788:

Mục tiêu của mọi Hiến pháp chính trị đầu tiên là, hay nên là, để đạt được cho những người cai trị, những người đàn ông có sự khôn

ngoan nhất để thấy rõ, và đức hạnh nhất để theo đuổi lợi ích chung của xã hội; và kế tiếp, để phòng ngừa hữu hiệu nhất cho việc giữ họ có đức hạnh ... Phương thức bầu cử để có được những người cai trị là chính sách đặc trưng của chính phủ cộng hòa.⁷³

Với sự ưa thích hơn đó cho những người đàn ông có sự khôn ngoan nhất để thấy rõ, và có đức hạnh nhất để theo đuổi lợi ích chung của xã hội, Madison kết nối liền một mạch với John Adams nhưng nó cũng đặt ông hàng dặm xa khỏi lý tưởng Athen về sự phân bố đều của các cơ hội chính trị. Trong khi đối với đầu óc Hy Lạp sự phân biệt giữa những người cai trị và những người bị trị phải là càng ít càng tốt, đối với Madison một sự phân biệt như vậy là đáng mong muốn. Trong khi Aristotle nghĩ là một dấu hiệu của tự do để lần lượt cai trị và bị cai trị, đối với người cha của hiến pháp Mỹ là tốt hơn nếu những người khôn ngoan nhất và có đức hạnh giữ dây cương chắc trong tay của riêng họ.⁷⁴

Một chính phủ được những người giỏi nhất lãnh đạo – điều đó không có nghĩa là *aristokratia* (chế độ quý tộc) trong tiếng Hy Lạp ư? Thomas Jefferson, người cha của nền độc lập Mỹ, đã tin có cái thứ như ‘một chế độ quý tộc tự nhiên giữa những con người’ và ông tiếp tục nói rằng ‘các lý do cho điều này là đức hạnh và tài năng’. Ông nói rằng hình thức chính phủ tốt nhất ‘cung cấp cách hiệu quả nhất cho một sự chọn thuần túy của các *aristoi* (quý tộc) tự nhiên này vào các chức vụ của chính phủ’.⁷⁵

Ông đã không tin rằng việc này sẽ dẫn đến ‘một chế độ đầu sỏ giả vờ’, bởi vì những người gỏi nhất sẽ lên nắm quyền qua các cuộc bầu cử, và hơn nữa, đã không chỉ hiệu quả hơn để làm việc với họ, mà bởi vì thủ tục bầu cử cũng là chính đáng. Lập luận của ông là như sau:

Ai là những người bầu (cử tri) của các Đại diện Liên bang? Không phải những người giàu nhiều hơn những người nghèo; không phải những người có học nhiều hơn những người dốt nát; không phải những người thừa kế kiêu ngạo của những cái tên lỗi lạc nhiều hơn những người con khiêm tốn của các vận may mờ mịt và không thuận lợi. Các cử tri phải là đoàn tuyệt vời của nhân dân Hoa Kỳ.

Ông không nhắc đến sự thực rằng phụ nữ, ‘những người Indian bản địa’, những người da đen, những người nghèo và các nô lệ đã không được tính đến trong số họ, cũng đã chẳng là một trở ngại rằng bản thân ông là chủ sở hữu của các đồn điền nô lệ lớn ở Virginia. Trong khi cũng đúng rằng chỉ một số nhỏ của giới elite đã có thể hy vọng cho một sự chia sẻ quyền lực ở Hy Lạp cổ xưa, trong trường hợp này cái khác đã là trong hệ thống bầu cử đại diện do Madison đề xuất, ngược với hệ thống rút thăm, những người trong chính phủ sẽ được phân biệt về mặt chất lượng với những người bị họ cai trị. Ông thậm chí đã nói vậy trong rất nhiều lời:

Ai là những đối tượng của sự lựa chọn của nhân dân? Mọi công dân mà công trạng của người đó có thể tiến cử ông ta cho sự quý

trọng và sự tin cậy của nước của ông ta ... Vì họ sẽ phải được phân biệt bởi sở thích của các công dân đồng bào của họ, chúng ta phải giả định, rằng nói chung, họ cũng sẽ được phân biệt một chút bởi các phẩm chất mà trao quyền cho họ.

Vì thế sẽ là cần thiết để có các công trạng, để truyền sự quý trọng và sự tin cậy, để là khác, tốt hơn, tốt bậc. Hệ thống đại diện đã có thể là dân chủ trong việc nó cho mọi người sự bỏ phiếu, nhưng nó là quý tộc ngay từ đầu trong hình thức tuyển mộ của nó. Bất kể ai có thể bỏ phiếu, nhưng một sự chọn thiên vị giới elite đã được đưa ra rồi.

Tại đó, tại nơi đó, là nơi trong thực tiễn nó đã bắt đầu, với những lời đó của James Madison, trong 'Federalist Paper' số 57, được công bố vào ngày 19 tháng Hai 1788 trong tờ báo *New York Packet*. Hay đúng hơn, đó là nơi nó kết thúc, nơi ý tưởng của nền dân chủ Athen – sự phân bố công bằng các cơ hội chính trị – bị chôn vùi. Từ đó trở đi bằng mọi giá phải có một sự phân biệt giữa những người cai trị có đủ trình độ và những người bị trị không đủ trình độ. Điều này có vẻ giống sự bắt đầu của một chế độ kỹ trị hơn là của một nền dân chủ.

Trong các tài liệu Pháp cũng thế, sự quý tộc hóa cuộc cách mạng là dễ thấy. Sự náo động đã bắt đầu với một cuộc nổi dậy của nhân dân, mà đã bị chọc tức sau một thời gian bởi một elite mới, tư sản mà đã muốn 'đặt công việc vào trật tự', nói cách khác để cai trị đất nước và bảo vệ các lợi ích của nó. Ở Hoa Kỳ quá trình này xảy ra giữa sự độc lập trong

1776 và hiến pháp năm 1789 (với Madison trong vai trò lãnh đạo), ở Pháp giữa sự náo động năm 1789 và hiến pháp năm 1791. Cuộc nổi dậy mà trong đó những người bình thường đã tham gia (kể cả việc tấn công nhà tù Bastille, được cho là có quy mô hoang đường) trong vòng vài năm đã dẫn đến một hiến pháp mà theo đó sự tham gia đã bị hạn chế ở quyền bỏ phiếu và quyền đó đã được trao cho không nhiều hơn một trong sáu người đàn ông Pháp.

Tuyên ngôn về các Quyền của Dân ông và của Công dân, văn kiện quan trọng nhất của cuộc cách mạng 1789, đã tuyên bố: 'Luật là sự bày tỏ ý chí chung. Tất cả các công dân có quyền để đóng góp về mặt cá nhân, hay qua các đại diện của họ, cho sự hình thành của nó.' Nhưng trong hiến pháp 1791, sự tham gia cá nhân đó đã biến mất hoàn toàn: 'Quốc gia, mà từ một mình nó tất cả quyền lực bắt nguồn, có thể thực hiện các quyền lực như vậy chỉ bằng sự ủy quyền. Hiến pháp Pháp là hiến pháp đại diện.' Trong vòng ba năm, quyền lực khởi xướng luật pháp đã chuyển từ nhân dân sang các đại diện của nhân dân, như thế hệ thống đã không còn là hệ thống tham gia nữa mà là hệ thống đại diện.

Đặc biệt nổi bật là thái độ của Abbé Sieyès, một linh mục Công giáo từ Fréjus, mà cuốn sách nhỏ của ông *Qu'est-ce que le tiers-état? (What is the Third Estate? Đẳng cấp-thứ Ba là Gì?)* đã châm ngòi nổ cách mạng. Sieyès, là người tin rằng chế độ quý tộc và giới tăng lữ, các đẳng cấp thứ nhất và thứ hai, đã có quá nhiều quyền lực so với đẳng cấp thứ ba, toàn thể công dân, là người đã kêu gọi cho sự

tham gia công dân nhiều hơn và sự xóa bỏ các đặc quyền quý tộc, là người mà tác phẩm của ông được mọi người đọc (hơn ba mươi ngàn bản của cuốn sách nhỏ của ông đã được bán trong tháng Giêng 1789), là người mà đã cho sự thất vọng một tiếng nói và được coi như một trong những nhà lý luận quan trọng nhất của cách mạng, thậm chí ông tin nước Pháp đã không là một nền dân chủ và không được trở thành một nền dân chủ. Ông viết: ‘Trong một nước mà không là một nền dân chủ – và Pháp không thể là một nền dân chủ – nhân dân, tôi nhắc lại, có thể nói hay hành động chỉ qua các đại diện của nó.’⁷⁶

Kể từ đó đã có cái gì đó chúng ta có thể gọi là ‘agoraphobia chính trị (chúng sợ khoảng rộng chính trị)’, một nỗi sợ hãi của người đàn ông trên đường phố – thậm chí giữa các nhà cách mạng.⁷⁷ Một khi quốc hội được chọn, nhân dân phải giữ mồm giữ miệng. Việc rút thăm đã được hạn chế cho một lĩnh vực đặc thù của đời sống công: sự chọn các bồi thẩm đoàn cho các vụ xử hình sự nào đó.

Sự quý tộc hóa cách mạng đã cho Edmund Burke rất nhiều niềm vui. Triết gia và chính trị gia Anh đã bị quấy rầy nghiêm trọng, nếu không nói là bị khiếp đảm, bởi ý tưởng rằng nhân dân sẽ được trao quá nhiều quyền lực. Trong cuốn sách được viết một cách sang trọng của ông *Reflections on Revolution in France (Suy ngẫm về Cách mạng Pháp)* (1790) ông lưu ý rằng các nhà cai trị phải tự phân biệt mình với phần còn lại, không phải bằng ‘huyết thống và tên tuổi và chức tước’ – ông cũng biết

rằng thời thế đang thay đổi – mà qua ‘đức hạnh và sự khôn ngoan’. Và ông nói thêm:

Nghề của một thợ cắt tóc hay của một người sản xuất nến không thể là một vấn đề danh dự đối với bất kỳ ai – chẳng nói về một số việc làm khác hèn hạ hơn. Các sự mô tả như vậy về những người dân ông không nên chịu sự áp bức từ nhà nước; mà nhà nước chịu sự áp bức nếu như họ, hoặc một cách cá nhân hay tập thể, được cho phép để cai trị ... Mọi thứ nên được mở, nhưng không phải thờ ơ, cho mọi người. Không sự luân phiên nào; không sự bổ nhiệm bằng rút thăm nào; không phương thức chọn nào hoạt động theo tính thần của sự bốc thăm hay sự luân phiên có thể là tốt nói chung trong một chính phủ có liên quan đến các mục tiêu rộng rãi.

Tạm biệt lý tưởng Athen. Nó là sự bác bỏ thể kỷ thứ mười tám rõ ràng nhất đối với sự bốc thăm mà tôi biết. Burke đã chống lại nền dân chủ, chống lại Rousseau, chống lại cách mạng và chống lại sự bốc thăm. Ông đã thích hơn để ca ngợi năng lực của elite: ‘Tôi không do dự để nói rằng con đường tới địa vị cao trọng và quyền lực, từ điều kiện tối tăm, không nên được làm cho quá dễ, cũng chẳng phải là một thứ quá nhiều tất nhiên ... Đền thờ danh dự nên được dành chỗ cho một địa vị cao trọng.’⁷⁸

Các lời của Burke đã không rơi vào những cái tai điếc. Trong các cuộc thương thuyết về hiến pháp Pháp mới năm 1795 sau những năm Khủng bố rồi

loạn, chủ tịch hội nghị, Boissy D'Anglas, người được yêu cầu chuẩn bị văn bản, đã nói như sau:

Chúng ta phải được cai trị bởi những người giỏi nhất; những người giỏi nhất là những người được giáo dục tốt nhất và quan tâm nhất đến việc duy trì các luật: ngoài vài ngoại lệ ra, bạn sẽ không tìm thấy những người như vậy trừ trong số những người có tài sản, được gắn với đất chứa nó, với các luật bảo vệ nó, với sự yên tĩnh giữ gìn nó ... Một nước được cai trị bởi những người có tài sản là nước có trật tự xã hội; còn nước trong đó những người không có tài sản cai trị là nước trong trạng thái tự nhiên.⁷⁹

Cách mạng Pháp, giống Cách mạng Mỹ, đã không đánh bật chế độ quý tộc để thay thế nó bằng một nền dân chủ mà đúng hơn đã đánh bật một chế độ quý tộc cha truyền con nối để thay thế nó bằng một chế độ quý tộc được bầu, '*une aristocratie électorale*', để dùng từ ngữ của Rousseau. Robespierre thậm chí đã gọi nó là '*une aristocratie représentative (một chế độ quý tộc đại diện)*'.⁸⁰ Hoàng tử và quý tộc được nhồi đầy, nhân dân bị đánh tráo bằng lời hoa mỹ về *la Nation (Dân tộc)*, *le Peuple (Nhân dân)* và *la Souveraineté (Chủ quyền)*, và một giai cấp tư sản thượng lưu mới đã chiếm quyền lực. Nó đã lấy được tính chính đáng của nó không còn từ Chúa, đất hay dòng dõi nữa mà từ một di vật khác của thời đại quý tộc, các cuộc bầu cử. Điều này giải thích các lý lẽ gây kiệt sức về quyền đi bầu và các hạn chế nghiêm ngặt được đặt lên nó, như chỉ những người đã đóng đủ thuế mới có thể có đủ tư

cách. Chỉ một trong sáu công dân Pháp đã được phép để bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên, theo hiến pháp 1791. Nhà cách mạng nồng nhiệt Jean-Paul Marat đã tố cáo sự quý tộc hóa cuộc nổi dậy nhân dân và đã tiếp tục sự nghiệp của hơn 18 triệu người Pháp không được trao quyền bỏ phiếu. 'Phỏng có ích gì cho chúng ta,' ông viết, 'rằng chúng ta đã đập tan chế độ quý tộc của các quý tộc, nếu nó được thay thế bằng chế độ quý tộc của những người giàu?'

Dân chủ hóa các cuộc bầu cử: Một quá trình giả (các thế kỷ thứ 19 và thứ 20)

Để tóm tắt lại một lát. Tôi đã kết thúc [Chương II](#) với suy nghĩ rằng các cuộc bầu cử là lỗi thời như một dụng cụ dân chủ, nhưng bây giờ chúng ta biết được cái gì đó còn tồi hơn nhiều, rằng chúng đã chẳng bao giờ thực sự có dụng ý như một dụng cụ dân chủ ngay từ đầu. Hơn nữa, dụng cụ dân chủ được sử dụng phổ biến nhất, việc rút thăm, đã hoàn toàn bị các kiến trúc sư của hệ thống đại diện bác bỏ với sự ngoại lệ của một lĩnh vực hạn chế, lĩnh vực xét xử bởi bồi thẩm đoàn. Chúng ta những người cuồng tín bầu cử, trong hàng thập kỷ đã bám vào thùng phiếu cứ như nó là Chén Thánh của dân chủ, chỉ để phát hiện ra rằng chúng ta đã bám không phải vào một Chén Thánh mà vào một ly rượu lễ độc cổ ý được sắp đặt như một dụng cụ chống-dân chủ.

Làm sao lại có thể rằng chúng ta đã không thấy điều này trong thời gian dài đến vậy? Nhằm để hiểu được sự phát sinh bệnh của chủ nghĩa cuồng tín bầu cử của mình, chúng ta cần tiến thêm một bước

nữa. Bước đầu tiên là để xem xét sinh lý học của dân chủ đại diện-ngẫu nhiên trong thời cổ và trong thời Phục hưng. Bước thứ hai là để nhận ra làm sao trong cuối thế kỷ thứ mười tám, một elite mới đã đẩy truyền thống đó sang một bên để ủng hộ hệ thống bầu cử đại diện. Cái bây giờ chúng ta cần khám phá ra là làm sao hệ thống này đã có khả năng giữ lại tính chính đáng dân chủ trong các thế kỷ thứ 19 và 20, cho đến các năm gần đây nó đã bị tấn công. Nói cách khác, sau khi đã xem xét sự quý tộc hóa cách mạng bây giờ chúng ta cần xem xét sự dân chủ hóa của các cuộc bầu cử.

Điều thứ nhất để lưu ý là thuật ngữ đã thay đổi và một nền cộng hòa dựa vào quyền bầu cử, dần hạn chế đến thế nào, đã ngày càng được nhắc đến như một nền dân chủ. Ngay từ 1851 một nhà quan sát có khả năng xác định rằng ‘chế độ quý tộc bầu cử mà Rousseau đã nói về 50 năm trước là cái bây giờ được gọi là nền dân chủ đại diện’.⁸¹ Từ đồng nghĩa này kể từ đó đã bị quên hoàn toàn, vì ngày nay hầu như chẳng ai biết về gốc rễ dân chủ của hệ thống hiện thời của chúng ta.

Khi trong đầu thế kỷ thứ mười chín Alexis de Tocqueville chu du khắp Hoa Kỳ trong chín tháng nhằm để nghiên cứu hình thức mới của chính phủ ở đó, ông đã không do dự trong việc cho cuốn sách ông viết về kinh nghiệm của ông tiêu đề *Nền Dân chủ ở Mỹ*. Lý do cho điều này được nói rõ trong câu đầu tiên: ‘Trong số các đối tượng mới mà đã thu hút sự chú ý của tôi trong thời gian tôi ở Hoa Kỳ, chẳng gì đã gây ấn tượng cho tôi mạnh mẽ hơn sự bình đẳng chung về các điều kiện.’ Chẳng ở nơi nào

khác đã có một nước, ông tin, nơi học thuyết về chủ quyền tối cao của nhân dân được xem là có tầm quan trọng tối cao như vậy. Cuốn sách của ông đã cực kỳ có ảnh hưởng trong thế kỷ thứ mười chín đến mức có ít sự nghi ngờ nó đã đóng góp cho tính phổ biến tăng lên của từ 'dân chủ' như một sự mô tả về hệ thống cộng hòa bầu cử đại diện.

Lưu ý rằng điều này không có nghĩa Tocqueville đã hoan nghênh các cuộc bầu cử một cách không phê phán. Ông là một nhà quan sát phi thường và, như một hậu duệ của một gia đình quý tộc cũ mà đã thấy vài thành viên của nó kết thúc mạng sống của họ dưới máy chém, ông đã có mọi lý do để xem hệ thống mới với sự nghi ngờ lớn nhất. Tuy nhiên ông đã bày tỏ một sự quan tâm nồng nhiệt đến, và sự cởi mở với, những gì đang xảy ra ở Mỹ. Không giống nhiều nhà quý tộc, ông đã nhận ra rằng các cuộc cách mạng ở Hoa Kỳ và ở Pháp không phải là những sự xuất hiện ngẫu nhiên mà là phần của một sự phát triển lớn hơn nhiều, dài hàng-thế kỷ tới sự bình đẳng lớn hơn. Xu hướng đã không thể bị chặn, và vì lý do đó ông đã cố ý tách mình khỏi thế giới cũ. Ông đã chẳng bao giờ dùng tước hiệu quý tộc của ông, đã bỏ Giáo hội và lấy một người bình dân làm vợ. Khi trong các năm 1830 bản thân ông bước vào chính trị Pháp, ông đã xót xa sự thực rằng hệ thống mà ông phải làm việc ở bên trong đã là không đủ dân chủ và đã cho các công dân ít cơ hội tham gia chính trị.

Chuyến đi quanh nước Mỹ của ông đã biến Tocqueville thành một nhà dân chủ nhiệt thành, nhưng ông đã vẫn hay chỉ trích các hình thức thực

sự của hệ thống mới. Ở cả Hoa Kỳ và Pháp, cuộc bầu cử đã thắng sự bốc thăm và sự bốc thăm chỉ để tập hợp một bội thẩm đoàn lại cho những kiểu vụ xử án nào đó.

Nhằm để hiểu thái độ của ông với hai phương pháp chọn này, là đáng trích dẫn chi tiết văn xuôi thú vị của ông. Thật khó tin rằng đoạn văn này về hệ thống bầu cử đã được viết ngay từ 1830:

Các bánh xe của chính phủ tự ngừng hoạt động, có thể nói thế, khi gần đến một cuộc bầu cử, và thậm chí trong thời gian nào đó trước sự kiện đó ... Gần đến một cuộc bầu cử người đứng đầu của chính quyền hành pháp hoàn toàn bận rộn với cuộc chiến đấu sắp đến; các kế hoạch tương lai của ông là đáng ngờ; ông có thể không đảm nhận gì mới, và ông sẽ chỉ theo đuổi với sự thờ ơ các dự định mà người khác có lẽ hoàn thành... Những con mắt của quốc gia được tập trung vào một điểm duy nhất; tất cả mọi người đều theo dõi sự ra đời từ từ của một sự kiện rất quan trọng ... Thời kỳ ngay trước một cuộc bầu cử và thời khắc của khoảng thời gian của nó phải luôn luôn được xem như một cuộc khủng hoảng quốc gia ... Trong một thời gian dài trước thời điểm được chỉ định sắp tới, cuộc bầu cử trở thành chủ đề thảo luận quan trọng nhất và chiếm toàn bộ sự chú ý. Sức nóng rực bề phái tăng gấp đôi; và tất cả sự giận dữ nhân tạo, mà trí tưởng tượng có thể tạo ra trong lòng của một xứ sở hạnh phúc và yên bình, bị kích thích và đưa ra ánh sáng.

Tổng thống, mặt khác, bị lôi cuốn bởi sự lo âu tự-bảo vệ. Ông không còn cai trị vì lợi ích của Nhà nước nữa, mà vì lợi ích của sự tái-đắc cử của ông; ông có kính trọng đa số, và thay cho việc kìm nén những sự giận dữ của nó, như bốn phần của ông khiến ông phải làm, ông lại thường xuyên ve vãn những sự thất thường tồi nhất của nó. Khi cuộc bầu cử đến gần, hoạt động âm mưu và sự kích động công chúng tăng lên; các công dân bị chia thành các phe kình địch, mỗi phe lấy tên của ứng viên ưa thích của nó; toàn bộ quốc gia bùng bùng với sự phấn khích phát sốt; cuộc bầu cử là chủ đề hàng ngày của các báo công khai, đề tài của các cuộc trò chuyện riêng tư, sự kết thúc của mọi suy nghĩ và mọi hoạt động, sự quan tâm quy nhất về hiện tại. Ngay khi sự lựa chọn được xác định, sự nóng rục này bị xua tan; và như một mùa êm đềm hơn quay lại, dòng (nước) của Nhà nước, mà đã gần làm vỡ các bờ của nó, hạ xuống mức bình thường của nó: nhưng ai có thể kiềm chế khỏi sự ngạc nhiên về các nguyên nhân của cơn bão.⁸²

Đây phải là một trong những sự chỉ trích sớm nhất về dân chủ đại diện-bầu cử, với cơn sốt bầu cử, sự tê liệt chính phủ, sự điên cuồng media của nó, tóm lại, sự cuồng loạn của nó. Tocqueville lạc quan hơn nhiều về bồi thẩm đoàn của những người ngang hàng của một người, được tập hợp bằng việc rút thăm, 'một số công dân nào đó được chọn một cách không phân biệt, và được trao quyền xét xử tạm thời'. Ở đây cũng đáng trích dẫn ông chi tiết:

Bồi thẩm đoàn, và đặc biệt hơn bồi thẩm đoàn trong các vụ dân sự, phục vụ để truyền đạt tinh thần của các thẩm phán cho tâm trí của tất cả các công dân; và tinh thần này, với các thói quen đi kèm với nó, là sự chuẩn bị lành mạnh nhất cho các định chế tự do.

(Lưu ý Tocqueville, hệt như Aristotle, đưa ra một mối quan hệ giữa tự do và việc thực hiện trách nhiệm trong những dịp nào đó như thế nào, và ông mô tả thế nào tự do như cái gì đó mà người dân cần học.)

Bằng việc bắt buộc những người đàn ông hướng sự chú ý của họ đến những công việc mà không phải riêng của họ, nó tẩy sạch cá nhân đó khỏi tính ích kỷ mà là gỉ sắt của xã hội. Bồi thẩm đoàn đóng góp mạnh mẽ nhất để hình thành sự xét xử và để làm tăng trí thông minh tự nhiên của một dân tộc, và, theo ý kiến tôi, đây là một lợi thế lớn nhất của nó. Nó có thể được coi như một trường công không mất tiền luôn mở cửa, mà trong đó mọi bồi thẩm viên học để thực hiện các quyền của mình, bước vào trò chuyện hàng ngày với các thành viên có học và được khai sáng nhất của các giai cấp thượng lưu, và trở nên hầu như quen thuộc với các luật của nước mình, mà được mang lại trong tầm với của năng lực của mình bởi những cố gắng của tòa án, lời khuyên của thẩm phán, và thậm chí bởi những sự đam mê của các bên (của vụ kiện). Tôi nghĩ rằng trí thông minh thực tiễn và lương tri chính trị của những người Mỹ chủ yếu được

quy cho sự sử dụng lâu đời mà họ đã tạo ra từ bồi thẩm đoàn trong các vụ kiện dân sự. Tôi không biết liệu bồi thẩm đoàn có hữu ích cho những người trong kiện tụng hay không; nhưng tôi chắc chắn nó hết sức có lợi cho những người quyết định sự kiện tụng; và tôi xem nó như dụng cụ hiệu quả nhất cho sự giáo dục nhân dân mà xã hội có thể áp dụng.⁸³

Mặc dù vào lúc bắt đầu của nó chính trị Mỹ đã cho thấy những gì một nền dân chủ có khả năng, Tocqueville đã tiếc cái xấu bất đắc dĩ của sự tranh đua bầu cử, ngay cả vào một thời khi đã vẫn chưa có bất kể đảng quần chúng hay media đại chúng nào.

Những năm trong đó hai tập *Dân chủ ở Mỹ* được công bố sẽ được nhớ vì một sự kiện khác mà đã giúp thúc đẩy hệ thống bầu cử đại diện: sự độc lập của Bỉ trong 1830. Chúng ta có thể ngạc nhiên để biết rằng sự nổi lên của một nước bé tẹo mà trước kia đã bị cai trị bởi các cường quốc nước ngoài – kể từ Cách mạng Pháp thôi nó đã thuộc sở hữu của Áo, Pháp và Hà Lan – lại đã có thể có một tác động lớn như vậy. Thế mà đúng vậy. Hiến pháp được những người Bỉ soạn đã đi vào lịch sử như bản thiết kế cho mô hình bầu cử-đại diện.⁸⁴

Sự độc lập Bỉ đã đi theo một tiến trình sự kiện quen thuộc. Tiếp sau từ những cuộc hỗn chiến nảy sinh từ sự phản đối chế độ đang thịnh hành (tháng Tám–tháng Chín 1830), một sự quý tộc hóa của cách mạng đã xảy ra trong hội nghị lập hiến (tháng Mười Một 1830–tháng Hai 1831). Cuộc cách mạng

đã là công trình của những người cấp tiến, những người Cộng hòa và những người Dân chủ nhưng hiến pháp đã trở thành một cơ hội cho các nhà quý tộc, giới tăng lữ và những người tự do ôn hòa. Làm sao nó đã có thể khác đi? Đây là ngày 3 tháng Mười Một 1830 và trong các cuộc bầu cử cho Đại Hội Quốc gia, quốc hội đầu tiên, mà đã phải soạn hiến pháp, chỉ 46.000 đàn ông đã bỏ phiếu, ít hơn 1% tổng dân số, bởi vì chỉ những người đã đóng đủ thuế mới có thể làm cho tiếng nói của họ được lắng nghe. Các đàn ông chịu trách nhiệm cho việc xác định tương lai của nước họ đã chủ yếu là các địa chủ, các nhà quý tộc và thành viên của các nghề tự do (liberal), được bổ sung bởi vài cử tri '*capacitaire (có năng lực)*', các công không thỏa mãn ngưỡng thuế nhưng đã được hoan nghênh nhờ sức mạnh năng lực của họ, như các linh mục và các giáo sư đại học. Đại Hội Quốc gia đã có 200 thành viên, 45 trong số đó đã là các nhà quý tộc, 38 luật sư, 21 quan tòa (hành chính) và 13 tăng lữ. Một nửa trong số họ đã giữ các chức vụ trong đời sống công trước sự độc lập, như thế sự gián đoạn với quá khứ đã là ít hơn mức được hy vọng rất nhiều.⁸⁵

Sự nhiệt tình cách mạng đã chấm dứt, hiến pháp đã trở thành một sự thỏa hiệp ôn hòa mà các nước khác đã có thể chịu đựng và trên đó quốc gia đã có thể nuôi dưỡng bản thân. Các lực lượng bảo thủ trong xã hội đã có thể tự thỏa mãn với ba yếu tố quan trọng: sẽ có một nền quân chủ (không phải một nền cộng hòa), ngưỡng thuế được duy trì (hơn là bất kể sự mở rộng quyền bầu cử nào) và sẽ có một thượng viện (không đơn giản một quốc hội). Điểm sau cùng đã đặc biệt quan trọng, vì nó đã có

nghĩa là chế độ quý tộc có một cơ quan của riêng nó trong nhà nước mới, và bởi vì ngưỡng thuế, chỉ vài trong số những người rất giàu đã có thể mong mỗi một ghế thượng viện. Chỉ 400 người Bỉ đã có đủ tư cách để được bầu.

Các lực lượng tiến bộ trong xã hội Bỉ non trẻ đã tìm được cách để kéo những thứ sau đây ra khỏi đám cháy: quyền lực của nhà vua đã bị phụ thuộc vào quyền lực của hiến pháp và quốc hội (đã có thảo luận về một nền quân chủ hiến định hay nghị viện), các cuộc bầu cử trực tiếp hơn là các cuộc bầu cử gián tiếp được tổ chức (ngược với Pháp và Hoa Kỳ), quyền tự do báo chí và quyền tự do hội họp được neo vào hiến pháp và các thành viên bồi thẩm đoàn được chọn bởi bốc thăm. Ngưỡng thuế cho quyền bầu cử đã vẫn có hiệu lực, nhưng đã ít hạn chế hơn ở nơi khác. Tại Bỉ một trong mỗi 95 công dân đã được trao sự bỏ phiếu trong khi ở Pháp – nơi nền quân chủ đã được khôi phục vào thời điểm này – con số đã là một trong 160.⁸⁶ Chỉ các phần tử cấp tiến nhất dính líu đến trong cuộc nổi dậy nhân dân đã bị bỏ lại với bàn tay trắng.

Mặc dù ba-phần tư các điều khoản trong hiến pháp Bỉ được tiếp nhận từ các văn bản hiến pháp sớm hơn có xuất xứ từ Pháp và Hà Lan, tính độc đáo của nó nằm trong hệ thống các kiểm tra và cân bằng tinh vi của nó giữa các thẩm quyền khác nhau: nguyên thủ quốc gia, quốc hội và chính phủ. Các phẩm chất đó không phải không được chú ý.

Ngày nay ít người biết về ảnh hưởng mạnh mẽ của văn bản đó, nhưng trong thế kỷ thứ mười chín

nó đã là một điểm tham chiếu thực sự trong sự phát triển của các nhà nước quốc gia hiện đại. Hiến pháp của Saxony (1831), của Liên bang Thụy Sĩ (1848) và dự thảo hiến pháp cho một liên bang Đức được Quốc hội Frankfurt soạn thảo (1849) đã tiếp nhận các phần của nó, và các hiến pháp khác đã bị nó ảnh hưởng sâu sắc, kể cả hiến pháp Tây Ban Nha (1837). Sau năm cách mạng, 1848, đã có nhiều sự bắt chước nó bởi những người đã soạn các hiến pháp ở Hy Lạp (1848 và 1864), Hà Lan (1848), Luxembourg (1848), Piedmont-Sardinia (1848), Phổ (1850), Rumania (1866), Bulgaria (1879) và thậm chí Đế chế Ottoman (1876). Các hiến pháp của Hà Lan, Luxembourg, Hy Lạp, Rumania và Bulgaria đặc biệt đã là các bản sao trung thành của bản chính Bỉ. Vào đầu thế kỷ thứ hai mươi ảnh hưởng của nó đã mở rộng thậm chí tới Iran (1906) và trong 1908 tới Đế chế Ottoman sau cuộc Cách mạng Thổ Trẻ tại cái trở thành Thổ Nhĩ Kỳ. Các nhà nước Trung Âu mới như Ba Lan, Hungary và Czechoslovakia cũng đã dựa vào nó.⁸⁷

Một nghiên cứu so sánh gần đây cho rằng ‘Hiến pháp Bỉ 1831 là giữa các hiến pháp quan trọng nhất được tạo ra trước 1848’.⁸⁸ *New Cambridge Modern History* nói về một ‘ngọn hải đăng’, của một văn bản mà ‘đã hoàn toàn trội hơn ... hầu như mọi hiến pháp Âu châu khác thời đó’:

Tuyệt phẩm này của một hiến pháp ... chứa nhiều điểm đặc trưng đến mức hoặc là độc nhất hay tốt hơn bất cứ thứ gì được tìm thấy ở nơi khác rất nhiều ... đến mức chỉ thật kinh

ngạc rằng nó đã không được sao chép rộng rãi hơn nó đã được sao chép.⁸⁹

Nói cách khác, một văn bản súc tích gồm 139 điều, trong một thế kỷ, đã xác định hình thức hiến pháp của các phần lớn của thế giới hiện đại. Mô hình bầu cử-đại diện bằng cách ấy đã trở thành chuẩn mực, với Tocqueville cho mô hình đó cái tên ‘dân chủ’ và hiến pháp Bỉ đưa ra một bản thiết kế cho sự sử dụng quốc tế. Từ 1850 trở đi, việc đấu tranh cho dân chủ đã không có nghĩa là việc đấu tranh chống lại các cuộc bầu cử mà là việc đấu tranh mở rộng quyền bầu cử, và phong trào công nhân trỗi dậy khắp châu Âu thậm chí đã làm cho việc đó thành một trong những luận điểm chính của nó. Đã đơn giản không có đòi hỏi nào cho sự bốc thăm, thực ra việc rút thăm đã kiểm được các nội hàm khó chịu như nó đã có vị thoang thoáng của hệ thống đáng ghét mà với nó quân đội chọn các tân binh trẻ của nó. Người Pháp đã sáng chế ra hệ thống đó trong cuối thế kỷ thứ mười tám và ở Bỉ, như ở nơi khác, tập quán đã tiếp tục một thế kỷ nữa, trước nỗi tuyệt vọng của nhiều người. Trong 1850, Hendrik Conscience, cha đẻ của văn học Flemish, đã biến nó thành chủ đề của tác phẩm hay nhất của ông, trong tiểu thuyết *De loteling* (*Bắt đi lính*).⁹⁰ Việc quân đội rút thăm bắt lính chẳng liên quan gì đến sự chia đều các cơ hội cả, tất nhiên. Nó có ý, chỉ ít trên giấy, để là một cách phân bố các nghĩa vụ không được ưa chuộng theo một cách trung lập. Trong thực tiễn bất bình đẳng xã hội vẫn còn bởi vì những người trẻ giàu, mà rút cọng rơm ngắn (tức là phải đi lính), đã có rất nhiều tiền để trả cho một thanh niên nông thôn hay con trai của công nhân để phục vụ trong

quân đội thay cho họ. Hoạt động như nó đã hoạt động cho lợi thế của chế độ quý tộc, ác cảm với việc rút thăm đã bén rễ sâu trong các giai cấp thấp hơn và điều này đã tương ứng với một sự đảo ngược lịch sử lớn. Các cuộc bầu cử đột nhiên được coi như dân chủ và sự bốc thăm như quý tộc. Không lãnh đạo xã hội chủ nghĩa nào đã từng kêu gọi cho sự bốc thăm để được dùng về mặt chính trị và không tu sĩ nông thôn nào sẽ có bao giờ bảo vệ nó. Việc rút thăm bị loại ra.

Khi trong 1891 công trình chuẩn lớn đầu tiên về sự bốc thăm ở Athens cổ xưa xuất hiện, tác giả của nó, James Wycliffe Headlam, người đã tiến hành nghiên cứu của mình tại King's College, Cambridge, đã hầu như không thể làm khác việc mở đầu với những lời: 'Không có định chế nào của lịch sử xa xưa mà lại khó hiểu như định chế chọn các quan chức bằng bốc thăm. Bản thân chúng ta không có kinh nghiệm nào về hoạt động của một hệ thống như vậy; bất cứ đề xuất nào để giới thiệu nó bây giờ có vẻ nực cười đến mức nó đòi hỏi sự cố gắng nào đó cho chúng ta để tin rằng nó đã từng phổ biến trong một cộng đồng văn minh.'⁹¹

Nửa thế kỷ sau, trong 1948, Tuyên ngôn Phổ quát về Nhân Quyền tuyên bố rằng 'Ý chí của nhân dân phải là cơ sở tạo nên quyền lực của chính quyền; ý chí đó phải được bày tỏ qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực'. Thêm một nửa thế kỷ nữa, Francis Fukuyama tuyên bố 'sự kết thúc của lịch sử' trong một cuốn sách bán chạy nhất thế giới tán dương một sự hôn phối huyền thoại giữa dân chủ nghị viện và nền kinh tế thị trường tự do: 'Một

nước là dân chủ nếu nó trao cho nhân dân nó quyền để chọn chính phủ của chính họ qua các cuộc bầu cử định kỳ, bỏ phiếu kín, đa đảng, trên cơ sở quyền bầu cử phổ quát và bình đẳng của người trưởng thành.'⁹²

Voilà (Thế đấy). Sự đồng thuận là hoàn toàn.

Đây sự phát sinh bệnh của chủ nghĩa cuồng tín bầu cử của chúng ta. Việc rút thăm, dụng cụ dân chủ nhất trong tất cả các dụng cụ chính trị, trong thế kỷ thứ mười tám đã thua các cuộc bầu cử, một thủ tục không được sáng chế ra như một dụng cụ dân chủ mà như một phương tiện để đưa vào một chế độ quý tộc mới, không cha truyền con nối, tới quyền lực. Sự mở rộng quyền bầu cử đã làm cho thủ tục quý tộc đó hoàn toàn dân chủ mà không từ bỏ sự phân biệt đầu sỏ, cơ bản giữa những kẻ cai trị và những người bị trị, giữa các chính trị gia và các cử tri. Ngược với những gì Abraham Lincoln hy vọng, dân chủ bầu cử vẫn là 'chính phủ vì nhân dân' hơn là 'chính phủ của nhân dân'. Đã có cái gì đó mang tính độc không thể tránh khỏi của nó, luôn luôn ở trên và ở dưới, luôn luôn một chính phủ và các thần dân của nó. Việc bỏ phiếu đã trở thành thang máy đưa vài người lên đỉnh, vì thế duy trì cái gì đó của một chủ nghĩa phong kiến chọn lọc, một hình thức của chủ nghĩa thực dân trong nước mà tất cả mọi người tán thành.

Hội chứng Một mỗi Dân chủ, mà bây giờ đang nổi lên ở mọi nơi, là một hậu quả có thể hiểu được hoàn toàn của sự ban chân phước cho hệ thống bầu cử đại diện. Trong hàng thập kỷ các cuộc bầu cử đã

giữ động cơ dân chủ quay khá hiệu quả, nhưng bây giờ càng ngày càng trở nên rõ rệt rằng chúng là một hiện tượng được vay mượn từ nơi khác. Đúng, chúng đã được đánh bóng hết sức trong quá khứ để làm cho chúng ít nhiều khớp vào bộ máy của chủ quyền nhân dân, nhưng sau hai thế kỷ ngày càng trở nên rõ, rằng sự hao mòn đó đang bắt đầu có một tác động. Tính hiệu quả phì phò hết hơi, tính chính đáng cọt kẹt và ở mọi nơi sự bất mãn, sự ngờ vực và sự phản kháng đang tăng lên. Hầu như không ngạc nhiên rằng mọi người bắt đầu tự hỏi nếu là có thể để hình dung hình thức khác nào đó của dân chủ, hầu như không ngạc nhiên rằng trong khung cảnh này ý tưởng về sự bốc thăm lại trở nên nổi bật lần nữa.

IV. Các Phương Thuốc

CÓ MỘT ngôn ngữ tuyệt vời thường được quy cho Gandhi, mặc dù trong thực tế nó đến từ Trung Phi: ‘Bất kể thứ gì bạn làm cho tôi nhưng không có tôi, bạn làm với tôi,’ những lời tóm gọn một cách súc tích thảm kịch của dân chủ bầu cử đại diện ngày nay. Ngay cả với các ý định tốt nhất, những người đang cai trị nhân dân mà không bao gồm họ, cai trị họ chỉ theo một ý nghĩa hạn chế. Trong thế kỷ thứ mười tám, phần lớn dân cư đã mù chữ và các vùng lớn của bất cứ nước nào đã không thể tiếp cận được, những sự kiện thực tiễn phải được tính đến khi quyết định được đưa ra để tổ chức các cuộc bầu cử. Nhưng điều đó có còn thế ngày nay?

Sự hồi sinh của sự bốc thăm: Dân chủ thảo luận (cuối thế kỷ thứ hai mươi)

Trong tháng Tám 1988 tạp chí Mỹ *Atlantic Monthly* đã công bố một bài báo đáng chú ý của James Fishkin. Nó chỉ dài hai trang, nội dung đã làm nhiều người ngạc nhiên. Nó xuất hiện chỉ vài tháng trước các cuộc bầu cử tổng thống mà đã đưa George Bush Sr lên nắm quyền sau một cuộc đấu tranh bầu cử chống lại Michael Dukakis. Cả hai ứng viên được các đảng của họ đề cử sau một loạt dài của các cuộc bầu cử sơ bộ và các cuộc họp kín khắp quốc gia. Vì ở Hoa Kỳ các cuộc bầu cử sơ bộ sớm nhất luôn được tổ chức tại các bang Iowa và New Hampshire và là chủ đề của sự đưa tin báo chí mạnh, các bang đó nhận được sự chú ý lớn hơn rất nhiều mức chúng thực sự xứng đáng. Rốt cuộc, bất cứ ai có

thành tích tốt ở đó sẽ được trao rất nhiều thời gian phát sóng và bất cứ ai làm tồi ở đó cũng có thể bỏ cuộc, vì các nhà tài phiệt sẽ rút lui. Thậm chí trước khi những người ủng hộ đảng có thể xem xét kỹ các ứng viên, sự tranh cãi phần lớn được quyết định bởi các luật riêng của media và sự tài trợ.

Điều đó có đúng không? Fishkin tự hỏi. Nó dân chủ thế nào? Như một giáo sư trẻ tại Đại học Texas, ông đã rất thành thạo về văn liệu trong lĩnh vực của ông. Ông đã quen thuộc, chẳng hạn, với *Beyond Adversary Democracy (Vượt qua Dân chủ Địch thù)* của nhà khoa học chính trị Jane Mansbridge, mà đã được xuất bản vài năm sớm hơn. Mansbridge cho rằng có hai truyền thống dân chủ ở Mỹ, truyền thống địch thù (adversary) và nhất thể (unitary), một thù địch và một tôn trọng, một của các đảng chiến đấu và một của sự thảo luận giữa các công dân. Tất nhiên Fishkin cũng quen thuộc với *Strong Democracy (Dân chủ Mạnh)* của Benjamin Barber, được xuất bản trong 1984 là một trong những cuốn sách có ảnh hưởng nhất về lý thuyết chính trị trong các thập kỷ cuối của thế kỷ thứ hai mươi. Barber phân biệt giữa các nền dân chủ mạnh và yếu và cho rằng dân chủ đại diện đầy mâu thuẫn ngày nay là điển hình của biến thể yếu.

Đây là những thời lý thú. John Rawls và Jürgen Habermas, hai trong số các triết gia chính trị quan trọng nhất của thời hậu-chiến, đã kêu gọi cho sự tham gia lớn hơn của công dân vào cuộc đàm luận về tương lai của xã hội chúng ta phải trông giống cái gì. Một cuộc đàm luận như vậy có thể là duy lý và nó sẽ tạo ra một nền dân chủ công bằng hơn vào

lúc khi ngày càng nhiều nhà nghiên cứu cảnh báo về các hạn chế của hệ thống hiện hành.

Chẳng phải các ý tưởng mới đó được đưa vào thực tiễn ở nơi nào đó? Trong bài báo của mình trong *Atlantic*, Fishkin đề xuất đưa 1.500 công dân từ khắp nước Mỹ lại với nhau trong hai tuần, cùng với tất cả các ứng viên tổng thống Cộng hòa và Dân chủ. Các công dân sẽ có khả năng lắng nghe các kế hoạch của các ứng viên và tham vấn lẫn nhau. Các suy nghĩ cân nhắc của họ sẽ được giới thiệu trên truyền hình, sao cho các công dân khác cũng có thể đưa ra các lựa chọn có đủ căn cứ. Fishkin cố ý chấp nhận hai khía cạnh của nền dân chủ Athen: sự tham gia được chọn bằng sự bốc thăm và họ sẽ nhận được một trợ cấp, để bảo đảm sự đa dạng tối đa. ‘Sự bình đẳng chính trị xuất phát từ sự lấy mẫu ngẫu nhiên. Về lý thuyết, mọi công dân có một cơ hội ngang nhau để được chọn tham gia.’ Sự phân bố công bằng của các cơ hội chính trị: lý tưởng Athen trỗi dậy từ đồng tro tàn, nhưng cái Fishkin nghĩ đến với mẫu của ông đã nhiều hơn chỉ một sự thăm dò dư luận: ‘Các cuộc thăm dò này làm mẫu cái công chúng suy nghĩ khi nó không suy nghĩ ... Một cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc làm mẫu cái công chúng nghĩ nếu giả như có một cơ hội tốt hơn để suy nghĩ về các vấn đề.’

Thuật ngữ ‘deliberative democracy (dân chủ thảo luận cân nhắc)’ được sinh ra, một nền dân chủ trong đó các công dân không chỉ bỏ phiếu cho các chính trị gia mà nói chuyện với nhau và với các chuyên gia. Dân chủ thảo luận cân nhắc là một hình thức dân chủ trong đó sự thảo luận cân nhắc tập

thể là trung tâm và trong đó những người tham gia đề ra các giải pháp cụ thể, duy lý cho các thách thức xã hội dựa vào thông tin và lập luận. Để ngăn chặn vài người tham gia quyết đoán khỏi việc bắt cóc quá trình nhóm, các nhóm nhỏ hơn thường được dùng, với các moderator (người điều phối) chuyên nghiệp và nét phác thảo của một kịch bản. Văn liệu về dân chủ thảo luận cân nhắc đã tăng nhanh trong các năm gần đây, nhưng sự truyền cảm hứng của nó có 2.500 năm tuổi. Fishkin viết: 'Giải pháp này cho vấn đề kết hợp sự bình đẳng chính trị và sự thảo luận cân nhắc thực sự quay lại Athens cổ xưa, nơi của các vi vũ trụ (microcosm) thảo luận cân nhắc gồm vài trăm người được chọn bằng bốc thăm đã đưa ra nhiều quyết định then chốt. Với sự qua đời của nền dân chủ Athen, nó đã rơi vào tình trạng lỗi thời, rồi vào quên lãng.'⁹³

Fishkin đưa ra đề xuất của ông hoàn toàn nghiêm túc. Ông đi tìm các hình thức tổ chức và nguồn lực, nhưng đã không đạt một phân tích cuối cùng vào thời gian cuộc bầu cử 1992. Làm sao đưa mọi người đến (bằng máy bay)? Họ có thể ở đâu? Hai tuần là một thời gian rất dài và 1.500 công dân là rất đông. Ông đã hiệu chỉnh đề xuất của mình, quyết định rằng đưa 600 người lại với nhau trong một cuối tuần là dễ đạt được hơn và về mặt thống kê vẫn có tính đại diện. Sau vài dự án thảo luận cân nhắc nhỏ hơn mà ông đã tổ chức ở nước Anh, ông đã sẵn sàng vào thời gian Bill Clinton và Bob Dole đến để chiến đấu trong 1996. Từ 18 đến 21 tháng Giêng, ở Austin, Texas, cuộc thăm dò dư luận thảo luận cân nhắc đầu tiên, được gọi là Hội nghị các Vấn đề Quốc gia, đã xảy ra. Fishkin nhận được sự

ủng hộ từ, giữa các tổ chức khác, America Airlines, Southwestern Bell, thành phố Austin và PBS, Public Broadcasting Service (Dịch vụ Truyền hình Công) của Mỹ, mà giữa chúng đã biếu 4 triệu dollar. PBS đã dành hơn 4 giờ thời gian phát sóng để tường thuật về sáng kiến, sao cho công chúng rộng hơn có thể theo dõi các sự thảo luận cân nhắc giữa các công dân được chọn và cả các ứng viên tổng thống. Nhưng bất chấp sự hỗ trợ hào phóng, Fishkin đã đối mặt với rất nhiều phản ứng thù địch và vài nhà tạo dư luận đã chê bai đề xuất. Ngay cả trước khi sự kiện bắt đầu, các nhà báo khắp nước Mỹ đã nhận được các bản sao của tạp chí *Public Perspective* cảnh báo chống lại sáng kiến.⁹⁴ Các công dân thảo luận cân nhắc được coi là không thể làm được hay chỉ ít không đáng mong muốn, và trong mọi trường hợp là nguy hiểm.

James Fishkin đã không cho phép mình nản lòng. Với tư cách một học giả ông đã muốn tìm ra cuộc tham vấn như thế này sẽ có tác động nào lên nhân dân. Ông đã yêu cầu họ điền các bản câu hỏi – trước, trong và sau cuộc thảo luận – để thấy sự thấu hiểu của họ diễn tiến ra sao. Sớm hơn ông đã cho những người tham gia các hồ sơ chứa thông tin đích xác, và họ đã có một cơ hội để nói với nhau và với các chuyên gia. Điều đó sẽ có làm thay đổi quan điểm của họ? Các nhà quan sát dù sao đi nữa đã bị ấn tượng: ‘Ý thức về mục đích chung, sự thể hiện tôn trọng lẫn nhau và khiếu hài hước được chia sẻ bởi hầu hết những người tham gia đã tạo ra một bầu không khí nhóm khoan dung với các quan điểm xung đột nhau.’⁹⁵

Các kết luận về môi trường khách quan đã là căn bản và sự khác biệt giữa (các quan điểm) ‘trước’ và ‘sau’ hóa ra là cực kỳ nổi bật. Quá trình trao đổi ý kiến đã làm cho các công dân thành thạo hơn đáng kể và tinh tế hơn trong các đánh giá chính trị của họ vì họ đã học được cách điều chỉnh ý kiến của họ và đã trở nên có ý thức hơn về tính phức tạp của việc ra quyết định chính trị. Đó là lần đầu tiên mà chứng minh khoa học được cung cấp để cho thấy rằng các cá nhân bình thường có thể trở thành các công dân có trình độ, nếu họ được trao các công cụ đúng. Fishkin tin thí nghiệm của ông đưa ra các cơ hội cho sự tăng cường quá trình dân chủ bằng việc thoát khỏi ‘dân chủ quần chúng bị bầu cử dẫn dắt, khỏi các sound bite (đoạn trích ngắn hấp dẫn cho báo chí) và dân chủ bằng các khẩu hiệu, sang một tiếng nói công chúng đích thực’.⁹⁶

Công trình của James Fishkin đã gây ra một bước ngoặt thảo luận cân nhắc thực sự trong khoa học chính trị, và sự thực rằng dân chủ thảo luận cân nhắc có thể tạo một sự tăng mạnh mẽ cho cơ thể ốm yếu của dân chủ đại diện-bầu cử không còn bị nghi ngờ nữa bởi bất kể học giả nghiêm túc nào. Sự tham gia công dân không chỉ là vấn đề được cho phép để biểu tình, để đình công, để ký các kiến nghị hay để tham gia vào các hình thức được chấp nhận khác của sự huy động trong một không gian công. Nó cần được nhúng vào thể chế. Fishkin giữa chừng đã tổ chức hàng tá cuộc thăm dò dư luận thảo luận cân nhắc khắp thế giới, thường với các kết quả đầy ấn tượng.⁹⁷ Texas, bang nơi ông làm việc, đã bốc thăm trong vài dịp như một cách chọn người để đến và thảo luận về năng lượng sạch,

không phải là chủ đề hiển nhiên nhất cho một bang dầu hỏa. Như một kết quả của các cuộc thảo luận cân nhắc giữa các công dân đó, tỷ lệ phần trăm của những người nói họ sẽ sẵn lòng trả nhiều tiền hơn cho điện gió và điện mặt trời đã tăng từ 52 lên 84%. Bởi vì sự ủng hộ tăng lên đó, vào 2007 Texas đã trở thành bang với nhiều trạm điện gió nhất ở Hoa Kỳ, trong khi 10 năm trước nó đã tụt sau xa trong lĩnh vực đó. Tại Nhật Bản sự thảo luận đã là về hưu bổng, ở Bulgaria về sự kỳ thị chống lại những người Roma (Di gan), ở Brazil về sự nghiệp trong công vụ, ở Trung Quốc về chính sách đô thị, và vân vân, và mỗi lần các sự thảo luận cân nhắc đã dẫn đến luật pháp mới. Dân chủ thảo luận cân nhắc cũng hóa ra là có kết quả trong các xã hội bị chia rẽ sâu sắc, như xã hội Bắc Ireland. Fishkin đã có các cha mẹ người Công giáo và Tin lành thảo luận về các cải cách giáo dục và đã trở nên hiển nhiên rằng những người, mà có thói quen nói nhiều về nhau hơn với nhau, trong thực tế đã có khả năng tìm ra các đề xuất hoàn toàn thiết thực.

Cả ở các nơi khác nữa các mô hình công dân tham gia mới được sẵn đón. Kể từ các năm 1970 Đức đã sử dụng *Planungszellen*, có nghĩa đen là 'các buồng lập kế hoạch' và trong 1986 Đan Mạch đã đưa vào Teknologi-rådet (Hội đồng Công nghệ), một cơ quan hoạt động song hành với quốc hội để cho phép công dân tham gia vào các vấn đề liên quan đến các hậu quả của công nghệ mới, như việc sử dụng các sinh vật biến đổi gen. Nước Pháp từ 1995 đã có một Commission Nationale du débat Public (Ủy ban Quốc gia về Thảo luận Công), mà cho phép công dân tham gia vào các vấn đề môi

trường và cơ sở hạ tầng. Nước Anh bắt đầu làm việc với các Bồi thẩm đoàn Công dân, và trong năm 2000, vùng Flanders (tại Bỉ) đã thành lập Instituut Samenleving en Technology (Viện Xã hội và Công nghệ) để kéo các công dân vào chính sách công nghệ. Đây chỉ là vài thí dụ nhưng website participedia.net có thông tin về hàng trăm dự án tham vấn được lập trong các năm gần đây, và danh sách tăng lên hàng ngày.

Đặc biệt các thành phố tỏ ra là mảnh đất màu mỡ cho thử nghiệm và ở New York dân cư đã dùng hai ngày thảo luận cân nhắc về xây cái gì tại Ground Zero, trong khi ở Manchester chủ đề thảo luận đã là ngăn chặn tội phạm. Tại thành phố Porto Alegre ở Brazil và vô số thành phố khác ở Nam Mỹ, các cuộc thảo luận xảy ra trong cái các công dân có thể tham gia trực tiếp, quyết định về chính sách ngân sách trong thành phố của họ. Tại Wenling (Ồn Lĩnh), Trung Quốc, các công dân được chọn bằng bốc thăm có khả năng khuyên các quan chức đảng cấp cao về các ưu tiên bên trong các dự án cơ sở hạ tầng lớn. Ở Nam Rotterdam và Genk trong 2013 một mẫu lớn của dân cư đã thảo luận các thách thức xã hội-kinh tế lớn của tương lai.

Tuy vậy, dân chủ tham gia không hạn chế ở dân chủ quốc gia hay địa phương. Liên Âu đã chấp nhận dân chủ thảo luận cân nhắc trên một quy mô lớn (Meeting of Minds [Gặp gỡ Tâm trí] trong 2005; European Citizens' Consultations [Tham vấn Công dân Âu châu] 2007 và 2009) và tuyên bố năm 2013 là Năm của các Công dân.

Bất chấp liệu nó là một vấn đề về các bồi thẩm đoàn công dân, công chúng-mini, hội nghị đồng thuận, cuộc thăm dò dư luận thảo luận cân nhắc, *Planungszellen*, *débats publics*, các đại hội công dân, quốc hội công dân hay cuộc họp ở tòa thị chính, những người tổ chức đã nhất quán thấy đáng để nghe tiếng nói của các công dân trong thời gian giữa các cuộc bầu cử. Dân chủ đại diện-bầu cử đã được một hình thức dân chủ đại diện ngẫu nhiên làm phong phú thêm.

Mỗi dự án thảo luận cân nhắc cần quyết định về panel công dân (nhóm công dân tham gia hội thảo) của nó sẽ trông giống cái gì. Nếu các công dân có thể đăng ký theo sáng kiến của riêng họ, bạn có thể chắc chắn họ có động cơ thúc đẩy và sẽ tham gia. Thế bất lợi của sự tự-chọn, tuy vậy, là panel sẽ chủ yếu đề cao những người đàn ông da trắng ăn nói lưu loát, được giáo dục cao có tuổi trên 30, cái gọi là 'các công dân chuyên nghiệp', mà hầu như là không lý tưởng. Nếu mọi người được tuyển mộ bằng bốc thăm, sẽ có nhiều sự đa dạng hơn, nhiều tính chính đáng hơn, nhưng cũng có các chi phí lớn hơn, vì việc tập hợp một mẫu đại diện tốt là tốn kém và những người tham gia không-tự nguyện sẽ có ít kiến thức trước hơn và có thể dễ hơn để trở thành con mồi cho một sự thiếu quan tâm. Sự tự-chọn làm tăng tính hiệu quả, còn việc rút thăm làm tăng tính chính đáng. Đôi khi một hình thức ở-giữa được chấp nhận, với việc rút thăm tiếp theo bởi sự tự-chọn, hay sự tự-chọn tiếp theo bởi việc rút thăm.

Không nên làm việc đó như thế nào được làm rõ trong tháng Tư 2008 khi Thủ tướng Australia Kevin Rudd triệu tập một ngàn cư dân cho một cuộc thượng đỉnh công dân về Australia trong 2020. Ông đã tìm kiếm ‘những người giỏi nhất và thông minh nhất’ trong nước, một khẩu hiệu đã có thể đến từ cuối thế kỷ thứ mười tám. Các công dân đã phải tự đề cử mình, trình bày một danh sách trình độ chuyên môn của chính họ và nộp một báo cáo viết về họ sẽ tham gia như thế nào trong quá trình. Không có sự đền bù nào cho các chi phí đi lại và lưu trú cả – và việc này trong một nước mênh mông như Australia. Có bao nhiêu phụ nữ Thổ dân nghèo từ miền bắc có thể hào hức để đặt một vé máy bay đến Canberra? Nó là một cách để thay thế chế độ quý tộc được bầu không phải bằng dân chủ mà bằng một chế độ quý tộc tự-chọn, mà có nghĩa là đi từ cái xấu đến cái còn tồi hơn. Sự tham gia công dân khi đó trở thành ‘một hội nghị nhân tài họp kín’.⁹⁸

Sự đổi mới dân chủ trong thực tiễn: Một cuộc tìm kiếm quốc tế (2004–2013)

Trong số tất cả các quá trình tham vấn của các năm gần đây có 5 quá trình mà tôi tin là nổi bật cũng như táo bạo và quan trọng nhất. Hơn nữa, chúng đã xảy ra ở mức quốc gia. Hai đã xảy ra ở Canada, các quá trình khác ở Hà Lan, Iceland và Ireland. Tất cả chúng đều đã xảy ra trong thập niên qua hay khoảng thế (tại Ireland quá trình đã kéo dài cho đến cuối 2013), chúng đã đều có một sự ủy thác tạm thời và sự tài trợ chính phủ đáng kể và chúng đều liên quan đến một chủ đề cực kỳ quan trọng:

cải cách luật bầu cử hay thậm chí hiến pháp. Ở đây chúng ta thực sự ở tâm của dân chủ. Việc này đã là cái gì đó khá khác với việc cho phép các công dân gia nhập các cuộc thảo luận về các trạm điện gió hay các bắt ngô.

[Hình 4](#) tập hợp dữ liệu cơ bản cho mỗi trong các dự án đó. Tôi phân biệt giữa hai pha. Pha thứ nhất từ 2004 đến 2009 và đã gồm các diễn đàn công dân ở các tỉnh British Columbia và Ontario của Canada và ở Hà Lan, ba dự án này liên quan đến cải cách luật bầu cử hiện hành, hay chỉ ít trình bày một đề xuất cho cải cách.

Pha thứ hai bắt đầu trong 2010 và vẫn đang được tiến hành. Nó gồm Hội đồng lập Hiến ở Iceland (Stjórnlagaping á Íslandi) và Hội nghị về Hiến pháp ở Ireland (An Coinbhinsiún ar an mBunreacht), hai dự án mà đã xem xét các đề xuất cho sự thay đổi hiến pháp. Tại Ireland 8 điều của hiến pháp được xem xét, ở Iceland toàn bộ văn bản. Không phải là chuyện nhỏ để mời các công dân viết lại hiến pháp và chắc chắn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên rằng hai nước bị khủng hoảng tín dụng 2008 giáng mạnh đã dám tiến hành sự đổi mới dân chủ cho đến giờ. Sự phá sản của Iceland và suy thoái ở Ireland đã thử thách gay gắt tính chính đáng của mô hình đang thịnh hành. Các chính phủ của chúng đã phải làm cái gì đó để giành lại sự tin cậy.

NƯỚC	Iceland	Ireland	British Columbia (Canada)	Hà Lan	Ontario (Canada)
	0,3 triệu dân	0,4 triệu dân	4,4 triệu dân	16,7 triệu dân	12,9 triệu dân
DỰ ÁN	Hội đồng lập hiến (Stjórnlagning & Íslandi) 2010-2012	Hội nghị về Hiến pháp (An Comhairleán ar an mBunreacht) 2013	Hội đồng Công dân về Cải cách Bầu cử 2004	Điền dân Công dân, Hệ thống Bầu cử 2006	Hội đồng Công dân về Cải cách Bầu cử 2006-2007
Nhiệm vụ	Hiến pháp mới	Tám điều của hiến pháp	Cải cách hệ thống bầu cử	Cải cách hệ thống bầu cử	Cải cách hệ thống bầu cử
Được ủy quyền bởi	Quốc hội (Alþingi)	Quốc hội (Dáil Éireann)	Chính phủ	Chính phủ	Chính phủ
Thời gian	2 năm (hà pha)	1 năm	1 năm	9 tháng (10 cuối tuần)	9 tháng
Ngân sách (€)	2,2 triệu	1,2 triệu	4,1 triệu	5,1 triệu (trừ nhà viên)	4,5 triệu
Số	25 công dân	100 công dân	160 công dân	140 công dân	103 công dân
Cấu tạo	phân bố tỷ lệ theo vùng và giới	60 thành viên thường, 33 chính trị gia (29 từ nền Cộng hòa 4 từ Bắc Ireland); 1 chủ tịch	1 nam & 1 nữ từ mỗi trong 79 khu vực bầu cử, cộng 2 thổ dân	phân bố tỷ lệ theo tỉnh và giới	1 công dân từ mỗi khu vực bầu cử, 32 nữ, 51 nam, 1 thổ dân
Sự lựa chọn	Bằng bầu trực tiếp: 1. 522 ứng viên 2. sau đó bầu 25 3. quốc hội chỉ định	Theo nhóm: 1. chủ tịch được chỉ định 2. các công dân bằng bốc thăm 3. các chính trị gia được đại diện	Tuyển mộ trong ba pha: 1. rút thăm: mời các công dân được chọn ngẫu nhiên đưa vào danh sách dân cư 2. tự chọn: những người trả lời dự một cuộc họp có đủ thông tin sau đó họ xác nhận hay từ chối tham gia 3. rút thăm: lấy mẫu theo hạn ngạch từ nhóm ứng viên		
Thù lao	4 tháng lương quốc hội cho mỗi người tham gia	tất cả các chi phí được hoàn trả	110 euro/ngày, cộng các chi phí và chăm sóc trẻ em	400 euro/cuối tuần	110 euro/ngày
Thực hiện	1. Điền dân quốc gia bầu về các giá trị 1.000 công dân 2. Các ủy ban hiệp pháp: lời khuyên của 7 chính trị gia 3. Hội đồng lập hiến: 25 công dân	1. 8 cuối tuần với các chuyên gia 2. Mỗi người được mời nộp các đề xuất 3. Các cuộc họp vùng 4. Các phiên toàn thể qua live streaming 5. Bình luận các kiến nghị	Quá trình gồm ba pha, mỗi pha kéo dài 3 đến 4 tháng: 1. Pha huấn luyện, với các chuyên gia 2. Pha thảo luận, tham vấn với các công dân; các cuộc họp vùng 3. Pha ra quyết định và báo cáo		
Báo cáo	Proposal for a New Constitution for the Republic of Iceland (tháng Bảy 2011)	Reports and Recommendations from the Convention	Making Every Vote Count (tháng Mười Hai, 2004)	Một đến năm năm học (Với một phiên nhiều lựa chọn hơn, tháng 12-2006)	One Better, Two Votes (tháng Năm 2007)
Ưu nhiệm	Ràng buộc; đòi hỏi trung cầu dân ý	Ràng buộc; đòi hỏi đa số quốc hội	Ràng buộc; đòi hỏi trung cầu dân ý	Không-ràng buộc	Ràng buộc; đòi hỏi trung cầu dân ý
Kết cục	Trung cầu dân ý 2012: 2/3 đa số và tất cả các điểm Quốc hội phải chuẩn ý hai lần với các cuộc bầu cử ở giữa	Các khuyến nghị được gửi cho quốc hội; mà được yêu cầu quyết định trong vòng 4 tháng liệu sẽ có trung cầu dân ý không, đa số thông trung trung cầu dân ý	Trung cầu dân ý 2005: 57,7% 2009: 39,9%	Không có trung cầu dân ý Bị chính phủ gạt bỏ trong 2008	Trung cầu dân ý 2007: 38,9%

HÌNH 4: Sự đổi mới dân chủ ở vài nước Tây phương

Trong 2004 tỉnh British Columbia đã tiến hành bước đầu tiên với quá trình thảo luận cân nhắc tham vọng nhất ở bất cứ đâu trên thế giới trong thời hiện đại. Tỉnh Canada đã quyết định giao cuộc cải cách luật bầu cử của nó cho một mẫu ngẫu nhiên gồm 160 công dân. Canada đã vẫn sử dụng một hệ thống bầu cử Anh mà hoạt động theo nguyên tắc đa số, theo đó một ứng viên với một sự dẫn đầu mong manh trong một khu vực bầu cử cho trước sẽ thắng ngay (người thắng ăn cả, ngược với

hệ thống tỷ lệ). Điều này có công bằng không? Những người tham gia trong đại hội công dân đã thấy nhau đều đặn trong gần một năm. Việc điều chỉnh các quy tắc trò chơi bầu cử là loại việc mà bản thân các đảng chính trị thấy khó để đạt được, vì thay cho phục vụ lợi ích chung, chúng liên tục phải tự-hỏi trong chừng mực nào một đề xuất mới sẽ làm tổn thương chúng.

Ý tưởng về làm việc với các công dân độc lập có vẻ đúng đắn ở Ontario nữa. Tỉnh có dân cư đông gấp ba lần so với tỉnh British Columbia, nhưng cả ở đây nữa các lời mời được gửi tới một nhóm lớn, được chọn ngẫu nhiên của các công dân trên danh sách bầu cử. Những người quan tâm được yêu cầu dự một cuộc họp có nhiều thông tin nơi họ có thể quyết định liệu có tham gia hay không. Từ nhóm ứng viên đó một panel đại diện gồm 103 công dân được chọn bằng việc rút thăm: đã phải có 52 nữ và 51 nam, ít nhất một trong số họ là một người Canada Bản địa và thấp tuổi được tôn trọng. Chỉ chủ tịch của panel được chỉ định. Trong số những người được chọn cuối cùng bằng rút thăm, 77 người hóa ra đã sinh ở Canada và 26 từ nơi khác. Họ đã gồm những người trông trẻ, người giữ sổ sách, người lao động chân tay, giáo viên, công chức, doanh nhân, nhà lập trình máy tính, sinh viên và nhân viên chăm sóc.

Mặc dù Hà Lan sử dụng một hình thức đại diện tỷ lệ, đảng chính trị D66 đã kêu gọi trong nhiều năm cho sự cải thiện các quy tắc. Khi đảng đó tiến hành các cuộc thương thuyết để thành lập một chính phủ trong 2003 nó đã thuyết phục các đối tác liên minh

của nó để lập một Diễn đàn Công dân để xem xét hệ thống bầu cử, dựa vào tiền lệ Canada. Sự nhiệt tình trong các đảng khác đã khá lạnh nhạt. Nhưng nếu đó là cái cần để thuyết phục D66 gia nhập liên minh, họ có thể chấp nhận. Khi D66 rời chính phủ như một kết quả của các cuộc bầu cử sớm trong 2006, dự án đã bị tàn dần đi lạnh lẽ, lạnh lẽ đến mức trong thực tế hầu hết người Hà Lan, ngay cả những người đọc báo đều đặn, đã thậm chí chẳng bao giờ nghe về nó hay hầu như không thể nhớ bất cứ thứ gì về nó. Điều đó thật xấu hổ, vì ở Canada nó đã tạo ra công trình lý thú nào đó.⁹⁹

Trong tất cả ba trường hợp này, sự tuyển mộ đã xảy ra theo ba bước: 1) Một mẫu ngẫu nhiên lớn của các công dân được chọn từ danh sách bầu cử bằng việc rút thăm, và họ được mời qua bưu điện. 2) Một quá trình tự-chọn tiếp theo, như thế bất cứ ai quan tâm có thể đến một cuộc họp và đưa tên họ (xung phong) cho giai đoạn tiếp theo. 3) Từ các ứng viên đó một nhóm cuối cùng được chọn, lại lần nữa bằng việc rút thăm, với cố gắng để đạt được một sự phân bố cân đối về tuổi, giới và vãn vãn. Nó vì thế là một hệ thống bốc thăm, tiếp theo bởi sự tự-chọn, tiếp theo bởi sự bốc thăm.

Trong cả ba nơi, sự trao đổi ý kiến kéo dài giữa 9 và 12 tháng, trong thời gian đó những người tham gia đã có cơ hội đầu tiên của họ để nói chuyện với các chuyên gia, xem xét tài liệu và trở nên quen thuộc với chủ đề. Sau đó họ trao đổi ý kiến với các công dân và với nhau, rồi cuối cùng họ trình bày rõ ràng một đề xuất cụ thể cho một luật bầu cử mới. (Chúng ta phải lưu ý, nhân tiện, rằng các công dân

ở Ontario chọn một mô hình bầu cử khác với các mô hình ở British Columbia: sự thảo luận cân nhắc không phải là sự thao túng theo một hướng định trước.)

Cái nổi bật đối với bất kỳ ai đọc các báo cáo online của các đại hội-công dân Canada và Hà Lan đó là mức độ sắc thái trong các lý lẽ ủng hộ một lựa chọn thay thế được trau chuốt tao nhã về mặt kỹ thuật. Bất kể ai nghi ngờ liệu các công dân bình thường được chọn ngẫu nhiên có khả năng đưa ra các quyết định đúng đắn và duy lý hay không thực sự nên đọc các báo cáo đó. Các phát hiện của Fishkin được xác nhận một lần nữa.

Tuy vậy, điều cũng trở nên hiển nhiên là chẳng dự án nào trong ba dự án đã có một ảnh hưởng thực lên chính sách. Đầu vào đúng đắn nhưng hầu như không có bất cứ đầu ra cụ thể nào? Đúng vậy. Trong cả ba trường hợp đề xuất từ hội nghị công dân đã phải được ủng hộ trong một cuộc trưng cầu dân ý. Có vẻ việc rút thăm đã vẫn là công cụ dân chủ quá lạ để có được tính chính đáng thực chất, có vẻ cứ như lời tuyên án của một bồi thẩm đoàn Mỹ cần được cuộc trưng cầu dân ý phê chuẩn. Nhưng đó đơn giản đã thế, và như một hậu quả, công việc của hàng tá công dân được thực hiện trong nhiều tháng bị phán quyết bởi dân cư trong vài giây. Tại British Columbia 57,7% công dân đã bỏ phiếu ủng hộ, một phần lớn nhưng đã không hoàn toàn đủ để đạt ngưỡng cần thiết 60%. (Tại một cuộc trưng cầu dân ý mới trong 2009 sự nhiệt tình đã co lại 39,9%.) Tại Ontario chỉ 36,9% công dân bỏ phiếu thuận, trong khi ở Hà Lan nội các của Thủ tướng

Jan Peter Balkenende đã quyết định không chấp nhận lời khuyên của Diễn đàn công dân, mà nó đã tài trợ với tổng số tiền nhiều hơn 5 triệu euro.

Sự đổi mới dân chủ là một quá trình chậm, như thế các lý do cho sự thất bại cuối cùng của quá trình đó ở Canada và Hà Lan phải tỏ ra là cực kỳ đáng làm bài học. Các nguyên nhân là khác nhau và đáng lưu ý: 1) Các công dân mà bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý đã không theo dõi các sự thảo luận cân nhắc như thế ý kiến thô của họ trong buồng bỏ phiếu đã có thể hoàn toàn trái ngược với ý kiến am hiểu của những người tham gia.¹⁰⁰ 2) Các Diễn đàn công dân chỉ là các định chế tạm thời với một sự ủy thác hạn chế, như thế tiếng nói của chúng đã mang ít trọng lượng hơn tiếng nói của các cơ quan chính thức, được thiết lập. 3) Các đảng chính trị thường có một lợi ích trong việc làm mất uy tín một đề xuất hay đơn giản bỏ qua nó, vì cải cách hệ thống bầu cử sẽ làm họ mất quyền lực (ở Hà Lan chính phủ đã quyết định thậm chí không tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý mà đơn giản bỏ rơi các đề xuất).¹⁰¹ 4) Media thương mại ở Canada thường đã cực kỳ thù địch với các đại hội công dân, bất chấp nội dung của các đề xuất, trong khi ở Ontario báo chí đã thực sự tiêu cực một cách cuồng loạn.¹⁰² 5) Các Diễn đàn công dân thường không có những người phát ngôn dày dạn hay ngân sách vận động thỏa đáng; lời tuyên án được công bố trong media, nhưng tiền sẵn có được chi cho công việc thực sự hơn là cho marketing. 6) Các cuộc trưng cầu dân ý về các đề xuất phức tạp cho cải cách có lẽ sẽ luôn luôn hoạt động cho lợi thế của phe No (Không thuận) – Nếu bạn không biết, hãy nói

Không! Trong trường hợp của Hiến pháp Âu châu đã là đủ cho các đối thủ để gieo sự nghi ngờ, như thế phe Yes (Thuận) phải làm việc siêng năng hơn và đưa nhiều cố gắng hơn vào truyền thông. Câu hỏi chúng ta phải hỏi là liệu các cuộc trưng cầu dân ý có là một cách phù hợp để ra các quyết định về các vấn đề phức tạp hay không.¹⁰³

Trong các thập kỷ qua trưng cầu dân ý đã thường được đưa ra như một phương tiện hữu hiệu của việc cải cách dân chủ. Trong một thời đại cá nhân hóa và với xã hội dân sự được tổ chức có trọng lượng ít nặng hơn nó đã từng có một thời, nhiều người nghĩ sẽ là hữu ích để hỏi trực tiếp ý kiến của nhân dân, mặc dù sự nhiệt tình này đã nguôi đi một chút kể từ các cuộc trưng cầu dân ý về Hiến pháp Âu châu ở Hà Lan, Pháp và Ireland. Chúng vẫn được ưa chuộng hết sức, như được cho thấy bởi việc tổ chức các cuộc trưng cầu dân ý về độc lập ở Catalonia và Scotland, và về tư cách thành viên Liên Âu của nước Anh. Các cuộc trưng cầu dân ý và dân chủ thảo luận cân nhắc là giống nhau theo nghĩa rằng chúng quay trực tiếp sang các công dân bình thường để hỏi ý kiến của họ, nhưng ngoài việc đó ra chúng hoàn toàn bất hòa với nhau. Trong một cuộc trưng cầu dân ý bạn hỏi mọi người để bỏ phiếu về một chủ đề mà thông thường chỉ ít người biết bất kể thứ gì về nó, còn trong một dự án thảo luận cân nhắc bạn hỏi một mẫu đại diện của nhân dân để xem xét một chủ đề mà về nó họ được cung cấp tất cả thông tin có thể có. Một cuộc trưng cầu dân ý rất thường tiết lộ các phản ứng bột phát của người dân; các sự thảo luận cân nhắc tiết lộ công luận được khai sáng.

Các đại hội công dân có thể làm công việc tuyệt vời, nhưng sớm muộn chúng phải công bố những phát hiện của chúng, mà luôn luôn là một quá trình khó khăn, bởi vì sự riêng tư của sự tư vấn dân sự đột nhiên bị phơi ra ánh sáng chói lòa của đấu trường công cộng. Như hóa ra là, một cách nhất quán các địch thủ khốc liệt nhất đến từ phe của các đảng chính trị và media thương mại, một hiện tượng phổ biến như nó hấp dẫn. Tính thù địch đó đến từ đâu? Một câu hỏi nhiều học giả và nhà hoạt động tự hỏi. Trong khi xã hội dân sự thường có thái độ tích cực với sự tham gia công dân – nếu không vì các lý do khác thì bởi vì các công đoàn, các tổ chức của các chủ sử dụng lao động, các phong trào thanh niên, các tổ chức phụ nữ và những người chơi khác trong đời sống xã hội đã tham gia vào nó trong nhiều hơn một thế kỷ – báo chí và các chính trị gia thường có khuynh hướng khinh bỉ. Có phải bởi vì họ đã quen phục vụ như những người gác cổng công luận và không muốn từ bỏ đặc quyền đó? Điều đó hầu như chắc chắn là phần của câu chuyện. Bởi vì báo chí và các chính trị gia hành động bên trong hệ thống-bầu cử đại diện cũ, họ có thể thấy khó để đối phó với các hình thức dân chủ mới hơn. Một khả năng khác nữa, mà không thể bị loại trừ, là những người đã quen làm việc từ trên-xuống thấy khó để đối phó với những gì đến từ dưới lên.

Nhưng có các nhân tố khác hoạt động. Các đảng chính trị luôn lo về các cử tri của chúng và mặc dù chúng ta quen với sự thực rằng nhiều công dân không tin các chính trị gia của họ, ý tưởng, rằng các chính trị gia có thể hay nghi ngờ các công dân của

họ, vẫn là mới đối với chúng ta. Hãy nhớ lại nghiên cứu của Peter Kanne, mà cho thấy rằng 9 trong 10 chính trị gia nghi ngờ về dân cư. Nếu về mặt tập thể các chính trị gia tin rằng dân cư, theo định nghĩa, nghĩ khác với cách họ làm, thì chúng ta sẽ không ngạc nhiên nếu họ được chuẩn bị để nghi ngờ về sự tham gia công dân.

Media cũng có các mối nghi ngờ của chúng. Các quá trình thảo luận cân nhắc với các công dân được chọn bằng rút thăm thường là những kinh nghiệm mãnh liệt cho những người tham gia nhưng chúng không dễ hợp với định dạng tường thuật đương thời. Chúng là chậm, không có các nhân vật lãnh đạo, không có gương mặt quen thuộc nào và không có xung đột lớn nào. Các công dân đơn giản ngồi quanh các bàn trò chuyện, các mẫu giấy ghi chú Post-it và các bút đánh dấu trong tầm tay, với ít để thu hút một khán thính giả. Dân chủ nghị viện là nhà hát và đôi khi sản xuất (vở kịch) TV tuyệt vời, nhưng dân chủ thảo luận cân nhắc có ít kịch (tính) và là khó để định hình thành một câu chuyện. Tại nước Anh, Channel 4 một lần đã phát một series gọi là *Quốc hội Nhân dân*, mà đã thuê James Fishkin như một cố vấn và dùng hàng trăm công dân, được chọn bằng bốc thăm, để tranh luận các chủ đề gây tranh cãi như tội phạm vị thành niên và các luật về đình công. Series đã bị bỏ dở sau vài tập vì nó đơn giản không chiếm được sự quan tâm của khán giả.¹⁰⁴ Điều này cũng giúp giải thích các sự e dè trong media.

Iceland đã tính đến các kết cục đáng tiếc của các thử nghiệm Canada và Hà Lan, và để chặn trước

mối nguy hiểm rằng công việc của một panel công dân có thể bị bỏ rơi trước khi nó có một cơ hội thích đáng, những sự điều chỉnh sâu rộng đã được tiến hành. Trước nhất, thay cho việc chọn khoảng 100 đến 160 công dân bằng bốc thăm, chỉ 25 người đã tham gia, và họ được chọn bằng bỏ phiếu. Các ứng viên đã phải thu thập 30 chữ ký. Tổng số 522 người đã xung phong. Phần còn lại của dân cư đã đi đến thùng phiếu để chọn đội 25 người. (Như một kết quả của sự cãi vã âm ỉ giữa các đảng chính trị chính thức, cuộc bỏ phiếu muộn hơn đã bị tuyên bố vô hiệu, tại điểm đó bản thân quốc hội đã chọn nhóm đó, nhưng việc đó không quan trọng. Triết lý đã là diễn đàn hiến pháp phải được chọn.) Thứ hai, đã có một mong muốn để tránh các hoạt động của một nhóm nhỏ này [bị cho là] thiếu tính chính đáng giữa các công dân và các chính trị gia. Hàng ngàn công dân vì thế đã được yêu cầu thảo luận trước về các nguyên tắc và các giá trị của hiến pháp mới, trong khi 7 chính trị gia tập hợp lại lời khuyên sơ bộ trong một tài liệu 700-trang. Việc này dự định để lấy đi lợi thế của những sự chỉ trích muộn hơn. Những người tổ chức cũng đã cố ý chọn để không đóng đội 25 người này trong một hộp đen mà từ đó nó sẽ nổi lên với một hiến pháp được làm sẵn sau hàng tháng bàn luận nội bộ. Thay vào đó, trong khi soạn thảo tài liệu mới của nó, hội nghị đăng các phiên bản tạm thời của các điều khoản hiến pháp trên website mỗi tuần. Phản hồi đến qua các nền tảng như Facebook, Twitter và media khác đã dẫn tới các phiên bản mới hơn mà cũng được đưa lên online và vân vân, quá trình được làm phong phú thêm bởi gần 4.000 bình luận. Tính minh bạch và sự bàn bạc đã là chìa khóa, *International Herald*

Tribune mô tả nó như hiến pháp đầu tiên được tạo ra bằng crowdsourcing (nguồn lực của rất đông người).

Tất cả việc này đã có tác động của nó. Khi đưa hiến pháp được đề xuất ra cho các công dân Iceland trong một cuộc trưng cầu dân ý vào ngày 20 tháng Mười 2012, hai-phần ba đã bỏ phiếu thuận. Đối với một câu hỏi thêm nổi lên trong các cuộc thảo luận cân nhắc của hội nghị lập hiến, cụ thể là liệu các tài nguyên thiên nhiên của hòn đảo không trong tay tư nhân có nên trở thành tài sản của quốc gia hay không, không ít hơn 83% đã trả lời khẳng định có.^{[105](#)}

Mặc dù sau vài năm sự chuẩn y của quốc hội vẫn chưa được đưa ra, không nghi ngờ gì việc làm táo bạo Iceland là ví dụ ấn tượng nhất về dân chủ thảo luận cân nhắc cho đến nay. Có phải sự hết sức cởi mở của toàn bộ quá trình hay quyết định để bầu chọn những người tham gia hơn là việc rút thăm, đã làm cho nó thành công đến vậy? Là khó để trả lời. Sự bầu cử chắc chắn đưa những người có trình độ lên hàng đầu, và điều này là tốt cho tính hiệu quả vì trong vòng 4 tháng một hiến pháp mới đã được soạn. Tuy vậy, nó đã ít tốt cho tính chính đáng. Làm sao một hội đồng lập hiến gồm 25 người là đa dạng được, nếu 7 trong số đó trong các chức vụ lãnh đạo (tại các đại học, viện bảo tàng hay các công đoàn) và trong số còn lại thì 5 người là các giáo sư hay các giảng viên, 4 là các nhân vật media, 4 nghệ sĩ, 2 luật sư và 1 giáo sĩ? Thậm chí bố của ca sĩ Björk, một nhà hoạt động công đoàn nổi tiếng, đã tìm được cách để có một chỗ trong đó. Đã chỉ có

một nông dân.¹⁰⁶ Cấu tạo của panel có lẽ đã là mắt xích yếu nhất, ấy là nói về mặt phương pháp luận, trong toàn bộ quá trình tham vấn Icelandic. Tính minh bạch đầy ấn tượng của quá trình có thể đóng góp nhiều cho sự chuẩn y của quần chúng đối với hiến pháp được đề xuất hơn là cấu tạo của panel công dân. Như thế câu hỏi vẫn còn: một đội công dân được chọn thuần túy bằng bốc thăm, với nhiều thời gian hơn và cùng mức độ cởi mở, sẽ có khả năng để soạn ra một hiến pháp có được điểm số cao hết như trong một cuộc trưng cầu dân ý hay không?

Câu hỏi đó được đặt lên bàn muện hơn một chút ở Ireland. Hội nghị về Hiến pháp bắt đầu làm việc trong tháng Giêng 2013 cũng đã rút ra các bài học từ các thử nghiệm dân chủ sớm hơn. Các kết luận của nó là để kéo các chính trị gia vào mạnh mẽ hơn nhiều (so với ở Iceland), nhưng tiếp tục chọn các công dân bằng việc rút thăm (không giống ở Iceland). Những người Irish cũng đã quyết định rằng các cơ hội thành công và sự thực hiện sẽ là lớn hơn nếu họ mời các chính trị gia tham gia vào quá trình từ một giai đoạn sớm. Về việc này họ đã đi xa hơn những người ở Iceland rất nhiều. Thay cho vài trong số họ là sẵn có để cho lời khuyên, họ đã đưa ra một quyết định có ý thức để đưa các chính trị gia và các công dân đến với nhau từ đầu đến cuối. 66 công dân và 33 chính trị gia, từ cả nền cộng hòa và Bắc Ireland, kể cả chẳng hạn Gerry Adams, đã dành một năm tham vấn. Có thể có vẻ lạ rằng một quá trình tham gia công dân sẽ yêu cầu các tên tuổi nổi tiếng từ các đảng chính trị để phát biểu, với tài năng hùng biện và hiểu biết vấn đề của họ, nhưng

quyết định đó có ý định để đẩy nhanh sự thực hiện các quyết định được đưa ra, làm giảm nỗi sợ về sự tham gia công dân giữa các chính trị gia và ngăn chặn các phản ứng khinh miệt từ các đảng chính trị ở một giai đoạn muộn hơn. Quá trình thảo luận cân nhắc đôi khi có thể có một tác động đáng chú ý lên những người tham gia, các chính trị gia mất sự nghi ngờ của họ về các công dân, hết như các công dân mất sự hoài nghi của họ về các chính trị gia. Sự tham gia công dân có thể tăng cường sự tin cậy lẫn nhau, mặc dù tất nhiên luôn có mối nguy hiểm rằng chính trị gia sẽ chi phối. Chúng ta sẽ phải đợi phân tích về mô hình Irish, nhưng nếu quá trình được thiết kế thích hợp, trọng lượng bất cân xứng của một số người tham gia sẽ được ngăn ngừa bởi các sự kiểm tra và cân bằng nội bộ, bằng việc chia nhỏ thành các nhóm con, chẳng hạn, và việc trải rộng sự ra quyết định.

Những người Irish cũng đã kiên quyết chọn việc rút thăm, và Hội nghị Hiến pháp của họ dựa vào dự án Chúng ta các Công dân, một dự án thành công tại Đại học Dublin với các công dân được chọn bằng sự bốc thăm. Một văn phòng nghiên cứu độc lập đã tập hợp nhóm ngẫu nhiên gồm 66 người, tính đến tuổi, giới và xuất xứ (Cộng hòa hay Bắc Ireland). Tính đa dạng, mà điều này tạo ra, đã là hữu ích khi nói đến việc thảo luận các chủ đề nhạy cảm như hôn nhân đồng tính, các quyền của phụ nữ hay sự cấm lời báng bổ trong hiến pháp hiện hành. Tuy vậy, họ đã không làm tất cả việc này một mình, như cả ở Ireland nữa những người tham gia cũng lắng nghe các chuyên gia và nhận được đầu vào từ các công dân khác (hơn một ngàn đóng góp đã đến về chủ đề

hôn nhân đồng tính). Nhân tiện, các quyết định do hội nghị đưa ra đã không có sức mạnh của luật. Các khuyến nghị đầu tiên phải được hai viện của Quốc hội Irish thông qua, sau đó chính phủ và rồi một cuộc trưng cầu dân ý thông qua. Đã có nhiều khóa phải đi qua, vì thế, vì trong pha thứ hai của các diễn đàn công dân, như trong pha đầu, có một nỗi sợ hãi rằng việc rút thăm có thể tạo ra các vùng nước xoáy.

Tuy vậy, vào ngày 22 tháng Năm 2015 nhân dân Ireland đã bỏ phiếu trong một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc ủng hộ một sự thay đổi của hiến pháp mà sẽ cho phép hôn nhân đồng giới. Phe Yes đã nhận được không ít hơn 62% số phiếu. Cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức sau khi Hội nghị Hiến pháp với một đa số 79% đã khuyến nghị sự thay đổi hiến pháp về khía cạnh này. Tôi có thể nghĩ không có ví dụ hay hơn nào về dân chủ thảo luận cân nhắc có thể tạo ra một sự khác biệt như thế nào đối với thực tế thiết thực. Đã là lần đầu tiên ở bất cứ đâu trên thế giới trong thời hiện đại mà một sự thảo luận giữa các công dân được chọn bằng bốc thăm đã dẫn đến một sự điều chỉnh trong hiến pháp của một nước.¹⁰⁷

Như thế tại Ireland được cho là Công giáo, việc đưa hôn nhân đồng tính vào đã xảy ra trong sự yên bình tương đối, một phần bởi vì sự tham gia công dân, còn nước Pháp được cho là tự do chủ nghĩa đã thấy một năm náo động chính trị căng thẳng quanh chính xác cùng chủ đề. Hơn 300.000 người đã gia nhập các cuộc biểu tình, diễu hành qua các đường

phố Paris. Tại đó công dân không được trao tiếng nói nào.

Sự đổi mới dân chủ trong tương lai: các hội đồng được bốc thăm (Allotted assemblies)

Tôi đã mô tả chi tiết một chút các thí dụ này từ Canada, Hà Lan, Iceland và Ireland vì chúng tiêu biểu cho các thử nghiệm đặc biệt hứng thú về sự đổi mới dân chủ. Nhưng cho dù chúng xảy ra trên một quy mô lớn và về các vấn đề thiết yếu, media dòng chính bên ngoài các nước đó hiếm khi tường thuật về chúng và như một kết quả nhiều hiểu biết và kinh nghiệm đã không đến với một công chúng quốc tế rộng rãi hơn. Sự chậm trễ, tuy vậy, đã không ngăn những người khác khỏi việc suy nghĩ xa hơn về phía trước. Dân chủ tiến với những tốc độ khác nhau và trong khi các chính trị gia vẫn còn do dự, media ngờ vực và các công dân không am hiểu, thì các nhà hàn lâm và các nhà hoạt động đã đi trước họ nhiều rồi. Nó là nhiệm vụ của họ, như triết gia Bỉ Philippe Van Parijs diễn đạt, ‘để là đúng quá sớm’.¹⁰⁸ Khi, vào giữa thế kỷ thứ mười chín, John Stuart Mill cho rằng phụ nữ đáng được trao phiếu bầu, những người đương thời đã nói ông bị điên.

Việc biết họ có thể kỳ vọng sự hạ cố hay thậm chí tiếng la hét nhạo báng, các tác giả khác nhau trong các thập niên qua đã bênh vực việc neo sự bốc thăm vào dân chủ về mặt thể chế và hiến định. Họ đã có quan điểm rằng nó không được vẫn bị hạn chế ở các dự án một lần mà rằng các công dân được chọn bằng bốc thăm phải trở thành các thành phần

của bộ máy nhà nước. Làm sao điều đó có thể trở nên có thể đã là một vấn đề thảo luận, nhưng một đề xuất phổ biến đã là ý tưởng về sử dụng việc rút thăm để lập một trong những cơ quan lập pháp. Đến nay hơn 20 kịch bản như vậy đã được đưa ra.¹⁰⁹ Mỗi trong số các tác giả này đã kết luận rằng một quốc hội có cấu tạo ngẫu nhiên có thể làm cho dân chủ chính đáng và hiệu quả hơn, chính đáng hơn bởi vì nó sẽ làm sống lại lý tưởng về phân bổ công bằng các cơ hội chính trị và hiệu quả hơn bởi vì các đại diện mới của nhân dân sẽ không tự đánh mất mình trong trò kéo co đảng-chính trị, trò chơi bầu cử, cuộc đấu tranh media hay sự tranh cãi mặc cả lập pháp. Họ sẽ có khả năng để tập trung đơn thuần vào lợi ích chung. Tôi sẽ xem xét 5 trong số các đề xuất quan trọng nhất (xem [Hình 5](#)).¹¹⁰

Nước	Hoa Kỳ	Vương Quốc Anh	Vương Quốc Anh	Pháp	EU
Tên	Representative House	House of Peers	House of Commons	Troisième Assemblée	House of Lords
Chức năng	Viện Đại diện sẽ thay thế Hạ Viện	Viện Ngang hàng sẽ thay thế Viện Nguyên lão	Hạ Viện sẽ thay thế Hạ Viện hiện thời	Hội đồng thứ Ba cùng tồn tại với Sénate và Quốc hội	Viện bác Thăm sẽ cùng tồn tại với Quốc hội Âu châu
Độ lớn	435	600			200
Cấu tạo	Chọn nặc danh bằng rút thăm từ các danh sách hiện có cho nghĩa vụ bồi thẩm	1. Rút thăm từ danh sách bầu cử 2. Tự chọn 3. Rút thăm theo quota (giới, vùng); cộng một số chính trị gia đáng	Rút thăm, dựa vào tuổi, sự giàu có và giáo dục thích hợp	Rút thăm giữa các ứng viên tỉnh nguyên	Rút thăm giữa tất cả các công dân EU, tỷ lệ theo nhà nước thành viên; sự tham gia là bắt buộc
Thời gian	3 năm (nhưng chồng gối)	1-4 năm	1-10 năm		2.5 năm (max 1 nhiệm kỳ)
Thù lao	hào phóng	ít nhất bằng lương nghị sĩ hành chính cộng sự đều bù hợp lý cho các chủ sở dụng lao động	hào phóng	ít nhất bằng lương dân biểu hay thượng nghị sĩ + huấn luyện và hành chính	để làm cho rất hấp dẫn về mặt tài chính và hành chính
Ủy thác	- đề xướng luật - đánh giá các luật do Thượng Viện đề xướng	chỉ để đánh giá các luật do Hạ Viện thảo (cho tính sáng sủa, hiệu quả, hợp hiến)	chỉ để đánh giá pháp luật	các vấn đề dài hạn: sinh thái, xã hội, luật bầu cử, hiến pháp	- đề xướng - khuyến bảo - phủ quyết
Tác giả	Callenbach & Phillips 1985	Barnett & Carty 1998	Sutherland 1998	Sintomer 2011	Buchstein 2009
Xem cả	Burnheim 1985; Leib 2005; O'Leary 2006	Barnett & Carty 2008; Zakarias 2010	Sutherland 2011		Buchstein & Hein 2010

HÌNH 5: Các khuyến nghị cho các hội đồng lập pháp được phân bố

Trong 1985 các tác giả Mỹ Ernest Callenbach và Michael Phillips đã gợi ý để biến Hạ Viện Hoa Kỳ (US House of Representatives) thành một Viện Đại diện (Representative House), 435 đại diện của nhân dân không còn được bầu nữa mà thay vào đó được chọn bằng bốc thăm. Nếu một ý tưởng như vậy có vẻ gượng gạo, hãy nghĩ lại. Là một sai lầm để cho rằng các tác giả này là những người cuồng tín. Ernest Callenbach đã nổi tiếng vào năm trước với cuốn sách *Ecotopia* của ông, mà đã bán được một triệu bản, và nhiều trong số các sự thất hiểu táo bạo của ông những ngày đó bây giờ đang thường được chấp nhận. Michael Phillips đã là một nhà ngân hàng mà đã công bố các sách kể cả *Seven Laws of Money (Bảy Quy luật của Tiền)* và *Honest Business (Kinh doanh Trung thực)*. Trong các năm 1960 ông đã là bộ óc đằng sau MasterCard.

Hệ thống bầu cử thuần túy, hiện hành theo quan điểm của họ là không đại diện, và quá dễ bị tham nhũng, và quyền lực của tiền lớn đề quá nặng. Sự chọn bằng bốc thăm có thể giúp. Các công dân ngẫu nhiên sẽ được lấy từ các danh sách hiện có cho nghĩa vụ bồi thẩm viên (ở Hoa Kỳ các danh sách này là bao hàm hơn các danh sách bầu cử) để phục vụ như các Thành viên Quốc hội trong 3 năm. Lương của họ sẽ phù hợp, vì đã có một nhu cầu để bảo đảm rằng những người nghèo muốn tham gia, những người giàu sẽ sẵn sàng gián đoạn ngừng việc làm của họ và những người bận rộn với sự nghiệp có thể dành thời gian. Để bảo đảm tính liên tục, Viện Đại diện sẽ không tập hợp trong toàn bộ của nó vào một ngày duy nhất mà theo từng phần, một phần ba mỗi năm. Các thẩm quyền của nó sẽ không

khác với các thẩm quyền của Hạ Viện hiện thời: để đề xuất pháp luật cho Thượng Viện và để đánh giá pháp luật do Thượng Viện đề xuất.

Thật đáng chú ý rằng Callenbach và Phillips đã không bênh vực sự từ bỏ các cuộc bầu cử hoàn toàn. Họ cảm thấy hữu ích để có một Thượng Viện với những công dân được bầu và một Viện Đại diện với những công dân được chọn thuần túy bằng bốc thăm. Sự đại diện phải xảy ra bằng những phương tiện cả bầu cử và ngẫu nhiên. 'Chúng tôi tin rằng ý tưởng về sự đại diện trực tiếp không phải là viển vông. Một khi nó được hiểu rộng rãi, nó sẽ có cùng sự hấp dẫn áp đảo của tính công bằng và công lý mà sự mở rộng quyền bầu cử đã thúc đẩy.'¹¹¹

Sự gợi ý của họ đã được tình hình trong các năm gần đây bởi các tác giả khác nhau, và đã có những khuyến nghị cho Vương quốc Anh nữa. Anthony Barnett và Peter Carty tin rằng Viện Nguyên Lão (House of Lords), thượng viện duy nhất trong thế giới Tây phương mà các thành viên vẫn cha truyền con nối trong một số trường hợp, phải được dân chủ hóa. Barnett là nhà sáng lập của website openDemocracy và ông viết đều đặn cho tờ *Guardian* trong khi Carty viết cho những báo Anh khác nhau có chất lượng (*Guardian*, *Independent*, *Independent on Sunday*, *Financial Times* và vãn vãn). Không giống các đồng nghiệp Mỹ của họ, họ muốn thấy thượng viện được chọn bằng bốc thăm, chứ không phải Hạ Viện. Họ cũng chẳng tin rằng cơ quan được bốc thăm này phải có quyền đề xướng luật; sự giám sát pháp luật đến từ hạ viện phải là đủ. Viện Nguyên Lão mới, mà họ đổi tên là Viện của

những người Ngang hàng (House of Peers), sau đó sẽ kiểm tra luật pháp có rõ ràng, hiệu quả và hợp hiến hay không.¹¹² Tất nhiên họ đã nhận ra rằng đây là một kế hoạch cấp tiến, nhưng một nền dân chủ có cần các triển vọng. Họ viết rằng đời sống của mọi ý tưởng quan trọng trải qua 3 pha: 'Đầu tiên nó bị bỏ qua. Tiếp đến bị chế nhạo. Rồi trở thành minh triết được chấp nhận.'¹¹³

Keith Sutherland, một nhà nghiên cứu gắn với Đại học Exeter mà nhận diện bản thân mình như một người bảo thủ, tin nó phải theo hướng ngược lại. Viện Nguyên Lão phải vẫn là Viện Nguyên Lão với Hạ Viện (House of Commons) biến thành một viện được bốc thăm, như trong đề xuất Mỹ. Ông cũng tin rằng lương hào phóng là quan trọng và đi theo các đồng nghiệp Anh của ông trong việc đề xuất không trao quyền khởi xướng cho viện được bốc thăm. Ông không tự hỏi liệu các điều kiện tối thiểu có phải được gắn liên quan đến tuổi, giáo dục và năng lực hay không. Như một nhà bảo thủ ông gợi ý rằng những người đủ tư cách phải trên 40 tuổi vì các nhu cầu của các thành viên trẻ hơn của dân cư nhận được đủ sự chú ý rồi, ông tin, trong media đại chúng, chính trị đảng và marketing. Bất cứ điều gì có thể được nghĩ về chuyện đó, điểm mấu chốt là rõ: 'Sự bốc thăm là một thành phần không thể thiếu được của bất kể hệ thống chính quyền nào mà tìm cách tự gọi mình là dân chủ.'¹¹⁴

Tại Pháp nhà khoa học chính trị Yves Sintomer đề xuất không thay thế Assemblée (Quốc hội) hay Sénat (Thượng Viện) bằng một viện được bốc thăm mà thay vào đó làm phong phú hệ thống bằng một

viện mới. Các thành viên của ‘Viện thứ Ba’ này sẽ được chọn bằng bốc thăm từ giữa các ứng viên tình nguyện và ông cũng chỉ ra tầm quan trọng của lương phù hợp và sự cung cấp thông tin. Các nhân viên sẽ sẵn có để hỗ trợ các đại diện, như hiện nay là thế với *députés (các dân biểu)* được bầu. Ông không nói ai sẽ có những quyền gì, nhưng ông khuyến nghị rằng Viện thứ Ba phải quan tâm đến những chủ đề đòi hỏi sự lập kế hoạch dài hạn (sinh thái, các vấn đề xã hội, luật bầu cử và hiến pháp). Đây, rốt cuộc, là chiều mà quá thường xuyên bị bỏ qua trong mô hình hiện hành.¹¹⁵

Giáo sư Đức Hubertus Buchstein cũng bênh vực việc lập một viện thêm nữa, không ở mức quốc gia mà ở một mức siêu quốc gia. Có một nhu cầu cho một Quốc hội Âu châu thứ hai, ông nói, lần này gồm các công dân được chọn bằng bốc thăm. Ông gọi nó là House of Lots (Viện rút Thăm). Hai trăm người tham gia của nó sẽ được chọn bằng sự bốc thăm từ tất cả dân cư trưởng thành của Liên Âu, trải công bằng trên các nhà nước thành viên, cho một nhiệm kỳ hai năm rưỡi. Sự tham gia là bắt buộc, trừ cản trở không thể tránh khỏi nào đó, và ông cũng tin rằng các điều kiện tài chính và tổ chức phải sao cho không ai có bất kể lý do chính đáng nào để từ chối. Không giống các tác giả Anh ông nghĩ rằng House of Lots của EU phải có khả năng khởi xướng luật pháp, cũng như có quyền cho lời khuyên và thậm chí có quyền phủ quyết. Đây là các biện pháp có ảnh hưởng sâu rộng, nhưng Buchstein có ý kiến rằng ‘một áp lực thảo luận cân nhắc để quyết định’ là cần thiết để chống lại sự thiếu hụt dân chủ của châu Âu.¹¹⁶ Chỉ với áp lực thảo luận cân nhắc thuộc

loại này Liên Âu mới có thể hy vọng để đạt việc ra quyết định hiệu quả và minh bạch.

Những gì chúng ta nhận biết nếu chúng ta đặt các đề xuất khác nhau này cạnh nhau trước tiên là chúng liên quan đến các thực thể rất lớn: Pháp, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hay EU. Đã qua rồi thời đại khi sự bốc thăm có vẻ phù hợp chỉ cho các thành bang và các nhà nước-mini. Thứ hai, bất chấp những sự khác biệt ý kiến đáng kể, có một sự đồng thuận về nhiệm kỳ (lý tưởng ra là vài năm) và thù lao (lý tưởng ra là hào phóng). Thứ ba, các năng lực được phân bổ không đều của các công dân phải được tránh bằng sự huấn luyện và bằng sự hỗ trợ của các chuyên gia, như xảy ra rồi trong các quốc hội ngày nay. Thứ tư, cơ quan được chọn bằng bốc thăm chẳng bao giờ được xem như tách rời khỏi cơ quan được bầu, mà là bổ sung cho nó. Thứ năm, tất cả các đề xuất đều bênh vực việc sử dụng sự bốc thăm cho chỉ một viện lập pháp.

Bản thiết kế cho một nền dân chủ dựa vào sự bốc thăm

Trong mùa xuân 2013, tạp chí hàn lâm *Journal of Public Deliberation* đã công bố một đóng góp quuyến rũ của nhà nghiên cứu Mỹ Terrill Bouricius. Trong một cuộc đời trước Bouricius đã làm việc trong 20 năm như một chính trị gia được bầu ở bang Vermont và ông đã tự hỏi mình các khuyến nghị sớm hơn (nêu trên) đã có thể đạt được như thế nào. Sự thay thế một viện được bầu bằng một viện được rút thăm có thể cho dân chủ một sự tăng cường mới bằng việc thêm nhiều sự ủng hộ hơn và

nhiều năng lực hơn? Câu hỏi của ông đã đặc biệt thích đáng. Lý tưởng ra quả thực sẽ có một Quốc hội Âu châu, dựa vào sự bốc thăm, mà là đại diện của toàn bộ EU, nhưng bao nhiêu phụ nữ vận hành các tiệm bánh ở các làng Lithuania sẽ đóng cửa chóp cửa họ trong vài năm để ngồi vào chỗ của họ ở Strasbourg trong Viện Bốc Thăm? Bao nhiêu kỹ sư trẻ ở Malta sẽ bỏ các dự án xây dựng đầy hứa hẹn của họ trong 3 năm bởi vì châu Âu đã rút thăm và tình cờ đã chọn họ? Bao nhiêu người thất nghiệp ở vùng Trung du nước Anh sẽ bỏ quán rượu và bàn bè họ trong vài năm để chấp vá luật pháp cùng với những người họ đã chưa bao giờ gặp? Và cho dù họ muốn làm việc đó, liệu họ sẽ có tốt chút nào không? Một quốc hội như vậy có thể là chính đáng hơn, bởi vì có tính đại diện hơn, nhưng nó cũng có hiệu quả hơn hay hầu hết những người được chọn bằng bốc thăm sẽ đưa ra đủ loại lý do để không đi, như thế sự đại diện của nhân dân lại trở thành một nhiệm vụ cho những người có giáo dục cao? Sự tăng cường dân chủ bằng việc rút thăm để lập một hội đồng nghe thì hay, nhưng nó đối diện với vô số sự chống đối. Bạn muốn mọi người có một tiếng nói, nhưng điều đó có nguy cơ chịu rủi ro của các hình thức mới của chủ nghĩa tinh hoa (elitism). Làm sao lý tưởng có thể được hòa giải với tính thực tiễn? Đó là câu hỏi mà Bouricius đã đánh vật với.

Ông đã quay lại với nền dân chủ Athen, nghiên cứu hoạt động của nó và tự hỏi sự áp dụng hiện đại của nó sẽ trông giống những gì. Trong nền dân chủ Athen sự bốc thăm một cách điển hình đã được dùng không chỉ cho một định chế duy nhất mà cho cả một loạt, bằng cách ấy tạo ra một hệ thống các

kiểm tra và cân bằng, một cơ quan như vậy để mắt đến cơ quan khác. 'Hội đồng 500 định chương trình nghị sự, và chuẩn bị các sắc lệnh sơ bộ và các nghị quyết cho Hội nghị Nhân dân để xem xét, nhưng nó đã không thể thông qua các luật. Sự thông qua một sắc lệnh bởi Hội nghị Nhân dân có thể bị một Tòa án Nhân dân bác bỏ, nhưng bản thân các Tòa án này không thể thông qua các luật.' Quá trình ra quyết định vì thế được trải ra ngang vài định chế (xem [Hình 2B](#)). Điều này có thể có vẻ hơi dông dài, nhưng nó đã có các lợi thế rõ ràng:

Sự phân chia quyền lực Athen giữa nhiều cơ quan được chọn ngẫu nhiên và những người tự-chọn tham gia của Hội nghị Nhân dân đã đạt 3 mục tiêu quan trọng mà các cơ quan lập pháp hiện đại được bầu của chúng ta không có: 1) các cơ quan lập pháp đã mang tính đại diện tương đối sống động của toàn thể công dân; 2) chúng đã hết sức kháng cự lại tham nhũng và sự tập trung thái quá của quyền lực chính trị; và 3) cơ hội để tham gia – và đưa ra các quyết định – được trải rộng khắp dân cư liên quan.¹¹⁷

Làm việc với vài cơ quan được bốc thăm ('sự bốc thăm nhiều-cơ quan' như Bouricius gọi nó) đã bảo đảm tính chính đáng hơn và tính hiệu quả hơn.

Làm sao một hệ thống như vậy có thể hoạt động ngày nay? Trong [Hình 6](#) tôi đã thử trình bày mô hình của Bouricius dưới dạng sơ đồ. Tôi đã làm vậy dựa vào bài báo của ông, được bổ sung bởi một

nghiên cứu sớm hơn và bằng trao đổi email với ông và đồng nghiệp của ông David Schechter.

Trong thực tế, Bouricius nói, bạn cần đến sáu cơ quan khác nhau bởi vì có một nhu cầu để hòa giải các lợi ích xung đột nhau, và là một chuyên gia trong lĩnh vực đối mới dân chủ, ông biết việc này là một thử thách thế nào. Bạn muốn sự bốc thăm để tạo một mẫu lớn, đại diện, nhưng bạn cũng biết rằng là dễ hơn để làm việc trong các nhóm nhỏ. Bạn muốn sự luân phiên nhanh để thúc đẩy sự tham gia, nhưng bạn cũng biết rằng sự ủy thác dài hơn tạo ra công việc tốt hơn. Bạn muốn để mọi người muốn tham gia có thể tham gia, nhưng bạn cũng biết rằng điều này có nghĩa là các công dân có giáo dục cao và nói năng lưu loát sẽ được đại diện quá mức. Bạn muốn các công dân có khả năng tham vấn lẫn nhau, nhưng bạn cũng biết rằng điều này gây ra sự nguy hiểm của tư duy nhóm (group think), xu hướng để là quá nhanh để tìm một sự đồng thuận. Bạn muốn để trao càng nhiều quyền lực càng tốt cho một cơ quan được bốc thăm, nhưng bạn cũng biết rằng một số cá nhân sẽ đặt quá nhiều áp lực lên quá trình nhóm, tạo ra các kết cục tùy tiện.

Năm thể lưỡng nan này là quen thuộc với bất cứ ai đã từng làm việc với các hình thức thay thế của sự thảo luận. Chúng liên quan đến độ lớn (size) lý tưởng của nhóm, khoảng thời gian lý tưởng, phương pháp chọn lý tưởng, phương pháp thảo luận lý tưởng và động học nhóm lý tưởng. Phải, theo Bouricius không có lý tưởng nào, cho nên tốt hơn hãy từ bỏ sự tìm kiếm một lý tưởng và bắt đầu

thiết kế một mô hình gồm vài cơ quan. Theo cách đó các lợi thế của các lựa chọn khác nhau có thể tăng cường lẫn nhau và các sự bất lợi làm yếu lẫn nhau.

Thay cho việc trao tất cả quyền lực cho một cơ quan được bốc thăm duy nhất, công việc lập pháp tốt nhất được chia thành một số pha.

Trong pha đầu tiên chương trình nghị sự cần được đặt ra. Trong hệ thống của Bouricius việc này xảy ra trong Hội Đồng Chương trình Nghị sự (Agenda Council), một cơ quan rất rộng mà các thành viên của nó được chọn bằng bốc thăm từ những người tự xung phong (khá giống cách các tòa án Nhân dân Athen hoạt động). Hội Đồng Chương trình Nghị sự định rõ các đề tài nhưng không phát triển chúng thêm, vì nó không có quyền đó. Các công dân không thuộc về cơ quan này nhưng muốn thu hút sự chú ý đến một chủ đề cụ thể có thể dùng quyền kiến nghị của họ, và nếu họ có thể thu thập đủ số chữ ký vấn đề của họ sẽ được giải quyết.

HỘI ĐỒNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ - Soạn chương trình nghị sự, chọn các đề tài lập pháp

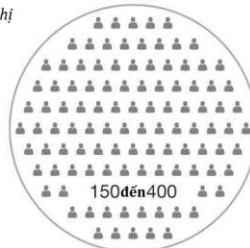
Độ lớn: 150-400 người, có lẽ trong các tiểu ban

Cấu tạo: chọn bằng bốc thăm giữa những người tình nguyện

Khoảng thời gian: toàn thời gian

Sự luân phiên: 3 năm (1/3 mỗi năm), không kéo dài

Thù lao: hưởng lương



CÁC PANEL QUAN TÂM - đề xuất đề tài - liên quan đến lập pháp

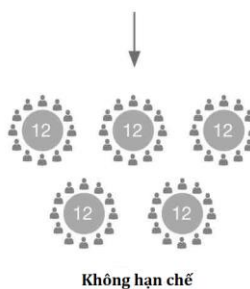
Kích thước: 12 người/panel; số panel không hạn chế

Cấu tạo: những người tình nguyện, tự ứng cử

Tần số: thường xuyên như họ muốn

Khoảng thời gian: panel chấm dứt vào hạn chót

Thù lao: không gì cả



CÁC PANEL XEM XÉT LẠI - soạn luật pháp theo đầu vào của các panel quan tâm và các chuyên gia

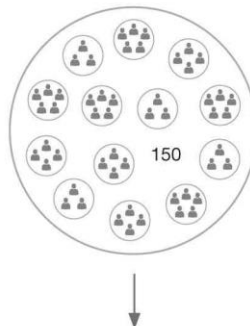
Độ lớn: 150, chia thành các panel tách biệt; mỗi panel được trao quyền cho một lĩnh vực duy nhất; những người tham gia không chọn panel của họ mà được phân bổ cho nó

Cấu tạo: chọn bằng bốc thăm giữa những người tình nguyện

Tần số: toàn thời gian

Luân phiên: 3 năm (1/3 mỗi năm); không kéo dài

Thù lao: lương và hỗ trợ



BỒI THẨM ĐOÀN CHÍNH SÁCH - bỏ phiếu về pháp luật; phiếu kín sau khi trình bày công khai

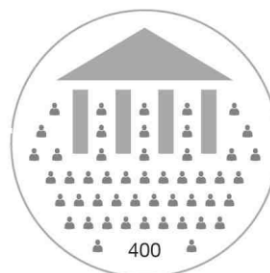
Độ lớn: 400, chỉ toàn thể

Cấu tạo: chọn bằng bốc thăm từ tất cả các công dân trưởng thành, tham gia bắt buộc

Tần số: khi luật pháp cần được bỏ phiếu

Khoảng thời gian: một ngày hay vài ngày

Thù lao: thanh toán theo ngày cộng chi phí đi lại hay các chi phí khác



HỘI ĐỒNG QUY TẮC - quyết định về các quy tắc và các thủ tục của công việc lập pháp

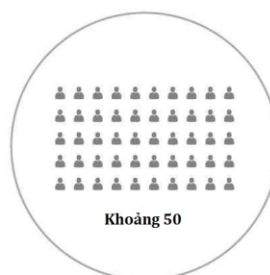
Độ lớn: khoảng 50 người

Cấu tạo: chọn bằng rút thăm từ giữa những người tình nguyện (có lẽ những người tham gia trước kia)

Tần số: toàn thời gian (chỉ ít lúc bắt đầu)

Luân phiên: 3 năm (1/3 mỗi năm), không kéo dài

Thù lao: lương



HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT - quy định quá trình lập pháp, giải quyết các khiếu nại

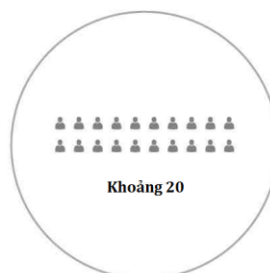
Độ lớn: khoảng 20 người

Cấu tạo: chọn bằng rút thăm từ giữa những người tình nguyện

Tần số: toàn thời gian

Luân phiên: 3 năm (1/3 mỗi năm), không kéo dài

Thù lao: lương



HÌNH 6: Sự bốc thăm nhiều-cơ quan: bản thiết kế cho một nền dân chủ dựa vào sự bốc thăm (các con số mang tính giả thuyết)

Trong một pha thứ hai, mọi loại Panel Quan tâm (Interest Panel) được đưa vào cuộc chơi. Có thể chỉ có vài panel, hay có thể có một trăm. Các Panel Quan tâm là các nhóm gồm 12 công dân mà mỗi panel có thể đề xuất một dự luật, hay phần của một dự luật. Các thành viên chẳng được bầu cũng không được chọn bằng bốc thăm, họ đơn giản tình nguyện để giúp nghĩ về chủ đề cá biệt đó. Một panel như vậy có thể có 12 thành viên mà không biết lẫn nhau và không có mục đích chung nào, nhưng họ cũng rất có thể là một lobby (nhóm vận động hành lang). Điều này không là một vấn đề vì họ không có tiếng nói cuối cùng và phải tính đến sự thực rằng đề xuất của họ sẽ được đánh giá bởi những người khác. Làm việc với các Panel Quan tâm đảm bảo rằng những người mà có kinh nghiệm xác đáng có thể kết hợp tài chuyên môn của họ cho sự dùng để thảo ra các đề xuất chính sách cụ thể sẽ giúp làm cho hệ thống hiệu quả. Hãy tưởng tượng sự an toàn giao thông ở trên chương trình nghị sự. Những người liên quan có thể là các tổ chức khu phố, các liên đoàn của những người đi xe đạp, các lái xe bus, những người từ khu vực giao thông, cha mẹ trẻ em bị chết trong tai nạn xe cộ, các tổ chức của những người đi xe máy và vân vân.

Trong một pha thứ ba, tất cả các đề xuất này được đặt trước một Panel Xem Xét Lại (Review Panel), trong đó có một phanel cho mỗi lĩnh vực chính sách. Các đề xuất liên quan đến an toàn giao thông, chẳng hạn, đến trước Panel Xem Xét Lại mà quan tâm đến tính di động. Các panel này được so sánh tốt nhất với các ủy ban quốc hội vì chúng không có quyền để khởi xướng luật pháp cũng

chẳng bỏ phiếu về sự chấp nhận của nó, chỉ làm công việc ở giữa (như Hội đồng 500 đã làm ở Athens). Sử dụng đầu vào nhận được từ Panel Quan tâm, chúng tổ chức các cuộc điều trần, mời các chuyên gia và làm việc về phát triển luật pháp. Tất cả các Panel Xem Xét Lại kết hợp lại, Bouricius đề xuất, sẽ có 150 thành viên, được chọn bằng bốc thăm từ giữa các công dân mà đã xung phong, và việc làm của họ sẽ gánh vác trách nhiệm lớn lao. Các thành viên giữ ghế của họ trong 3 năm, họ làm việc toàn thời gian và được trả lương thích hợp, nhận được một số tiền so sánh được với lương quốc hội. Họ không được thay thế tất cả cùng một lúc, mà theo các pha, 50 ghế mỗi năm làm việc.

Để trách tất cả quyền lực được tập trung vào các Panel Xem Xét Lại có một cơ quan thứ tư, một cơ quan rất quan trọng. Luật pháp được đưa ra trước một Bồi thẩm Đoàn Chính sách (Policy Jury), cơ quan lạ nhất trong kế hoạch của Bouricius. Nó không có các thành viên thường trực nào. Mỗi khi cần một sự biểu quyết về một văn bản pháp luật, 400 công dân được chọn bằng bốc thăm đến với nhau trong một ngày hay vài ngày trong các trường hợp nào đó, nhiều nhất một tuần. Rất quan trọng, sự rút thăm từ toàn bộ dân cư trưởng thành và không phải chỉ những người mà đã xung phong như các ứng viên, như thế theo nghĩa này nó giống nghĩa vụ bồi thẩm viên cho một vụ xét xử hình sự. Để đảm bảo cơ quan này càng có tính đại diện càng tốt, bất cứ ai được chọn phải xuất hiện trừ phi có lý do hợp lệ, như vậy vì lý do này những người tham gia được trả thù lao hậu hĩnh cho sự tham dự của họ. Bồi Thẩm đoàn Chính sách nghe các đề xuất lập

pháp khác nhau được Panel Xem Xét Lại tập hợp lại, lắng nghe một sự trình bày chính thức các lý lẽ ủng hộ và chống lại, và sau đó bỏ phiếu về chúng bằng một phiếu kín. Như thế không có sự thảo luận thêm nào, không kỷ luật đảng nào, không áp lực nhóm nào, không bỏ phiếu chiến thuật nào, không có mặc cả chính trị nào và không có sự giúp đỡ lẫn nhau nào. Mỗi người bỏ phiếu theo lương tâm của họ, theo cái người đó cảm thấy phục vụ tốt nhất cho lợi ích chung trong dài hạn. Để tránh những người phát biểu có sức lôi cuốn ảnh hưởng đến tâm trạng, các đề xuất lập pháp được các nhân viên trung lập trình bày. Bởi vì phán quyết là phán quyết của một mặt cắt ngang tốt của xã hội như một toàn thể, các quyết định của Bồi Thẩm đoàn Chính sách có hiệu lực của luật.

Để hợp lý hóa quá trình, Terrill Bouricius đề xuất hai cơ quan nữa, một Hội đồng Quy tắc (Rules Council) và một Hội đồng Giám sát (Oversight Council), cả hai lại được chọn bằng bốc thăm. Hội đồng thứ nhất chịu trách nhiệm về phát triển các thủ tục cho việc rút thăm, cho các cuộc điều trần và cho việc bỏ phiếu. Hội đồng thứ hai đảm bảo rằng các công chức tuân theo các thủ tục đúng đắn và giải quyết bất cứ khiếu nại nào. Hai hội đồng này vì thế có một chức năng siêu-chính trị, soạn thảo và bảo vệ các quy tắc trò chơi. Hội đồng Quy tắc có thể được chọn bằng bốc thăm từ giữa những người mà đã phục vụ rồi tại một trong những cơ quan được rút thăm khác và những người vì thế quen với tất cả các chi tiết của các thủ tục.

Cái làm cho mô hình này đặc biệt hấp dẫn là khả năng của nó để tiến hóa, vì chẳng gì được cố định trước cả. ‘Một nhân tố then chốt là tất cả việc này sẽ chỉ là một thiết kế khởi đầu,’ Bouricius viết trong một email,

nhưng nó sẽ tiến hóa khi Hội đồng Quy tắc cho là tối ưu. Một quy tắc tôi muốn bằng cách nào đó để biến thành vĩnh viễn là Hội đồng Quy tắc không thể ban cho chính mình nhiều quyền lực hơn. Có lẽ một quy tắc ban đầu phải là những thay đổi quy tắc mà ảnh hưởng đến bản thân Hội đồng Quy tắc chỉ có thể có hiệu lực sau khi đã có một sự chu chuyển 100% về tư cách thành viên. Ngoài ra, một khi hệ thống hoạt động rồi trong một thời gian, tôi có thể hình dung việc hạn chế tập hợp ứng viên, mà sẽ được rút thăm cho Hội đồng Quy tắc, chỉ gồm những người tình nguyện đã phục vụ trong hội đồng được chọn ngẫu nhiên khác nào đó trước kia.¹¹⁸

Vì thế thay cho việc vạch ra mọi thứ rất chi tiết từ đầu, ông đang phát triển một ‘hệ thống tự-học’. Một thứ nổi bật về bản thiết kế này là sự truy tìm không ngừng cho dân chủ – cho một sự cân bằng thuận lợi giữa tính hiệu quả và tính chính đáng – được tạo hình như thế nào ở đây trong một hệ thống dựa thuần túy vào việc rút thăm. Sự thực rằng các công dân có thể tình nguyện xung phong cho 5 hay 6 cơ quan sẽ dứt khoát giúp tiêm sinh lực vào hệ thống (cho Panel Quan tâm họ thậm chí không cần được chọn, vì bất kể ai muốn đều có thể tham gia). Nhưng sự thực rằng phán quyết cuối cùng, lời nói

cuối cùng trong quá trình ra quyết định, nằm trong tay của mẫu đại diện của Bồi Thẩm đoàn Chính sách là thiết yếu cho tính chính đáng. Tóm lại: bất kỳ ai cảm thấy có khả năng phục vụ xã hội đều được trao cơ hội để tham gia vào sự thảo luận, nhưng chính cộng đồng như một toàn thể mới quyết định cuối cùng.

Sự cân bằng này giữa việc duy trì sự ủng hộ và hành động quyết đoán đã có vẻ không có khả năng trong cuối thế kỷ thứ mười tám. Các nhà cách mạng Mỹ và Pháp đã nghĩ công việc nhà nước là quá quan trọng để được bỏ lại cho người dân và bằng việc chọn một chế độ quý tộc được bầu họ đã trao ưu tiên cho tính hiệu quả trên tính chính đáng. Ngày nay chúng ta đang trả cái giá vì việc đó. Sự bất mãn lan tràn và tính chính đáng của hệ thống bầu cử đại diện bị nghi ngờ ảm ỉ.

Đề xuất của Bouricius là cực kỳ lý thú. Nó là một ví dụ khích lệ về dân chủ có thể được dựng lên theo một cách hoàn toàn khác. Nó lấy cảm hứng từ Athens cổ xưa nhưng không đơn giản chấp nhận các thủ tục đó cả khối mà không có suy nghĩ thêm. Nó dựa vào nghiên cứu hàn lâm gần đây về dân chủ thảo luận cân nhắc và các thử nghiệm với việc rút thăm, như thế nó nhận ra các cạm bẫy tiềm tàng của các công thức đặc thù. Nó phát triển một hệ thống của các kiểm tra và cân bằng để tránh các cạm bẫy đó và để ngăn chặn bất cứ sự tập trung quyền lực nào, và trên hết nó đưa chính trị quay lại cho các công dân. Sự phân biệt tinh hoa chủ nghĩa giữa những kẻ cai trị và những người bị trị bị hủy bỏ hoàn toàn, trả lại chúng ta lý tưởng Aristotelian

về việc nhân dân luân phiên giữa việc cai trị và việc bị trị.

Vậy chúng ta đi đâu từ đây? Nghiên cứu lịch sử tài giỏi đã được tiến hành, các triết gia chính trị đã làm công việc tuyệt vời, chúng ta có một đồng ví dụ thực tiễn gây cảm hứng và vài đề xuất được tinh chỉnh đang ở trên bàn, trong số đó đề xuất của Bouricius là đặc biệt hứa hẹn. Bước tiếp theo là gì?

Mô hình của Bouricius được thiết kế để tiến hóa, nhưng nó có thể bắt đầu làm vậy chỉ một khi nó trở thành một thực tế, và sự chuyển tiếp từ hệ thống hiện hành sang hệ thống của ông có thể được thực hiện như thế nào vẫn còn chưa rõ. Trong một bài báo sớm hơn, viết chung với David Schecter, đồng nghiệp của ông, ông đã gợi ý rằng mô hình có thể được áp dụng ‘theo những cách đa dạng’:

1. Làm một luật (như Hội nghị Công dân của British Columbia).
2. Làm tất cả các luật bên trong một lĩnh vực vấn đề (ví dụ, một lĩnh vực gây tranh cãi đến mức các quan chức được bầu thực sự thích ủy thác nó cho các công dân, hay các nhà lập pháp có một xung đột lợi ích, như về giới hạn nhiệm kỳ, lương lập pháp, hay luật bầu cử).
3. Tăng cường chất lượng thảo luận cân nhắc của một quá trình khởi xướng và trưng cầu dân ý.
4. Thay thế một viện được bầu của một cơ quan lập pháp lưỡng-viện.

5. Thực hiện toàn bộ quá trình lập pháp thay cho một cơ quan lập pháp được bầu.¹¹⁹

Cái gì xảy ra nếu chúng ta thấy 5 áp dụng có thể như 5 bước trong một sự biến đổi lịch sử? Bắt đầu lưỡng lự và kết thúc một cách nhiệt tình, một quá trình mà theo một nghĩa đã bắt đầu rồi. Pha 1 đã xảy ra ở Canada, pha 2 ở Ireland và pha 3 đã diễn ra lâu nhất. Các pha 4 và 5 – đúng, các pha đó tất nhiên là các thách thức lớn nhất và chúng ta đã vẫn chưa đi đến đâu với chúng. Dứt khoát là quá sớm cho sự áp dụng đầy đủ chương trình của Bouricius (pha 5). Trừ phi chúng đối mặt với sự đe dọa của cuộc cách mạng, các đảng chính trị sẽ không nhanh chóng tự giải thể trong ngày một ngày hai nhằm để làm cho sự bốc thăm nhiều-cơ quan là có thể, nhưng thời gian cho pha 4 đang đến gần.

Lời kêu gọi kịp thời cho một hệ thống hai-đại diện

Dân chủ giống đất sét, nó được định hình bởi thời của nó và các hình thù cụ thể nó lấy luôn luôn được nhào nặn bởi hoàn cảnh lịch sử. Như một kiểu chính phủ, mà với nó sự trao đổi ý kiến là trung tâm, nó cực kỳ nhạy cảm với các phương tiện truyền thông sẵn có. Dân chủ của Athens cổ xưa đã hình thành một phần bởi văn hóa của lời nói, và dân chủ đại diện-bầu cử của các thế kỷ thứ mười chín và thứ hai mươi đã phát đạt trong thời đại của lời được in ra (báo và media một chiều khác như radio, truyền hình và internet 1.0). Ngày nay, tuy vậy, chúng ta đang trong một thời đại của truyền thông phân tán, siêu-nhanh, hùng biện, mà đã tạo

ra các hình thức mới của sự tham gia chính trị. Loại dân chủ nào thích hợp với nó?¹²⁰

Chính phủ phải đối phó thế nào với tất cả các công dân nói năng lưu loát đó đang đứng la hét từ bên lề? Thứ nhất, với niềm vui thích hơn là sự nghi ngờ, bởi vì nằm đằng sau tất cả sự tức giận cả online và offline đó là cái gì đó tích cực, cụ thể là sự cam kết. Nó có thể là một quà tặng được quấn trong dây thép gai, nhưng sự thờ ơ sẽ tồi tệ hơn nhiều. Thứ hai, bằng việc học để buông xuôi, không muốn làm mọi thứ nhân danh công dân nữa, bởi vì công dân không phải là một đứa trẻ. Vào đầu thiên niên kỷ thứ ba, các mối quan hệ mang tính ngang hơn nhiều.

Các bác sĩ đã phải học để đối phó với các bệnh nhân mà đã tra cứu các triệu chứng của họ trên internet. Thoạt tiên việc đó có vẻ có vấn đề, bây giờ nó hóa ra là một phước lành bởi vì sự trao quyền có thể giúp sự bình phục, và cùng thể áp dụng cho chính trị khi quyền hành thay đổi. Một lần bạn đã có quyền lực và đã được phép để nói, bây giờ bạn có được quyền lực bằng việc nói. Sự lãnh đạo không còn là một vấn đề về ra quyết định nhân danh nhân dân nữa mà về đặt các quá trình trong sự tập dượt cùng với nhân dân. Đối xử với các công dân có trách nhiệm như những người bỏ phiếu dễ sai khiến và ít giá trị (ballot fodder) và họ sẽ ứng xử như những người bỏ phiếu dễ sai khiến và ít giá trị, nhưng đối xử với họ như những người trưởng thành và họ sẽ ứng xử như những người trưởng thành. Mỗi ràng buộc giữa chính phủ và những người bị trị không còn giống như mỗi ràng buộc

giữa cha mẹ và các con nữa. Bây giờ tất cả chúng ta đều là những người trưởng thành và các chính trị gia sẽ làm tốt để nhìn qua hàng rào thép gai, tin các công dân, xem các cảm xúc của họ một cách nghiêm túc và coi trọng kinh nghiệm của họ. Mời họ vào, trao cho họ quyền lực và bởi vì sẽ luôn luôn là công bằng, hãy lấy tất cả tên của họ và bốc thăm.

Tôi tin khủng hoảng mang tính hệ thống của dân chủ có thể được điều trị bằng việc cho sự bốc thăm một cơ hội tươi mới. Việc rút thăm không phải là một cách chữa trị thần diệu, không phải là một đơn thuốc hoàn hảo, nhiều hơn bất kể cuộc bầu cử nào đã từng là, nhưng nó có thể sửa một số lỗi trong hệ thống hiện thời. Việc rút thăm không phải là phi lý (irrational), nó là không duy lý (arational), một thủ tục trung lập có ý thức nhờ đó các cơ hội chính trị có thể được phân phối công bằng và tránh được mối bất hòa. Rủi ro tham nhũng giảm xuống, cơn sốt bầu cử bớt đi và sự chú ý đến lợi ích chung tăng lên. Các công dân được chọn bằng bốc thăm có thể không có sự thành thạo của các chính trị gia chuyên nghiệp, nhưng họ thêm cái gì đó thiết yếu vào quá trình: tự do. Rất cuộc, họ không cần được bầu hay được bầu lại.

Vì lý do này thật đáng giá trong pha này của lịch sử để giao quyền lực lập pháp không chỉ cho các công dân được bầu mà cho cả các công dân được chọn bằng bốc thăm nữa. Nếu chúng ta có thể dựa vào nguyên tắc bốc thăm trong hệ thống tư pháp hình sự, thì vì sao không dựa vào nó trong hệ thống lập pháp? Nó sẽ khôi phục lại rất nhiều sự yên bình. Các công dân được bầu (các chính trị gia của chúng

ta) sẽ không bị một mình media thương mại và media xã hội dẫn dắt, họ sẽ được bảo vệ bên sườn bởi một một hội đồng thứ hai mà đối với nó con số bầu cử và các con số người xem là hoàn toàn không liên quan, một hội đồng nơi lợi ích chung và dài hạn vẫn là trên hết, một hội đồng của các công dân mà trong đó là thực sự có thể có một sự đối thoại, không phải bởi vì các công dân đó được cho là tốt hơn phần còn lại mà bởi vì hoàn cảnh sẽ đưa những người giỏi nhất trong số họ lên hàng đầu.

Dân chủ không phải là chính phủ của những người giỏi nhất trong xã hội chúng ta, bởi vì một thứ như vậy được gọi là một chế độ quý tộc, dù được bầu hay không. Đó là một lựa chọn, nhưng thế thì hãy thay đổi ở đây và bây giờ chúng ta gọi nó là gì. Dân chủ, trái lại, phát đạt chính xác bằng việc cho phép các tiếng nói đa dạng để được lắng nghe. Tất cả là về việc có một tiếng nói bình đẳng, một quyền bình đẳng để xác định hành động chính trị nào được thực hiện. Như triết gia Mỹ Alex Guerrero diễn đạt gần đây: 'Mỗi người trong một thẩm quyền chính trị phải có một quyền bình đẳng để tham gia thực sự vào việc xác định các hành động chính trị nào sẽ được thực hiện bởi định chế chính trị đó.'¹²¹ Tóm lại, nó là về cai trị và bị cai trị, về chính phủ của nhân dân, vì nhân dân và, cuối cùng, cũng bởi nhân dân.

Thế nhưng nước vẫn sâu. 'Các công dân không thể làm điều này!' 'Chính trị là khó!' 'Lũ ngốc nắm quyền' 'Quần chúng cầm lái, hãy cẩn thận!' và vân vân. Trước khi đi xa hơn chúng ta cần xem xét lý lẽ thông dụng nhất chống lại sự bốc thăm, sự bất tài

được cho là của những người không được bầu. Sự chỉ trích này có một khía cạnh tích cực vì nó chứng tỏ rằng nhiều người yêu mến chất lượng của nền dân chủ của họ. Nỗi đau buồn xảy ra với nước nơi sự đổi mới dân chủ không nêu ra sự phản đối nào, vì nó là một chỗ nơi sự lo lắng đã bị sóng nuốt chửng và sự thờ ơ ngự trị. Nỗi đau buồn xảy ra với nước mà không thể có một sự đổi thoát thanh thản về tương lai của dân chủ, vì ở đó sự cuồng loạn thịnh hành.

Sự hoảng loạn chung do ý tưởng về sự bốc thăm gây ra cho thấy mức độ mà hai thế kỷ của hệ thống bầu cử đại diện và tư duy thứ bậc đã thành công trong việc gắn chặt vào đầu óc nhân dân một niềm tin rằng công việc nhà nước có thể được chăm sóc chỉ bởi các cá nhân phi thường. Tôi sẽ đề cập vài trong số lý lẽ của các đối thủ của tôi:

- Là quan trọng để nhận ra rằng các lý do được đưa ra ngày nay cho việc không chọn các công dân bằng bốc thăm thường là giống hệt các lý do một thời được đưa ra để không cho phép những người nông dân, công nhân và phụ nữ để bỏ phiếu. Khi đó các đối thủ cũng đã cho là nó sẽ đánh dấu sự chấm dứt của dân chủ.
- Một cơ quan của các đại diện được bầu không nghi ngờ gì có nhiều sự thành thạo kỹ thuật bên trong nó hơn một cơ quan được chọn bằng bốc thăm. Nhưng mỗi người là một chuyên gia về đời sống của riêng họ. Phỏng có ích gì một quốc hội đầy các luật sư được

giáo dục cao nếu ít trong số họ biết giá của bánh mì? Sự bốc thăm tạo ra một cơ quan lập pháp gồm một mặt cắt ngang lớn hơn của xã hội.

- Những người được bầu cũng chẳng luôn luôn đặc biệt có năng lực. Nếu giả như họ có thì vì sao họ cần đến phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phòng nguồn lực con người sẵn có cho họ sử dụng, và vì sao các bộ trưởng có khả năng chuyển sang một bộ khác từ một ngày sang ngày tiếp theo? Chắc chắn họ có thể làm vậy chỉ bởi vì họ được bao quanh bởi các nhân viên chuyên nghiệp mà có thể cung cấp sự thông thạo kỹ thuật.
- Một cơ quan được chọn bằng bốc thăm sẽ không đứng một mình. Nó có thể mời các chuyên gia, dựa vào các nhà chuyên nghiệp để điều phối các cuộc tranh luận và đặt các câu hỏi với các công dân. Hơn nữa, nó có thể được cho thời gian để học việc và có nhân viên thư ký để chuẩn bị tài liệu.
- Bởi vì các công dân được chọn bằng bốc thăm không phải bận tâm với các hoạt động đảng, việc vận động hay xuất hiện trên media, họ sẽ có nhiều thời gian hơn các đồng nghiệp được bầu của họ trong viện lập pháp khác. Họ có thể dành trọn thời gian cho công việc lập pháp của họ: nghiên cứu các hồ sơ, lắng nghe các chuyên gia, thảo luận giữa họ với nhau.

- Mọi người đóng góp theo tài năng và tham vọng của mình. Những người nghĩ bản thân họ có khả năng đảm nhận công việc đòi hỏi khắt khe của chính phủ có thể xung phong cho Hội Đồng Chương trình Nghị sự, các Panel Xem Xét Lại, Hội đồng Quy tắc và Hội đồng Giám sát trong khi những người có các ý tưởng cụ thể cho pháp luật đặc thù được hoan nghênh trên một Panel Quan tâm. Những người thích thư giãn có thể đợi để xem nếu họ được yêu cầu gia nhập Bồi Thẩm đoàn Chính sách trong một hay hai ngày, mà là giống đi bỏ phiếu khi bạn không theo dõi chính trị hàng ngày.
- Các bồi thẩm đoàn cho các vụ xử hình sự mà được chọn bằng bốc thăm chứng tỏ rằng nhân dân nói chung coi nhiệm vụ của họ cực kỳ nghiêm túc. Nỗi sợ về một viện hành xử khinh suất hay vô trách nhiệm là không có cơ sở. Nếu chúng ta cho rằng 12 người có thể quyết định chân thật về quyền tự do hay sự bỏ tù của một công dân đồng bào, thì chúng ta có thể tự tin rằng nhiều người trong số họ có thể và sẽ phục vụ các lợi ích của cộng đồng theo cách có trách nhiệm.
- Tất cả các thử nghiệm với các diễn đàn công dân cho thấy rằng, nhìn chung, hành xử của những người tham gia được chọn bằng bốc thăm là tận tụy và có tính xây dựng và các đề xuất của họ là tinh tế một cách đáng ngạc nhiên. Tất nhiên việc này không có nghĩa là mọi thứ sẽ hoàn hảo, nhưng các đại diện

được bầu cũng có các điểm yếu của họ và đôi khi các luật của họ không được suy nghĩ chín chắn.

- Vì sao chúng ta chấp nhận sự thực rằng các lobby (vận động hành lang), các think tank và đủ loại nhóm lợi ích có thể ảnh hưởng đến chính sách thế nhưng lại do dự để cho các công dân bình thường một tiếng nói, mà rốt cuộc họ là quan trọng nhất?
- Hơn nữa, một viện của những người đại diện được chọn bằng bốc thăm sẽ không đứng một mình. Trong pha này của dân chủ, luật pháp sẽ nảy sinh từ sự tương tác giữa nó và một viện được bầu. Lũ ngu dốt nắm quyền, nếu bạn khẳng khẳng thế, nhưng không như những kẻ cai trị tuyệt đối.

Bất kể ai tìm kiếm cái gì đó trên Google Maps những ngày này sẽ thấy rằng có một sự lựa chọn giữa một bản đồ và một hình ảnh vệ tinh, một cái là tốt hơn cho lập kế hoạch đường đi, cái khác cho việc nhìn xung quanh. Dân chủ cũng giống thế. Sự đại diện của nhân dân là một bản đồ của xã hội, một sự đại diện được đơn giản hóa của một thực tế phức tạp, và bởi vì sự đại diện đó được dùng để vạch ra một bản phác thảo về tương lai (và chính trị là gì nếu không phải là việc vạch ra một phác thảo về tương lai?), bản đồ này cần càng chi tiết càng tốt, như thế bản đồ địa hình và không ảnh bổ sung cho nhau. Chúng ta cấp bách cần chuyển theo hướng một mô hình bi-representative (hai-đại diện), một hệ thống đại diện được sinh ra cả qua

việc bầu cử và bởi việc rút thăm. Rốt cuộc, cả hai có các điểm hay của chúng, sự tinh thông của các chính trị gia chuyên nghiệp và tự do của các công dân không cần tái-đắc cử. Các mô hình bầu cử và ngẫu nhiên vì thế đồng hành với nhau.

Hệ thống hai-đại diện tại điểm này là cách điều trị tốt nhất cho Hội chứng Một mỗi Dân chủ mà rất nhiều nước đang bị. Sự không tin cậy lẫn nhau giữa những kẻ cai trị và người bị trị sẽ giảm nếu các vai trò của họ không còn được tách bạch rõ như vậy nữa. Các công dân, mà có được sự tiếp cận đến mức chính phủ nhờ việc rút thăm, sẽ phát hiện ra tính phức tạp của các quan hệ chính trị, một sự huấn luyện tuyệt diệu về dân chủ. Các chính trị gia đến lượt sẽ phát hiện ra một khía cạnh của thường dân mà họ nhìn chung đánh giá thấp, một năng lực cho việc ra quyết định duy lý và có tính xây dựng. Họ sẽ phát hiện rằng một số luật được chấp nhận nhanh hơn nếu dân thường tham gia ngay từ đầu, nhiều sự ủng hộ hơn làm cho hành động quyết đoán là có thể. Tóm lại, mô hình hai-đại diện là liệu pháp quan hệ cho những kẻ cai trị và những người bị trị.

Có lẽ hệ thống kép này cuối cùng sẽ nhường đường cho một hệ thống rút thăm đầy đủ (pha 5 của Bouricius); rốt cuộc, dân chủ là một quá trình đang diễn ra. Nhưng tại điểm này sự kết hợp của sự bốc thăm và sự bầu cử là cách điều trị hữu hiệu nhất sẵn có vì nó lấy cái tốt nhất về truyền thống dân túy (sự mong muốn cho sự đại diện đích thực hơn) mà không có ảo tưởng nguy hiểm về một nhân dân nguyên khối. Nó kết hợp chặt chẽ cái tốt nhất của truyền thống kỹ trị (coi trọng tài chuyên

môn kỹ thuật của các chuyên gia không được bầu) mà không cho các chuyên gia tiếng nói cuối cùng, và nó cũng tận dụng cái tốt nhất của truyền thống dân chủ trực tiếp (văn hóa ngang của sự thảo luận tham gia) mà không có sự chống-chế độ nghị viện của nó. Cuối cùng, nó đánh giá lại các khía cạnh tốt nhất của dân chủ đại diện cổ điển (tầm quan trọng của sự ủy thác trong việc làm cho chính phủ là có thể) mà không có chủ nghĩa bá vật bầu cử luôn đi cùng với nó. Nhờ sự kết hợp này của các yếu tố có lợi, tính chính đáng lớn thêm và tính hiệu quả tăng lên vì nhiều người bị trị hơn đồng nhất với chính phủ, nhiều người nắm quyền hơn có thể cai quản dứt khoát. Mô hình hai-đại diện sẽ lái con tàu dân chủ vào các vùng nước yên ả hơn.

Khi nào sự chuyển đổi phải bắt đầu? Bây giờ. Ở đâu? Ở châu Âu. Vì sao? Liên Âu có một lợi thế. Lợi thế gì? Nó cung cấp chỗ trú ẩn cho các nhà nước thành viên có can đảm để đổi mới theo những cách mà tác động đến các nền tảng dân chủ của chúng.

Sự đổi mới chính quyền luôn luôn là một công việc nguy hiểm. Ở mức địa phương, các hội đồng thành phố và đô thị tự trị đã bắt đầu làm việc với sự tham gia công dân trên một quy mô lớn chỉ sau khi được các chính phủ quốc gia của chúng cổ vũ để làm vậy. Đến lượt nó, Liên Âu có thể nghĩ về các biện pháp mà sẽ kích thích và cổ vũ các nhà nước thành viên để lập các dự án pilot hữu ích. Rốt cuộc, Liên Âu đã đi đầu để thử lấy mẫu ngẫu nhiên và dân chủ thảo luận cân nhắc trên một quy lớn.¹²² Chính Liên Âu đã chọn năm 2013 là Năm Công dân. Các lý tưởng dân chủ cao của Liên Âu phỏng có

đáng giá gì nếu dân chủ đang đổ nát trong nhiều nhà nước thành viên của nó?

Khủng hoảng trong các nhà nước thành viên miền nam (Hy Lạp, Italy, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Cyprus) đã đưa bóng ma hậu-dân chủ đến gần hơn, trong khi ở Hungary và Hy Lạp các phong trào ủng hộ, ngưỡng mộ ngầm chủ nghĩa phát xít (crypto-fascist) đã nhiều hơn là chỉ ngầm trong một thời gian. Tại Italy và Hy Lạp, các nhà kỹ trị đã tiếp quản các chính phủ dân chủ trong các thời kỳ ngắn. Tại Hà Lan, Pháp và Vương quốc Anh chủ nghĩa dân túy đã trở thành một nhân tố lớn, và trong quá khứ gần đây, Bỉ trong một năm rưỡi đã không có một chính phủ. Và vân vân.

Sẽ lý thú để thử mô hình hai-đại diện lần đầu tiên trong một nước như Bỉ. Không thành viên nào khác của Liên Âu đã trải nghiệm các triệu chứng sâu đến vậy của Hội chứng Một mỗi Dân chủ. Sau cuộc bầu cử 2010, một năm rưỡi tức là 541 ngày đã trôi qua trước khi một đội chính phủ đã nổi lên, một kỷ lục thế giới tuyệt đối. Hơn nữa, ngày nay không nước nào khác đưa ra một cơ hội lớn như vậy cho việc thực hiện sự bốc thăm hành công. Từ 2014 trở đi, Bỉ không còn có một Thượng viện được bầu trực tiếp nữa. Ở mức liên bang, quyền lập pháp từ nay trở đi chỉ nằm trong tay của quốc hội, Viện Dân biểu. Trong thập niên qua phần lớn quyền lực quốc gia đã được chuyển cho các tầng chính quyền thấp hơn: Flanders, Wallonia, Brussels và vùng nói tiếng Đức.¹²³ Để giữ các mức khác nhau liên hệ với nhau một cách chính thức, Thượng Viện bây giờ đang tiến hóa thành một viện suy ngầm

(chamber of reflection), một chỗ gặp nhau cho các thể lực vùng trong nước. Thượng Viện một thời đã là một không gian cho chế độ quý tộc Bỉ, như Viện Nguyên Lão Anh, nhưng bây giờ nó là một viện cho sự đa dạng vùng nhiều hơn, giống Thượng Viện Mỹ. 50 trong số 60 thượng nghị sĩ có nguồn gốc của họ trong các quốc hội vùng, 10 người khác được kết nạp. Tỷ lệ thượng nghị sĩ được bầu đã giảm một cách có hệ thống. Năm 1830 toàn bộ Thượng Viện đã được bầu trực tiếp nhưng ngày nay chẳng thành viên nào được bầu cả, sự thực đó mở ra các cơ hội cho sự bóc thăm. Những sự thay đổi kế tiếp trong hiến pháp đã làm cho dân cư quen với ý tưởng rằng các cuộc bầu cử trực tiếp không còn là một điều kiện tiên quyết tuyệt đối nữa cho việc ráp các hội đồng quốc gia vào với nhau. Nếu có một chỗ ở Liên Âu nơi dân chủ đại diện ngẫu nhiên có một cơ hội để được đưa vào, thì đó là Thượng Viện Bỉ được cải cách gần đây.¹²⁴

Trong một nước Bỉ hai-đại diện, Thượng Viện có thể gồn thuần túy các công dân được chọn bằng bốc thăm, trong khi hạ viện có thể tiếp tục làm chỗ trọ cho các công dân được bầu. Phải có bao nhiêu thượng nghị sĩ, sự bốc thăm phải được tiến hành như thế nào, một Thượng Viện như vậy phải có các quyền hạn gì, sự ủy thác của nó phải kéo dài bao lâu và thù lao nào sẽ là hợp lý không phải là các câu hỏi để trả lời bây giờ. Quan trọng hơn để nghĩ về sự đưa vào từ từ sự bốc thăm nhiều-cơ quan. Với sự ủng hộ của EU, chính phủ quốc gia đầu tiên có thể áp dụng sự bốc thăm để làm một luật duy nhất (chẳng hạn để xác định nhà nước liên bang sẽ giữ lại các quyền hạn nào). Việc này sẽ đòi hỏi chỉ vài

Panel Quan tâm, một Panel Xem Xét Lại, một Bồi thẩm đoàn Công dân, và các chính trị gia có thể quyết định trước phải làm gì với kết quả. Lời khuyên sẽ là ràng buộc hay không-ràng buộc và khi nào nó được trao sức mạnh của luật?

Nếu những kinh nghiệm là tích cực, việc dùng sự bốc thăm có thể được mở rộng ra một lĩnh vực chính sách đặc thù, tốt nhất là một lĩnh vực mà là quá tế nhị để được giải quyết bằng chính trị đảng (pha 2 của Bouricius). Trong Hội nghị Hiến pháp Ireland xem xét hôn nhân đồng tính, các quyền phụ nữ, sự phỉ báng và luật bầu cử. Tại Bỉ có thể là một vấn đề về môi trường, tị nạn và sự di cư, và những vấn đề liên quan đến các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau. Để đạt được điều này sẽ cần tổ chức một Hội Đồng Chương trình Nghị sự, một Hội đồng Quy tắc và một Hội đồng Giám sát, làm cho sự thảo luận công dân thành một phần vĩnh viễn của quần đảo chính phủ, một tổ hợp gồm các hòn đảo liên lạc với nhau trong một nền dân chủ mới để tạo hình thù cho toàn bộ.¹²⁵ Trong một pha tiếp sau, các chính trị gia sẽ quyết định liệu có làm cho sự tham gia công dân qua sự bốc thăm vĩnh viễn hay không và theo dõi với những sự sắp xếp cần thiết – Thượng Viện có thể được biến thành một cơ quan lập pháp gồm một số cơ quan khác nhau (pha 4 của Bouricius).

Bỉ có thể trở thành nước đầu tiên ở châu Âu để đưa hệ thống hai-đại diện vào thực tiễn. Hệt như Iceland và Ireland đã mạnh dạn chớp lấy khủng hoảng tài chính-kinh tế của các năm gần đây như một cơ hội để crowdsourcing (dùng nguồn lực đám đông để soạn) các hiến pháp của chúng, Bỉ có thể

chớp lấy khủng hoảng chính trị của các năm gần đây của nó để làm trẻ lại nền dân chủ của nó. Có các nước khác nơi một pha pilot sẽ có vẻ thích hợp, chẳng hạn Bồ Đào Nha, bởi vì khủng hoảng nhưng cũng bởi vì sự quen thuộc của nó với (lập) các ngân sách tham gia trong cái, xét đến mọi thứ, vẫn là một nền dân chủ trẻ; Estonia, một nền dân chủ còn trẻ hơn mà đối mặt với một vấn đề to lớn dưới dạng của sự cần quyết định về vai trò mà thiếu số người Nga sẽ đóng; Croatia, thành viên trẻ nhất của Liên Âu, nơi tư cách công dân tích cực và quản trị tốt bây giờ đang được thúc đẩy một cách tích cực; Hà Lan, với kinh nghiệm của nó về một Diễn đàn Công dân Hệ thống Bầu cử và truyền thống lâu đời của nó về tham vấn, và vân vân. Có vẻ đối với tôi trong mọi trường hợp là hợp lý để bắt đầu với các nhà nước thành viên tương đối nhỏ.

Đề xuất này không phải là viễn tưởng (futuristic) như thoạt nhìn nó có thể có vẻ. Các công dân được chọn bằng bốc thăm có quyền lực rồi và, trong vài năm kể từ bây giờ, các cuộc thăm dò ý kiến dùng sự lấy mẫu ngẫu nhiên khắp châu Âu sẽ tiến hóa từ các hàn thử biểu trung lập của thời tiết chính trị thành các công cụ cực kỳ quan trọng cho việc cho phép các đảng chính trị điều chỉnh các thông điệp của chúng. Chúng không chỉ đo sự được lòng dân của đảng, chính trị gia hay biện pháp này hay nọ. Chúng đang trở thành các sự kiện chính trị theo đúng nghĩa của chúng và có ảnh hưởng to lớn, khi các chính phủ quy giá trị lớn cho chúng và những người ra quyết định tính đến chúng. Mục tiêu của những người đề xuất sự bốc thăm là để làm không

nhiều hơn việc làm cho một quá trình đang tồn tại
rồi mình bạch, dễ hiểu.

Tóm lại, chúng ta còn chờ đợi gì?

Kết luận

NỀN DÂN CHỦ CỦA CHÚNG TA đang bị tàn phá bởi việc hạn chế ở các cuộc bầu cử, mặc dù các cuộc bầu cử đã không được sáng chế ra như một công cụ dân chủ. Điều đó, trong một câu, là lý lẽ tôi trình bày trong ba chương đầu của tiểu luận này, còn trong chương thứ tư tôi bênh vực sự giới thiệu lại một công cụ dân chủ hơn nhiều về mặt lịch sử, sự bốc thăm.

Nhưng nếu chẳng gì thay đổi cả thì sao? Nếu các chính phủ quốc gia, các đảng và các chính trị gia quyết định rằng việc rút thăm là hay và tốt, nhưng rằng họ đã làm rất nhiều rồi cho công dân trong các năm gần đây và đã nghĩ ra vô số công cụ mới thì sao? Mà là đúng. Trong ngày càng nhiều nước, bất cứ ai với lý do có thể đi đến một thanh tra viên (ombudsman), bất kể ai có một ý kiến có thể bỏ phiếu thi thoảng trong một cuộc trưng cầu dân ý và bất kỳ ai thu thập được đủ chữ ký có thể đưa một vấn đề lên chương trình nghị sự như một sáng kiến công dân. Các hình thức tham gia này đã không tồn tại vài năm trước, khi một chính phủ thường chỉ bước vào đối thoại với các công đoàn, các hội đồng, các ủy ban và với chính nó.

Các công cụ mới là quý giá, đặc biệt bây giờ khi xã hội dân sự được tổ chức có ít tiếng nói hơn, nhưng chúng vẫn kém xa cái cần đến. Các sáng kiến công dân đưa các nhu cầu của nhân dân đến bậc cửa của nhà lập pháp, cứ như chúng là các chai sữa, và không hơn. Trong một cuộc trưng cầu dân ý

người dân phải đợi cho đến khi họ có thể chọn một văn bản luật trong số các văn bản được soạn sẵn rồi được đưa ra chào, và chỉ khi đó họ có thể, trong một sự điên cuồng, lao vào sự lựa chọn ưa thích của họ. Cuộc trao đổi với thanh tra viên xảy ra trong vườn, có thể nói vậy, khá xa quá trình lập pháp. Không gần hơn. (Thanh tra viên có thể được mô tả như người làm vườn của chính phủ, đôi khi nói chuyện phiếm với các hàng xóm và lắng nghe các mối quan tâm của họ.)

Các công cụ hần là mới, nhưng chúng vẫn hoạt động như những cách tuyệt vọng để không cho công dân vào. Các cửa và các cửa sổ của viện lập pháp vẫn đóng chặt và chẳng ai vào, không ngay cả một lỗ chui cho mèo. Tuy vậy, dưới ánh sáng của khủng hoảng kinh tế mức độ sợ khoảng rộng (agoraphobia) này phải hoạt động như một lời cảnh tỉnh. Cứ như chính trị đã tự nhốt mình trong lâu đài riêng của nó và từ đằng sau bức rèm nhìn ra sự náo loạn trên đường phố, một thái độ vô bổ mà chỉ làm tăng cảm giác ngột ngạt của công dân và gây ra sự náo loạn thêm nữa.

Không có sự điều chỉnh quyết liệt, hệ thống này không thể kéo dài lâu hơn nữa. Nếu bạn xem xét sự sụt giảm về tỷ lệ cử tri đi bầu và số đảng viên, và cách các chính trị gia bị coi khinh, nếu bạn xem xét việc khó thế nào để lập các chính phủ, chúng có thể làm ít đến thế nào và họ bị trừng phạt gay gắt đến thế nào vì việc đó, nếu bạn xem xét chủ nghĩa dân túy, chế độ kỹ trị và sự chống-chế độ nghị viện nổi lên nhanh ra sao, nếu bạn xem xét ngày càng nhiều công dân khát khao tham gia ra sao và sự mong

muốn đó có thể lật nhanh thế nào thành sự thất vọng, thì bạn nhận ra chúng ta đang ngập đến tận cổ. Không còn nhiều thời gian nữa.

Rất đơn giản: hoặc chính trị mở toang các cánh cửa hay sẽ không lâu đâu trước khi họ sẽ bị chết bởi các công dân giận dữ hô to các khẩu hiệu như 'Không có sự đánh thuế nào mà không có sự tham gia!' khi họ đập mọi thanh đồ đạc cuối cùng ra từng mảnh và đi ra ngoài với đèn chùm quyền lực.

Điều này than ôi không là hình ảnh tưởng tượng. Trong khi tôi làm việc về cuốn sách này, Minh bạch Quốc tế công bố 'Global Corruption Barometer (Hàn thử biểu Tham nhũng Toàn cầu)' của nó và các phát hiện gây sốc rành rành. Các đảng chính trị ở mọi nơi được coi như các tổ chức tham nhũng nhất trên trái đất. Trong hầu như tất cả các nền dân chủ Tây phương chúng đứng vị trí số một trong khi ở Liên Âu các con số chẳng hề ít bị thảm hơn.

Việc này còn có thể tiếp tục bao lâu? Đúng là một tình hình không thể biện hộ được và nếu giả như tôi là một chính trị gia tôi sẽ mất ngủ. Với tư cách một nhà dân chủ nhiệt thành, tôi sẵn sàng. Đây là một quả bom nổ chậm. Chúng ta có thể có vẻ trong một giai đoạn yên tĩnh, nhưng là sự yên lặng trước cơn bão, sự yên lặng của 1850, khi vấn đề về các quyền của công nhân dường như đã lắng xuống. Nhưng vấn đề đã vẫn âm ỉ, sự bùng nổ vẫn chưa đến và đó đã là sự yên tĩnh trước một thời kỳ dài cực kỳ bất ổn. Trong những ngày đó tất cả đã là về quyền bỏ phiếu, bây giờ tất cả là về quyền để nói, nhưng về thực chất vẫn là cùng cuộc đấu tranh,

cuộc chiến đấu vì sự giải phóng chính trị và vì sự
tham gia dân chủ. Chúng ta phải phi thực dân hóa
dân chủ. Chúng ta phải dân chủ hóa dân chủ.

Một lần nữa: chúng ta còn chờ đợi gì?

Ghi chú

- 1 <http://www.worldvaluessurvey.org/WVSOnline.jsp>.
- 2 Eric Hobsbawm, 1995: *Age of Extremes: The Short Twentieth Century, 1914–1991*. London, 112.
- 3 Freedom House, 2013: *Freedom in the World 2013: Democratic Breakthroughs in the Balance*. London, 28-29.
- 4 Ronald Inglehart, 2003: 'How solid is mass support for democracy – and how can we measure it?' *Science and Politics*, January, 51-57.
- 5 Trong 1999–2000, có đến 33,3% của những người được hỏi nói rằng một nhà lãnh đạo mạnh mẽ mà không cần tính đến các cuộc bầu cử hay quốc hội là một ý tưởng hay. Vào 2005–08 con số đó là 38,1%. Về niềm tin, trong 2005–08 có đến 52,4% của những người được hỏi có ít hay không có niềm tin nào vào chính phủ của họ, 60,3% vào quốc hội của họ và 72,8% vào các đảng chính trị.
- 6 Eurobarometer, 2012: Standard Eurobarometer 78: First Results. Autumn 2012, 14.
http://ec.europa.eu/public_opinion/archives/eb/eb78/eb78_first_en.pdf (last accessed 26 March 2016).
- 7 <http://www.eurofound.europa.eu/surveys/smt/3eqls/index.EF.php>. Các con số cho báo chí, quốc hội và chính phủ là từ 2012, các con số cho các đảng chính trị từ 2007.
- 8 Peter Kanne, 2011: *Gedoogdemocratie: Heeft stemmen eigenlijk wel zin?* Amsterdam, 83.

- ⁹ Koen Abts, Marc Swyngedouw & Dirk Jacobs, 2011: 'Politieke betrokkenheid en institutioneel wantrouwen. De spiraal van het wantrouwen doorbroken?', in Koen Abts et al., *Nieuwe tijden, nieuwe mensen: Belgen over arbeid, gezin, ethiek, religie en politiek*. Louvain, 173-214.
- ¹⁰ Luc Huyse, 1969: *De niet-aanwezige staatsburger*. Antwerp, 154-57.
- ¹¹ Michael Gallagher, Michael Laver & Peter Mair, 2011: *Representative Government in Modern Europe*. Maidenhead, 306.
- ¹² <http://nl.wikipedia.org/wiki/Opkomstplicht> (last accessed 26 March 2016).
- ¹³ Koenraad De Ceuninck et al., 2013: 'De bolletjeskermis van 14 oktober 2012: politiek is een kaartspel'. *Sampol* 1, 53.
- ¹⁴ Yvonne Zonderop, 2012: 'Hoe het populisme kon aarden in Nederland'. http://counterpoint.uk.com/wp-content/uploads/2013/04/507_CP_RRadical_Dutch_web.pdf (accessed 28 March 2016), 50.
- ¹⁵ http://www.parlement.com/id/vh8lnhrp8wsz/opkomstpercentage_tweede
- ¹⁶ Michael Gallagher, Michael Laver & Peter Mair, 2011: *Representative Government in Modern Europe*. Maidenhead, 311.
- ¹⁷ Paul F. Whitely, 2011: 'Is the party over? The decline of party activism and membership across the democratic world'. *Party Politics* 16, 1, 21-44.

- [18](#) Ingrid Van Biezen, Peter Mair & Thomas Poguntke, 2012: 'Going, going, ... gone? The decline of party membership in contemporary Europe'. *European Journal of Political Research* 51, 33, 38.
- [19](#) [http://nl.wikipedia.org/wiki/Historisch_overzicht_van_kabinetsformaties_\(Nederland\)](http://nl.wikipedia.org/wiki/Historisch_overzicht_van_kabinetsformaties_(Nederland)) (last accessed 28 March 2016). Xem c  Sona N. Golder, 2010: 'Bargaining Delays in the Government Formation Process'. *Comparative Political Studies* 43, 1, 3-32.
- [20](#) Hanne Marthe Narud & Henry Valen, 2005: 'Coalition membership and electoral performance in Western Europe'. Paper for presentation at the 2005 NOPSA Meeting, Reykjavik, August 11–13, 2005. Xem c  Peter Mair, 2011: 'How Parties Govern', lecture at the Central European University, Budapest, 29 April 2011, <http://www.youtube.com/watch?v=mgvjdzfcbps>, from 27:50 (last accessed 28 March 2016).
- [21](#) Tweede kamer der Staten-Generaal, 2008–09: *Vertrouwen en zelfvertrouwen. Parlementaire zelfreflectie 2007–2009*. 31, 845, nos. 2-3, 38-39.
- [22](#) Ibid., 34.
- [23](#) Hansje Galesloot, 2005: *Vinden en vasthouden. Werving van politiek en bestuurlijk talent*. Amsterdam.
- [24](#) Herman Van Rompuy, 2013: 'Over stilte en leiderschap', speech delivered in Turnhout on 7 June 2013, <http://destillekempem.be/nieuws/stiltenieuws/herman-van-rompuy-over-stilte-en-leiderschap/> (accessed 28 March 2016).

- [25](#) Trong một tiểu luận sớm hơn, *Pleidooi voor populisme* (Amsterdam, 2008), tôi đã bênh vực chủ nghĩa dân túy không phải ít hơn mà tốt hơn. Rốt cuộc, hành vi bỏ phiếu dân túy bày tỏ, theo một cách bất tiện, mong muốn luôn hiện diện cho sự tham gia chính trị giữa các tầng lớp ít được giáo dục hơn của xã hội.
- [26](#) Mark Bovens & Anchrít Wille, 2011: *Diplomademocratie. Over de spanning tussen meritocratie en democratie*. Amsterdam.
- [27](#) Được trích trong Raad voor het Openbaar Bestuur, 2010: *Vertrouwen op democratie*. The Hague, 38.
- [28](#) John R. Hibbing & Elizabeth Theiss-Morse, 2002: *Stealth Democracy: Americans' Beliefs about How Government Should Work*. Cambridge, 156.
- [29](#) Sarah van Gelder (ed.), 2011: *This Changes Everything: Occupy Wall Street and the 99% Movement*. San Francisco, 18.
- [30](#) Cho một phân tích xuất sắc: Tom Vandyck, “‘Compromis’, een nieuw vuil woord’. *De Morgen*, 11 July 2011, 13.
- [31](#) Ibid.
- [32](#) Lars Mensel: ‘Dissatisfaction makes me hopeful’, interview with Michael Hardt. *The European*, 15 April 2013.
- [33](#) Lenny Flank (ed.), 2011: *Voices From the 99 Percent: An Oral History of the Occupy Wall Street Movement*. St Petersburg, Florida, 91.
- [34](#) Các sách sớm hơn về Occupy Wall Street là khá tự tôn vinh. Cũng như các sưu tập được van Gelder và Flank biên tập, tôi đọc Todd Gitlin, *Occupy Nation: The Roots*,

the Spirit and the Promise of Occupy Wall Street (New York, 2012) và công trình của những người Viết tập thể cho 99%, được gọi là *Occupying Wall Street: The Inside Story of an Action that Changed America* (New York, 2011).

[35](#) Sarah van Gelder (ed.), 2011: *This Changes Everything: Occupy Wall Street and the 99% Movement*. San Francisco, 25.

[36](#) Mary Kaldor & Sabine Selchow, 2012: 'The "bubbling up" of subterranean politics in Europe'. Report, London School of Economics and Political Science, June 2012, 10 (last accessed online at [http://eprints.lse.ac.uk/44873/1/The%20%E2%80%98bubbling%20up%E2%80%99%20of%20subterranean%20politics%20in%20Europe\(lsero\).pdf](http://eprints.lse.ac.uk/44873/1/The%20%E2%80%98bubbling%20up%E2%80%99%20of%20subterranean%20politics%20in%20Europe(lsero).pdf), 28 March 2016).

[37](#) Ibid., 12.

[38](#) V.I. Lenin, 1917 (1976): *The State and Revolution*, Beijing, 23-24 & 41. Cũng sẵn có tại <https://www.marxists.org/archive/lenin/works/1917/staterev/ch03.htm>.

[39](#) Chris Hedges & Joe Sacco, 2012: *Days of Destruction, Days of Revolt*. New York, 232.

[40](#) Pierre Rosanvallon, 2012: *Democratie en tegendemocratie*, Amsterdam, 54.

[41](#) Thomas Frank, 2012: 'To the Precinct Station. How theory met practice ... and drove it absolutely crazy', *The Baffler* no. 21.

[42](#) Willem Schinkel, 2012: *De nieuwe democratie: Naar andere vormen van politiek*. Amsterdam, 168.

- [43](#) Stéphane Hessel, 2013: *À nous de jouer: Appel aux indignés de cette Terre*. Paris, 63.
- [44](#) Fiona Ehlers et al.: 'Europe's lost generation finds its voice'. *SpiegelOnline*, 13 March 2013.
- [45](#) Qua phần mềm 'liquid feedback' của nó, chẳng hạn, và quan niệm của nó về nền dân chủ 'ủy quyền (delegative)' của nó.
- [46](#) David Van Reybrouck: 'De democratie in ademnood: de gevaren van electoraal fundamentalisme'. Cleveringa lecture, University of Leiden, 28 November 2011.
- [47](#) Pierre Rosanvallon, 2008: *Democratic Legitimacy: Impartiality, Reflexivity, Proximity*. Princeton, 21-22, 55-56.
- [48](#) Edmund Burke, 1774: 'Speech to the Electors of Bristol'. press-pubs.uchicago.edu/founders/documents/v1ch13s7.html.
- [49](#) Jean-Jacques Rousseau 1762 (1947), *The Social Contract*, New York, Book IV, Chapter II (eighteenth-century translation, revised and edited by Charles Frankel), 94.
- [50](#) Lars Mensel: 'Dissatisfaction makes me hopeful', phỏng vấn với Michael Hardt. *The European*, 15 April 2013.
- [51](#) Colin Crouch, 2004: *Post-Democracy*. Cambridge, 4.
- [52](#) Marc Michils, 2011: *Open boek. Over eerlijke reclame in een transparante wereld*. Louvain, 100-01.

- [53](#) Jan de Zutter, 2013: 'Het zijn de burgers die aan het stuur zitten'. Interview with Jan Rotmans. *Sampol* 20, 3, 24.
- [54](#) Sự quan tâm mới đây đến nền dân chủ Athen có thể được quy cho bản dịch tiếng Anh của công trình cả đời của nhà cổ điển Đan Mạch M.H. Hansen: *The Athenian Democracy in the Age of Demosthenes* (Oxford, 1991). Phân tích ban đầu, chi tiết của các nguồn thế kỷ thứ mười bốn, ở trong sáu tập.
- [55](#) Bernard Manin, 1995 (1997): *The Principles of Representative Government*. Cambridge, 1, 94, 236.
- [56](#) Xem Thư mục.
- [57](#) Aristotle, 350 bc (1885), *Politics*, Oxford, vol. 1, book four, part IX & book six, part II (translated by Benjamin Jowett), 124, 125, 189.
- [58](#) Terrill Bouricius, 2013: 'Democracy through multi-body sortition: Athenian lessons for the modern day'. *Journal of Public Deliberation* 9, 1, article 11.
- [59](#) Miranda Mowbray & Dieter Gollman, 2007: 'Electing the Doge of Venice: analysis of a 13th century protocol'. www.hpl.hp.com/techreports/2007/HPL-2007-28R1.pdf (last accessed 29 March 2016).
- [60](#) Yves Sintomer, 2011: *Petite histoire de l'expérimentation démocratique: Tirage au sort et politique d'Athènes à nos jours*. Paris, 86.
- [61](#) Hubertus Buchstein, 2009: *Demokratie und Lotterie: Das Lot als politisches: Entscheidungsinstrument von Antike bis zur EU*. Frankfurt, 186.
- [62](#) Montesquieu, 1748 (1989), *The Spirit of the Laws*, Cambridge, book II, chapter II (translated by Anne M.

Cohler, Basia Carolyn Miller & Harold Samuel Stone), 13-14.

[63](#) Jean-Jacques Rousseau 1762 (1947), *The Social Contract*, New York, book IV, chapter III (eighteenth-century translation, revised and edited by Charles Frankel), 97-98.

[64](#) Bernard Manin, 1995 (1997): *The Principles of Representative Government*. Cambridge, 79.

[65](#) Montesquieu, 1748 (1989), *The Spirit of the Laws*, Cambridge, book II, chapter II (translated by Anne M. Cohler, Basia Carolyn Miller & Harold Samuel Stone), 10.

[66](#) John Adams, 1851: *The Works of John Adams*. Boston, vol. 6, 484.

[67](#) James Madison, 1787: *Federalist Paper no. 10*. <http://press-pubs.uchicago.edu/founders/documents/v1ch4s19.html> (last accessed 29 March 2016).

[68](#) Được trích trong Francis Dupuis-Déri, 2013: *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France*. Montreal, 138.

[69](#) Ibid., 149.

[70](#) Howard Zinn, 1999 (2015): *A People's History of the United States*. New York, 90.

[71](#) Francis Dupuis-Déri, 2013: *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France*. Montreal, 87.

[72](#) Cho một phân tích thấu đáo, xem Howard Zinn, *A People's History of the United States* (New York, 2005)

và Francis Dupuis-Déri, *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France* (Montreal, 2013).

- [73](#) James Madison, 1788: *Federalist Paper no. 57*.
http://press-pubs.uchicago.edu/founders/documents/a1_2_3s16.html (accessed 29 March 2016).
- [74](#) Bernard Manin, 1995 (1997): *The Principles of Representative Government*. Cambridge, 116-17.
- [75](#) Được trích trong Francis Dupuis-Déri, 2013: *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France*. Montreal, 155. Bản gốc tiếng Anh sẵn có tại http://press-pubs.uchicago.edu/founders/print_documents/v1ch15s61.html
- [76](#) Được trích trong Keith Michael Baker, 1990: *Inventing the French Revolution*. Cambridge, 249.
- [77](#) Francis Dupuis-Déri, 2013: *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France*. Montreal, 112.
- [78](#) Edmund Burke, 1790: *Reflections on the Revolution in France*. www.constitution.org/eb/rev_fran.htm (last accessed 29 March 2016).
- [79](#) Được trích trong Andrew Jainchill, 2008, *Reimagining Politics After the Terror: The Republican Origins of French Liberalism*. New York, 43.
- [80](#) Được trích trong Francis Dupuis-Déri, 2013: *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France*. Montreal. 156.

- [81](#) Được trích trong Yves Sintomer, 2011: *Petite histoire de l'expérimentation démocratique: Tirage au sort et politique d'Athènes à nos jours*. Paris, 120.
- [82](#) Alexis de Tocqueville, 1835 & 1840 (1899): *Democracy in America*. New York, book I, part I, chapter VIII (translated by Henry Reeve), 95, 97, 100.
- [83](#) Ibid., 226, 228, 229.
- [84](#) Tôi tận dụng E.H. Kossmann, *The Low Countries 1780–1940* (Oxford, 1978), Marc Reynebeau, *Een geschiedenis van België* (Tielt, 2003), Rolf Falter, *1830: De scheiding van Nederland, België en Luxemburg* (Tielt, 2005), Els Witte, Jean-Pierre Nandrin, Eliane Gubin & Gita Deneckere, *Nieuwe geschiedenis van België, deel 1: 1830* (Tielt, 2005) và Els Witte, Jan Craeybeckx & Alain Meynen, *Politieke geschiedenis van België: van 1830 tot heden* (Antwerp, 2005).
- [85](#) Rolf Falter, 2005: *1830: De scheiding van Nederland, België en Luxemburg*. Tielt, 203.
- [86](#) E.H. Kossmann, 1978, *The Low Countries 1780–1940*. Oxford, 157.
- [87](#) John Gilissen, 1968: 'La Constitution belge de 1831: ses sources, son influence'. *Res Publica*, 107-41. Xem cả: P. Lauvaux, 2010: 'La Constitution belge aux sources de la Constitution de Tirnovo', trong *L'union fait la force: Étude comparée de la Constitution belge et de la Constitution bulgare*. Brussels, 43-54, và Asem Khalil, 2003: *Which Constitution for the Palestinian Legal System?* Rome, 11.
- [88](#) Zachary Elkins, 2010: 'Diffusion and the constitutionalization of Europe'. *Comparative Political Studies* 43, 8/9, 988.

- [89](#) J.A. Hawgood, 1960: 'Liberalism and constitutional developments', in *The New Cambridge Modern History*, vol. x, *The Zenith of European Power, 1830–70*. Cambridge, 191.
- [90](#) Hendrik Conscience, 1850: *De loteling*. Antwerp.
- [91](#) James W. Headlam, 1891: *Election by Lot at Athens*. Cambridge, 1.
- [92](#) Francis Fukuyama, 1992: *The End of History and the Last Man*. New York, 43.
- [93](#) David Holmstrom, 1995: 'New kind of poll aims to create an "authentic public voice"'. *The Christian Science Monitor*, 31 August 1995, và James S. Fishkin & Robert C. Luskin, 2005: 'Experimenting with a democratic ideal: deliberative polling and public opinion'. *Acta Politica*, 40, 287.
- [94](#) Daniel M. Merkle, 1996: 'The National Issues Convention deliberative poll'. *Public Opinion Quarterly*, 60, 588-619.
- [95](#) John Gastil, 1996: *Deliberation at the National Issues Convention: An Observer's Notes*. Albuquerque, 21.
- [96](#) David Holmstrom, 1995: 'New kind of poll aims to create an "authentic public voice"'. *The Christian Science Monitor*, 31 August 1995.
- [97](#) Ở Canada, Australia, Bắc Ireland, Đan Mạch, Italy, Hungary, Bulgaria, Hy Lạp, Ba Lan và cho EU, nhưng cả ở Brazil, Argentina, Nhật Bản, Hàn Quốc, Macao, Hong Kong và thậm chí Trung Quốc. Xem <http://cdd.stanford.edu/>.
- [98](#) Jeanette Hartz-Karp & Lyn Carson, 2009: 'Putting the people into politics: the Australian Citizens'

Parliament'. *International Journal of Public Participation* 3, 1, 18.

[99](#) Manon Sabine de Jongh, 2013: *Group Dynamics in the Citizens' Assembly on Electoral Reform*. PhD thesis, Utrecht, 53.

[100](#) Tôi nhận được ý tưởng này từ một cuộc trò chuyện với Kenneth Carty, giám đốc nghiên cứu của diễn đàn công dân ở British Columbia, Louvain, 13 December 2012.

[101](#) Manon Sabine de Jongh, 2013: *Group Dynamics in the Citizens' Assembly on Electoral Reform*. PhD thesis, Utrecht, 53-55.

[102](#) Lawrence LeDuc, 2011: 'Electoral reform and direct democracy in Canada: when citizens become involved'. *West European Politics* 34, 3, 559.

[103](#) Ibid., 563.

[104](#) John Parkinson, 2005: 'Rickety bridges: using the media in deliberative democracy'. *British Journal of Political Science* 36, 175-83.

[105](#) Eiríkur Bergmann, 2013: 'Reconstituting Iceland: constitutional reform caught in a new critical order in the wake of crisis'. Conference paper, Leiden, January 2013.

[106](#) [http://en.wikipedia.org/wiki/Icelandic_Constitutional Assembly election, 2010](http://en.wikipedia.org/wiki/Icelandic_Constitutional_Assembly_election_2010) (last accessed 1 April 2016).

[107](#) <https://www.washingtonpost.com/blogs/monkey-cage/wp/2015/06/05/the-irish-vote-for-marriage-equality-started-at-a-constitutional-convention/>

- [108](#) *De Standaard*, 29 December 2012.
- [109](#) Antoine Vergne, 2010: 'A brief survey of the literature of sortition: is the age of sortition upon us?', trong Gil Delannoi & Oliver Dowlen (eds), *Sortition: Theory and Practice*. Exeter and Charlottesville, 80. Vergne đếm được 16, nhưng gần đây đã thêm vài.
- [110](#) Cho Hoa Kỳ: Ernest Callenbach & Michael Phillips, *A Citizen Legislature* (Berkeley, 1985; new edition Exeter and Charlottesville, 2008); John Burnheim, *Is Democracy Possible? The Alternative to Electoral Politics* (London, 1985, toàn bộ văn bản online tại <http://setis.library.usyd.edu.au/democracy/index.html>, accessed 1 April 2016); Ethan J. Leib, *Deliberative Democracy in America: A Proposal for a Popular Branch of Government* (Philadelphia, 2005); và Kevin O'Leary, *Saving Democracy: A Plan for Real Presentation in America* (Stanford, 2006). Cho nước Anh: Anthony Barnett & Peter Carty, *The Athenian Option: Radical Reform for the House of Lords* (London, 1998; new edition 2008, Exeter and Charlottesville); Alex Zakaras, 'Lot and democratic representation: a modest proposal', *Constellations* (2010) 17, 3; Keith Sutherland, *A People's Parliament: A (Revised) Blueprint for a Very English Revolution* (Exeter and Charlottesville, 2008) và Keith Sutherland, 'What sortition can and cannot do' (2011, <http://ssrn.com/abstract=1928927>, last accessed 1 April 2016). Cho Pháp: Yves Sintomer, *Petite histoire de l'expérimentation démocratique: Tirage au sort et politique d'Athènes à nos jours* (Paris, 2011). Và cho EU: Hubertus Buchstein, *Demokratie und Lotterie: Das Lot als politisches Entscheidungsinstrument von Antike*

bis zur EU (Frankfurt and New York, 2009) và Hubert Buchstein & Michael Hein, 'Randomizing Europe: the lottery as a political instrument for a reformed European Union', trong Gil Delannoi & Oliver Dowlen (eds), *Sortition: Theory and Practice* (Exeter and Charlottesville, 2011), 119-55.

[111](#) Ernest Callenbach & Michael Phillips, 1985 (2008): *A Citizen Legislature*. Exeter, 67.

[112](#) Một sự khác biệt khác giữa đề xuất này và đề xuất của Callenbach và Phillips là trong số 600 thành viên của Viện những người Ngang hàng sẽ là vài đại diện của các đảng chính trị. Họ sẽ không được chọn bằng bốc thăm mà được chỉ định để tạo thành một chiếc cầu giữa diễn đàn công dân và các đảng chính trị, hơn là theo cách họ đã làm trong hội nghị lập hiến Irish. Barnett và Carty đã đi theo các đồng nghiệp Mỹ của họ trong việc gợi ý rằng trong sự rút thăm các điều kiện phải là càng hấp dẫn càng tốt (lương đáng kể; sự đền bù cho các chủ sử dụng lao động) để tối đa hóa sự đa dạng, nhưng tin rằng không ai bị buộc phải tham gia như họ bị trong một số nước với nghĩa vụ quân sự hay nghĩa vụ bồi thẩm đoàn.

[113](#) Anthony Barnett & Peter Carty, 1998 (2008): *The Athenian Option: Radical Reform for the House of Lords*. Exeter, 22.

[114](#) Keith Sutherland, 2011: 'What sortition can and cannot do'. <http://ssrn.com/abstract=1928927>. Xem cả Keith Sutherland, 2008: *A People's Parliament: A (Revised) Blueprint for a Very English Revolution*. Exeter.

- [115](#) Yves Sintomer, 2011: *Petite histoire de l'expérimentation démocratique: Tirage au sort et politique d'Athènes à nos jours*. Paris, 235.
- [116](#) Hubertus Buchstein, 2009: *Demokratie und Lotterie: Das Lot als politisches Entscheidungsinstrument von Antike bis zur EU*. Frankfurt, 448.
- [117](#) Terrill Bouricius, 2013: 'Democracy through multi-body sortition: Athenian lessons for the modern day'. *Journal of Public Deliberation* 9, 1, article 11, 5.
- [118](#) Terrill Bouricius, Email, 14 June 2013.
- [119](#) Terrill Bouricius & David Schecter, 2013: 'An idealized design for the legislative branch of government'. *Systems Thinking World Journal* 2, 1.
- [120](#) John Keane, 2010: *The Life and Death of Democracy*. London, 737.
- [121](#) Alex Guerrero (trong chuẩn bị): *The Lottocratic Alternative*. Bản thảo không được công bố.
- [122](#) Meeting of the Minds trong 2005, European Citizens' Consultations trong 2007 và 2009.
- [123](#) Đây thực sự là một vấn đề của 3 cộng đồng (nói tiếng Flemish, tiếng Pháp và tiếng Đức) và 3 vùng (Flanders, Brussels và Wallonia). Brussels là thành phố hai ngôn ngữ chính thức Pháp và Hà Lan; Wallonia chủ yếu nói tiếng Pháp, với một vùng nói tiếng Đức ở miền đông.
- [124](#) Các lý do thứ yếu là: 1) như một nước nhỏ nó là một chỗ phù hợp để thử sự rút thăm (các khoảng cách đi lại có thể quản lý được, tính trung tâm của thủ đô, gần với các định chế giám sát Âu châu); 2) sự sử dụng chính thức của 3 ngôn ngữ và sự tồn tại của thành phố

thủ đô đa ngôn ngữ là những thách thức đáng kể cho những người làm việc với cái các nhà hàn lâm gọi là ‘nền dân chủ thảo luận cân nhắc trong các xã hội bị chia rẽ’; 3) nước có một truyền thống về đổi mới chính trị, không chỉ với hiến pháp 1831 mà với luật tội diệt chủng, luật về hôn nhân đồng giới và pháp luật an tử (chết tự nguyện) của nó, với chúng nó đã đi trước nhiều nhà nước thành viên EU khác hơn một thập niên; 4) cấu tạo phức tạp của dân cư đã tạo ra sự tương đương hiến pháp của công nghệ cao, như nguyên tắc về ‘đa số có trọng số (weighted majority)’, mà từ đó đã được tiếp quản ở một mức Âu châu; 5) về mặt pháp lý và hiến pháp nước này đã luôn luôn là một phòng thí nghiệm cho phần còn lại của châu Âu; 6) chính phủ và dân cư ngày càng quen với sự tham gia công dân đổi mới sáng tạo, qua công việc của một xã hội dân sự mạnh (các nghiệp đoàn, các tổ chức của các chủ sử dụng lao động, các phong trào thanh niên, các phong trào phụ nữ, các tổ chức gia đình, các câu lạc bộ và các hiệp hội), qua công việc của các quỹ và các định chế khác nhau (King Baudouin Foundation, Foundation for Future Generations, G1000, Netwerk Participatie, Vlaams Instituut Samenleving en Technologie, States General, Ademloos, De Wakkere Burger, Kwadraet), qua vô số hình thức công dân tham gia thành công (ở các mức địa phương, tỉnh và vùng): ở Bỉ, sự đổi mới dân chủ không còn là điều cấm kỵ nữa.

[125](#) John Keane, 2010: *The Life and Death of Democracy*. London, 695-98.

Lời cảm ơn

Ý TƯỞNG CHO cuốn sách này đã kết trái khi tôi đi bộ qua dãy núi Pyrenees từ tây sang đông trong mùa hè 2012. Bị sương mù dai dẳng làm mắc kẹt trong làng Pháp-Basque của xã Aldudes, tại một tòa nhà trường học cũ tôi chợt thấy một bản *Khế ước Xã hội* (*Social Contract*) của Jean-Jacques Rousseau. Đoạn về việc rút thăm đã có một tác động lên tôi đến mức tôi đã chép nó vào nhật ký của tôi và trong hàng tuần tôi đã đi quanh với nó ở trong não tôi, xây dựng cấu trúc cơ bản của tiểu luận trong đầu tôi, trong các cuộc leo dài ở những núi cao. Nhưng cuốn sách này là nhiều hơn giấc mơ ban ngày của một người đi bộ cô đơn. Nó là kết quả của nhiều năm đọc, du hành và lắng nghe.

Không có kinh nghiệm về (thí nghiệm đối mớí dân chủ) G1000 tôi sẽ chẳng bao giờ bắt đầu viết sách. Khi tôi quyết định trong tháng Hai 2011 để khởi xướng một dự án rộng lớn để làm tăng sự tham gia công dân ở Bỉ tôi đã không có ý tưởng nào nó sẽ là một công việc nhiệt huyết đến vậy hoặc rằng nó sẽ dạy tôi nhiều đến thế. Tôi hết sức mang ơn đội truyền cảm hứng phi thường đằng sau tổ chức. Chúng tôi đã hầu như không biết nhau trước, nếu có chút nào, nhưng tôi luôn cảm thấy nhóm như nòng hậu, thông minh và tận tụy. Đó là nhà báo bình luận Paul Hermant người đầu tiên đã thu hút sự chú ý của tôi đến sự bốc thăm. Chuyên gia hiến pháp Sébastien Van Drooghenbroeck đã nói với tôi ngay cuộc họp đầu tiên về công trình của Bernard Manin. Các nhà phương pháp luận của chúng tôi

Min Reuchamps và Didier Caluwaerts vừa hoàn thành các luận văn tiến sĩ của họ về dân chủ thảo luận cân nhắc và họ đã bảo tôi về các thử nghiệm được James Fishkin tiến hành. Nhà tổ chức vận động của chúng tôi Cato Léonard đã từ khu vực viễn thông và trong vô số chuyến đi bằng xe hơi đến và từ các sự kiện gây quỹ cô đã thu hút sự chú ý của tôi đến tầm quan trọng tăng lên của ‘đồng-sáng tạo’ và sự quản lý stakeholder (những người có lợi ích liên quan) trong đời sống kinh doanh. Tôi giữ trong lòng các ký ức của tất cả những cuộc trò chuyện khao khát, say mê đó. Tôi cũng đã có một thời gian tuyệt vời nói chuyện với Benoît Derenne. Anh đã trở thành người phát ngôn của G1000 về bên nói tiếng Pháp như tôi đã là bên nói tiếng Flemish. Sau khi lập Quỹ cho các Thế hệ Tương lai, anh đã có rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong việc tổ chức sự tham gia công dân ở mức khu vực và Âu châu, và với tư cách một người Bỉ Thụy Sĩ anh thường đã có các ý tưởng tươi mới về dân chủ, như lúc, khi trong một cuộc họp, anh lớn tiếng tự hỏi vì sao một số thành viên của Thượng Viện lại không đơn giản có thể được chọn bằng việc rút thăm.

Bên trong G1000 tôi muốn cảm ơn Peter Vermeersch, Dirk Jacobs, Dave Sinardet, Phápsca Vanthielen, Miriana Frattarola, Fatma Girretz, Myriam Stoffen, Jonathan Van Parys và Fatima Zibouh: không chỉ những người nói chuyện tuyệt vời mà là các bạn tốt. Aline Goethals, Ronny David, François Xavier Lefebvre và nhiều người khác đã gia nhập với họ dọc đường và bây giờ đang giúp gánh vác trách nhiệm. Đây không phải là chỗ để

cảm ơn hàng trăm nhà tình nguyện, hàng ngàn nhà tài trợ và hơn mười hai ngàn cảm tình viên của dự án, nhưng tôi đặc biệt muốn nhắc đến tất cả những người tham gia trong thượng đỉnh công dân 2011 và trong panel công dân 2012. Hơn bất kể thứ gì họ đã thuyết phục tôi rằng các công dân có thể và sẽ cộng tác để xây dựng tương lai của dân chủ.

Cuốn sách này bắt đầu thành hình khi tôi có vinh dự chiếm ghế Cleveringa tại Đại học Leiden trong năm học 2011-12, một chức giáo sư danh dự được thiết lập để suy ngẫm về luật, tự do và trách nhiệm theo tinh thần của giáo sư luật vĩ đại, can đảm Rudolph Cleveringa, người trong 1940 đã lên tiếng chống lại sự sa thải các đồng nghiệp Do thái. Tiêu đề của bài giảng nhậm chức của tôi đã là 'Dân chủ thở hổn hển: các mối nguy hiểm của chủ nghĩa cuồng tín bầu cử'. Tôi muốn cảm ơn Đại học Trợ Tế (College Deacons), và đặc biệt Willem Willems đã quá cố, cựu trợ tế của Khoa Khảo cổ học, và cựu hiệu trưởng Paul van der Heijden, vì niềm tin của họ vào tôi. Cũng cảm ơn tất cả các sinh viên của đại học danh giá vì các seminar điều tra về các cuộc bầu cử và dân chủ hóa trong các nước không-Tây phương như Afghanistan. Các học giả Bỉ kể cả Philippe Van Parijs, Chantal Mouffe, Min Reuchamps và Paul De Grauwe đã cho tôi cơ hội để nói về các ý tưởng của tôi. Hai sử gia cổ hàng đầu, Mogens Herman Hansen từ Copenhagen và Paul Cartledge từ Cambridge, đã chia sẻ rất hào phóng quan điểm của họ về sự bốc thăm ở Hy Lạp cổ xưa. Tôi chân thành mang ơn tất cả họ.

Trong các chuyến đi nước ngoài tôi đã có đặc ân gặp vô số nhà khoa học chính trị và nhà hoạt động dân chủ. Tại Hà Lan tôi đã học rất nhiều từ Josien Pieterse, Yvonne Zonderop và Willem Schinkel. Tại Đức Carsten Berg và Martin Wilhelm đã gây ấn tượng lớn và cũng đúng thế với Carl Henrik Frederiksson ở Áo, Inga Wachsmann và Pierre Calame ở Pháp, Igor Štiks và Srećko Horvat ở Croatia, và Bernice Chauly và A. Samad Said ở Malaysia. Người sau cùng là một biểu tượng quốc gia, một thi sĩ-nhà bất đồng huyên thoại ở tuổi tám mươi vẫn tiếp tục đấu tranh không mệt mỏi cho dân chủ.

Tôi không thuộc loại công dân khinh thường các chính trị gia theo định nghĩa. Thực ra tôi thấy đáng làm bài học để lắng nghe kỹ những gì mà những người như Sabine de Bethune, cựu chủ tịch Thượng Viện Bỉ, và Gerdi Verbeet, cựu chủ tịch Hạ Viện Hà Lan, đã nói với tôi từ góc nhìn của chính trị thực tiễn. Trong việc chuẩn bị viết cuốn sách này tôi đã có những cuộc trò chuyện dài với vài chính trị gia Bỉ kỳ cựu. Sven Gatz, Inge Vervotte, Caroline Gennez, Jos Geysels và Hugo Coveliers đã đặc biệt hào phóng trong việc chia sẻ những kinh nghiệm của họ. Tôi đã không trích dẫn họ trực tiếp – cuốn sách vượt xa khung cảnh Bỉ – nhưng những gì họ bảo tôi đã làm phong phú quan điểm của tôi, rất nhiều lời cảm ơn cho tất cả họ.

Những người khác nhau đã trả lời các câu hỏi của tôi: Marc Swyngedouw, Marnix Beyen, Walter Van Steenbrugge, Filip De Rynck, Jelle Haemers, Fabien Moreau, Thomas Saalfeld và Sona N. Golder.

Với Kenneth Carter tôi đã có khả năng trao đổi các ý tưởng về Hội đồng Cải cách Bầu cử của các Công dân British Columbia, mà đối với nó ông đã là nhà nghiên cứu chính. Không ít hấp dẫn hơn là liên hệ tôi đã có với Eiríkur Bergmann và Jane Suiter, những người đã dính líu chặt chẽ với các hội đồng hiến pháp ở Iceland và Ireland. Tôi đặc biệt muốn cảm ơn Terry Bouricius và David Schechter từ Hoa Kỳ vì một sự trao đổi sống động và đang diễn ra về mô hình sự bốc thăm nhiều-cơ quan của họ. Cũng thế dành cho Iain Walker và Janette Hartz-Karp vì công việc tuyệt vời và đổi mới sáng tạo của họ ở Australia.

Peter Vermeersch, Emmy Deschuttere và Luc Huyse đã đọc văn bản và đã làm tôi rất hài lòng, như luôn thế, với các bình luận sâu sắc của họ. Tôi sẽ chẳng đi đến đâu mà không có tình bạn của họ. Charlotte Bonduel đã giúp tôi với nghiên cứu online và biên soạn một số hình và thật vui được làm việc với cô. Wil Hansen đã lại là biên tập viên tuyệt vời của tôi và chính ông một hôm đẹp trời trong studio của tôi đã gợi ý tiêu đề. Ông đã nghĩ về *Against Interpretation* của Susan Sontag, tôi nghĩ về *Against Method* của Paul Feyerabend, và cùng nhau chúng tôi đã thưởng thức các từ.

Brussels, tháng Bảy 2013

Thư mục

CUỐN SÁCH QUAN TRỌNG NHẤT tôi đã đọc cho tiểu luận này là *Principles of Representative Government* (Cambridge, 1997) của Bernard Manin. Tiếp sau là vài công trình xuất sắc khác. Nhà tư tưởng chính trị Anh Oliver Dowlen đã viết *The Political Potential of Sortition: A Study of the Random Selection of Citizens for Public Office* (Exeter, 2009), giáo sư Đức về lý thuyết chính trị và lịch sử các ý tưởng Hubertus Buchstein đã công bố *Demokratie und Lotterie: Das Los als politisches Entscheidungsinstrument von Antike bis zur EU* (Frankfurt, 2009), nhà khoa học chính trị Pari Yves Sintomer đã chịu trách nhiệm về *Petite histoire de l'expérimentation démocratique: Tirage au sort et politique d'Athènes à nos jours* (Paris, 2011), và từ giáo sư khoa học chính trị Canada Francis Dupuis-Déri là cuốn *Démocratie: Histoire politique d'un mot aux États-Unis et en France* (Montreal, 2013).

Những người tìm kiếm một lịch sử tổng quát hơn về chuyện gì đã xảy ra với dân chủ sẽ học được rất nhiều từ *The Life and Death of Democracy* (London, 2009) của John Keane. Kỹ thuật hơn, nhưng cực kỳ ấn tượng là những nghiên cứu của Pierre Rosanvallon: *Counter-Democracy: Politics in an Age of Distrust* (New York, 2008), *Democratic Legitimacy: Impartiality, Reflexivity, Proximity* (Princeton, 2011) và *The Society of Equals* (Cambridge, MA, 2011). Hai cuốn sách hay nhất về dân chủ trong thời Cổ Đại là *The Athenian*

Democracy in the Age of Demosthenes (London, 1999) của Mogens Herman Hansen và *Democracy: A Life* (Oxford, 2016) của Paul Cartledge. Thông tin đúng đắn, thực sự về hệ thống hiện hành có thể được tìm thấy trong công trình tham khảo xuất sắc *Representative Government in Modern Europe* của Michael Gallagher, Michael Laver và Peter Mair (London, 2011). Với Peter Mair, nhà khoa học chính trị Irish, mà đã mất quá trẻ, một bộ sưu tập sau khi ông mất *Ruling the Void: The Hollowing of Western Democracy* (London, 2013) đã được xuất bản. Các tiểu luận của ông đã hết sức ảnh hưởng đến tôi trong việc viết [Chương 1](#).

Các lý lẽ ủng hộ sự rút thăm đã được xem xét và thảo luận công khai trong các năm gần đây trong các giới hàn lâm. Barbara Goodwin, giáo sư chính trị tại Đại học East Anglia, đã công bố *Justice by Lottery* (Chicago, 1992) có ảnh hưởng hơn hai mươi năm trước, đặt giá trị thiết yếu của sự rút thăm trong dân chủ quay lại chương trình nghị sự. Lyn Carson và Brian Martin, hai nhà nghiên cứu từ Australia, đã viết *Random Selection in Politics* (Westport, 1999). Nghiên cứu mới đây đã tăng tốc và Oliver Dowlen, mà cuốn sách *Political Potential of Sortition* của ông tôi nhắc tới ở trên, là một trong những nhà sáng lập của Society for Democracy Including Random Selection. Cùng với Gil Delannoi ông đã biên tập bộ sưu tập *Sortition: Theory and Practice* (Exeter, 2010) ngắn gọn hơn. Ông cũng là tác giả của *Sorted: Civic Lotteries and the Future of Public Participation* (Toronto, 2008), mà bản pdf sẵn có miễn phí tại

(<http://ebookpoint.us/scribd/sorted-civic-lotteries-and-the-future-of-public-participation-11446805>). Terrill Bouricius đang làm việc trên một cuốn sách với tiêu đề tạm thời hứa hẹn *The Trouble with Elections: Everything You Thought You Knew about Democracy is Wrong*.

Tôi đã tìm thấy các đề xuất cụ thể cho việc giới thiệu lại sự rút thăm trong *A Citizen Legislature* (Berkeley, 1985) của Ernest Callenbach & Michael Phillips, trong *The Athenian Option: Radical Reform for the House of Lords* (London, 1998) của Anthony Barnett & Peter Carty, trong *A People's Parliament: A (Revised) Blueprint for a Very English Revolution* (Exeter, 2008) của Keith Sutherland và trong các công trình được nhắc tới ở trên của Sintomer và Buchstein. Đây chỉ là một sự chọn lọc. Một danh sách đầy đủ hơn có thể được thấy trong đóng góp của Antoine Vergnes cho bộ sưu tập của Gil Delannoi & Oliver Dowlen, dưới tiêu đề 'A brief survey of the literature of sortition'. [Hình 5](#) của tôi nhắc tới các đề xuất gần đây nhất. Bài báo của Terrill Bouricius, 'Democracy through multi-body sortition: Athenian lessons for the modern day', *Journal of Public Deliberation* (2013) 9, 1, article 11 là sẵn có online (<http://www.publicdeliberation.net/cgi/viewcontent.cgi?article=1220&context=jpd>).

Văn liệu về dân chủ thảo luận cân nhắc (deliberative democracy) là rộng. Giữa các công trình mà tôi nhắc tới là James Fishkin, *When the People Speak: Deliberative Democracy and Public*

Consultation (Oxford, 2009) và một tuyển tập Pháp gần đây, *La Démocratie délibérative: Anthologie des textes fondamentaux* (Paris, 2010), của Charles Girard và Alice Le Goff. Những diễn tiến mới nhất có thể được theo dõi trong các tạp chí hàn lâm như *International Journal of Public Participation* và *Journal of Public Deliberation*.

Rất nhiều đã được công bố trong những năm gần đây về chủ đề sự tham gia công dân. Về tình hình ở Flanders, Filip De Rynck và Karolien Dezeure đã công bố *Burgerparticipatie in Vlaamse steden: Naar een innoverend participatiebeleid* (Bruges, 2009) và về Pháp, Georges Ferreboeuf đã viết *Participation citoyenne et ville* (Paris, 2011). Lời khuyên thực tiễn quý giá cho chính sách địa phương có thể tìm thấy trong *‘Wij gooien het de inspraak in’: Een onderzoek naar de uitgangspunten voor behoorlijke burgerparticipatie* của Dutch National Ombudsman (the Hague, 2009) và trong *Beslist anders beslissen: Het surplus voor besturen als bewoners het beleid mee sturen* của Samenlevingsopbouw West-Vlaanderen (Bruges, 2011). King Baudouin Foundation đã xuất bản một cẩm nang xuất sắc được gọi là *Participatory Methods Toolkit: A Practitioner’s Manual* (Brussels, 2003), mà bản pdf sẵn có online tại (http://archive.unu.edu/hq/library/Collection/PDF_files/CRIS/PMT.pdf).

Tại các nước Benelux (Bỉ, Hà Lan, Luxembourg) cuộc tranh luận đang nổ ra về tương lai của dân chủ nghị viện. Cho Flanders tôi dẫn chiếu bạn đọc

đến Thomas Decreus, *Een paradijs waait uit de storm: Over markt, democratie en verzet* (Berchem, 2013) và Manu Claeys, *Stilstand: Over machtspolitiek, betweterbestuur en achterkamerdemocratie* (Louvain, 2013). Cho Hà Lan tôi nghĩ trước tiên đến công trình của Willem Schinkel, *De nieuwe democratie: Naar andere vormen van politiek* (Amsterdam, 2012), nhưng cả đến *Polderen 3.0: Nederland en het algemeen belang* của Yvonne Zonderop (Loused, 2012) và *Vertrouwen is goed maar begrijpen is beter: Over de vitaliteit van onze parlementaire democratie* của Gerdi Verbeet (Amsterdam, 2012). Các nghiên cứu hàn lâm lý thú nhất là hai bộ sưu tập: *Democratie doorgelicht: Het functioneren van de Nederlandse democratie*, được Rudy Andeweg và Jacques Thomassen (Leiden, 2011) sưu tập, và *Omstreden democratie: Over de problemen van een succesverhaal*, được Remieg Aerts và Peter de Goede (Amsterdam, 2013) sưu tập.

Vài tổ chức vận động cho các cải cách dân chủ là đặc biệt tích cực trên internet. Các site quốc tế xuất hiện trong đầu tôi là:

- openDemocracy.net: site phi-lợi nhuận độc lập với những bài thường là xuất chúng.
- participedia.net: site quốc tế quan trọng nhất về dân chủ tham gia.
- sortition.net: site cổng thông tin với các văn bản lịch sử và nhiều link bổ ích.
- equalitybylot.wordpress.com: một blog phong phú và đa dạng với một cộng đồng

online sống động của ‘các kleroterian’ mà thảo luận chủ đề rút thăm.

Ngày càng nhiều nước Tây phương có các platform quốc gia cho sự đổi mới dân chủ, và nhiều trong các site của chúng là cực kỳ lý thú:

- The Jefferson Centre for New Democratic Processes (USA): tên nói đủ rồi.
- Center for Deliberative Democracy (USA): được đặt tại Đại học Stanford, nơi James Fishkin làm việc hiện nay, với thông tin bố ích về các cuộc thăm dò thảo luận cân nhắc (deliberative poll).
- AmericaSpeaks and GlobalVoices (USA): tổ chức các diễn đàn công dân quy mô lớn; một site phong phú và đa dạng.
- newDemocracy.com.au (Australia): rất nhiều thông tin rõ ràng về rút thăm.
- We the Citizens (Ireland): site của sáng kiến công dân quy mô lớn ở Ireland.
- 38 Degrees (V.Q. Anh): tổ chức có ảnh hưởng cho sự tham gia công dân với hơn 1 triệu thành viên.
- Mehr Demokratie (Đức): có tuổi 25 nhưng chiến đấu như từ trước đến giờ, vận động cho quyền khởi xướng của công dân và cho các cuộc trưng cầu dân ý.
- Democracy International (EU): có cơ sở ở Đức, một tổ chức toàn-Âu châu mà trong

nhiều năm đã bênh vực Sáng kiến Công dân Âu châu.

- Teknologi-rådet (Đan Mạch): Hội đồng Công nghệ Đan Mạch, đã tư vấn cho vô số quá trình tham gia mà được giải thích bằng tiếng Anh trên site của nó.
- NetwerkDemocratie (Hà Lan): platform Hà Lan cho cải cách chính phủ, kể cả qua sử dụng các công nghệ số.
- G1000 (Bỉ): website bằng 4 ngôn ngữ của sáng kiến công dân G1000, bây giờ là phần của Quỹ cho các Thể hệ Tương lai.
- Quỹ Vua Baudouin (King Baudouin Foundation, Bỉ): một người chơi quốc tế có giá trị, một phần vì dự án dài hạn của nó về quản trị.
- ¡Democracia Real Ya! (Tây Ban Nha): một tổ chức chiến đấu vận động cho dân chủ mà phát triển từ các cuộc biểu tình nhân dân tháng Ba 2011.
- Association pour une démocratie directe (Pháp): website của một tổ chức trẻ, năng nổ vận động cho sự minh bạch lớn hơn.

Index

Bản tiếng Việt được dàn trang sao cho số trang trong index này sát nhất với số trang của bản in tiếng Anh (cũng như bản tiếng Việt này: lệch nhiều nhất ± 1 trang) nên bạn đọc dễ tra cứu, các thuật ngữ tiếng Anh được đánh kèm các thuật ngữ tiếng Việt để bạn đọc dễ theo dõi.

- A
Adams, Gerry, 129
Adams, John, 81, 83–5
Afghanistan, 39
Afsluitdijk, Netherlands, 12
Ai Cập, 2, 27, 53
d’Alembert, Jean, 76
Alexander Đại đế, 58
American Airlines, 110
Amsterdam, Hà Lan, 12
An Coinbhinsiún ar an mBunreacht, 118
an toàn giao thông (*traffic safety*), 144
d’Anglas, Boissy, 91
Anonymous (*Nặc danh*), 29
Antwerp, Bỉ, 7, 12
Áo, 8, 9, 18, 99
Aragon, Vương quốc (1035–1706), 69, 73–4
Aristotle, 66, 75, 85, 97, 148
Articles of Confederation [*Các Điều khoản Hợp bang*] (1777), 84
Assemblée Nationale, (Quốc hội Pháp), 81, 136
Athens, 26, 28, 58–67, 68, 72, 73, 74, 75–7, 79, 84, 85, 87, 90, 103, 108, 109, 139–40, 144, 145, 148, 150
Atlantic Monthly, The, 106, 108
Austin, Texas, 110
Australia, 115
B
Ba Lan, 102
Bắc Ireland, 112, 129
Balkenende, Jan Peter, 122
ballotta, 68, 70–2
bản năng quốc gia (*national gut feeling*), 18
báo in (*printing press*), 56, 150
báo, các, 43, 46, 54
Barber, Benjamin, 107
Barcelona, Catalonia, 74
Barnave, Antoine, 81
Barnett, Anthony, 135
bất lực, sự, (*powerlessness*) 12
bầu cử, các cuộc; và chế độ quý tộc, 78–105, 148, 152, 160, 163; các liên minh, 10–11, 35, 120; trả đũa bầu cử, 10, 14, 16, 56, 164; chủ nghĩa cuồng tín (*fundamentalism*), 38–41, 92–3, 104; nguyên tắc đa số, 119; và media,

- 13-15, 16, 36, 49-54, 107, 122-3, 124, 125-6, 131, 133, 150-1, 152, 155; số (tư cách) đảng viên, 9-10, 16, 164; hệ thống tỷ lệ (*proportional system*), 119; cải cách, 118-23, 131-62; và sự hạn chế của dân chủ, 62, 78-105, 163; vote-breaker, 35; tỷ lệ cử tri đi bầu (*voter turnout*), 7-8, 16, 164; tỷ lệ biến động cử tri (*voter turnover*), 8, 16
- Ben Ali, Zine El Abidine, 53
- Berlin, bức Tường, 2, 58-9, 61
- Berlusconi, Silvio, 17, 23, 51
- Beurs van Berlage, Amsterdam, 28
- Beyond Adversary Democracy* (Mansbridge), 107
- Bỉ, 7, 8, 9, 10, 29, 48, 98-103, 131, 159-62
- biến đổi khí hậu, 12
- biết đọc, biết viết, sự, (*literacy*), 106, 150
- Björk, 128
- Bồ Đào Nha, 9, 159, 162
- bỏ phiếu (voting); tỷ lệ đi ~ (*turnout*), 7-8, 16, 164; tỷ lệ biến động ~ (*turnover*), 8, 16; vote-breaker, 35
- bốc thăm quân sự (*military sortition*), 102-3
- bốc thăm, rút thăm, sự, (*sortition*) 60-80, 82, 86, 90, 92, 93, 95, 102-3, 105, 108, 109, 112-14, 120-1, 26, 128, 131-62, 163
- Bồi Thẩm đoàn Chính sách (*Policy Jury*), 143, 145-6, 148
- Bồi thẩm đoàn Công dân (*Citizens' jury*), 113, 161
- bồi thẩm đoàn, các, (*juries*) 60, 64, 89, 92, 95, 97-8, 113, 122, 134, 145-6, 152, 155
- Bologna, Italy, 70, 73
- Bouricius, Terrill, 138-50, 155, 157, 161
- Bowling Green Park, Thành phố New York, 24-6
- Brazil, 112, 113
- Brescia, Italy, 73
- British Columbia, tỉnh, Canada, 117, 118, 119, 121, 122, 149
- Brussels, Bỉ, 31, 159
- Buchstein, Hubertus, 137-8
- Bulgaria, 101, 112
- Burke, Edmund, 46-7, 89-91
- Bush, George Herbert Walker, 106
- C
- Cách mạng Mỹ (1776-89), 41, 43, 46, 55, 62, 63, 78-88, 93-8, 148
- Cách mạng Pháp (1789-91), 41, 43, 46, 55, 62, 63, 78-83, 88-92, 94-5, 99, 148, 159

- Cách mạng Thổ Nhĩ Kỳ [Young Turk Revolution] (1908), 101
- cải cách dân chủ, 118–23, 131–62
- Cairo, Ai Cập, 27
- Callenbach, Ernest, 133–5
- Cambridge, Đại học, 103
- Canada, 81, 115, 117, 119–23, 126, 149, 150
- Carty, Peter, 135
- Castile, Vương quốc (1230–1516), 74
- Catalonia, 123
- Channel 4 (UK), 125
- Channel, Đường hầm, 12
- chế độ chuyên quyền (*despotism*), 5, 80
- chế độ đảng (*particracy*), 38
- chế độ đầu sỏ (*oligarchy*), 5, 60, 66, 67, 70, 86
- chế độ độc tài, 5, 42, 56
- chế độ kỹ trị (*technocracy*), 21–4, 25, 30, 35, 45, 54, 87, 157, 165
- chế độ quý tộc, 5, 43, 63, 72, 75, 76, 78–105, 148, 152, 160, 163
- Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai (1939–45), 1, 31, 44, 49, 55
- Chiến tranh Thế giới lần thứ Nhất (1914–18), 31, 44, 48
- chính thể chuyên chế (*absolutism*), 5, 42, 43
- chính trị gia, các; các đảng chính trị, 2, 3, 9–11, 14, 16–20, 23, 25–7, 31, 35, 37, 43–5, 47–8, 50, 54, 56, 119, 122, 124, 125; sự tham danh vọng (*careerism*), 17, 19–20, 66; các liên minh, 10–11, 35, 120; các công dân không tin cậy ~, 125; và sự trả đũa, trừng phạt bầu cử (*electoral payback*), 10, 14, 16, 56, 164; sự nổi lên của ~, 43, 48; tài trợ ~, 11, 37, 50, 107; tư cách thành viên, 9–10, 16, 45, 54, 164; lỗi thời (out of touch), 17–19
- chống-chế độ nghị viện, sự (*anti-parliamentarianism*) 30–4, 35, 36, 45, 48, 54, 158, 165
- chủ nghĩa bảo thủ, 4, 100, 136
- chủ nghĩa cá nhân, 4, 52, 123
- chủ nghĩa cộng hòa (republicanism), 80–98
- chủ nghĩa cộng sản, 1, 31–2, 33, 44
- Chủ nghĩa cuồng tín bầu cử (*electoral fundamentalism*), 38–41, 92–3, 104
- chủ nghĩa dân tộc, 4
- chủ nghĩa dân túy (*populism*), 17–20, 24, 30, 33, 35, 45, 54, 157, 159, 164–5
- chủ nghĩa phát xít, 1, 31, 44, 159

- chủ nghĩa phong kiến, 42, 43, 105
- chủ nghĩa tân-tự do (neo-liberalism), 49–50, 104
- chủ nghĩa thực dân, 1, 105
- chủ nghĩa tiêu dùng, 4, 50
- chủ nghĩa toàn trị, (*totalitarianism*) 5, 31, 48
- chủ nghĩa xã hội, 48, 103
- chứng sợ khoảng rộng chính trị (*political agoraphobia*), 89, 164
- Clinton, William Jefferson 'Bill', 110
- CNN (Cable News Network), 52
- cơ quan đánh giá, các, (*rating bureaux*), 12
- cohabitation* (*chung sống*), 22
- Commission Nationale du débat Public, 113
- Con Đường thứ Ba (*Third Way*), 22
- công dân chuyên nghiệp, các, (*professional citizens*) 114
- công đoàn (*trade unions*), 31, 49, 50, 128
- Cộng hòa Hà Lan [*Dutch Republic*] (1581–1795), 42
- công ty đa quốc gia, các, 12
- Congo, 39
- Conscience, Hendrik, 103
- Croatia, 162
- Crouch, Colin 51
- crypto-fasism (*sự ủng hộ, ngưỡng mộ ngầm chủ nghĩa phát xít*), 159
- Cyprus, 159
- Czechoslovakia, 102
- D
- D66, Đảng, 120
- dân chủ bằng cấp (*diploma democracy*), 19
- dân chủ đại diện không-bầu cử (non-electoral representative democracy), 67
- dân chủ đại diện, (*representative democracy*) 17, 24–37, 67, 107, 158
- dân chủ đại diện-bầu cử (*electoral-representative democracy*), 17, 37–57, 62, 80–105, 111, 150, 153, 157
- dân chủ đại diện-ngẫu nhiên (*aleatoric-representative democracy*), 67, 77, 93, 135, 157, 160; *xem cả sự bốc thăm*
- dân chủ địch thủ (*adversary democracy*), 107
- dân chủ hai-đại diện (*bi-representative democracy*), 150–62
- dân chủ nhất thể, (*unitary democracy*) 107
- dân chủ thảo luận cân nhắc (*deliberative democracy*), 106–30, 149–62, 163–4

- dân chủ trực tiếp (*direct democracy*), 24–34, 67
- dân chủ; ~ dịch thù, 107; ~ đại diện-ngẫu nhiên (*aleatoric*), 67, 77, 93, 135, 157, 160; ~ hai-đại diện, 150–62; ~ thảo luận cân nhắc (*deliberative*), 106–30, 149–62, 163–4; ~ trực tiếp, 24–34, 67; không tin cậy (nghe ngờ) ~, 2–16, 105, 164; tính hiệu quả của ~, 5–6, 10–16, 20, 24, 54, 114, 147, 158; ~ bầu cử-đại diện (*electoral-representative*), 17, 37–57, 62, 80–105, 111, 150, 153, 157; sự nhiệt tình cho ~, 1–2, 36, 47; tính chính đáng, 5–10, 15, 19, 23, 24, 54, 114, 119, 122, 126, 128, 147, 148, 158; ~ đại diện không-bầu cử (*non-electoral representative*), 67; sự đầu sỏ hóa của ~ (*oligarchisation of*), 60, 66–7; ~ đại diện, 17, 24–37, 67, 107, 158; ~ nhất thể (*unitary*), 107
- dân số quá đông (*overpopulation*), 12
- dạy (*teaching*), 14
- De loteling* (Conscience), 103
- Delta Works, (*các Công trình Đồng bằng, Hà Lan*) 12
- Democracy in America* (de Tocqueville), 94–8
- di cư, sự (*migration*) 12
- dịch vụ sức khỏe nhà nước (state health services), 49, 50
- dịch vụ sức khỏe, 49, 50
- Diderot, Denis, 76
- Diễn đàn Công dân Hệ thống bầu cử (*Electoral System Citizens Forum*), 162
- Diễn đàn Công dân, Hà Lan, 120, 122
- Dole, Robert Joseph ‘Bob’, 110
- Dukakis, Michael, 106
- Dupuis-Déri, Francis, 81
- dự án cơ sở hạ tầng, các, 12
- Đ
- Đại học College Dublin, 129
- Đại học Exeter, 136
- Đại học Texas, 107
- Đại Hội đồng (Consiglio Grande), 70–2
- Đại Hội Quốc gia Bỉ (*National Congress of Belgium*), 99–100
- Đan Mạch, 112–13
- Đảng Cộng hòa, 25–7, 108
- Đảng cướp Biển xem Pirate, Đảng
- Đảng Dân chủ, 25–7, 108
- Đảng Độc Lập Vương quốc Anh (UK Independence Party - UKIP), 18
- Đảng những người Phần Lan đích thực, 18
- đảng viên, tư cách, 9–10, 16, 164

đầu phiếu phổ thông
 (universal suffrage), 38,
 43, 47
 định chế dân chủ nguyên
 thủy, các, (*proto-
 democratic institutions*),
 40
 Đông Đức (1949–90), 2,
 58–61
 Đông Timor, 39
 Đức, 9, 12, 28–9, 31, 35,
 42, 58–61, 73, 101, 112,
 137
 E
Ecotopia (Callenbach), 134
Election by Lot at Athens
 (Headlam), 79, 103–4
Encyclopaedia (Diderot &
 d'Alembert), 76
 Estonia, 162
 Eurobarometer, 3
 Euronews, đài TV, 52
 European Citizens'
 Consultations, 114
 Extremadura, Tây Ban
 Nha, 74
 F
 Facebook, 52, 127
 Farage, Nigel, 18
 Federalist Papers, 84–5, 87
 Ferdinand II, Vua Castile
 và Aragon, 74
Financial Times, 135
Finding and Keeping, 15
 Fishkin, James, 106–12,
 125
 Flanders, Bỉ, 20, 113, 159
 Flickr, 52
 Florentine, Cộng hòa
 (1115–1532), 42, 69, 70,
 72, 73, 74, 75, 84
 FOX, 52
 Frank, Thomas, 33
 Frankfurt, Đức, 28–9, 73
 Fukuyama, Francis, 104
 G
 G1000, 29
 G500, 35
 Gandhi, Mohandas, 106
 Gataker, Thomas, 79
 Gaulle, de, Charles, 23
 Genk, Hà Lan, 113
 Gerona, Tây Ban Nha, 74
 giai cấp tư sản, 31–2, 46–7,
 80, 88, 91
 gian lận hải ngoại (*offshore
 fraud*), 12
 Global Corruption
 Barometer, 165
 Golden Dawn, đảng, 18
 Google, 156
 Grillo, Beppe, 17, 35
 Ground Zero, New York,
 113
Guardian, tờ, 135
 Guerrero, Alex, 153
 Gutenberg, Johannes, 56
 H
 Hà Lan, 4, 7–8, 9, 10, 11,
 12, 13–15, 17, 20, 34, 35,
 48, 57, 99, 101, 113,
 115, 117, 118, 120–3,
 126, 159, 162
 Hạ Viện Anh (*House of
 Commons*), UK, 135–6
 Habermas, Jürgen, 42, 107

- Hague, The, (La Hay), Hà Lan, 4
- hạn chế dân chủ (*restriction of democracy*), 62, 78–105, 163
- Hàn thử biểu Âu châu, *xem* Eurobarometer
- Hàn thử biểu Tham nhũng Toàn cầu, *xem* Global Corruption Barometer
- Hardt, Michael, 50
- hậu-dân chủ (*post-democracy*), 51, 159
- hệ thống từ dưới lên, các, 57, 125
- hệ thống từ trên-xuống, các, 57, 125
- hệ thống tự-học, 147
- hệ thống tỷ lệ (*proportional system*), 119
- Headlam, James Wycliffe, 79, 103–4
- Hessel, Stéphane, 34
- Hiến pháp Âu châu, 123
- hiến pháp, các, 23, 48, 66, 75, 81, 84–5, 88, 91, 92, 99–102, 118, 126–30
- hiệp ước quốc tế, các, 12
- Hitler, Adolf, 31
- Hoa Kỳ, 12, 18, 21, 24–8, 30, 32, 41, 43, 46, 50, 55, 62, 63, 78–88, 93–8, 104, 106–12, 113, 122, 132, 133–5, 137, 148
- Hofer, Norbert, 17
- Hội chứng Mệt mỏi Dân chủ (*Democratic Fatigue Syndrome*), 16, 17–57, 62, 105, 157, 159; dân chủ, 17, 20–4; dân chủ đại diện-bầu cử, 17, 37–57, 62; các chính trị gia, 17–20; dân chủ đại diện, 17, 24–37
- Hội đồng 500 (Boule), 59, 63, 64, 65, 67, 72, 139, 145
- Hội đồng Âu châu, 15
- Hội Đồng Chương trình Nghị sự (*Agenda Council*), 141, 142, 144, 155, 161
- Hội đồng Giám sát (*Oversight Council*), 143, 146, 155, 161
- Hội đồng Quy tắc (Rules Council), 143, 146–7, 155, 161
- Hội nghị các Vấn đề Quốc gia (*National Issues Convention*), 110
- Hội nghị lập hiến, Iceland, 116, 118–19, 126–8
- Hội nghị Nhân dân (Ekklesia), 59, 60, 63, 64, 65, 67, 139, 140
- Hội nghị về Hiến pháp, Ireland, 118, 128–30, 161
- hôn nhân đồng giới (gay marriage), 130–1, 161
- Honest Business* (Phillips), 134
- Hợp Bang Thụy Sĩ [*Swiss Confederation*] (1815–48), 101
- Hungary, 18, 102, 159
- Hy Lạp, 9, 10, 18, 22, 26, 28, 58–67, 68, 72, 73, 74,

- 75–7, 79, 84, 85, 86, 87, 90, 101, 103, 108, 109, 139–40, 144, 145, 148, 150, 159
- I
- Iceland, 116, 118–19, 126–8, 161
- imborsazione* (hệ thống chèn vào), 69, 72, 74
- Independent*, tờ báo 135
- Indignados, 28, 30–1, 34
- Indignez-vous* (Hessel), 34
- Industrial Workers of World (IWW)*, 33–4
- insaculación*, 69, 74
- Instagram, 52
- Instituut Samenleving en Technology, 113
- International Herald Tribune*, 127
- Internet, 29, 45, 47, 52–4, 56, 127, 150–1, 152
- Iowa, Hoa Kỳ, 107
- Iran, 101
- Iraq, 25, 39
- Ireland, 9, 11, 116, 118–19, 123, 128–30, 150, 161
- Italy, 9, 10, 17, 22, 23, 31, 35–6, 51, 70, 159
- Ivrea, Italy, 73
- J
- Jefferson, Thomas, 85–6
- Jobbik, 18
- Journal of Public Deliberation*, 138
- K
- Kanne, Peter, 4, 125
- khắc khổ, sự, (*austerity*), 29
- Khối phương Đông, 2
- không tin cậy, nghi ngờ dân chủ (*distrust of democracy*), 2–16, 105, 164
- khủng hoảng Eurozone, 12, 21
- khủng hoảng kinh tế, 12, 28, 44, 45, 48, 54, 118
- khủng hoảng ngân hàng, 12, 28
- khủng hoảng tài chính (2008), 45, 54, 118
- King's College, Cambridge, 103
- kleroterion*, 64, 68
- Kosovo, 23
- L
- La Mancha, Tây Ban Nha, 74
- lãnh tụ mạnh, các (*strong leaders*), 2
- Le Pen, Marine, 17
- lẽ thường tình (*common sense*), 18
- Lenin, Vladimir, 31–2
- Liên Âu (EU), 3–4, 9, 12, 114, 123, 133, 137–9, 158–62, 165
- liên minh, các, 10–11, 35, 120
- Liên Xô (1922–91), 33
- Lincoln, Abraham, 104
- lĩnh vực công (*public sphere*), 42–6, 49
- Lithuania, 138
- Lleida, Tây Ban Nha, 74

London School of Economics, 29
 London Stock Exchange, 28
 luân phiên, sự, (*rotation*) 61, 68, 69, 74, 90
 Lucca, Italy, 73
 Luxembourg, 101
 Lý Văn Lượng, 113
 M
 Madison, James, 81, 84–5, 86–7, 88
 Madrid, Tây Ban Nha, 27, 30, 32
 Malta, 138
 Manchester, nước Anh, 113
 Manin, Bernard, 62–3
 Mansbridge, Jane, 107
 Marat, Jean-Paul, 92
 marketing, tiếp thị, 19
 Marx, Karl, 32
 MasterCard, 134
 media xã hội, 45, 47, 52–4, 56, 127, 150–1, 152
 media, 13–15, 16, 36, 43–54, 107, 122–3, 124, 125–6, 131, 133, 150–1, 152, 155
 Meeting of Minds, 114
 Mic nhân dân, 27–8
 Mill, John Stuart, 131
 minh bạch, sự, tính (*transparency*), 37, 127, 162
 Minoa, 58
 Montesquieu, 75–6, 78, 80, 82
 Monti, Mario, 22, 23
 Mùa xuân Arab (2011), 2, 27
 Mubarak, Hosni, 53
 Munich, Đức, 29
 Murcia, Tây Ban Nha, 74
 Mussolini, Benito, 31
 N
 Na Uy, 9
 Năm của Các công dân, 114, 158
 năng lượng sạch, 112
 Nantes, Pháp, 12
 Napoleon I, Hoàng đế Pháp, 72
Neue Mitte, 22
New Cambridge Modern History, The, 102
 New Hampshire, Hoa Kỳ, 107
New York Packet, The, 87
 New York, Hoa Kỳ, 24–8, 30, 32, 84–5, 113
 Nga, 162
 Ngân hàng Trung ương Âu châu, 22, 28
 ngân hàng trung ương, các, 22–3, 28
 Nguyên lý Đoàn kết, các (*Principles of Solidarity*), 28
 nguyên tắc đa số (*majority principle*), 119
 nhà cai trị tối cao, các, (sovereign rulers), 42–3, 80
 nhân quyền, các quyền con người, 38, 104

- Nhật Bản, 112
- nhiệt tình, sự, cho dân chủ, 1–2, 36, 47
- nô lệ, chế độ, tình trạng (*slavery*) 82, 86
- nợ quốc gia, 12, 25
- nợ, 12, 25
- nominati*, 73
- Novara Italy, 70
- Nước Anh, xem dưới Vương quốc Anh
- O
- Obama, Barack, 25
- Occupy Wall Street, 26–8, 30–1, 32–4
- Of Nature and Use of Lots* (Gataker), 79
- Ontario, Canada, 117, 118, 121, 122, 123
- openDemocracy, 135
- Orvieto, Italy, 73
- Ostend, Bỉ, 7
- Ottoman, Đế chế (1299–1923), 101
- P
- Panel Quan tâm (*Interest Panel*), 142, 144, 145, 147, 161
- Panel Xem Xét Lại, các, (*Review Panels*) 142, 145, 146, 155, 161
- Papadimos, Loukas, 22
- Paris, Công xã (1871), 32
- Parma, Italy, 73
- participedia.net, 113
- PBS (Public Broadcasting Service), 110
- People's Parliament, The*, 125–6
- Pericles, 59, 61
- Perugia, Italy, 73
- Phần Lan, 9, 11, 18
- Pháp, 9, 12, 17, 23, 33, 34, 41, 42, 43, 46, 55, 62, 63, 72, 75–7, 78–83, 88–92, 94–5, 99, 100–1, 103, 113, 123, 131, 133, 136–7, 148
- Phillips, Michael, 133
- Phổ, [*Prussia*] (1525–1947), 101
- Phong trào Năm Sao, 35–6
- Phục hưng, thời, (*Renaissance*), 46, 56, 63, 68, 75, 93
- Piedmont-Sardinia (1324–1861), 101
- Pinterest, nền tảng 52
- Pirate, Đảng, 29, 35
- Pisa, Italy, 70
- Pistoia, Italy, 73
- Planungszellen* (các buồng lập kế hoạch), 112, 114
- Porto Alegre, Brazil, 113
- Principles of Representative Government*, (Manin), 62–3
- Public Perspective*, tạp chí 110
- Puerta del Sol, Madrid, 27
- Q
- quân chủ, nền (*monarchy*) 80, 100
- quan tòa, quan hành chính [*magistracies*] (arkhai), 63, 65, 67

- quản trị tốt (*good governance*), 22
- Quốc hội Âu châu, 137–9
- Quốc hội Frankfurt (1848–9), 101
- quốc hội, các, (*parlaments*) 2, 3, 8, 13–15, 19–20, 24, 30–4, 35, 46–9, 54, 132–62, 165; chống-chế độ nghị viện, 30–4, 35, 36, 45, 48, 54, 158, 165; các liên minh, 10–11, 35, 120; các tân-nghị sĩ, 35–6; và sự bóc thăm, 132–62
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), 22
- quyền bầu cử của phụ nữ (*women's suffrage*), 131, 154
- quyền bầu cử phổ quát *xem* đầu phiếu phổ thông
- quyền của những người Lao động (*workers' rights*), 102, 154, 165
- quyền tự do báo chí, (*press freedom*) 47, 54, 100
- quyền tự do hội họp, lập hội (*freedom of association*), 100
- R
- rác hạt nhân (*nuclear waste*), 29
- Rawls, John, 107
- Real Democracy Now, 28
- Reflections on Revolution in France* (Burke), 88–90
- Robespierre, Maximilien, 91
- Roma (người [Di gan]), 112
- Rome (La Mã), Cổ xưa (509 trước Công nguyên đến 395 sau Công nguyên), 60, 68, 70
- Rosanvallon, Pierre, 33
- Rotmans, Jan, 57
- Rotterdam, Hà Lan, 113
- Rousseau, Jean-Jacques, 47, 76–7, 90, 93
- Rudd, Kevin, 115
- Rumani, 101
- rút thăm *xem* bốc thăm
- S
- San Marino, 75
- Saxony, Vương quốc (1806–1918), 101
- Schecter, David, 140, 149
- Schinkel, Willem, 34
- Scotland, 123
- Seven Laws of Money*, (Phillips), 134
- Siena, Italy, 73
- Sieyès, Emmanuel Joseph, 87
- Signoria, 72
- Sintomer, Yves, 136
- Slovenia, 33
- Sở Giao dịch Chứng khoán London *xem* London Stock Exchange
- sợ khoảng rộng (*agoraphobia*), chính trị, 89, 164
- Social Contract*, Khế ước Xã hội (Rousseau), 78
- Southwestern Bell, 110

Sparta, 58, 66
Spirit of Laws,
 (Montesquieu), 75–6, 78
 St Mark's Basilica, Venice,
 71
*State and Revolution-Nhà
 nước và Cách mạng*
 (Lenin), 32
Stealth Democracy
 (Hibbing & Theiss-
 Morse), 21
 Stembreker, 35
 Stjórnlagabíng á Íslandi,
 116, 118–19, 126–8
Strong Democracy
 (Barber), 107
 Stuttgart, Đức, 12, 28
 Sutherland, Keith, 136
 Syntagma, Quảng trường,
 Athens, 28
 T
 Tahrir, Quảng trường,
 Cairo, 27
 talk shows chính trị, 14
 talk shows, 14
 tân-nghị sĩ (neo-
 parliamentary), 35–6
 Tây Ban Nha, 9, 10, 27, 28,
 30, 32, 69, 73–4, 101,
 159
 Tea Party, 25
 Teknologi-rådet, 112
 Texas, Hoa Kỳ, 110, 112
 TGV mạng lưới, 12
 tham gia công dân, sự,
 (citizen participation)
 106–31, 149–62, 163–4
 tham nhũng, 2, 40, 50, 60,
 134, 152, 165
 tham vấn, thảo luận, sự
 (consultation), 6, 24, 31–
 3, 35, 37, 107–31, 149–
 62, 163–4
 thanh tra viên
 (ombudsman), 164
 thị trường tự do, 49–50,
 104
 Thổ Nhĩ Kỳ, 101
 thờ ơ, sự (apathy), 4, 5
 Thời Trung Cổ (Middle
 Ages), 42, 56, 70
Thoughts on Government
 (Adams), 83–4
 thượng viện, các (senate),
 76, 100, 135, 160; Viện
 Nguyên Lão (House of
 Lords), UK, 135–6, 160;
 Sénat, Pháp, 136;
 Thượng Viện, Bỉ, 159–
 61; Thượng Viện, USA,
 26, 134, 160
 Thụy Điển, 8, 9, 29, 35
 Thụy Sĩ, 9, 101
 tiếp thị xem marketing
Time, 29
 TINA (There Is No
 Alternative-Không có
 thay thế nào), 22
 tính chính đáng,
 (legitimacy) 5–10, 15,
 19, 23, 24, 54, 114, 119,
 122, 126, 128, 147, 148,
 158
 tính hiệu quả, 5–6, 10–16,
 20, 24, 54, 114, 147, 158
 tính ngang (horizontality),
 28, 31, 34, 57, 151, 158
 tính thời sự (topicality), 53
Tischgemeinschaften, 42

- Toà án Nhân dân (Heliaia), 59, 60, 63, 64, 65, 67, 139, 144
- toàn cầu hóa, 28
- Tobback, gia đình, 20
- de Tocqueville, Alexis, 93–8, 102
- trả đũa (trùng phạt) bầu cử (*electoral payback*), 10, 14, 16, 56, 164
- Transparency International, (Minh Bạch Quốc tế) 165
- True Finns, đảng những người Phần Lan Đích thực, 18
- Trump, Donald, 18
- trưng cầu dân ý, các cuộc, (*referendums*) 38, 121–4, 127, 128, 130, 164
- Trung Quốc, 23, 25–6, 112, 113
- Trường Kinh tế học London xem London School of Economics
- tư cách công dân, 3, 4, 12, 46, 51–2, 56, 111, 114, 150–1
- tư duy hậu-chính trị (*post-political thinking*), 22
- tư duy nhóm (group think), 141
- tự-chọn, sự, (*self-selection*) 68, 76, 114–15, 120–1
- Tumblr, 52
- Tunisia, 2, 53
- Tuyên ngôn Nhân Quyền Phổ quát (Universal Declaration of Human Rights) (1948), 38, 104
- Tuyên ngôn về các Quyền của Dân ông và của Công dân*, 88
- Twitter, 52, 127
- U
- UK, Vương quốc Anh
- Ủy ban Âu châu, 22
- V
- Van Doorn, Jacobus Adrianus Antonius, 19
- Van Parijs, Philippe, 131
- Van Rompuy, Herman, 15
- vắng mặt, sự hay (*absenteeism*), cử tri, 7–8, 16, 164
- Venetia republic (cộng hòa Venetia) (697–1797), 42, 68, 70–2, 73, 75
- Verdin, 58–62, 67
- Vermont, Hoa Kỳ, 138
- Vicenza, Italy, 70
- Viện Đại diện (*House of Representatives*), USA, 26, 133–5
- Viện Đại diện (*Representative House*), 133–5
- Viện Dân biểu (*Chamber of Representatives*), Bỉ, 159
- Viện Ngang hàng (*House of Peers*), UK, 135
- Viện Nguyên Lão (*House of Lords*), UK, 135–6, 160
- Viện rút Thăm (*House of Lots*), EU, 137–9
- Viện thứ Ba (*Third House*), Pháp, 136–7
- vô chính phủ, sự, tình trạng (*anarchy*), 5

Vương quốc Anh, 9, 11, 18,
42, 46, 48, 51, 82, 89–91,
109, 112, 113, 119, 123,
125–6, 129, 132, 135–6,
137, 139, 159, 160

W

Wallonia, Bỉ, 159

We the citizens project
(Dự án Chúng ta các
Công dân), 129

What is Third Estate?
(Sieyès), 87

Wilders, Geert, 17

Wir sind das Volk, 59

World Bank, Ngân hàng
Thế giới, 22

World Values Survey, 1–2

Wutbürger, 28–9

xã hội dân sự, 45, 47, 49–
51, 123, 124, 163

xét xử bồi bồi thẩm đoàn,
xem dưới bồi thẩm đoàn,
các

Z

Zaragoza, Tây Ban Nha, 74

Žižek, Slavoj, 33

Zuccotti Park, New York,
27, 32